

TIỂU THUYẾT TRINH THẨM

Nguyễn Việt Hải dịch

**ĐỊCH
CÔNG
KỲ
ẤN**

**Robert
van
Gulik**

**Mê
cung
ấn**



Robert van Gulik

ĐỊCH CÔNG KỲ ÁN #13

MÊ CUNG ÁN The Chinese Maze Murders (1951) Nguyễn Việt Hải *dịch*

dựa theo bản in
của NXB Văn học, 2019

Nguồn sách

Hà Du

Solo text

kimtrongnew

LỜI TỰA

Sau khi ra mắt bản dịch cuốn tiểu thuyết trinh thám Trung Hoa cổ của mình là *Địch Công án**, tôi được đề nghị tìm dịch thêm các tiểu thuyết Trung Hoa khác về cùng chủ đề này. Tuy nhiên, những cuốn sách như vậy hiện nay có phần khan hiếm. Hơn nữa, cũng khó để tìm được một bộ sách có sức hấp dẫn, đáp ứng được thị hiếu của phương Tây và Trung Quốc hiện đại. Nhưng *Địch Công án* lại là một ngoại lệ, vì phong vị, nội dung của các vụ án cổ cũng như những câu chuyện huyền bí lại vô cùng khác biệt so với những câu chuyện hiện đại không gây được nhiều hứng thú cho độc giả phương Đông và càng ít hấp dẫn đối với độc giả phương Tây.

Địch Công án, còn có tên Ba vụ án được quan án *Địch phá giải*, là cuốn tiểu thuyết trinh thám cổ của Trung Hoa được dịch từ nguyên bản tiếng Trung, với lời giới thiệu và những ghi chép của Robert van Gulik.

Mặt khác, các câu chuyện phá án ở Trung Quốc thời cổ bao gồm nhiều tình tiết gay cấn và nhiều chất liệu liên quan đến tra án hơn. Bởi thế, tôi nghĩ mình sẽ có một thử nghiệm thú vị khi tự tay viết một bộ truyện trinh thám mang phong cách Trung Quốc, sử dụng những tình tiết trong các câu chuyện từ xa xưa ở Trung Quốc.

Tôi bắt tay vào thử nghiệm này chủ yếu để chứng minh cho các tác giả Nhật Bản và Trung Quốc hiện đại thấy rằng: Ta hoàn toàn có thể viết tiểu thuyết trinh thám bằng phong cách Trung Hoa truyền thống mà vẫn tạo hứng thú cho độc giả phương Đông ngày nay. Tôi nghĩ đây là điều đáng giá hơn cả, bởi lúc này thị trường sách ở Trung Quốc và Nhật Bản tràn ngập các bản dịch kém chất lượng của các tác phẩm giật gân nước ngoài hạng ba, trong khi các bộ truyện trinh thám cổ của nước mình gần như đã bị lãng quên. Khi tôi viết xong bản thảo tiếng Anh cuốn *Mê Cung Án*, tác phẩm này đã được giáo sư Ogaeri Yukio dịch sang tiếng Nhật và nhà xuất bản Kadan-sha in năm 1951 tại Tokyo dưới tựa đề *Meiro no Satsujin*, đồng thời

được nhà văn viết truyện kỳ ảo nổi tiếng người Nhật là Edogawa Rampo viết lời đề tựa. Rồi tự tôi lại thực hiện một phiên bản tiếng Trung của cuốn sách này và nhà xuất bản Nanyang Press tại Singapore ấn hành vào năm 1953, dưới tựa đề *Địch Công kỳ án*. Cả hai ấn bản này đều được đón nhận nồng nhiệt trong ngành xuất bản ở Nhật Bản và Trung Quốc. Có động lực từ thành công trên, tôi viết thêm hai cuốn truyện về Địch Công là *Bí Mật Quả Chuông* và *Thuyền Hoa Án*, các phiên bản tiếng Nhật và tiếng Trung của hai cuốn này cũng chuẩn bị xuất hiện.

Sau khi đạt được mục tiêu chính, tôi thấy các độc giả phương Tây cũng có thể sẽ thích thú với kiểu truyện trinh thám mới này. Bởi thế, tôi quyết định xuất bản nguyên bản tiếng Anh của cuốn *Mê Cung Án*, một bước tiến khi mà các yếu tố Trung Quốc được các nhà văn phương Tây giới thiệu nhiều đến mức tôi nghĩ độc giả sẽ hào hứng muốn xem phong cách Trung Quốc thực sự sẽ như thế nào.

Để biết thêm thông tin về nền tảng của cuốn sách này và các nguồn tư liệu của Trung Quốc được sử dụng, mời độc giả tham khảo phần tái bút của tôi ở cuối sách. Có thể nói rằng, tôi mượn ba cốt truyện từ các nguồn tư liệu cổ của Trung Quốc để viết lại thành một câu chuyện liền mạch, xoay quanh vị thần thám trứ danh thời Đường ở Trung Quốc là Địch Nhân Kiệt. Tôi giữ lại các đặc điểm tiêu biểu của các truyện trinh thám Trung Quốc xưa kia, như đoạn mở đầu sẽ mang một vài ý niệm trong các sự kiện chính của câu chuyện, tên chương sẽ là hai câu đối xứng, nói lên hai yếu tố đặc biệt giúp quan án hóa giải đồng thời một số tình tiết... Và nói chung, tôi cố giữ gìn phong cách và khí chất Trung Hoa nhiều nhất có thể.

Bối cảnh trong truyện được xây dựng ở huyện Lan Phường, một địa danh tưởng tượng ở biên giới Trung Quốc, trong giai đoạn thế kỷ VII sau Công Nguyên. Người đọc sẽ thấy một bản đồ kiểu Trung Hoa của huyện này ở đầu cuốn sách. Các bức họa được chính tôi vẽ theo phong cách minh họa sách thời Minh.

Mọi giá trị làm thỏa mãn độc giả trong cuốn truyện này đều là của các tác giả Trung Hoa cổ, những người đã xây dựng nên các tình tiết. Mọi thiếu sót xin cứ trách riêng tôi, tác giả thời nay.

The Hague, mùa xuân 1956

Robert van Gulik

NHÂN VẬT

CÁC NHÂN VẬT CHÍNH

ĐỊCH NHÂN KIỆT: tân Huyện lệnh của huyện Lan Phường một huyện ở biên giới Tây Bắc Đại Đường. Ông thường được gọi là “Địch Công” hay “Huyện lệnh”.

HỒNG LƯỢNG: quân sư thân cận của Địch Nhân Kiệt, cũng là Sư gia của nha phủ, thường được gọi là “lão Hồng” hay “Hồng Sư gia”.

ĐÀO CAM, KIỀU THÁI, MÃ VINH: các trợ thủ thân tín của Địch Công.

CÁC NHÂN VẬT KHÁC

ĐÌNH HỒ QUỐC: vị tướng đã từ quan về sống ở huyện Lan Phường.

ĐÌNH Y: một Tú tài, nhi tử độc nhất của Đình Hồ Quốc.

NGÔ PHONG: một Tú tài và họa sư, nhi tử của Tướng quân Ngô Long.

NGHÊ THỌ KIỀN: cựu Tuần phủ, qua đời khi từ quan về sống ở huyện Lan Phường.

NGHÊ KỶ: trưởng nam của Nghê Thọ Kiền với đại phu nhân.

MAI THỊ: nhị phu nhân của Nghê Thọ Kiền.

NGHÊ SAN: nhi tử của Mai thị.

LÝ PHU NHÂN: họa sư, bằng hữu của Mai thị và Nghê Thọ Kiền.

PHƯƠNG CHÍNH: một thợ rèn, về sau được bổ nhiệm làm Bộ đầu ở huyện nha.

BẠCH LAN: trưởng nữ của Phương Chính.

HUYỀN LAN: thứ nữ của Phương Chính.

TIỀN MƯU: tên ác bá lộng hành ở Lan Phường.

LƯU VẠN PHƯƠNG: môn khách trong nhà Tiền Mưu.

LĂNG BÀI QUÂN: quan quân đào ngũ, sau được Dịch Công phục chức.

Ô NHĨ KIM: thủ lĩnh người Duy Ngô Nhĩ. Còn được nhắc đến là Ô Nhĩ Kim Quận vương.

LẠP HỘ: kẻ đồng mưu với Ô Nhĩ Kim.

THỐ NHĨ BỐI: một cô nương Duy Ngô Nhĩ.

HẠC Y TIÊN SINH: một lão ẩn sĩ.

CÁC VỤ ÁN TRONG TRUYỆN

Vụ án CĂN PHÒNG BỊ NIÊM PHONG.

Vụ án BẢN CHÚC THƯ BÍ MẬT.

Vụ án THIẾU NỮ KHÔNG ĐẦU.

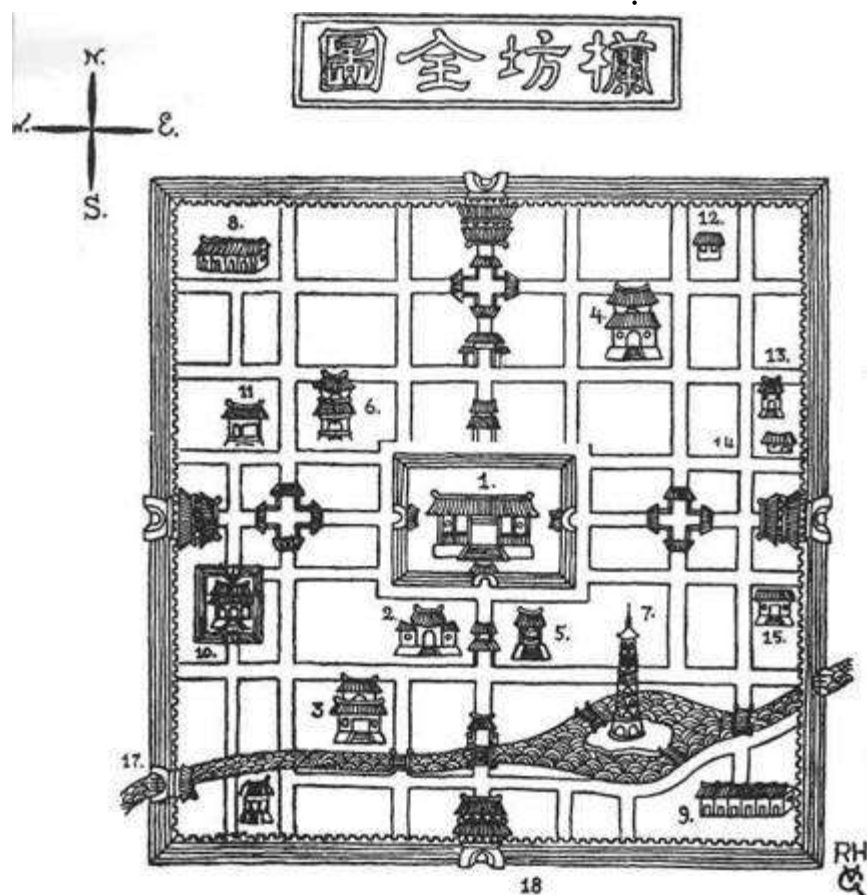
TOÀN

CẢNH

HUYỆN

LAN

PHƯỜNG



1. Huyện nha; 2. Miếu Thành Hoàng; 3. Miếu Khổng Tử; 4. Miếu Quan Đế; 5. Tháp Chuông; 6. Tháp Trống; 7. Tháp Cửu Trùng; 8. Bắc Liêu Phường; 9. Nam Liêu Phường; 10. Tư gia của Tiền Mưu; 11. Tư gia của Đinh Tướng quân; 12. Vĩnh Xuân tửu điểm; 13. Chùa Tam Bảo; 14. Tư gia của Lý Phu nhân; 15. Nhà cũ của Nghệ Thọ Kiên; 16. Tư gia của Nghệ Kỳ; 17. Thủy môn; 18. Pháp trường

TỰ

Bên hồ sen, gặp được Địch thái công
Ngõ chiêm bao, xin kể chuyện năm xưa

Thiên Đạo đã sinh ra một khuôn mẫu bất biến suốt cả vạn năm qua, cho nhật nguyệt ở trên cao, thủy thổ ở dưới. Về sau, những bậc hiền nhân thời cổ đã tạo nên trật tự xã hội tôn nghiêm của chúng ta, coi Thiên Đạo và Nhân Luật là hai thành tố chính tạo nên thế giới.

Một quan án sáng suốt và chính trực đích thị là công cụ hành pháp của Ngọc hoàng, là quan phụ mẫu vừa biết thương dân như con, vừa nghiêm khắc uy quyền. Ở công đường của vị quan đó, những người chịu oan khuất sẽ được đền bù sau những tổn hại, những tội nhân thì không có lối thoát dẫu dùng mọi âm mưu thủ đoạn.

Dưới triều Minh thịnh vượng do Vĩnh Lạc đế* cai trị, thiên hạ thái bình, mùa màng tốt tươi, không có hạn hán hay lũ lụt, dân chúng no đủ. Quốc thái dân an hoàn toàn là nhờ Thiên Đức của Thánh thượng. Đương nhiên, trong thời bình, ít khi xuất hiện tội phạm, do đó ngày nay có ít tư liệu phục vụ cho nghiên cứu về tội phạm và điều tra án. Người thời nay phải quay về quá khứ để tìm lời giải thích cho hoạt động tra án và những giải pháp tuyệt diệu mà các Huyện lệnh thông tuệ đưa ra.

Vĩnh Lạc đế: Tức Minh Thành Tổ (1360 - 1424), vị hoàng đế thứ ba của nhà Minh, tại vị từ năm 1402 đến năm 1424. Ông được coi là một trong các Hoàng đế kiệt xuất nhất trong lịch sử Trung Quốc.

Thấy mình có nhiều giờ phút thảnh thơi để theo đuổi công việc nghiên cứu ưa thích, ta tỉ mỉ tìm kiếm những tài liệu cũ và lục trong kho lưu trữ ám bụi những vụ đại án cổ xưa. Khi tề tựu trong quán trà, ta thường cẩn thận lắng

nghe bằng hữu và người quen đàm luận về những vụ kỳ án do các vị quan án trứ danh phá giải hàng trăm năm trước.

Hôm nọ, vào lúc xế chiều, ta tản bộ qua vườn hoa phía Đông thành để ngắm hoa sen đang nở rộ. Ta băng qua cây cầu chạm khắc bằng cẩm thạch dẫn đến hòn đảo nhỏ ở giữa hồ sen và tìm được một bàn còn trống trong góc hiên một tửu quán.

Vừa dùng trà và nhấm hạt dưa, ta vừa thưởng ngoạn cảnh đẹp của hồ nước ngợp màu sen. Như thường lệ, ta quan sát một đám người qua đường đủ mọi tầng lớp và tiêu khiển bằng cách thử suy đoán tính cách cũng như xuất thân thông qua vẻ ngoài của họ.

Ta đặc biệt chú ý đến hai cô nương diễm lệ đang nắm tay nhau đi ngang qua ta. Hai người rất giống nhau nên ta cho rằng họ là tử muội. Nhưng rõ ràng tính nết hai nàng hoàn toàn khác nhau. Cô em tươi tắn và hoạt bát, luôn miệng nói cười. Trái lại, cô chị là người dè dặt, e lệ, hầu như không đáp lại lời muội muội. Khuôn mặt nàng mang nỗi buồn sâu thẳm. Ta chắc rằng đời nàng đã có một tấn bi kịch ghê gớm.

Khi hai thiếu nữ biến mất vào đám đông, ta nhận thấy có một nữ nhân trung niên đi theo sau họ. Bà ta hơi tập tễnh, đi phải chống gậy và dường như chỉ một mực muốn theo kịp hai thiếu nữ kia. Ta đoán bà ta là bảo mẫu của họ. Nhưng khi nữ nhân đi qua phía trước hiên quán, ta trông thấy cái liếc mắt đầy vẻ độc ác của bà ta, đến nỗi ta phải vội chú ý đến hai người trẻ tuổi đi cạnh nữ nhân này.

Nam nhân trẻ tuổi đội mũ ra dáng thư sinh, còn thiếu nữ ăn vận kín đáo như một người nội trợ. Hai người đi cách xa nhau, nhưng qua ánh mắt trêu mến của họ, có thể thấy rõ họ đã phải lòng nhau. Ngay khi hai người đi qua trước mặt ta, thiếu nữ kia nắm tay chàng thư sinh, nhưng y vội rút tay lại và cau mày lắc đầu. Từ vẻ vụng trộm của cả hai, ta kết luận họ đang có mối quan hệ ân ái mờ ám.

Quan sát những vị khách đang kéo đến hiên quán, ta chú ý tới một người tròn mặt, ăn vận gọn gàng, ngồi một mình giống ta. Ta đoán đó là một phú hộ. Ông ta có khuôn mặt tròn trĩnh, khôi hài và có vẻ là kiểu người hay nói, nên ta vội quay đi vì sợ rằng ông ta sẽ làm tưởng ánh mắt chăm chú của ta là một lời làm quen. Ta thích ngồi một mình với những ý nghĩ hơn, thêm nữa ta cũng nhận thấy một tia lấp lánh trong đôi mắt ông ta khiến ta phải thận trọng. Ta nghĩ người có ánh mắt lạnh lùng, đầy toan tính, trái ngược với vẻ mặt thân thiện ấy có đủ khả năng tham gia vào một âm mưu đen tối được lên sẵn kế hoạch.

Một lát sau, ta thấy một thân sĩ cao tuổi có bộ râu dài trắng như cước chậm rãi bước từng bậc lên hiên quán. Lão nhân mặc lễ bào màu nâu có ống tay rộng với một lớp nhung đen may nổi, đầu đội mũ vải sa đen và có chóp cao. Dù trang phục không thể hiện phẩm cấp, nhưng ông lại có một diện mạo phi thường. Ông đứng chống gậy một lát, dò xét khắp hiên quán đông người bằng đôi mắt sắc sảo dưới hàng chân mày trắng và rậm.

Lẽ nào một người khả kính như vậy cứ phải đứng mãi? Ta vội vàng đứng dậy, mời lão nhân ngồi xuống bên bàn mình. Ông nhã nhặn cúi đầu cảm tạ. Trong khi uống trà, hai chúng ta hỏi nhau những câu lịch thiệp thường gặp, hóa ra lão nhân mang họ Địch và là một Tri phủ đã cáo lão hồi hương.

Hai chúng ta nhanh chóng bị cuốn vào một cuộc trò chuyện thú vị. Địch thái công là người uyên bác và có thẩm mỹ thanh cao, chúng ta quên cả thời giờ khi vừa mãi đàm đạo về thơ văn vừa nhìn ra đám đông đủ màu sắc đứng ven hồ. Ta nhận thấy lão nhân nói giọng Thiểm Tây, nên trong lúc tạm dừng câu chuyện, ta hỏi gia tộc ông có liên quan đến gia tộc họ Địch ngày trước ở Thái Nguyên, thủ phủ của tỉnh Thiểm Tây hay không. Nhiều thế kỷ trước, dưới thời nhà Đường, nơi ấy đã sinh ra vị thần thám kiệt xuất Địch Nhân Kiệt.

Ánh mắt Địch thái công bỗng sáng rực. Ông giận dữ giật mạnh bộ râu dài và nói, “Hừ! Nhà ta đương nhiên là một nhánh của gia tộc họ Địch, sinh ra

quan án Địch nổi danh thiên hạ, và ta lấy làm tự hào khi ngài là một vị liệt tổ liệt tông của mình. Nhưng cùng với đó, chuyện này lại là ngọn nguồn của những phiền toái nối tiếp. Bất cứ khi nào ta dùng cơm hoặc nhấm thứ trà thơm trong quán, ta đều nghe thấy đám khách kể cho nhau những câu chuyện về Địch Công. Về căn bản, những điều họ nói về sự nghiệp chói lọi của ngài trong triều đình thường là sự thật. Hơn thế, những câu chuyện như vậy có thể xác minh thông qua việc tham chiếu pho chính sử thời Đường. Tuy nhiên, phần đông những kẻ dốt nát lại bàn tán về những câu chuyện kỳ quái xảy ra vào giai đoạn đầu trong sự nghiệp làm quan của ngài, khi ấy ngài luôn giữ chức Huyện lệnh ở các tỉnh và danh xưng ‘Địch Công’ trở nên nổi tiếng vì đã phá giải nhiều vụ kỳ án. Trong dòng họ ta, ghi chép đúng sự thật về phần lớn những vụ án đó đều được truyền qua rất nhiều thế hệ. Điều ấy khiến ta vô cùng bức bối khi phải nghe những câu chuyện giả tạo được kể lại trong tửu quán, và ta thường bỏ đi khi chưa dùng xong bữa.”

Địch thái công lắc đầu và giận dữ động mạnh cây gậy xuống nền đá.

Ta rất mừng vì biết rằng Vị khách này quả nhiên là hậu duệ của quan án Địch nước tiếng khắp nơi. Ta đứng dậy và đến trước mặt ông, rạp người vái để tỏ lòng tôn kính đối với gia tộc lẫy lừng của ông.

Rồi ta bộc bạch, “Thái công, văn sinh là người thích nghiên cứu những câu chuyện có thật về khả năng tra án tài ba của các vị quan án nổi danh sống dưới thời kỳ vàng son thuở trước. Tuy nhiên, văn sinh không phải ham chuyện tầm phào, văn sinh có hứng thú với phân tích thấu đáo trong những văn bản cổ như vậy. Chẳng phải những tài liệu ấy giống như tấm gương sáng cho chúng ta, những người đời sau, cảnh báo chúng ta bằng cách chỉ ra những nhược điểm và khiếm khuyết sao? Những ghi chép ấy không chỉ nâng cao phẩm hạnh và cải thiện tập tục, mà còn giữ vai trò như một công cụ đầy quyền uy ngăn chặn những kẻ hung hiểm. Không tìm được ở đâu

những minh chứng hùng hồn hơn cho câu ‘Lưới trời lồng lộng, thưa mà khó thoát’.”

“Theo ý văn sinh, tự cổ chí kim, không có vị quan án nào sánh bằng Dịch Công. Trong nhiều năm, văn sinh đã cần mẫn sưu tầm những tư liệu về các vụ án do vị thanh quan này phá giải. Giờ đây, số mệnh đã chiếu cố cho văn sinh được gặp thái công, người nắm giữ vô số câu chuyện về ngài. Văn sinh tự hỏi nếu cúi mình xin thái công đích thân kể cho nghe vài vụ án ít người biết tới, thì liệu mình có làm phiền đến thái công hay không?”

Địch thái công đồng ý ngay và ta mời ông ăn một bữa tối đơn sơ.

Chạng vạng tối, khách khứa đã rời khỏi hiên quán để vào bên trong dùng bữa, đám tiểu nhị đã thắp nến cùng những chiếc đèn lồng bằng giấy màu. Ta tránh gian đại sảnh vì ở đó thực khách trò chuyện ồn ào, rồi dẫn Địch thái công đến một phòng ăn nhỏ bên cạnh, trông ra mặt hồ lúc này đang tràn ngập ráng đỏ của ánh tà dương. Ta gọi hai phần cơm có bốn món và một bình rượu nóng.

Sau vài tuần rượu và đã thưởng thức đồ ăn, Địch thái công vuốt râu nói, “Ta sẽ kể cho người nghe ba vụ kỳ án mà Dịch Công đã phá trong những tình huống dị thường nhất. Khi đó, ngài còn đang giữ chức Huyện lệnh ở Lan Phường, một huyện hẻo lánh ở biên giới Tây Bắc Đại Đường.”

Rồi ông bắt đầu kể một câu chuyện dài và ly kỳ. Mặc dù câu chuyện rất hấp dẫn, nhưng ông lại đi vào nhiều chi tiết dài dòng bên lề và giọng kể của ông đều đều, phảng phất như tiếng ong đập cánh. Sau một lúc, ta đã thấy mình hơi mất tập trung. Ta uống hết liền ba chén rượu để tâm trí tỉnh táo trở lại, nhưng thứ rượu màu hổ phách này chỉ khiến ta thêm phần đỡ đỡ. Trong khi giọng của thái công vẫn cứ đều đều, ta thấy như mình đang được thần ru ngủ.

Khi tỉnh dậy, ta thấy chỉ còn mình ta trong căn phòng lạnh lẽo, đang nằm nhoài ra bàn, gục đầu lên hai cánh tay khoanh trước mặt. Một tiểu nhị khó tính đang đứng bên và bảo ta lúc này đã là canh đầu. Có phải ta đã nhầm tửu quán này với một khách điểm mà người ta hay ở lại qua đêm?

Ta thấy đau đầu nên không vội tìm ngay lời lẽ để đuổi gã què mùa này ra ngoài. Thay vào đó, ta hỏi về Địch thái công và mô tả lại từng chi tiết về vẻ ngoài của ông.

Tiểu nhị nói lúc chập tối y mới phục vụ ở gian khác trong quán. Không lẽ ta nghĩ y có thời gian quan sát từng vị khách hay sao? Thế rồi y đưa hóa đơn cho hai phần cơm, mỗi phần gồm sáu món ăn cùng tám bình rượu. Ta đành phải trả tiền, dù tự hỏi phải chăng cuộc gặp gỡ với Địch thái công chỉ là một giấc chiêm bao và tên nhãi này lợi dụng lúc ta không tỉnh táo để moi tiền của ta.

Ta ra khỏi quán với tâm trạng của kẻ bị lợi dụng và băng qua con phố vắng để về nhà. Thư đồng của ta đã ngủ gật ở góc thư phòng. Ta không đánh thức cậu ta mà rón rén đến bên kệ sách. Ta lấy xuống những bộ sử về đời Đường, bộ tự điển địa lý và những ghi chép của ta về Địch Công. Nghiền ngẫm cả ba tập sách, ta thấy mặc dù tổng quan câu chuyện của Địch thái công khá giống với sự thật lịch sử, nhưng lại không hề có một địa danh nào là huyện Lan Phường ở biên giới Tây Bắc. Ta nghĩ có thể mình đã nghe nhầm tên vùng đất ấy và quyết tâm ngày mai phải đến thăm Địch thái công để nhờ ông giải thích rõ hơn. Rồi ta lại thấy nản lòng khi nhận ra dù mình nhớ rõ từng câu từ trong câu chuyện Địch thái công kể, nhưng có cố gắng đến mấy ta cũng không thể nhớ lại từng chi tiết liên quan đến thân phận của ông. Ta đã quên cả tên của thái công và nơi ông đang sống.

Ta lắc đầu rồi mài mực. Và ngay đêm đó, ta miệt mài viết lại toàn bộ câu chuyện ông kể, đến khi gà gáy sáng mới đặt bút xuống.

Hôm sau, ta đi hỏi thăm đám bằng hữu, nhưng không ai từng nghe đến một vị Tri phủ hồi hương họ Địch sống trong trấn này, cũng không có gì sáng tỏ thêm khi đi tìm hiểu về nơi lão nhân sinh sống. Chuyện này vẫn không hề làm tiêu tan mọi nghi hoặc của ta. Lão nhân này chắc hẳn chỉ đi ngang qua đây hoặc sống đâu đó ở ngoại thành.

Vì vậy, ta mạo muội thuật lại câu chuyện như đã được nghe, để những độc giả sáng suốt đánh giá và tự nhận định xem cuộc gặp gỡ bên hồ sen này là mơ hay thực. Nếu câu chuyện kể về ba vụ kỳ án này khiến độc giả trong chốc lát quên đi những mối quan tâm, lo lắng của cuộc sống thường nhật, thì ta sẽ không thấy tiếc số tiền mình đã phải mất ở tửu quán. Vì dù chuyện gì thực sự đã diễn ra thì gã tiểu nhị đó rõ ràng là một kẻ xấu bụng. Thật khó tin khi một hoặc thậm chí là hai văn sĩ có khẩu vị thanh nhã lại uống hết tám bình rượu trong một cuộc gặp mặt.

HỒI 1

Đường gập ghềnh, qua núi đồi khúc khuỷu
Trong núi hiểm, đặng độ phường đạo tặc

Bốn cỗ xe ngựa chậm chạp chuyển bánh qua dãy núi phía Tây huyện Lan Phường. Trong cỗ xe đầu tiên, tân Huyện lệnh huyện Lan Phường là Địch Nhân Kiệt đã cố để mình thư thái nhất có thể trong hành trình cực nhọc. Ông ngồi trên tấm đệm, tựa vào kiệu sách lớn. Vị quân sư trung tín của ông, lão Sư gia Hồng Lượng, đang ngồi trên cái gối vải đối diện ông. Đường đi gập ghềnh nên dù bố trí chỗ ngồi trong xe cẩn thận thế nào cũng không tránh khỏi việc liên tục bị va đập. Địch Công và Sư gia đều mệt vì cả hai đã đi suốt nhiều ngày.

Phía sau xe của họ là một cỗ xe lớn có rèm lụa che kín. Trong xe là ba vị phu nhân và các nhi tử của Địch Công cùng mấy tỳ nữ đang nằm cuộn mình giữa đám gối và chăn bông, cố chợp mắt một chút.

Hai cỗ xe phía sau chở đầy hành lý. Một vài người hầu đang ngồi vắt vẻo trên những kiệu đồ và rương hòm, vài người khác thích đi bộ bên đám ngựa cũng đã ướt sũng mồ hôi.

Trước khi trời sáng, đoàn người đã rời khỏi ngôi làng sau cùng. Từ sau đó, đường đi đều chỉ qua vùng núi hoang. Những người duy nhất họ gặp là vài người hái củi. Buổi chiều hôm đó, hành trình bị chậm lại một canh giờ* vì có một bánh xe ngựa bị gãy lìa và trời đã nhá nhem tối, vùng đồi núi dường như có phần hung hiểm hơn.

Canh giờ: 1 canh bằng 2 tiếng.

Có hai nam nhân cao lớn phóng ngựa lên phía trước đoàn người. Cả hai đeo phác đao sau lưng, mỗi người đều treo một cây cung bên mã yên bao*, tên

trong bao va vào nhau kêu lách cách. Hai người này là Mã Vinh vài Kiều Thái, hai trợ thủ thân tín của Địch Công. Họ là hộ vệ cho cả đoàn. Một trợ thủ khác của Địch Công là Đào Cam, người mảnh khảnh, lưng hơi gù. Đi cuối cùng là lão quản gia.

Mã yên bao: túi đeo bên yên ngựa.

Đến đỉnh núi, Mã Vinh ghìm cương. Con đường phía trước dẫn vào một thung lũng rậm rạp. Dốc núi bên kia vươn lên ở phía đối diện.

Vẫn ngồi trên lưng ngựa, Mã Vinh quay lại bảo người đánh xe, “Tên ngốc kia, người đã nói chỉ còn nửa canh giờ nữa là sẽ đến huyện Lan Phường cơ mà! Giờ lại có một ngọn núi nữa chắn ngang đường!”

Người đánh xe quay ra lăm bắm với những người khác, cho rằng đám người thành thị rất hay nóng vội, rồi buồn bã nói, “Đừng lo, từ đỉnh núi bên kia, các vị sẽ trông thấy trấn Lan Phường dưới chân dốc.”

“Lúc trước, đệ đã nghe thấy tên này nói ‘đỉnh núi bên kia’ một lần rồi”, Mã Vinh bảo Kiều Thái. “Sẽ rất nguy hiểm nếu nửa canh giờ nữa mới đến được Lan Phường! Vị huyện quan sắp chuyển đi kia chắc chắn đã ngóng chúng ta từ trưa. Và còn biết bao hương thân phụ lão khác trong huyện cùng bữa tiệc mừng thì sao? Tất cả chúng ta đều đã đói meo rồi!”

“Họng ta khô đến nỗi không nói nổi!” Kiều Thái nói thêm. Rồi y quay ngựa phóng đến bên xe của Địch Công.

“Bẩm đại nhân, trước mặt còn có một thung lũng nữa”, y bẩm báo, “nhưng qua được khỏi đây là chúng ta đến huyện Lan Phường.”

Hồng Sư gia buông ra tiếng thở dài. “Thật đáng tiếc khi đại nhân ra lệnh rời khỏi Phổ Dương quá sớm. Dù đã có hai vụ đại án xảy ra ngay sau khi chúng ta đến đó, thì Phổ Dương vẫn là một nơi dễ chịu.”

Địch Công mặt nhọc mỉm cười, cố tìm cách ngồi dựa vào đồng hành lý sao cho thoải mái hơn. Ông nói, “Hình như tàn dư của đám Phật tử cuồng tín ở kinh thành đã bắt tay với đồng đảng trong đám thương gia Quảng Châu, gây ảnh hưởng đến việc chuyển của ta từ rất lâu, trước cả khi ta kết thúc nhiệm kỳ ở Phổ Dương. Nhưng đáng giá nhất vẫn là được giữ chức Huyện lệnh ở một huyện hẻo lánh như Lan Phường. Chắc chắn chúng ta sẽ gặp những sự vụ đặc biệt lý thú mà những châu huyện lớn hơn ở Trung Nguyên không bao giờ có.”

Hồng Sư gia cũng đồng ý nhưng trông vẫn còn mệt mỏi. Lão đã ngoài lục tuần, nổi khổ nhọc trong chuyến đi dài này làm lão kiệt sức. Từ thuở ấu thơ, Hồng Lượng đã là thân tín trong Địch gia. Khi bước vào chốn quan trường, Địch Công đã coi lão Hồng là vị quân sư thân tín của mình. Ở mọi nhiệm sở nơi ông giữ chức, ông đều chỉ định lão làm Sư gia ở chốn công đường.

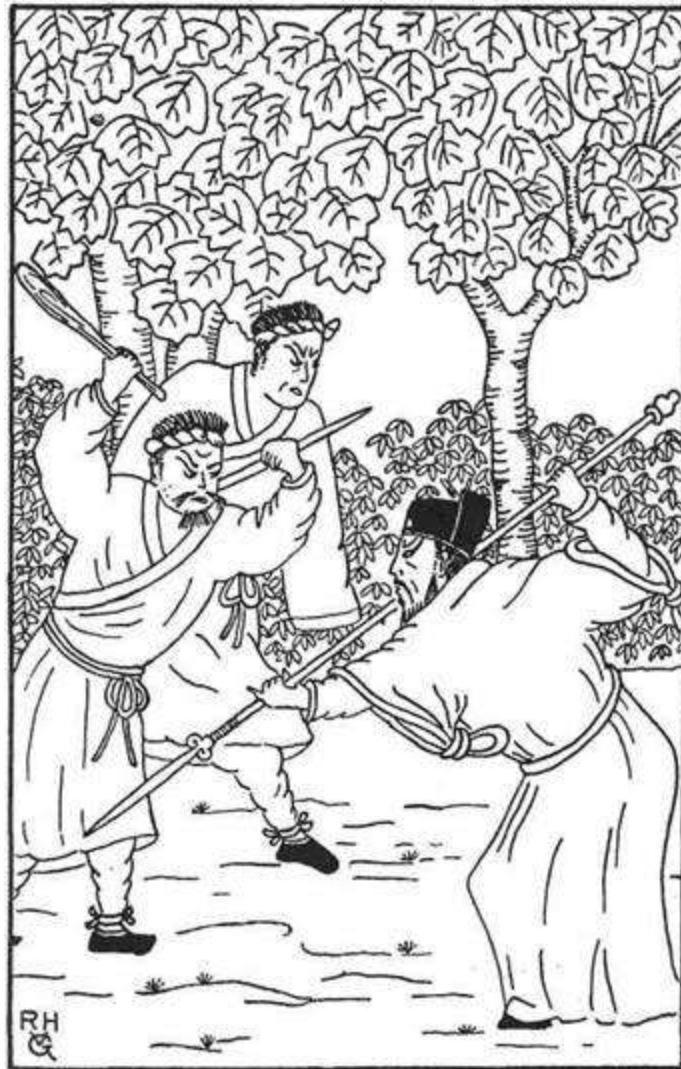
Người đánh xe vùng roi quất ngựa. Cả đoàn người vượt qua ngọn núi và tiến vào thung lũng theo con đường hẹp quanh co. Họ nhanh chóng xuống đến thung lũng, dưới này đường đi tối tăm do có những đám tuyết tùng cao vun vút mọc lên giữa đám cây bụi dày đặc hai bên đường.

Địch Công vừa định bảo thuộc hạ thả đuốc lên thì nghe tiếng quát rộ lên cả ở phía trước và phía sau. Một nhóm người mang khăn đen bịt mặt bất ngờ hiện ra từ giữa đám cây rừng.

Hai kẻ tóm chân phải Mã Vinh rồi lôi y xuống khỏi yên ngựa trước khi y kịp rút kiếm. Tên thứ ba nhảy phốc lên phía sau ngựa của Kiều Thái, kẹp chặt cổ rồi kéo y xuống đất. Ở phía cuối đoàn người, hai tên đạo tặc khác đang khống chế Đào Cam và Sư gia.

Người đánh xe nhảy xuống và biến mất vào rừng. Đám gia đình nhà Địch Công bỏ chạy thục mạng.

Hai kẻ bịt mặt đến trước cửa sổ xe Địch Công. Lão Hồng bị đánh vào đầu đến bất tỉnh. Địch Công chỉ kịp tránh mũi thương đâm vào trong xe. Ông vội túm chặt cán thương bằng cả hai tay. Bên ngoài, kẻ cầm thương liên xoay mạnh hông rút lại cây thương. Ông trước hết giữ chặt, rồi bất ngờ đẩy mạnh cây thương về phía tên kia. Hắn ngã ngửa ra sau. Địch Công giật được cây thương từ tay hắn và nhảy ra từ cửa sổ. Ông múa thương không cho hai kẻ hung đồ lại gần. Tên đạo tặc đã đánh Hồng Sư gia mang một cây côn, kẻ cầm thương khi này giờ rút ra cây trường kiếm. Chúng nhất tề hung hãn tấn công, Huyện lệnh nghĩ mình không đủ sức để chống lại cả hai kẻ địch quá lâu. [👁](#)



Địch Công và lũ đạo tặc

Hai tên đạo tặc đã lôi Mã Vinh xuống khỏi ngựa đang toan một đao lấy mạng khi y định vùng thoát. Nhưng thật không may, chúng phải đấu với một tráng sĩ vũ dũng hơn người, ít năm trước cũng là đạo tặc khét tiếng. Trước khi được Địch Công cảm hóa, cả Mã Vinh và Kiều Thái đều là những tráng sĩ phường lục lâm. Do đó, Mã Vinh đã thông thạo chuyện giao chiến trên đường rừng. Không cố để vùng dậy, y xoay mình trên đất, nắm chặt cổ chân một tên cướp và giật mạnh. Cùng lúc đó, Mã Vinh đạp mạnh vào khoeo chân tên còn lại. Đòn liên hoàn này giúp y có đủ thời gian bật dậy. Tên cướp đang loạng choạng bị giáng cho một quyền rất mạnh vào đầu và ngã gục. Y nhanh như chớp xoay mình, tên bị đạp vào khoeo chân kia nhận ngay một cước vào mặt, đầu hấn gập ra sau, gần như đã gãy cổ.

Mã Vinh vội rút kiếm, lao đến chỗ Kiều Thái đang nằm trên mặt đất, liều lĩnh vật lộn với kẻ đang bóp cổ y. Hai tên cướp khác cầm dao dài chờ sẵn để đâm Kiều Thái ngay khi có thể. Mã Vinh phóng kiếm đâm trúng lồng ngực một tên. Không kịp rút lưỡi kiếm ra, y xông đến đá thẳng vào hạ bộ tên còn lại khiến hắn gục luôn xuống đất. Cầm con dao dài của tên cướp, Mã Vinh đâm một nhát lút cán vào vai trái kẻ đang vật lộn với Kiều Thái.

Vừa đỡ Kiều Thái dậy, Mã Vinh nghe Địch Công gọi, “Cẩn thận đấy!”

Kẻ cầm đoản côn đánh Địch Công đã xông tới tương trợ đồng bọn. Mã Vinh vội xoay mình, tránh được nhát côn nhắm thẳng đầu y. Cây côn đánh trúng vai trái y. Y khụy xuống, bực tức chửi um. Tên kia vung côn định đánh vỡ sọ Kiều Thái. Y rút dao, lao vào bên dưới cánh tay địch thủ đang vung lên, cắm lưỡi dao vào tim hắn.

Địch Công lúc này chỉ phải địch với một tên mang kiếm, ông khiến hắn phải luôn tay chống đỡ. Ông vung thương tung đòn giả vào lúc tên cướp định vung kiếm chém xuống. Rồi Địch Công lừa kẻ địch bằng ngón thương “cán cờ đỏ”. Ông quay tròn cây thương và vụt xuống khiến kẻ địch vỡ đầu.

Đế Kiều Thái trối gô mấy tên cướp còn sống lại, Địch Công chạy đến chỗ xe chờ hành lý. Một tên cướp đang nằm sõng soài trên đất, tay ôm chặt lấy cổ. Một tên khác tay cầm đoản côn, đang dò xét dưới gầm xe. Ông đánh gục hắn bằng một nhát thương giáng xuống đầu.

Đào Cam bò ra từ dưới gầm xe, tay cầm một sợi dây mỏng.

“Có chuyện gì ở đây vậy?” Địch Công hỏi.

Đào Cam mỉm cười đáp, “Bẩm, một tên mãng phu đã đánh ngất quán gia, một tên khác suýt đánh trúng đầu thuộc hạ. Thuộc hạ cố tình ngã xuống, hỗn hển thở trong cơn sợ hãi và nằm yên không nhúc nhích. Chúng nghĩ thuộc hạ đã ngất đi và bắt đầu lục tung hành lý. Thuộc hạ ngồi dậy và từ phía sau siết cổ tên gần nhất. Rồi thuộc hạ chui xuống gầm xe, kéo sợi dây chặt hết sức có thể. Tên còn lại không thể đuổi theo thuộc hạ mà không ra khỏi xe, và hắn cũng không sử dụng đoản côn dưới gầm xe được. Hắn đang băn khoăn không biết phải làm sao thì đại nhân giúp hắn giải quyết tình thế lưỡng lự đó.”

Huyện lệnh mỉm cười rồi vội quay lại chỗ Mã Vinh. Đào Cam rút từ trong tay áo ra một sợi dây và trối chặt tay chân hai tên cướp. Rồi y nới sợi dây thông lọng quanh cổ tên cướp đang sắp chết ngạt.

Hai tên này xem thường vẻ ngoài hiền lành của Đào Cam. Y ở tuổi trung niên, không giống một người học võ, nhưng là người vô cùng mưu trí, đã nhiều năm làm kẻ lừa đảo chuyên nghiệp để mưu sinh. Một lần, Địch Công đã giải thoát cho y khỏi một vụ rắc rối, đưa y về làm trợ thủ cho mình. Sở hữu những hiểu biết sâu sắc về mọi thủ đoạn trên giang hồ, y đã chứng tỏ bản lĩnh của mình trong việc tróc nã tội phạm và thu thập bằng chứng. Và đúng như tên cướp mang bộ mặt xanh lét kia đã biết, Đào Cam có đầy mưu chước không ai ngờ được.

Khi đến phía đầu đoàn xe, Địch Công thấy Kiều Thái đang đấu tay đôi với một trong hai kẻ đã khống chế Mã Vinh lúc trước, hắn đã tỉnh lại sau cú đánh trúng đầu. Mã Vinh cúi rạp người, tay trái đã tê liệt do vai bị trúng đòn. Dùng cánh tay phải, y cố chống trả một tên nhỏ thó, hắn nhảy nhót quanh y cực kỳ nhanh nhẹn, tung ra những đường dao ngắn mà liên hồi.

Địch Công vùng thương. Đúng lúc đó, Mã Vinh túm được cổ tay kẻ địch. Y kẹp chặt cánh tay hắn rồi vặn xoắn cho đến khi hắn buông rơi con dao. Rồi Mã Vinh ấn người hắn xuống và thúc mạnh gối vào bụng hắn. Tên đạo tặc buông tiếng kêu đau đớn.

Mã Vinh khó nhọc đứng dậy, trong khi kẻ kia đâm liên hồi vào đầu và vai y bằng cánh tay còn lại. Tuy nhiên chẳng hề gì đối với Mã Vinh. Y hỗn hển bảo Địch Công, “Đại nhân, ngài muốn lột che mặt của hắn chứ?”

Địch Công kéo tấm khăn xuống. Mã Vinh thốt lên, “Xin Trời Phật lượng thứ! Là một ả thôn nữ sao!”

Hai người giương hai cặp mắt sừng sốt nhìn một thiếu nữ. Mã Vinh buông tay ả ra trong nỗi ngạc nhiên tột cùng.

Huyện lệnh vội ghì chặt hai tay ả ra sau và chua chát nói, “Chà, đôi khi ta sẽ bắt gặp một nữ tặc trong đám cướp. Trói ả ta lại như những kẻ khác!”

Mã Vinh gọi Kiều Thái, này giờ y vẫn mãi khống chế và trói bọn cướp. Mã Vinh vẫn đứng đó và bối rối gãi đầu trong khi Kiều Thái trói hai tay nữ tặc ra sau. ả không nói một lời nào.

Địch Công đến bên cỗ xe có mui kín chở mấy vị phu nhân. Đại phu nhân nấu mình bên cửa sổ xe với con dao nhỏ trong tay. Những người khác đang co rúm lại dưới những tấm chăn trong nỗi sợ hãi tột cùng. Ông bảo rằng nguy hiểm đã qua.

Đám gia đình và người đánh xe đã ra khỏi chỗ ẩn nấp và quay lại. Họ vội vã tìm cách thoát. Trong ánh sáng bập bùng, ông dò xét hiện trường trận giao tranh.

Bên Địch Công có chút thương tổn không đáng kể. Hồng Sư gia đã tỉnh lại và được Đào Cam băng bó. Lão quản gia sợ hãi nhiều hơn là đau đớn sau khi bị hành hung. Mã Vinh ngồi trên một thân cây, áo đã kéo xuống ngang hông. Vai trái của y tím bầm và sưng phù, Kiều Thái đang dùng dầu thuốc xoa bóp vết thương cho y.

Mã Vinh đã giết hai tên đạo tặc, Kiều Thái giết một tên. Sáu tên khác đều ít nhiều bị thương, chỉ duy có ả thôn nữ kia là không hề hấn gì.

Địch Công ra lệnh cho đám người hầu trói bọn cướp lên một cỗ xe chở hành lý, cho những xác chết lên một xe khác. Ả thôn nữ được phép đi bộ.

Đào Cam đem đến một chiếc giỏ đầy kín. Địch Công và các trợ thủ cùng uống trà nóng. Mã Vinh súc miệng, cục cằn nhổ ra rồi bảo Kiều Thái, “Xem ra, đây chỉ là một vụ cướp xoàng. Đệ không nghĩ đám này là bọn đạo tặc hoành hành lâu năm đâu.”

“Đúng thế”, Kiều Thái đồng tình, “có mười tên, đúng ra chúng phải làm ăn nhanh gọn hơn.”

“Với ta, như vậy là đủ rồi”, Địch Công lãnh đạm nói.

Cả nhóm người lặng lẽ uống trà. Tất cả đều mệt mỏi và không ai muốn nói nhiều. Chỉ còn nghe tiếng thì thảo của những gia đình và tiếng rên rỉ của mấy tên cướp bị thương.

Sau khi nghỉ ngơi một lát, cả đoàn xe ngựa lại lên đường. Hai gia đình cầm đuốc dẫn đường. Phải mất gần một canh giờ nữa, họ mới đi qua đỉnh núi cuối cùng. Rồi đường đi trở nên rộng rãi và đoàn người trông thấy tường

thành đầy những lỗ châu mai của cổng phía Bắc huyện Lan Phường in bóng trên nền trời tối.

HỒI 2

Đến huyện Lan Phường, thấy toàn sự lạ
Xem văn thư cũ, gặp được án xưa

Kiều Thái sững sờ trước cánh cổng đồ sộ bên dưới thành lầu hùng vĩ. Rồi y nhớ ra huyện Lan Phường là một huyện vùng biên thù, luôn phải đề phòng những trận tập kích của các bộ lạc dị tộc từ vùng đồng bằng phía Tây.

Y gõ chuôi kiếm vào cánh cổng khảm sắt. Một lúc rất lâu sau, cánh cửa nhỏ trên thành lầu mới mở ra. Một giọng nói thô lỗ vọng xuống, “Đóng cổng thành suốt đêm. Sáng mai hãy quay lại!”

Kiều Thái lại dừ dội đập cổng. Y quát, “Mau mở cổng, Huyện thái gia đã đến rồi đây!”

“Huyện thái gia nào?” Người trên thành lầu hỏi lại.

“Địch đại nhân, tân Huyện lệnh của huyện Lan Phường. Quân có mắt như mù, mau mở cổng!”

Người kia sập mạnh cửa.

Mã Vinh giục ngựa lên chỗ Kiêu Thái. Y hỏi, “Sao lại chậm trễ như vậy nhỉ?”

“Đám cầu tử này đang ngủ quên!” Kiêu Thái gay gắt. Vừa nói, y vừa gõ kiếm vào cánh cổng.

Hai người nghe tiếng dây xích loảng xoảng. Cuối cùng, cánh cổng nặng nề hé mở. Kiêu Thái thúc ngựa qua, suýt nữa đâm phải hai người lính nhếch nhác, đội mũ sắt đã han gỉ.

“Lũ ngốc này, mau mở rộng cổng ra!” Kiêu Thái quát.

Hai người lính kia trâng tráo nhìn lên hai kẻ cưỡi ngựa lạ mặt. Một người khề lăm bầm, nhưng trông thấy ánh mắt nảy lửa của Kiều Thái, hăn vội đổi ý rồi cùng người còn lại mở rộng cổng.

Đoàn xe ngựa tiến vào và đi theo hướng Nam, dọc theo con phố thênh thang tăm tối. Phố thị chìm trong cảnh hoang vắng, điều hiu. Dù chưa sang canh đầu nhưng mọi quán hàng đều đã đóng cửa cài then chắc chắn.

Đâu đó có những nhóm người tụ tập quanh những chiếc đèn dầu của đám bán hàng rong. Khi đoàn xe ngựa đi ngang qua, họ ngoái lại, thờ ơ nhìn mấy cỗ xe một lát, rồi lại quay về với những tô mì. Không ai đến chào tân Huyện lệnh và cũng không có dấu hiệu của sự nghênh tiếp.

Đoàn xe đi qua một cổng vòm uy nghi cao lớn chắn ngang phố. Đến đây, con phố lớn chia thành hai hướng, chạy dọc theo một bức tường lớn. Mã Vinh và Kiều Thái cho rằng đó là đoạn tường phía sau khuôn viên nha môn.

Đoàn người rẽ theo hướng Đông và đi dọc theo bức tường cho đến khi đến một cánh cổng lớn. Bên trên cổng có tấm bảng gỗ cũ sờn, khắc mấy chữ “Lan Phường huyện nha”.

Kiều Thái nhảy xuống ngựa và dùng hết sức đập cửa. Một kẻ béo lùn ăn vận rách rưới ra mở cửa. Mắt hăn lác, bộ râu lởm chớm dính đầy mỡ. Hăn đưa chiếc đèn lồng lên dò xét Kiều Thái rồi cấm cử hỏi, “Tên tiểu tốt này, không biết nha môn đã đóng cửa rồi sao?”

Kiều Thái không chịu nổi nữa. Y túm lấy bộ râu của hăn rồi xô mạnh, đầu hăn đập vào một bên cửa. Đến lúc hăn kêu xin tha, Kiều Thái mới buông ra. Y dữ dằn nói, “Địch đại nhân, tân Huyện lệnh của huyện Lan Phường đã đến. Mau mở cửa và triệu tập mọi người trong nha môn đến!”

Gã kia vội vã mở tung cửa. Đoàn xe tiến vào và dừng lại ở sân chính, phía trước gian đại sảnh tiếp khách. Địch Công xuống xe và đảo mắt nhìn quanh. Những cánh cửa cao và lớn gấp sáu lần cửa bình thường của gian

sảnh đường này đều được khóa và chèn chắn cẩn thận, cửa sổ của nha sảnh đối diện cũng được đóng kín. Tất cả nhuộm màu tăm tối và hiu quạnh.

Huyện lệnh khoanh tay, ra lệnh cho Kiều Thái đưa kẻ gác cổng đến gặp ông.

Kiều Thái túm cổ áo gã kia lôi đến. Tên béo lùn vội quỳ thụp xuống.

Địch Công gắng hỏi, “Người tên là gì? Quảng đại nhân đâu?”

“Tiểu nhân”, kẻ kia lắp bắp, “là Đề lao. Sáng sớm nay Quảng đại nhân đã rời đi theo lối cổng phía Nam.”

“Ấn tín đâu?”

“Ấn tín chắc nằm ở đâu đó trên nha sảnh”, tên đề lao vừa đáp vừa run.

Địch Công không thể nhẫn nại thêm. Ông giậm chân xuống đất và quát hỏi, “Lính gác đâu, Bộ khoái đâu? Nha lại, Lục sự* đâu, những người còn lại trong huyện nha đâu?”

Lục sự: người giữ việc biên chép văn thư, sổ sách.

“Tháng trước, Bộ đầu đã bỏ đi. Nha lại đã xin nghỉ phép từ gần một tháng nay và.

“Ở đây không còn lại ai, ngoại trừ người”, Địch Công ngắt lời hăn. Quay sang Kiều Thái, ông tiếp tục, “Tổng tên đề lao này vào chính nhà lao của hăn. Ta sẽ tự mình tìm hiểu xem rút cục chuyện gì đã xảy ra ở đây!”

Tên đề lao định cự lại nhưng Kiều Thái đã giáng cho hăn một quyền và khóa chặt hai tay hăn ra sau. Y lôi tên đề lao đi, vừa thúc cho hăn một cú đá vừa quát, “Đưa ta đến nhà lao!”

Dãy nhà bên trái huyện nha, phía sau túc xá của sai nha, là một nhà lao rộng lớn. Rõ ràng nhà lao đã lâu không được sử dụng, nhưng các cửa lao trông vẫn đủ vững chãi và các ô cửa có gắn lưới sắt. Kiều Thái đẩy tên đề lao vào một phòng nhỏ và khóa cửa.

Địch Công bảo, “Giờ chúng ta hãy đến xem qua đại đường và nha sảnh!”

Kiều Thái cầm đèn lồng. Hai người không mấy khó khăn để tìm được cánh cửa kéo của đại đường. Khi Kiều Thái đẩy mạnh, cánh cửa mở tung kèm theo tiếng kẽo kẹt rợn người. Y đặt đèn lồng xuống.

Đại đường trống không, thênh thang. Một lớp bụi và cát dày bao phủ lên nền đá và mạng nhện giăng kín tường. Địch Công bước lên bệ và nhìn vào tấm hồng điều rách nát bạc màu phủ trên ghế của Huyện lệnh. Một con chuột lớn tìm đường bỏ chạy.

Địch Công ra hiệu cho Kiều Thái. Rồi ông bước qua bệ, đi vòng qua ghế rồi kéo tấm màn che lối đi dẫn đến thư phòng của Huyện lệnh phía sau công đường. Một đám bụi rơi xuống người ông.

Căn phòng gần như trống trơn, chỉ có một án thư xiêu vẹo lơ lửng, một chiếc ghế đã gãy lưng và ba chiếc ghế gỗ nhỏ.

Kiều Thái mở cánh cửa phía tường đối diện. Một thứ mùi nặng nề ủa ra. Trên tường là những kệ sách chất đầy những hộp văn thư bằng da đã mốc xanh. Địch Công ngao ngán lắc đầu. “Văn khố đồ sộ vậy mà!” Ông thì thầm.

Huyện lệnh đập tung cánh cửa ra hành lang và lặng lẽ quay lại sân chính của nha huyện, Kiều Thái cầm đèn dẫn đường.

Mã Vinh và Đào Cam đã giam đám đạo tặc vào nhà lao. Ba kẻ đã chết được đưa đến quân doanh. Những gia đình của Địch Công đang mãi dờ hành lý xuống dưới sự giám sát của quản gia. Có người đến báo cho Địch Công biết

nội trạch phía sau huyện nha vẫn còn trong tình trạng tốt. Vị Huyện lệnh tiền nhiệm đã để lại tất cả nguyên vẹn. Phòng ốc đã được quét dọn, vật dụng đều sạch sẽ và được sửa chữa tử tế. Trù sư* của Địch Công đang nhóm lửa trong bếp.

Trù sư: đầu bếp.

Huyện lệnh thở phào nhẹ nhõm, ít nhất thì gia quyến của ông cũng đã có nơi ở. Ông cho Hồng Sư gia và Mã Vinh đi nghỉ ngơi. Họ có thể chuẩn bị chỗ ngủ ở một phòng kế bên tư thất của ông. Rồi Địch Công ra hiệu cho Kiều Thái và Đào Cam theo ông quay lại thư phòng đã bị bỏ không từ lâu.

Đào Cam đặt hai cây nến đã thắp lên án thư. Địch Công thận trọng buông mình xuống chiếc ghế đã lung lay. Hai trợ thủ cũng thổi sạch bụi trên mấy chiếc ghế rồi ngồi xuống.

Địch Công khoanh hai tay lên mặt án thư. Cả ba im lặng hồi lâu. Họ đều mang một vẻ thiếu ngủ giống nhau. Cả ba vẫn đang mặc trường bào vì hành màu nâu rách và lấm bẩn sau trận đụng độ với đám đạo tặc. Khuôn mặt họ cau có và hốc hác dưới ánh nến xao động.

Rồi Địch Công cất lời, “Ôi, các huynh đệ của ta, giờ cũng đã muộn rồi và chúng ta đều vừa mệt vừa đói. Nhưng ta muốn bàn với hai người về những dị sự chúng ta vừa gặp ở đây.”

Đào Cam lẫn Kiều Thái đều gật đầu tán thành.

“Trấn này”, Địch Công nói tiếp, “khiến ta vô cùng khó hiểu. Dù vị huyện quan tiền nhiệm đã ở đây suốt ba năm và giữ cho tư thất của mình luôn khang trang, nhưng ông ta dường như không hề sử dụng đến đại đường và đã cho toàn bộ người trong nha huyện về quê. Dù tín sứ chắc chắn đã báo với ông ta về chuyện ta sẽ đến đây vào chiều nay, nhưng ông ta lại bỏ đi mà thậm chí không để lại cho ta một phong thư và giao phó con dấu của Huyện lệnh cho một gã đề lao vô lại. Những chức dịch khác trong huyện cũng

không đoái hoài đến chuyện ta đến đây. Hai vị giải thích mọi chuyện này thế nào?”

“Đại nhân, có khi nào người dân huyện này đang định nổi dậy chống lại triều đình?” Kiều Thái hỏi.

Địch Công lắc đầu đáp, “Rõ ràng là phố xá vắng hoe và mọi hàng quán đều đóng cửa sớm hơn thường lệ. Nhưng ta không nhận thấy có bất cứ dấu hiệu nào của bạo động và cũng không có các chương ngại vật hoặc những hoạt động phòng bị của quan quân. Thái độ của người dân trên phố không có vẻ là đối nghịch, họ chỉ tỏ vẻ lãnh đạm mà thôi.”

Đào Cam trầm ngâm vuốt ba sợi lông dài mọc ra từ nốt ruồi trên má trái. Y nhận định, “Thuộc hạ trộm nghĩ, có thể tai họa nào đó hoặc vài thứ dịch bệnh nguy hiểm đã tàn phá huyện này. Tuy nhiên, điều đó cũng không liên quan cho lắm, bởi không hề có dấu hiệu của nỗi sợ hãi hoang mang và người dân vẫn thoải mái ăn uống quanh những quán hàng trên phố.”

Huyện lệnh gỡ vài mẫu lá khô ra khỏi dải tóc mai dài. Sau một lúc, ông lên tiếng, “Ta không cần tên đề lao phải giải thích đâu. Tên này rất một vẻ vô lại tốt cùng!”

Quản gia bước vào, theo sau là hai gia đình của Địch Công. Một người bưng chiếc khay gỗ có mấy bát cơm và canh, người còn lại bưng một bình trà lớn. Ông bảo quản gia đem cơm vào nhà lao cho đám tù nhân kia. Mấy người lặng lẽ ngồi ăn.

Khi ăn xong bữa cơm hổ lốn ấy và uống một chén trà, Kiều Thái ngồi suy ngẫm hồi lâu, tay mân mê hàng ria mép. Rồi y cất lời, “Đại nhân, thuộc hạ đồng ý với Mã Vinh, khi đang đi qua dãy núi, đệ ấy đã nói đám đạo tặc tấn công chúng ta không phải bọn cướp nhà nghề. Đại nhân nghĩ sao nếu ta đi thăm vấn chúng xem rốt cuộc ở đây đang có chuyện gì?”

“Ý hay!” Địch Công tán thành. “Hãy xem kẻ nào là đầu đảng và đưa hắn đến đây!”

Kiều Thái trở lại, chỉ dẫn theo một tên cướp, chính là kẻ đã định dùng thương đâm Địch Công. Ông nhìn hắn sắc lạnh. Hắn có khuôn mặt rộng và cân đối, giống một tiểu thương hoặc một thương gia hơn là đạo tặc.

Hắn vừa quỳ xuống phía trước án thư, Địch Công đã cộc cằn ra lệnh, “Mau trình báo họ tên và nghề nghiệp!”

Nam nhân kia kính cẩn đáp, “Bẩm đại nhân, thảo dân là Phương Chính. Trước giờ, thảo dân là thợ rèn ở huyện Lan Phường, gia môn của thảo dân đã sống nhiều đời ở đây.”

“Vậy tại sao nhà ngươi, vốn đã gắn bó với một nghề cao quý và lâu đời như vậy, lại thích sống cuộc đời hèn hạ của một kẻ đạo tặc?”

Họ Phương cúi đầu và nói với chất giọng khàn khàn, “Thảo dân phạm tội hành hung có chủ ý và biết rõ án tử đang đợi mình. Thảo dân thú nhận tội lỗi mà không cần thêm bằng chứng. Tại sao Huyện lệnh đại nhân lại mất công hỏi thêm làm gì?”

Từng lời của hắn toát nên nỗi thất vọng sâu sắc. Địch Công ôn tồn nói, “Ta không bao giờ tuyên án một người cho đến khi được nghe toàn bộ câu chuyện của kẻ đó. Mau nói đi, và trả lời câu hỏi của ta!”

“Thảo dân”, họ Phương bắt đầu, “đã làm thợ rèn được hơn ba mươi năm, được học nghề ấy từ chính gia phụ. Thảo dân và tề nội, cùng một nhi tử, hai nhi nữ đều khỏe mạnh, nhà thảo dân có cơm ăn hàng ngày, thỉnh thoảng còn được ăn thịt. Thảo dân tự thấy mình là người có phúc. Cho đến một hôm, người của Tiền Mưu trông thấy nhi tử nhà thảo dân là một thanh niên tráng kiện, chúng đã buộc nó phải về phục vụ cho mình.”

“Tiền Mưu là ai?” Địch Công ngắt lời.

“Tiền Mưu là ai ư?” Phương Chính cay đắng đáp. “Hơn tám năm nay, hãn nắm giữ mọi quyền lực ở huyện này. Hãn sở hữu một nửa số đất đai và gần một phần tư số cửa hiệu và nhà ở trong trấn. Hãn vừa là Huyện lệnh vừa là pháp quan và cũng là một vị quan quân. Hãn thường xuyên hối lộ các vị Tri phủ ở cách nơi này tầm năm ngày đi ngựa. Hãn khiến họ phải tin rằng nếu không có hãn, những bộ tộc ở bên kia biên giới đã chiếm huyện này từ lâu rồi.”

“Vị Huyện lệnh tiền nhiệm cũng chấp nhận những chuyện này sao?” Địch Công gắng hỏi.

Họ Phương nhún vai đáp, “Các vị Huyện thái gia được bổ nhiệm đến đây sớm nhận ra rằng cứ bằng lòng trước sự có mặt của một thế lực hắc ám, giao mọi quyền lực vào tay của Tiền Mưu thì sẽ được sống nhàn nhã và an toàn hơn. Chừng nào họ còn giống những con rối của Tiền Mưu thì hàng tháng hãn còn đem tài vật đến dâng tặng họ. Tất cả huyện quan đều sống trong an lành và nhàn nhã trong khi đám dân chúng như thảo dân thì phải chịu thống khổ.”

“Chuyện người kế”, Địch Công lạnh lùng nói, “ta thấy thật phi lý hết sức. Thật không may nếu quả thực có một kẻ hung bạo chiếm được quyền hành ở một huyện hẻo lánh. Và thật đáng buồn nếu thỉnh thoảng vẫn có một vị Huyện lệnh sức tàn lực mông chấp nhận tình trạng không có vương pháp như vậy. Nhưng người nói trong tám năm qua, mọi Huyện lệnh được bổ nhiệm đến đây đều phải phục tùng gã Tiền Mưu đó thì thật khiến ta không tin nổi.”

Họ Phương đáp với một nụ cười khinh bỉ, “Chỉ có người dân huyện Lan Phường là bất hạnh thôi! Bốn năm trước, có một vị Huyện lệnh duy nhất dám đối đầu với Tiền Mưu. Nửa tháng sau đó, xác ông ta được tìm thấy bên bờ sông, cổ bị cửa đứt từ mang tai bên này sang mang tai bên kia.”

Địch Công bỗng rướn người về trước hỏi, “Có lẽ nào là Phan đại nhân?”

Phương Chính gật đầu.

“Kinh thành được báo tin Phan đại nhân đã thiệt mạng trong một trận giao tranh với các bộ lạc người Duy Ngô Nhĩ đến xâm phạm. Khi ấy, ta cũng đang ở đó. Ta còn nhớ thi thể ông ấy cũng được chuyển về kinh thành theo nghi thức của quan quân và ông ấy còn được truy phong chức Tri phủ.”

“Đó là cách mà Tiền Mưu che giấu vụ giết Phan đại nhân”, Phương Chính lãnh đạm nói “Thảo dân biết rõ sự thật, chính mắt thảo dân trông thấy xác của Phan đại nhân.”

“Người kế tiếp đi!” Địch Công ra lệnh.

“Chính vì vậy, nhi tử độc nhất nhà thảo dân bị buộc phải gia nhập đám giang hồ mà Tiền Mưu thuê làm cận vệ, và thảo dân không bao giờ còn được gặp lại con mình nữa.”

“Rồi có một mục già góm ghiếc đến tìm thảo dân. Mục ta chính là tú bà làm việc cho Tiền Mưu. Mục nói Tiền Mưu trả mười nén bạc để mua Bạch Lan, trưởng nữ của thảo dân. Thảo dân khước từ. Ba ngày sau, trưởng nữ nhà thảo dân đi chợ và không quay về nữa. Hết lần này đến lần khác, thảo dân đến gia trang nhà họ Tiền và cầu xin được cho phép gặp nhi nữ, nhưng lần nào thảo dân cũng bị đánh đập tàn tệ và bị đuổi đi.”

“Mất đi nhi tử duy nhất và trưởng nữ, tệ nội sinh ra đau ốm. Bà ấy đã mất từ nửa tháng trước. Thảo dân cầm thanh kiếm mà gia phụ truyền lại rồi đến Tiền gia trang. Bọn cận vệ chặn đường thảo dân. Chúng dùng loạn côn hành hung thảo dân rồi vứt thảo dân lại trên phố để chờ chết. Mười ngày trước, một toán vô lại đã đốt mất cửa hiệu nhà thảo dân. Thảo dân bỏ đi khỏi trấn cùng tiểu nữ Huyền Lan và nhập bọn cùng một đám người mặt vận khác vào núi làm cướp. Tối nay, cả đám lần đầu tiên thử đánh cướp của khách qua đường và tiểu nữ nhà thảo dân cũng bị quan gia bắt giữ.”

Sự im lặng bao trùm hồi lâu. Địch Công định tựa người ra sau ghế nhưng vừa kịp nhớ ra lưng ghế đã gãy. Ông lại vội thu cả hai khuỷu tay lên bàn rồi mới mở lời, “Chuyện người kể nghe rất quen thuộc. Đám trộm cướp vẫn thường hay kể câu chuyện bi thảm kiểu đó khi bị bắt lúc đang hành sự. Nếu người nói dối, người sẽ bị rơi đầu trên pháp trường. Nếu đúng là người nói sự thật, ta sẽ hoãn lại bản án dành cho người.”

“Đối với thảo dân”, người thợ rèn sầu thảm nói, “thì không còn chút hi vọng nào nữa rồi. Nếu đại nhân không lấy đầu thảo dân, thì Tiền Mưu chắc chắn cũng sẽ giết thảo dân thôi. Đồng đảng của thảo dân cũng sẽ chịu cảnh tương tự, họ đều là những nạn nhân bị Tiền Mưu áp bức rất tàn tệ.”

Địch Công ra hiệu cho Kiều Thái. Y đứng dậy và dẫn Phương Chính trở lại nhà lao. Ông đứng dậy khỏi ghế và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. Khi Kiều Thái trở lại, Địch Công đang đứng lặng yên, rồi trầm ngâm nói, “Hiển nhiên là Phương Chính nói thật. Huyện này đang ở dưới quyền một tên ác bá, những Huyện lệnh chỉ còn là đám bù nhìn vô năng. Đó là lý do dân chúng nơi này có thái độ lạ lùng như vậy.”

Kiều Thái dậm mạnh xuống gối, y giận dữ thốt lên, “Chúng ta sẽ phải khom lưng uốn gối trước tên vô lại Tiền Mưu đó sao?”

Địch Công khẽ nhếch mép cười và nói, “Cũng muộn rồi, hai người nên lui về nghỉ và cố ngủ cho ngon giấc. Ngày mai, ta sẽ giao cho hai người nhiều việc đấy. Ta sẽ ở lại đây thêm khoảng nửa canh giờ nữa và xem qua những văn thư cũ này.”

Đào Cam và Kiều Thái xin được thức để hỗ trợ Huyện lệnh nhưng ông nhất quyết từ chối. Họ vừa đi khỏi, Địch Công cầm nến đi sang phòng bên. Ông dùng hai ống tay áo lấm bẩn lau sạch đám mốc trên những hộp văn thư. Ông thấy những tập tài liệu mới nhất cũng là từ tám năm trước.

Địch Công đem chiếc hộp đó sang thư phòng của mình và bày mọi thứ trong đó lên án thư. Con mắt lão luyện của ông không mất nhiều thời gian để nhận ra đây chủ yếu là những văn thư liên quan đến cách điều hành huyện này. Tuy thế, dưới đáy hộp, ông tìm thấy một cuộn giấy nhỏ, trên đó đề “Nghê thị huynh đệ tài sản án”*. Ông ngồi xuống và mở cuộn giấy rồi đọc qua.

Nghê thị huynh đệ tài sản án: vụ án tài sản anh em họ Nghê.

Huyện lệnh nhận ra đây là vụ kiện liên quan đến chuyện gia tài của Nghê Thọ Kiền, một Tuần phủ, chín năm trước đã qua đời trong thời gian hồi hưu về sống ở Lan Phường.

Địch Công nhắm mắt và để những suy nghĩ trôi về mười lăm năm trước, khi ông còn là một tiểu thư lại ở kinh thành. Lúc đó, danh xưng Nghê Thọ Kiền đã lẫy lừng khắp Đại Đường. Ông ấy là một vị quan tài ba xuất chúng và cực kỳ thanh liêm, tận lực cống hiến cho quốc gia và dân chúng. Ông ấy nổi danh là vị quan nhân đức và là một chính khách uyên bác. Rồi khi Thánh thượng sắc phong ông ấy là Thượng thư Bộ Lễ, Nghê Thọ Kiền bỗng xin cáo lão hồi hương. Viện lý do thân thể đã yếu, ông ấy chỉ sống ở quanh vài huyện hẻo lánh vùng biên cương. Thánh thượng đích thân thuyết phục ông ấy nghĩ lại, nhưng Nghê Thọ Kiền đã nhất quyết chối từ. Địch Công nhớ rằng thời điểm đó quyết định từ quan bất ngờ này đã khiến cho cả kinh thành phải xôn xao.

Vậy là huyện Lan Phường chính là nơi năm xưa Nghê Thọ Kiền đã sống những năm cuối đời.

Địch Công chậm rãi mở cuộn văn thư một lần nữa rồi cẩn thận đọc lại từ đầu chí cuối. Ông phát hiện ra khi Nghê Thọ Kiền an lành thoái hưu ở Lan Phường, ông ấy đã quá lục tuần và là người thất ngẫu. Nghê Thọ Kiền chỉ có một nhi tử độc nhất là Nghê Kỳ, lúc đó mới ba mươi tuổi. Không lâu sau khi đến huyện Lan Phường, ông ấy nạp thiếp. Nghê đại nhân chọn hiền thê

là thôn nữ trẻ họ Mai, tuổi vừa mười tám. Cuộc hôn phối chênh lệch tuổi tác ấy đã cho vị Tuần phủ đưa nhi tử thứ hai, tên là Nghê San.

Khi lâm bệnh và thấy mình sắp không qua khỏi, Nghê Thọ Kiên gọi Nghê Kỳ cùng thê tử và hài nhi còn ẵm ngửa đến bên giường bệnh. Ông ấy để lại một bức họa do chính tay mình vẽ tặng Mai phu nhân và nhi công tử Nghê San, toàn bộ số gia sản còn lại thuộc về Nghê Kỳ. Ông ấy còn nói thêm rằng ông ấy tin Nghê Kỳ sẽ để kế mẫu và tiểu đệ được nhận những gì xứng đáng với họ. Trăn trối xong, Nghê Thọ Kiên quy tiên.

Địch Công nhìn vào ngày tháng của văn thư và nghĩ lúc này Nghê Kỳ chắc hẳn tầm bốn mươi tuổi, vị quả phụ họ Mai kia cũng gần ba mươi và Nghê San đã mười hai tuổi.

Văn thư cho biết ngay khi thân phụ vừa qua đời, Nghê Kỳ đã đuổi kế mẫu và Nghê San ra khỏi nhà. Hẳn nói những lời trăn trối của thân phụ rõ ràng có ngụ ý rằng Nghê San là đứa con hoang và không được làm bất cứ điều gì cho nó lẫn người mẹ hoang dâm của nó.

Do đó, Mai quả phụ đã làm đơn kiện lên huyện nha để đòi xác minh lại di huấn của phu quân và đòi một nửa gia sản cho hài tử của mình, dựa trên thông luật lúc đó.

Khi ấy, Tiền Mưu vừa tự xưng mình là chủ của huyện Lan Phường. Đường như huyện nha không đoái hoài đến lời thỉnh cầu của Mai quả phụ.

Địch Công cuộn văn thư lại. Ông nghĩ Mai phu nhân không hề có lợi thế. Những lời Nghê Thọ Kiên nói lúc lâm chung cùng với sự chênh lệch tuổi tác giữa ông ấy và nhi phu nhân có vẻ đã cho thấy Mai phu nhân thực sự đã phản bội phu quân của mình.

Mặt khác, cũng thật lạ lùng khi một người có phẩm cách cao quý như Nghê đại nhân lại chọn cách lạ lùng này để tuyên bố Nghê San không phải nhi tử của mình. Nếu ông ấy thực sự đã phát hiện ra thê tử xuân sắc kia đã lừa gạt

mình, có thể hình dung ông ấy sẽ lặng lẽ từ bỏ nàng và đưa nàng cùng hai nhi đi sống ở đâu đó thật xa. Như vậy mới bảo toàn được thanh danh của ông ấy và của gia tộc danh giá họ Nghê. Và tại sao ông ấy lại để lại một bức tranh cho mẹ con họ?

Cũng thật lạ lùng khi Nghê Thọ Kiên không để lại chúc thư viết tay. Một người có kinh nghiệm quan trường lâu năm chắc sẽ biết rằng di huấn qua những lời trăng trối gần như luôn gây ra những bất hòa sâu sắc trong gia tộc.

Vụ án này có nhiều góc khuất cần phải được thẩm tra kỹ lưỡng. Có thể chuyện này sẽ làm sáng tỏ nguyên nhân bí ẩn của việc Nghê Thọ Kiên bất ngờ xin cáo lão hồi hương.

Địch Công soát lại các tài liệu khác nhưng không tìm ra bất cứ chi tiết gì liên quan đến việc xét xử vụ án này. Ông cũng không tìm ra bất cứ bằng chứng nào có thể sử dụng để chống lại Tiền Mưu.

Địch Công xếp lại những văn thư ấy vào hộp. Ông còn ngồi chìm sâu trong suy tưởng một lúc lâu nữa. Huyện lệnh nghĩ cách để triệt hạ tên ác bá Tiền Mưu, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, mọi suy nghĩ của ông đều quay về với vị Tuần phủ già và di ngôn kỳ lạ của ông.

Một ngọn nến lụi đi và tắt hẳn. Địch Công thở dài rồi thắp ngọn nến khác và quay về tư thất.

HỒI 3

Tiền Mưu lộng hành, xưng bá chủ

Đinh Y chịu nhục, gặp Địch Công

Sáng hôm sau, Địch Công giật mình khi biết đã dậy muộn. Ông vội ăn điểm tâm và quay về thư phòng ngay lập tức.

Ông thấy căn phòng đã được dọn dẹp sạch sẽ đâu ra đấy. Ghế ông ngồi đã được sửa và án thư đã sáng bóng. Trên mặt án, mọi dụng cụ viết lách mà Địch Công ưa thích đều đã được bày biện cẩn thận, ông nhận ra chính bàn tay của Hồng Sư gia đã làm tất cả.

Địch Công thấy Sư gia đang ở trong thư khố. Cùng với Đào Cam, lão đã quét dọn và sắp xếp lại gian phòng ẩm mốc tối tăm này. Giờ đây, gian phòng có mùi hương dễ chịu của loại sáp ong mà họ dùng để đánh bóng những tráp văn thư bọc da màu đỏ.

Huyện lệnh gật đầu hài lòng. Vừa ngồi xuống ghế, ông lệnh cho Đào Cam đi gọi Mã Vinh và Kiều Thái.

Khi cả bốn trợ thủ đã có mặt, trước hết ông hỏi han về thương tích của Hồng Sư gia và Mã Vinh. Cả hai đều nói họ không có thương tích nghiêm trọng sau trận đụng độ tối hôm trước. Sư gia đã thay băng trên đầu bằng thuốc cao và Mã Vinh thì có thể điều khiển cánh tay trái như trước dù vẫn có đôi chút gượng gạo.

Mã Vinh báo rằng sáng sớm y đã cùng Kiều Thái đi xem xét kho vũ khí của huyện nha. Cả hai tìm được một loạt giáo mác, kích, kiếm, mũ đầu mâu và áo khoác da còn tốt, nhưng tất cả đều đã cũ và dính bụi bẩn, cần phải được đánh bóng kỹ lưỡng.

Địch Công chậm rãi bảo, “Câu chuyện của Phương Chính là lời giải thích hợp lý cho những dị sự ở huyện này. Nếu mọi lời hăn nói là sự thật, chúng ta phải mau chóng hành động trước khi Tiền Mưu phát hiện ra chúng ta đang lên kế hoạch đối phó với hăn và ra tay trước. Chúng ta phải tấn công trước khi hăn biết chuyện gì đang diễn ra. Cổ nhân có câu ‘Chớ dữ có thể cản mà không để lộ răng’!”

“Chúng ta sẽ xử lý gã đề lao thế nào đây?” Hồng Sư gia hỏi.

“Trước mắt, chúng ta cứ giam hăn trong nhà lao. Thật may vì có nhà lao để giam tên vô lại ấy. Rõ ràng hăn là người của Tiền Mưu. Hăn sẽ chạy ngay đến chỗ chủ nhân mà báo lại mọi chuyện về chúng ta.”

Mã Vinh định nói điều gì đó nhưng Địch Công khoát tay. Ông nói tiếp, “Đào Cam, giờ người sẽ ra ngoài thu thập mọi tin tức có thể về Tiền Mưu và đám người của hăn. Trong lúc đó, phiên người hãy điều tra về một phú hộ tên là Nghê Kỳ, trưởng nam của Tuần phủ lũy lừng Nghê Thọ Kiên - người tám năm trước đã qua đời ở huyện Lan Phường.”

“Đích thân ta sẽ đi cùng Mã Vinh để thu thập tình hình chung trong trấn. Lão Hồng sẽ giám sát mọi việc ở huyện nha cùng Kiều Thái. Mọi cánh cổng sẽ được khóa kỹ, nội bất xuất ngoại bất nhập trong khi ta vắng mặt, ngoại trừ quản gia. Lão sẽ một mình ra ngoài để mua lương thực. Chúng ta hội kiến ở đây vào buổi trưa!”

Địch Công đứng dậy và đội chiếc mũ đen. Trong bộ áo xanh dung dị, trông ông giống một học sĩ uyên thâm lúc thư nhàn.

Ông ra khỏi huyện nha, Mã Vinh đi kế cận. Hai người cứ theo hướng Nam và đến thăm một ngôi chùa có tiếng ở huyện Lan Phường. Ngôi chùa nằm trên một hòn đảo nhỏ ở chính giữa hồ sen. Rặng liễu bên bờ đang đua nhau vẫy tay trong làn gió sớm. Khi đi ngược lên phía Bắc, họ hòa vào đám đông.

Vẫn là một buổi sáng sớm với nhịp sống thường nhật, mọi cửa hiệu hai bên phố chính tấp nập người mua kẻ bán. Nhưng người dân cười rất khê và hay hạ thấp giọng khi trò chuyện, họ vội vàng trông trước ngó sau rồi mới dám nói.

Khi cả hai đến cổng vòm kép ở phía Bắc huyện nha, Địch Công và Mã Vinh rẽ trái và đến khu chợ nằm phía trước Tháp Trống. Khu chợ này bày ra một cảnh tượng độc đáo. Người bán hàng rong từ bên kia biên giới mặc trang phục nhiều màu sắc kỳ dị, vừa cất giọng khàn khàn rao vừa giơ hàng hóa lên, đầu đó có một tăng nhân Thiên Trúc cầm bát đi khất thực.

Một đám những kẻ ăn không ngồi rồi tụ lại quanh một người bán cá, người này đã lớn tiếng cãi cọ với một nam nhân ăn vận chỉnh tề. Nam nhân ấy hình như đang bị lừa mua giá cao. Cuối cùng, anh ta ném một nắm tiền xu vào giỏ của người bán cá và giận dữ mắng, “Nếu đây là một trấn được cai quản nghiêm minh, nhà ngươi còn lâu mới dám lừa gạt người khác giữa thanh thiên bạch nhật!”

Bỗng có một đại hán vai hùm lưng gấu tiến lên phía trước. Hắn xô đẩy nam nhân trẻ tuổi kia rồi giáng một quyền vào miệng anh ta.

“Dạy cho ngươi vì dám hỗn xược với Tiền đại gia!” Hắn gầm gừ.

Mã Vinh định nhảy vào can thiệp nhưng Địch Công giữ chặt lấy cánh tay y.

Những người chứng kiến vội tản đi. Nam nhân kia không nói được lời nào. Anh ta lau máu quanh miệng rồi bỏ đi.

Huyện lệnh ra hiệu cho Mã Vinh. Hai người cùng đi theo người trẻ tuổi kia. Khi anh ta rẽ vào một con ngõ nhỏ yên tĩnh, Địch Công đuổi kịp, ông hỏi, “Xin thứ lỗi vì đã làm phiền. Ta vừa thấy tên hung đồ kia đánh đập người. Tại sao ngươi không lên nha môn trình báo?”

Người trẻ tuổi đứng lặng. Anh ta ngờ vực nhìn Địch Công cùng vị bằng hữu vạm vỡ của ông và lạnh lùng đáp, “Nếu các người là ứng khuyển của Tiền Mưu thì đừng hòng mong ta tự rơi vào bẫy!”

Địch Công nhìn trước nhìn sau quanh con ngõ. Chỉ có ba người ở đó.

“Tiểu huynh đệ, người nhầm to rồi”, ông ồn tồn nói. “Ta chính là Địch Nhân Kiệt, tân Huyện lệnh của huyện Lan Phường.”

Nam nhân kia xanh xám mặt mày, trông anh ta như vừa gặp ma. Rồi anh ta vỗ lên trán và cố không tỏ ra quá xúc động. Vừa thở phào, khuôn mặt anh ta sáng bừng lên với một nụ cười rạng rỡ. Nam nhân kính cẩn cúi đầu vái chào, “Văn sinh họ Đinh tên Y, là một Tú tài, nhi tử của Đại tướng quân Đinh Hồ Quốc, người ở Trường An. Văn sinh được nghe danh đại nhân đã lâu. Không ngờ cuối cùng lại được gặp ngài ở huyện này!”

Địch Công khẽ gật đầu tỏ ý cảm tạ. Ông mang máng nhớ ra nhiều năm trước Đinh Tướng quân đã gặp phải chuyện gì đó không may. Đinh Hồ Quốc đã từng đánh thắng ngoại bang ở biên cương phía Bắc. Nhưng khi trở lại kinh thành, ông ta bỗng bị ép phải từ quan. Địch Công tự hỏi tại sao nhi tử của Đinh Tướng quân lại xuất hiện ở chốn xa xôi này.

Ông bảo Đinh Y, “Trấn này tất có chuyện mờ ám đang diễn ra. Xin Đinh công tử có thể kể cho ta rõ hơn về mọi chuyện ở đây.”

Đinh Y không trả lời ngay. Anh ta suy nghĩ một lát rồi mới nói, “Tốt nhất không nên đàm luận những chuyện đó ngoài đường. Có thể cho văn sinh vinh dự được mời đại nhân một chén trà không?”

Địch Công đồng ý. Ba người vào quán trà trong góc con ngõ rồi chọn một bàn cách xa những vị khách khác.

Sau khi tiểu nhị đem trà lên, Đinh Y thì thào, “Tên ác nhân Tiền Mưu nắm mọi quyền lực trong tay. Không ai dám đối đầu với hắn. Tiền Mưu nuôi

tầm một trăm tên hung đồ trong gia trang của mình. Chúng không có gì làm ngoài việc đi lang thang quanh trấn và dọa dẫm dân chúng.”

“Chúng có mang theo hung khí không?” Mã Vinh hỏi.

“Khi ra ngoài phố, đám lưu manh này chỉ mang theo côn và kiếm, nhưng văn sinh sẽ không lấy làm lạ nếu trong Tiền gia trang có cả một kho khí giới.”

Địch Công hỏi, “Công tử có thường thấy đám dị tộc từ bên kia biên cương đến trấn này không?”

Đinh Y lắc đầu dứt khoát. Y đáp, “Văn sinh chưa bao giờ trông thấy một người Duy Ngô Nhĩ đơn độc nào ở đây.”

“Những kẻ xâm phạm mà Tiền Mưu trình báo về triều đình”, Địch Công bảo Mã Vinh. “Rõ ràng là do hãn bịa đặt ra, để khiến các vị thượng quan tin rằng hãn cùng người của mình là những kẻ không thể thiếu được ở nơi này.”

Mã Vinh hỏi, “Công tử đã bao giờ vào trong Tiền gia trang chưa?”

“Trời đất!” Đinh Y thốt lên. “Văn sinh luôn tránh xa nơi đó. Tiền Mưu xây dựng tường kếp bao quanh gia trang của mình, có tháp canh ở bốn góc.”

“Hãn đã thu tóm quyền lực ở đất này thế nào?” Địch Công hỏi.

“Hãn được thừa kế gia sản vô tận từ thân phụ, nhưng hãn không hề có tài đức gì. Thân phụ hãn là người trấn này, một người trung thực và cần cù, trở nên giàu có nhờ buôn trà. Ít năm về trước, quan đạo đi Hòa Điền (ở Tây Vực) và các nước chư hầu khác ở phía Tây chạy qua huyện Lan Phường và trấn này trở thành một chốn phố thị trọng yếu. Rồi ba ốc đảo trên con đường qua sa mạc đều khô cạn và con đường bị dịch chuyển lên phía Bắc

cả trăm dặm. Tiền Mưu sau đó thu thập được một đám du đảng về quanh mình, rồi một ngày hăn tự xưng mình là phú hào ở huyện này.”

“Hăn là kẻ thông minh và quyết đoán, có thể dễ dàng thành danh trong chốn quan quân. Nhưng hăn không tuân lệnh ai, hăn thích làm bá chủ ở huyện này như một lãnh chúa tự phong không chịu trách nhiệm trước bất cứ ai trên đời.”

“Thật là tai ương”, Địch Công bình phẩm. Ông uống cạn chén trà rồi đứng dậy bỏ đi.

Đinh Y vội vờn người về trước và khẩn xin Địch Công ở lại thêm chút nữa. Huyện lệnh do dự, nhưng trông anh ta có vẻ buồn bã nên ông đành ngồi xuống. Đinh Y vội châm đầy các chén trà. Anh ta dường như bối rối không biết mở lời ra sao.

“Nếu công tử đang nghĩ điều gì, xin cứ tự nhiên nói ra!”

“Xin kể sự thật với đại nhân”, Đinh Y đành trả lời, “có một chuyện còn đè nặng lên tâm trí văn sinh. Không thể động thủ với gã Tiền Mưu bạo ngược đó được. Vì sẽ liên lụy đến gia đình của văn sinh.”

Nói đến đó, anh ta dừng lại. Mã Vinh có vẻ thiếu kiên nhẫn, không ngồi được yên.

Đinh Y cố tìm lời nói tiếp, “Đại nhân, thân phụ của văn sinh sẽ bị giết mất!”

Địch Công nhướn mày bảo, “Nếu công tử đã biết trước như vậy thì ngăn chặn tội ác này thật không khó!”

Tú tài lắc đầu, “Xin cho văn sinh kể lại toàn bộ câu chuyện. Đại nhân có thể sẽ được nghe nói về chuyện gia phụ bị một viên tướng dưới quyền mình vu khống, đó là Ngô Long? Hăn ghen tức với chiến công hiển hách của gia

phụ ở phương Bắc, dầu cho hẳn không bao giờ có thể chứng minh bản cáo trạng mà Bộ Binh đã dùng để buộc gia phụ phải từ quan.”

“Đúng vậy, ta vẫn còn nhớ chuyện đó. Đình lão gia vẫn đang sống ở đây sao?”

“Gia phụ đến nơi hẻo lánh này một phần vì gia mẫu đã qua đời là người huyện Lan Phường, và cũng vì gia phụ muốn tránh xa những chốn thị phi có thể khiến ông phải bẽ bàng khi gặp những bạn đồng liêu năm xưa. Hai phụ tử vẫn sinh đều nghĩ rằng mình có thể sống trong yên bình.”

“Có điều, một tháng trước, văn sinh bắt đầu nhận thấy những kẻ khả nghi hay lai vãng quanh nhà mình. Mười ngày trước, văn sinh bí mật đi theo một kẻ trong số đó. Hắn đến một tửu điểm nhỏ ở phía Tây Bắc trấn, tên là ‘Vĩnh Xuân’. Không ai hiểu được nỗi ngạc nhiên của văn sinh khi đứng từ một tửu điểm bên kia đường, văn sinh đã nhận ra kẻ đó là Ngô Phong, trưởng tử của Ngô Long!”

Địch Công tỏ vẻ nghi ngờ.

“Tại sao Ngô Long lại cử nhi tử của mình đi quấy nhiễu Đình Tướng quân? Hắn đã phá hoại binh nghiệp của lệnh đường. Làm thêm chuyện bất lương nào nữa chỉ khiến hẳn gặp tai họa.”

“Văn sinh biết rõ kế hoạch của hẳn!” Đình Y kích động thốt lên. “Ngô Long biết các vị bằng hữu của gia phụ ở kinh thành đã tìm ra bằng chứng cho thấy những lời buộc tội năm xưa là vu khống. Hắn cử Ngô Phong đến để sát hại gia phụ, hòng che giấu ác nghiệp của hẳn! Đại nhân không biết Ngô Phong đâu. Từ nhiều năm nay, y đắm chìm trong tửu sắc, một kẻ vô cùng phóng đảng, không thích gì ngoài những trò bạo ngược. Y thuê một đám du đảng theo dõi nhà văn sinh và sẽ ra tay ngay khi có cơ hội.”

“Dù vậy”, Địch Công nhấn mạnh, “ta không biết mình nên can thiệp thế nào. Ta chỉ có thể khuyên công tử phải để mắt đến mọi hoạt động của nhà

họ Ngô và đồng thời phải có phòng bị trước trong Đình gia trang. Có dấu hiệu nào cho thấy họ Ngô có liên hệ với Tiền Mưu không?”

“Bẩm không, Ngô Long hiển nhiên không tìm cách để có được sự trợ giúp của Tiền Mưu. Trong khi phòng bị, gia phụ đã nhận được nhiều thư đe dọa nhất từ khi ông từ quan. Gia phụ ít khi ra ngoài và Đình gia trang luôn cửa đóng then cài cả ngày lẫn đêm. Hơn nữa, gia phụ đã xây kín mọi cửa ra vào và cửa sổ ở thư phòng, chỉ chừa lại một cửa. Cửa đó chỉ có duy nhất một chìa khóa mà gia phụ luôn đem theo bên mình. Khi vào trong, ông đều chặn cửa cẩn thận. Gia phụ dành hầu hết thời giờ ở trong thư phòng ấy, biên soạn lịch sử về những cuộc chiến ngoài biên cương.”

Huyện lệnh bảo Mã Vinh ghi lại địa điểm của Đình gia trang. Nơi đó cách quán trà này không xa, phía bên kia Tháp Trống.

Khi đứng dậy từ biệt, Địch Công nói, “Xin công tử đừng quên lên nha môn trình báo nếu có bất cứ diễn tiến mới nào. Giờ ta phải đi, công tử rồi sẽ thấy vị trí của ta ở huyện này không hề dễ chịu chút nào. Ngay khi giải quyết được Tiền Mưu rồi, ta sẽ xem xét kỹ hơn về trường hợp của công tử.”

Đình Y bái tạ Địch Công và tiễn hai người ra cửa quán. Anh ta cúi đầu chào tiễn biệt.

“Vị công tử này”, Mã Vinh nói, “khiến thuộc hạ nhớ đến một người luôn đội mũ đầu mâu cả ngày lẫn đêm vì sợ thiên thạch rơi trúng đầu mình!”

Địch Công lắc đầu, trầm ngâm nói, “Đây là một kỳ án. Ta không hề hứng thú chút nào.”

HỒI 4

Địch quan án khoan dung tha phạm

Phương Bộ đầu trưởng nghĩa giúp người

Mã Vinh trông có vẻ ngạc nhiên nhưng Địch Công không bình phẩm thêm. Hai người lặng lẽ quay về huyện nha. Kiều Thái mở cổng đón họ và báo với Huyện lệnh rằng Đào Cam đang đợi ông trong thư phòng.

Ông triệu Hồng Sư gia đến. Khi cả bốn trợ thủ đã ngồi xuống trước án thư, Địch Công kể vắn tắt về chuyện gặp Đinh Y, rồi ông bảo Đào Cam trình báo.

Về mặt Đào Cam có phần chán ngán hơn thường lệ khi bẩm báo, “Bẩm đại nhân, tình hình này không hề có lợi cho chúng ta. Tiền Mưu đã tạo dựng được một vị thế đầy quyền uy. Hẳn bòn rút hết tài vật của huyện này nhưng lại khôn khéo tránh xa những người của gia tộc quyền quý, họ đều từ kinh thành đến đây, không để họ trình báo những điều bất lợi cho hãn với các thượng quan ở kinh thành. Vậy nên Đinh công tử, nhi tử của Đinh Tướng quân mà đại nhân vừa gặp, và Nghê Kỳ, nhi tử nhà Tuần phủ Nghê Thọ Kiên không bị hãn động đến.”

“Tiền Mưu đủ khôn ngoan để không quá táng tận khi bóc lột dân chúng. Trong mọi thương vụ diễn ra ở huyện này, hãn đều chiếm một phần lớn, nhưng vẫn để lại cho các thương nhân một phần lợi nhuận đáng kể. Kể ra hãn cũng đã duy trì được cảnh an bình cho dân chúng. Nếu một kẻ bị bắt gặp đang giở trò trộm cắp hoặc gây rối thì sẽ bị thủ hạ của Tiền Mưu đánh cho thừa sống thiếu chết ngay lập tức. Thực tế, đám thủ hạ đó ăn uống trong các tửu quán và khách điểm đều không trả một xu nào. Mặt khác, Tiền Mưu vung tiền rất hào phóng và nhiều cửa hiệu lớn có mối quan hệ tốt với hãn cũng như người của hãn. Nhưng nói chung, những chủ hiệu nhỏ và đám thương gia thì phải chịu đựng đủ mọi uất ức vì sự ngang ngược của

Tiền Mưu. Tuy nhiên, nếu xét tổng thể, người dân huyện Lan Phường đều cam phận, vì số phận họ có thể tăm tối hơn trong thoáng chốc.”

“Thủ hạ của Tiền Mưu có trung thành với hãn không?” Địch Công ngắt lời.

“Có gì mà không trung thành được?” Đào Cam hỏi lại. “Đám vô lại ấy có tầm một trăm tên, suốt ngày chỉ uống say sưa và đánh bạc. Tiền Mưu thu nạp chúng trong đám cận bã chốn phố thị và còn chọn được khá nhiều tên trong số những kẻ đào ngũ, trốn quân dịch. Thuộc hạ cũng xin nói luôn, Tiền gia trang trông giống như một pháo đài, nằm ở gần cổng thành phía Tây. Xung quanh có tường cao chông sắt và cổng chính được canh phòng suốt ngày đêm bởi bốn gã đầy đủ khí giới.”

Địch Công giữ yên lặng hồi lâu, chậm rãi vuốt dài tóc mai, rồi hỏi, “Người đã biết được gì về Nghê Kỳ rồi?”

Đào Cam đáp, “Nghê Kỳ sống gần thủy môn. Hãn dường như là người đã quen với cuộc sống kín đáo và bình lặng. Nhưng dân chúng có kể nhiều chuyện về thân phụ hãn, Tuần phủ quá cố Nghê Thọ Kiền. Đó là một lão nhân kỳ dị, đã sống gần như trọn đời ở một vùng thôn dã mênh mông dưới chân dốc núi, bên ngoài cổng thành phía Đông. Trang viên ấy là một nơi cổ kính và tối tăm, nằm giữa một khu rừng rậm rạp. Người ta nói nơi đó được xây dựng hơn hai trăm năm trước. Ở phía sau, Nghê đại nhân có cho xây một mê cung trong phạm vi gần một mẫu đất. Lối vào trang viên bị bao quanh bởi đám cây bụi dày đặc và những tảng đá lớn, tạo nên một bức tường bất khả xâm phạm. Họ còn nói mê cung đó có rất nhiều loài bò sát độc hại, những người khác lại quả quyết Nghê đại nhân sắp đặt nhiều loại cạm bẫy ghê gớm dọc theo con đường. Cho dù thế nào thì mê cung này hoàn hảo đến nỗi chưa từng có ai ngoại trừ Nghê lão gia dám cả gan bước vào. Tuy thế, ông ấy đã từng đến mê cung đó gần như mọi ngày và ở lại trong mê cung trong nhiều canh giờ.”

Địch Công dõi theo từng lời của Đào Cam và thấy thú vị vô cùng. Ông nhận định, “Thật là một câu chuyện kỳ thú! Nghê Kỳ có thường đến trang viên đó không?”

Đào Cam lắc đầu. “Không hề, thưa đại nhân. Nghê Kỳ rời khỏi nơi đó ngay sau khi mai táng cho Nghê đại nhân. Hắn chưa hề quay lại từ sau đó. Trang viên ấy bỏ không, chỉ còn lại một lão môn đình cùng thê tử trông nom. Người ta nói nơi đó bị ma ám và hồn ma Nghê đại nhân vẫn đi lại quanh đó vào ban đêm. Mọi chuyện khiến cho ít người dám lai vãng đến gần điền trang đó, dù là giữa thanh thiên bạch nhật.”

“Gia trang của Nghê đại nhân trong trấn nằm ngay phía bên trong cổng thành phía Đông. Nhưng Nghê Kỳ đã bán nơi đó ngay sau khi thân phụ qua đời và mua tư gia hiện tại, ngay phía bên kia trấn. Tư gia mới này nằm trên một khoảng đất trống ở góc Tây Nam, gần dòng sông. Thuộc hạ không kịp đích thân đến đó, nhưng nghe người dân nói thì đó là một gia trang đồ sộ, xung quanh tường cao bao kín.”

Địch Công đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại. Lát sau, ông hỏi với vẻ nôn nóng, “Chuyện triệt hạ Tiền Mưu tất sẽ dẫn đến rắc rối với quan quân, và bản thân ta không mấy hứng thú với những chuyện như vậy. Thật không khác gì chơi một ván cờ, đối thủ và mọi phương sách của hắn đều đã được biết rõ ngay từ đầu, không có bất cứ yếu tố vô định nào. Mặt khác, ta lại vô cùng tò mò trước hai chuyện ly kỳ kia, đó là những lời di huấn mơ hồ của Nghê đại nhân và chuyện sát hại Đinh Tướng quân lại được báo trước. Ta muốn tập trung vào hai vụ án đó, vì ta đều thấy thích thú. Trước hết, ta phải xử lý tên ác bá kia! Quả là một tình huống bức bối!”

Địch Công giận dữ vuốt râu rồi đứng dậy bảo, “Được, ta cho rằng không thể làm gì hơn nữa. Giờ ta sẽ đi dùng cơm trưa, sau đó thẳng đường xử vụ án đầu tiên ở huyện nha này.”

Địch Công rời khỏi phòng. Bốn người bọn Mã Vinh quay về túc xá, ở đó quản gia đã chuẩn bị một bữa cơm đạm bạc cho họ.

Vừa vào đến nơi, Kiều Thái đã ra hiệu cho Mã Vinh. Hai người cứ đứng bên nhau một lúc ngoài hành lang.

Kiều Thái thì thầm với Mã Vinh, “Ta e rằng đại nhân đã xem thường những gì chúng ta sắp phải đối mặt. Huynh đệ ta đều đã ở trong quân đội, chúng ta biết rõ mình không hề có thời cơ. Tiền Mưu có một trăm thủ hạ cao cường, trong khi những người biết võ công trong chúng ta, ngoại trừ đại nhân, thì chỉ còn ta và đệ. Quân doanh gần nhất cách nơi này ba ngày đi ngựa. Sao chúng ta không can đại nhân dừng hành động quá vội vàng?”

Mã Vinh mân mê hàng ria mép. Y hạ thấp giọng và đáp, “Đại nhân có đủ mọi dữ kiện mà hai ta có. Đệ cho rằng đại nhân đã nghĩ ra kế để phá giải vụ án này.”

“Mưu kế thâm sâu nhất”, Kiều Thái nói, “thì không được liên quan đến dùng vũ lực. Đối với huynh đệ ta thì không sao, nhưng còn các vị phu nhân và các công tử của đại nhân? Tiền Mưu sẽ không nường tay với họ đâu. Ta nghĩ giờ chúng ta phải đề nghị với đại nhân, cho phép hai ta trước hết giả quy phục Tiền Mưu, sau đó sẽ lên kế hoạch ra tay với hắn. Chúng ta có thể gọi được cả ngàn quan quân đến đây trong vòng nửa tháng.”

Mã Vinh lắc đầu, “Mưu kế tùy tiện sẽ không được cho phép đâu. Chúng ta hãy cứ đợi ít lâu xem chuyện gì sẽ xảy ra. Đệ thấy nếu phải chết, thì không gì hơn chết trong một trận quyết đấu hay ho.”

“Đúng thế, nếu buộc phải công khai tử chiến, ta sẽ hạ được ít nhất bốn tên vô lại trong số đó. Giờ chúng ta vào trong đi. Đừng hờ ra lời nào về kế hoạch của hai ta, đừng đánh động đến Sư gia và Đào Cam.”

Mã Vinh gật đầu. Hai người bước vào phòng và thích thú ngồi dùng bữa.

Khi ăn xong, Đào Cam xoa cằm nói, “Ta đã đi theo đại nhân được hơn sáu năm, vốn nghĩ mình đã hiểu rõ về ngài. Nhưng nay ta không sao hiểu nổi tại sao đại nhân lại lo lắng trước một vụ kiện cũ và một vụ giết người có thể sẽ không xảy ra, trong lúc chúng ta lại phải đối mặt một vấn đề đầy khó khăn và cấp thiết như triệt hạ gã Tiền Mưu. Hai đệ và lão Hồng đã theo đại nhân cả đời mình rồi, vậy các vị nói sao?”

Hồng Sư gia đang mài uống nốt tô canh, tay trái nâng bộ râu. Lão lặng lẽ đặt tô canh xuống rồi mỉm cười đáp, “Trong những năm qua, lão phu chỉ học được một cách để hiểu đại nhân. Đó là từ bỏ cố gắng!”

Bốn người cười âm. Họ đứng dậy và trở lại thư phòng của Dịch Công.

Trong lúc Hồng Sư gia giúp Dịch Công đổi sang bộ nghi bào, ông than, “Vì ta thiếu các Bộ đầu Bộ khoái trên công đường, nên hôm nay phiên cả bốn vị thế chỗ họ.”

Đoạn Dịch Công kéo bức màn ngăn phòng mình và đại đường, rồi bước lên vị trí của pháp quan.

Khi đã ngồi xuống phía sau đại án, Dịch Công lệnh cho Hồng Sư gia và Đào Cam đứng hai bên tả hữu làm nha lại, ghi chép mọi biên bản. Mã Vinh và Kiều Thái đứng dưới, ngay trước đại án, làm Bộ khoái.

Vừa đứng vào vị trí, Mã Vinh đã đưa mắt nhìn Kiều Thái với vẻ hoang mang. Cả hai tự hỏi tại sao Dịch Công lại một mực muốn dựng lên một phiên xử án thật chốn công đường. Nhìn xuống đại đường trống trơn, Kiều Thái thấy chuyện này khiến y nghĩ đến một đám diễn kịch.

Dịch Công cầm kinh đường mộc* vỗ án. Ông trang trọng tuyên bố, “Đây là vụ án đầu tiên bản quan xét xử ở nha huyện này. Kiều Thái, áp giải phạm nhân lên!”

Dụng cụ các quan án dùng để đập xuống bàn trong lúc thăng đường.

Kiều Thái mau chóng quay lại, dẫn theo sáu kẻ đạo tặc và một ả thôn nữ. Y trói tất cả lại vào cùng một sợi xích dài.

Đến giữa chốn công đường trống trải, cả đám hoảng hồn nhìn Địch Công uy nghi trong quan phục, ngồi sau bàn xử án. Sắc diện điềm tĩnh, Địch Công lệnh cho Đào Cam ghi chép đầy đủ họ tên và nghề nghiệp trước kia của từng phạm nhân. Rồi ông đồng dặc phán, “Các người phạm tội hành hung cướp bóc có chủ ý hung bạo giữa chốn công lộ. Theo luật, các người phải chịu xử trảm, tịch biên gia sản, bêu đầu thị chúng ba ngày trước cổng thành.”

“Tuy nhiên, nhận thấy trong số các nạn nhân không có ai thiệt mạng và thân thể không chịu thương tích nghiêm trọng, cũng vì những lý do đặc biệt mà các người bị đẩy đến tuyệt lộ, nên bản quan quyết định khoan hồng với các người chứ không dùng hình pháp. Bản quan sẽ phóng thích các người, nhưng phải có một điều kiện.”

“Tất cả các người sẽ phải phục vụ vô thời hạn cho huyện nha, trở thành những Bộ khoái dưới quyền của Bộ đầu là Phương Chính, tận tụy trung thành với triều đình và dân chúng cho đến khi ta trả tự do cho các người.”

Đám phạm nhân lặng người.

“Bẩm đại nhân”, Phương Chính thưa, “chúng thảo dân vô cùng biết ơn ân đức của đại nhân. Có điều nếu đại nhân làm vậy, chúng thảo dân cũng sẽ phải chết trong vài ngày tới. Đại nhân chưa được biết đến trò trả thù của Tiền Mưu đầu, còn nữa...”

Địch Công vỗ án. Giọng ông vang như sấm dậy chốn công đường, “Mau ngẩng lên nhìn rõ Huyện lệnh của các người! Hãy nhìn cho kỹ quan mạo mà triều đình ban cho bản quan. Từ ngày hôm nay, chính giờ khắc này, các người hãy nhớ rằng hàng nghìn mệnh quan của Đại Đường đội mũ quan giống như ta cũng đang đại diện cho triều đình và muôn dân để hành pháp.

Từ xa xưa, quan án là biểu tượng của trật tự xã hội được quyết định dựa trên minh ý của các vị tiên hiền, được duy trì bởi thiên mệnh và nguyện vọng của biết bao người dân áo vải.”

“Các người không thấy đôi khi người ta thử cắm một cây gậy xuống dòng suối chảy xiết sao? Cây gậy chỉ đứng vững được trong chốc lát, rồi sẽ bị dòng nước mạnh mẽ bất tận cuốn đi. Do đó, đôi khi những kẻ độc ác và ngu muội sẽ xuất hiện và tìm cách phá vỡ những khuôn thước từ nghìn đời nay trong thiên hạ. Có phải những hành vi như vậy sẽ chỉ chuốc lấy bại vong thê thảm không? Hãy để ta và các người không bao giờ mất đi lòng tin vào Thiên Đạo, để không mất đi lòng tin vào chính mình. Mau đứng lên và tự tháo bỏ dây xích cho mình!”

Đám phạm nhân không hiểu hết mọi ẩn ý trong lời của Huyện lệnh. Nhưng cả đám đều cảm kích trước vẻ chân tình hết mức của ông và bị vẻ cương quyết tốt cùng của ông lay động. Tuy nhiên, những trợ thủ của Địch Công đã thấu hiểu và cũng biết rằng những lời này đối với họ cũng giá trị không kém gì đám phạm nhân kia. Mã Vinh và Kiều Thái cúi đầu rồi nhanh chóng tháo dây xích.

Địch Công hỏi chuyện đám người, “Sau đây, các người sẽ đến trình báo với Đào Cam và Hồng Sư gia những nỗi oan tình mà Tiền Mưu đã gây ra cho các người. Lần lượt từng vụ án sẽ được giải quyết trên công đường. Có điều, lúc này, còn có những việc cấp bách hơn. Sáu người các người hãy mau đến sân sau của huyện nha và lau sạch binh khí lẫn những bộ giáp cũ của công sai. Hai trợ thủ của ta là Mã Vinh và Kiều Thái sẽ dạy quân quy cho các người. Nữ nhi của Phương Chính sẽ đến trình diện quản gia của ta để trở thành thị nữ trong phủ. Bãi đường!”

Địch Công đứng dậy và trở lại thư phòng. Ông đổi sang bộ thường phục dễ chịu. Ông vừa định phân loại một số văn thư thì Phương Chính bước vào. Thi lễ xong, ông ta kính cẩn nói, “Bẩm đại nhân, bên kia thung lũng, ở nơi bọn thảo dân chặn cướp đoàn xe của đại nhân, vẫn còn hơn ba mươi người

nữa đang nường nấu trong một căn lều tạm bợ. Họ phải trốn khỏi trấn vì những việc đại nghịch của Tiền Mưu. Thảo dân biết rõ tất cả bọn họ. Có năm hoặc sáu người là những kẻ giang hồ, số còn lại đều là lương dân mà thảo dân dám đảm bảo cho họ. Chắc chắn một ngày không xa thảo dân sẽ phải đến đó và thu nạp họ về phụng sự cho huyện nha.”

“Ý hay!” Địch Công đồng tình. “Người mau lấy ngựa và đến đó ngay đi. Chọn ra những người mà người thấy phù hợp. Đưa họ trở về trấn vào lúc chiều tối thành từng nhóm hai hoặc ba người, đi theo những con đường khác nhau!”

Phương Bộ đầu vội vã lui gót. Xế chiều hôm đó, sân sau của huyện nha không khác gì quân trại. Mười nam nhân đội mũ đầu mâu sơn đen và mặc áo da có thắt khăn đỏ - sắc phục thường thấy của công sai - được Phương Chính dẫn dắt luyện tập. Mười người khác mặc áo giáp sáng bóng và đội mũ đầu mâu lấp lánh đang luyện thương và có Mã Vinh giám sát. Kiều Thái dạy cho mười người khác những thủ thuật của điều khiển kiếm. Cổng nha môn đóng kín. Hồng Sư gia và Đào Cam đứng trông chừng.

Tối muộn hôm đó, Địch Công lệnh cho tất cả tập trung lên công đường. Dưới ánh sáng của ngọn nến duy nhất, ông chỉ thị cho họ một số điều. Khi xong việc, ông dặn họ phải tuyệt đối giữ yên lặng một lát. Rồi ông thổi tắt ngọn nến.

Đào Cam rời khỏi công đường. Y cẩn thận đóng cửa lại và bước xuống những hành lang tối tăm, tay cầm đèn lồng soi đường. Y đến nhà lao và mở cửa cho tên đề lao.

Tên đề lao bị xích vào một vòng sắt trên tường. Đào Cam tháo xích và ra lệnh, “Huyện thái gia đã quyết định bãi chức ngươi vì tội vô đạo. Ngươi đã không biết gìn giữ ấn tín của huyện nha mà ngươi được phó thác. Sắp tới, Huyện thái gia sẽ mộ những công sai mới cho huyện nha, tội nhân đầu tiên quỳ gối trong xích sắt trước công đường chính là tên ác Tiền Mưu!”

Tên đề lao lộ rõ vẻ giận dữ. Đào Cam dẫn hăn qua những hành lang trống trải tối tăm, băng qua khoảng sân vắng. Hai người đến túc xá của nha sai. Tất cả chìm trong bóng tối tĩnh mịch.

Đào Cam mở cổng rồi đẩy tên đề lao ra ngoài, miệng quát to, “Biến đi! Đừng bao giờ để ta thấy bộ mặt dê tiện của người nữa!”

Tên đề lao khinh bỉ nhìn y. Hăn nói cũng bằng giọng khinh khinh, “Ông đây sẽ còn quay lại sớm hơn người nghĩ đấy, đồ cầu trệ!” Rồi hăn biến mất vào con phố tối tăm.

HỒI 5

Nửa đêm, huyện nha bị kinh động
Trời sáng, Địch Công bắt Tiền Mưu

Vừa quá nửa đêm, bỗng xuất hiện những âm thanh phá vỡ không gian yên tĩnh của huyện nha. Có những giọng nói khàn khàn ra hiệu, tiếng binh khí va chạm. Có kẻ đập cổng chính của huyện nha, từng tiếng đập trầm đục dội lại trong không gian tối tăm. Nhưng trong huyện nha vẫn không có động tĩnh.

Cánh cửa gỗ rạn vỡ, từng tấm gỗ lớn đổ sập xuống đất. Hai mươi tên hung đồ múa gậy khua thương ào vào trong. Một gã to lớn cầm đuốc dẫn đường.

Chúng kéo vào sân sau thứ nhất và quát gọi “Tên cầu quan ở đâu? Tên Huyện lệnh thối tha ở đâu?”

Gã to xác kia đập cửa dẫn vào sân chính rồi đứng tránh qua một bên, kiểm soát trần cầm tay để những kẻ khác tiến vào.

Vào đến bên trong, cả đám dừng lại vì bên trong tối đen như mực. Bất ngờ, cả sáu cánh cửa của đại sảnh tiếp khách bật mở. Cả sân bỗng sáng rực vì mười hai ngọn nến lớn lần lần đèn lồng xếp thành hai hàng.

Những kẻ đột nhập lóa mắt vì thứ ánh sáng đột ngột ấy, chúng thấy hình như có một đội binh lính đã được bố trí hai bên tả hữu. Ánh đuốc soi sáng mũ đầu mâu và những mũi thương dài đã chĩa ra chờ sẵn. Ở dưới chân cầu thang, chúng thấy có một hàng Bộ khoái gươm đã tuốt sẵn.

Ở phía trên cùng của cầu thang, một người uy nghi trong bộ quan phục có thêu kim tuyến sáng lấp lánh, đầu đội mũ ô sa cánh chuồn.

Hai bên tả hữu của vị đại quan là hai đại hán mặc binh phục. Ngực và giáp vai của họ sáng rực, núm tua ngũ sắc rung rinh trên chóp mũ. Một người giương cây cung lớn, lãnh tiễn đã chực phóng.

Địch Công cất giọng nói rền vang như sấm, “Huyện lệnh huyện Lan Phường ở đây! Mau bỏ hung khí xuống!”

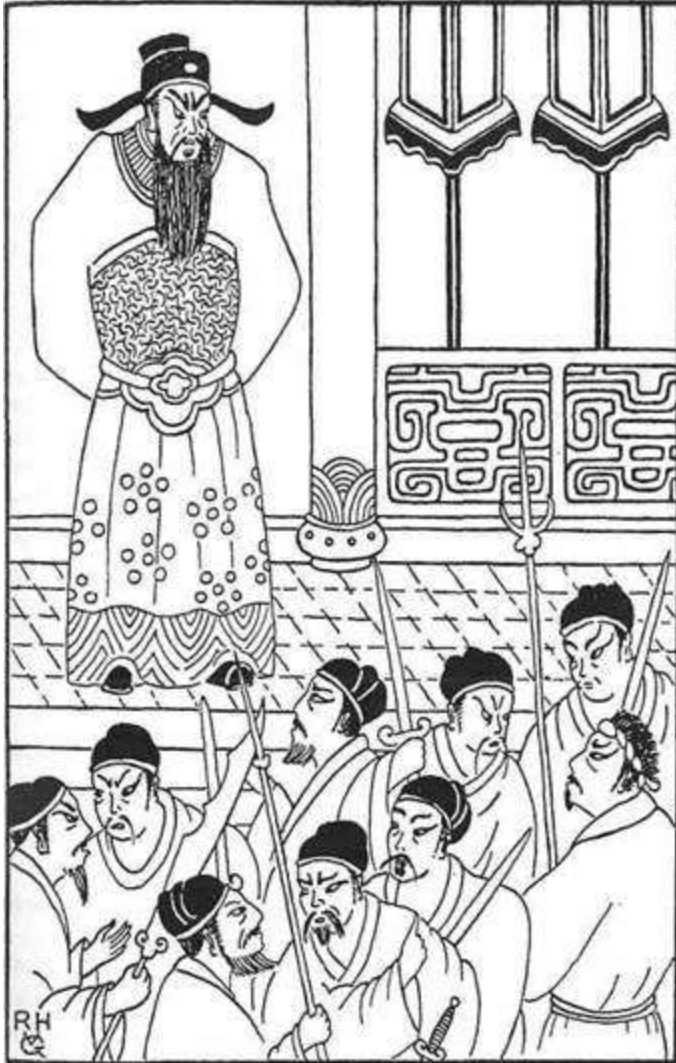
Gã to lớn kia tay cầm gươm đã tuốt trần, hăn là người đầu tiên trấn tĩnh lại. “Mở đường máu!” Hăn thét lên với đám thủ hạ.

Vừa vung gươm lên, hăn đã ngã vật ra sau trong tiếng thở dốc. Mũi tên của Kiều Thái đã đâm trúng cổ họng hăn. Cùng lúc đó, từ phía sảnh đường, một giọng khàn khàn cất lên, “Bên phải... tiến!”

Lập tức, tiếng binh khí va chạm và những bước chân nặng nề rộ lên.

Đám hung đồ khiếp đảm nhìn nhau. Một kẻ nhảy lên trước ra lệnh cho cả đám, “Huynh đệ, chúng ta trúng kế rồi! Quan quân đang ở đây!” 

Tay sai của Tiền Mưu hoảng hốt nhìn nhau



Dứt lời, hắn ném ngọn thương về phía trước cầu thang. Vừa tháo dây đeo kiếm, hắn vừa nói, “Được lắm, phải mất sáu năm ta mới trở thành Bài quân. Xem ra ta sẽ lại phải làm sĩ tốt rồi!”

Mã Vinh quát, “Kẻ nào tự xưng là Bài quân ở đây?”

Gã kia tự động đứng nghiêng mình.

“Tại hạ họ Lăng tên Cương, Bài quân của bộ binh đệ lục đội, Tả Dực tam thập tam quân. Xin nghe lệnh ngài!”

“Tất cả những kẻ đào ngũ mau bước lên trước!” Mã Vinh hét.

Năm người tự xếp thành hàng phía sau viên Bài quân và đứng nghiêm với vẻ hồ thẹn.

Mã Vinh xẵng giọng, “Các người mau đến trình diện quan quân.”

Trong lúc đó, đám hung đồ còn lại giao nộp khí giới cho công sai. Cả đám đều bị trói tay ra sau.

Địch Công phán, “Mã Hiệu úy, hỏi xem có bao nhiêu kẻ đào ngũ còn lẫn trốn quanh trấn này.”

Mã Vinh quát hỏi kẻ trước kia từng là Bài quân, đoạn nói, “Bẩm đại nhân, có tầm bốn mươi người!”

Địch Công vuốt râu, bảo Mã Vinh, “Khi các người điều tra các huyện xung quanh, ta muốn có một sổ binh lính đến đây canh phòng. Người hãy đến trình báo với Đại tướng quân rằng đã có đầy đủ tên tuổi những kẻ đào ngũ.”

Mã Vinh lập tức ra lệnh, “Lăng Bài quân và năm tiểu tốt kia, mau quay lại quân doanh của các người, nghiêm cấm sách nhiễu dân chúng. Ngày mai, các người tự đến đây trình diện vào đúng giờ quy định, mặc quân phục và mang theo quân bị đúng như quân pháp quy định!”

Cả sáu người đồng thanh “Xin tuân lệnh!” rồi đi. Địch Công ra hiệu, đám công sai dẫn phạm nhân vào nhà lao, Đào Cam đang đợi sẵn ở đó. Đào Cam ghi lại họ tên từng kẻ. Mười lăm tên tất cả, và tên cuối cùng không phải ai khác chính là gã đề lao bị bãi chức, vẻ mặt Đào Cam rạng rỡ khi nở nụ cười khinh bỉ.

“Người nói đúng đấy, đồ vô lại! Người thực sự đã trở lại đây sớm hơn ta nghĩ!”

Vừa nói, Đào Cam vừa lôi hắn lại và đẩy hắn vào lao phòng lúc trước bằng một cú đá trời giáng.

Trong sân chính, những tân binh vừa được Phương Chính chiêu mộ đã ôm thương quay về túc xá. Thấy bọn họ hàng ngũ tề chỉnh, Địch Công cười bảo Mã Vinh, “Không uống một buổi chiều thao luyện!”

Ông bước xuống từng bậc. Hai công sai đóng cửa đại đường lại. Hồng Sư gia xuất hiện, trên tay là mấy chiếc nồi cũ, ấm nước và sợi xích han gỉ. Địch Công bình phẩm, “Lão Hồng, nhuệ khí của lão thật đáng nể!”

Sáng sớm hôm sau, khi trời vừa hửng sáng, ba người thúc ngựa rời khỏi nha môn. Địch Công ở giữa, mặc y phục đi săn. Mã Vinh và Kiều Thái hộ tống hai bên, uy nghi trong giáp phục của quan Hiệu úy.

Ngựa nhắm hướng Tây mà phi, Địch Công quay người trên yên và nhìn thấy lá cờ vàng phấp phới trên nóc nha môn, trên đó có mấy chữ màu đỏ tươi “Lan Phường Quân trại đại doanh”.

“Các phu nhân của ta phải mất gần hết đêm thêu xong lá cờ ấy”, Địch Công cười nói với trợ thủ.

Họ tiến thẳng đến gia trang của Tiền Mưu. Gã đại hán cầm kích đứng trước cổng. Mã Vinh ghì cương ngay trước mặt chúng. Y cầm roi ngựa chỉ vào cửa và ra lệnh, “Mau mở cửa!”

Dường như đám người đào ngũ được cho về đêm qua đã loan tin có quan binh tới. Đám gác cổng còn do dự một lát. Rồi chúng mở cổng. Địch Công cùng hai trợ thủ thúc ngựa vào. Ở sân trước, có vài chục hán tử đứng thành từng tốp, trò chuyện sôi nổi. Cả đám bỗng im bật rồi đưa ánh mắt lo lắng liếc nhìn ba người cưỡi ngựa kia. Những kẻ mang kiếm vội tìm cách giấu binh khí dưới tà áo.

Ba người mắt không trông ngang, cứ thế thúc ngựa vào. Mã Vinh cưỡi ngựa qua bốn bậc thang dẫn đến sân sau, Địch Công và Kiều Thái theo sau. Lãng Bài quân đang giám sát tầm bốn mươi người cặm cùi mài kiếm và thương, đánh bóng áo giáp.

Mã Vinh lập tức ra lệnh cho Lăng Cường, “Mau đem theo mười binh lính đi theo ta!”

Sân thứ ba không có ai ngoại trừ vài gia đình, họ vội lùi mất khi thấy ba người cưỡi ngựa vào. Mã Vinh phóng ngựa đến đại đường phía sau, vó ngựa lộp cộp trên nền đá. Những cánh cửa sơn son, chạm trổ cho thấy đó là đại sảnh của gia trang. Ba người xuống ngựa và ném dây cương cho ba mã phu của Bài quân.

Chân mang hài sắt, Mã Vinh đập cánh cửa chính giữa rồi bước vào trong, Địch Công và Kiều Thái theo gót. Rõ ràng họ đã làm gián đoạn một cuộc hội đàm vội vã. Ba người ngồi cạnh nhau ở giữa sảnh. Ở chính giữa là một người cao lớn, vai rộng, ngồi trên chiếc ghế lớn bọc da hổ. Hắn có khuôn mặt hồng hách, cằm bạnh, một hàng ria thưa thớt và râu cằm ngắn ngủn. Dường như hắn vừa ngủ dậy, vẫn còn mặc bộ đồ lụa trắng và khoác chiếc áo choàng mỏng có thêu kim tuyến. Hắn đội mũ đen. Hai kẻ khác đều đã trung tuổi, ngồi đối diện hắn trên ghế bằng gỗ mun đen. Có vẻ cả ba đều mặc y phục trong lúc vội vã.

Gian sảnh mang đậm vẻ oai hùng, giống một xưởng vũ khí hơn là sảnh tiếp khách. Bốn bức tường đều được trang trí bằng những ngọn thương, giáo và khiên, sàn nhà phủ bằng da những loài thú hoang. Ba vị gia chủ sừng sốt ngẩng lên nhìn những người vừa đến, không nói được lời nào. Địch Công không mở lời. Ông đến thẳng chiếc ghế lớn còn trống và ngồi xuống. Mã Vinh lẫn Kiều Thái đến đứng ngay trước mặt Tiền Mưu, hung nhãn chiếu thẳng vào hắn.

Hai tên quân sư của Tiền Mưu vội đứng dậy và lui ra phía sau ghế của chủ nhân. 

Mã Vinh, Kiều Thái bắt giữ Tiền Mưu



Địch Công thần nhiên bảo Mã Vinh, “Mã Hiệu úy, trấn này được quân luật điều chỉnh. Vậy nên ta giao cho Hiệu úy xử lý đám vô lại này!”

Mã Vinh quay lại phía sau, gọi lớn, “Lăng Bài quân!”

Lăng Cường vội bước vào, theo sau là bốn người khác. Mã Vinh hỏi, “Phản tặc Tiền Mưu là kẻ nào trong mấy kẻ này?”

Lăng Cường chỉ vào người ngồi giữa.

Mã Vinh áp đảo, “Tiền Mưu, người bị bắt giữ vì tội phản nghịch!”

Tiền Mưu bật dậy. Hắn đứng trước mặt Mã Vinh và như để thể hiện mình không chịu thua, hắn thét lên đầy lỗ mãng, “Ai dám ra lệnh trong nhà ta? Người đâu, đuổi chúng ra ngoài!”

Hắn vừa dứt lời, Mã Vinh đã tống một quyền vào chính giữa mặt hắn. Tiền Mưu ngã nhào xuống bàn trà trang nhã bên cạnh làm nó đổ sập xuống, vỡ nát cùng bộ ấm chén đắt tiền bằng sứ.

Sáu kẻ hung đồ đáng vẻ dữ tợn từ sau tấm bình phong lao ra sảnh. Cả đám mang trường kiếm và tên cầm đầu vung cây phủ hai lưỡi. Tất cả bỗng đứng sững lại khi thấy Mã Vinh và Kiều Thái giáp trụ uy nghiêm. Mã Vinh khoanh tay lại, cộc cằn ra lệnh cho đám thủ hạ, “Bỏ vũ khí xuống! Đại tướng quân sẽ quyết định các người có tội hay không.”

Tiền Mưu bị gãy mũi, máu nhỏ xuống áo choàng. Hắn ngẩng đầu lên và ra lệnh, “Các người chớ có nghe tên khốn này! Mười năm qua chẳng phải các người ăn cơm của ta sao? Mau giết tên cầu quan kia ngay!”

Tên cầm đầu đám thủ hạ vung cây rìu nhào đến chỗ Địch Công. Huyện lệnh không phản ứng gì, ông chậm rãi giật dải tóc mai, khinh bỉ nhìn kẻ đang tấn công mình.

“Vương đại ca, dừng tay!” Lăng Cường quát lên, “Đệ chưa nói với huynh là quan quân đã bao vây cả trấn này sao? Chúng ta không còn cơ hội nào nữa đâu, quan quân đã khống chế tất cả rồi!”

Gã cầm rìu có ý lưỡng lự. Kiều Thái mất kiên nhẫn giậm chân xuống đất, quát, “Hãy để cho chúng ta làm xong phận sự! Chúng ta có nhiều việc cần làm hơn là xử lý đám côn đồ này!”

Y quay lại và bước ra ngoài. Tiền Mưu chờ dẫn cả người. Mã Vinh không thèm để mắt tới đám thủ hạ, y cúi xuống và trói Tiền Mưu lại.

Địch Công đứng dậy, chỉnh lại trường bào, lạnh lùng bảo gã cầm rìu, “Mau bỏ thứ hung khí đó xuống đi, huynh đệ!”

Ông quay lại phía sau và nhìn hai gã môn khách bằng ánh mắt cứng cỏi. Cả hai đứng lặng từ nãy đến giờ. Rõ ràng chúng không muốn mình tham gia vào bất cứ chuyện gì trước khi mọi chuyện được quyết định.

“Hai người là ai?” Địch Công hỏi.

Gã lớn tuổi hơn vái thật sâu, đáp, “Bẩm đại nhân, thảo dân bị buộc phải về làm môn khách cho Tiền Mưu. Thảo dân xin đảm bảo với đại nhân rằng...”

“Người sẽ đến công đường để trình bày!” Địch Công ngắt lời. Rồi ông bảo Mã Vinh, “Mau trở về nha môn. Chúng ta sẽ chỉ đưa Tiền Mưu cùng hai kẻ này về. Ta sẽ xử lý đám còn lại sau.”

Mã Vinh vội đáp, “Xin theo ý đại nhân!” Y ra hiệu cho Lãng Bài quân. Bốn binh sĩ đến trói hai kẻ đồng phạm lại. Kiều Thái gỡ sợi dây nhỏ trên hông y xuống, cuốn thòng lọng ở mỗi đầu và tròng qua cổ hai phạm nhân rồi lôi chúng ra ngoài. Vừa buộc dây trói vào yên ngựa, Kiều Thái vừa đe, “Nếu các người không muốn tự siết cổ mình, thì tốt nhất hãy đi nhanh lên!”

Kiều Thái và Địch Công cùng lên ngựa. Mã Vinh cũng trói Tiền Mưu vào yên ngựa, hắn vẫn như người mất hồn. Y gọi Lãng Cường, “Chia binh sĩ của người ra thành bốn đội, mỗi đội mười hai người. Mỗi đội canh chừng mười thủ hạ của Tiền Mưu. Đến cổng thành thì trói đám phạm nhân vào vọng lâu. Đến trưa sẽ có một vị quan quân đến tra vấn tất cả!”

“Xin tuân lệnh!” Lãng Cường đáp.

Ba người lại cưỡi ngựa qua sân, hai gã đồng mưu lập cập chạy theo sau ngựa của Kiều Thái, ở sân thứ hai, một lão nhân có bộ râu bạc đang đợi họ. Lão nhân quỳ xuống và dập đầu trên nền đá.

Địch Công dừng ngựa và bức bội hỏi, “Mau đứng lên và xưng tên họ!”

Người kia vội đứng dậy vái chào và đáp, “Thảo dân là quản gia của gia trang này.”

Địch Công lệnh, “Người sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trông nom gia trang này cùng mọi thứ ở nơi đây, kể cả những gia đình và tỳ nữ, cho đến khi người của huyện nha đến tiếp quản!” Rồi ông thúc ngựa bỏ đi.

Mã Vinh từ trên ngựa cúi xuống, hỏi lão quản gia bằng giọng vui đùa, “Lão đã bao giờ thấy quan quân dùng một chiếc roi mây nhỏ để quất cho phạm nhân chết dần chưa? Phải mất ít nhất ba canh giờ thì phạm nhân mới chết đấy.”

Lão quản gia bối rối vội kính cẩn đáp rằng lão chưa bao giờ trông thấy cảnh tượng ấy.

“Đó chính là hình phạt cho lão nếu lão không tuân theo từng lời của Huyện thái gia đấy!” Mã Vinh thản nhiên nói. Ý thúc ngựa đi, để lại lão quản gia đứng đó run rẩy với vẻ mặt tái xám.

Khi ba người vừa ra khỏi cổng chính của Tiền gia trang, bốn tên lính canh đều giao nộp binh khí.

HỒI 6

Địch Nhân Kiệt chinh đồn huyện nha

Nghê quả phụ đến kể oan tình

Vừa về đến huyện nha, Mã Vinh và Kiều Thái giao Tiền Mưu và hai kẻ đồng phạm cho Bộ đầu Phương Chính. Tiền Mưu vẫn ngẩn ngơ chờ đợi, hai kẻ kia thở không ra hơi. Mã, Kiều quay về thư phòng của Địch Công. Hồng Sư gia đã giúp Huyện lệnh đổi sang bộ thường phục.

Mã Vinh lột bỏ mũ đầu mâu và lau mồ hôi đang ướt sũng chân mày. Y nhìn Địch Công đầy thán phục rồi khẳng định, “Đây là mưu kế thâm hiểm nhất mà thuộc hạ từng thấy!”

Địch Công mỉm cười ảo não. Ông giải thích, “Ta sẽ không bao giờ dùng kế này, nếu không phải đối phó với Tiền Mưu. Dù chúng ta có thực sự được sử dụng hai trăm binh sĩ, đó cũng sẽ là một trận giao tranh đẫm máu. Tiền Mưu là một kẻ vô lại, nhưng hẳn nhiên không phải một kẻ hèn nhát và thủ hạ của hắn vẫn sẽ một lòng muốn đấu lại với chúng ta.”

“Ngay từ đầu ta đã lên kế hoạch để lừa chúng, buộc Tiền Mưu và đám người của hắn phải công nhận bọn chúng đã thất bại và chiến thắng của chúng ta đã được định trước. Kế hoạch ban đầu của ta là sắm vai một Tuần phủ hoặc một Khâm sai đại thần đang trên đường tuần thú biên cương. Ngay khi Đào Cam báo về là trong số đám thủ hạ của Tiền Mưu có nhiều kẻ đào ngũ khỏi quân đội, ta đã theo đó mà thay đổi kế hoạch.”

Kiều Thái hỏi, “Đại nhân không thấy thật liêu lĩnh khi để viên Bài quân cùng năm người kia quay lại Tiền gia trang sau khi đã đột nhập vào huyện nha sao? Chúng có thể dò xét và phát hiện ra chúng ta đang lập mưu.”

“Đó chính là điểm quyết định.” Địch Công đáp. “Không ai trong lúc sáng suốt lại để sáu kẻ hảo hán quay về với chủ nhân của chúng, trừ khi sau lưng có đông đảo người hỗ trợ. Lãng Bài quân sẽ không bao giờ đi dò xét lại. Tiền Mưu là kẻ khôn ngoan nhưng hẳn thậm chí không ngờ về sự hiện diện của quan quân. Hẳn sẵn sàng đổi mạng trong trận kịch chiến sau cùng, nhưng người của hẳn lại sáng suốt hơn, nhất là khi chúng ta tuyên bố phóng thích chúng.”

“Và chúng ta đã tạo ra một đội quân tưởng tượng. Chúng ta lập lại kẻ đó lần nữa thế nào đây?” Hồng Sư gia hỏi.

“Nếu ta không tính toán sai về diễn tiến của sự việc”, Địch Công trầm tĩnh đáp, “thì ngoài kia sẽ có tin đồn rằng, quan quân trước hết sẽ được bổ sung lực lượng cho đến khi trở thành một đội quân hùng hậu, và rồi sẽ lại biến mất mà chúng ta không cần phải cố gắng làm điều gì.”

“Bây giờ là việc cần làm. Trước hết, ta phải sắp xếp lại nha môn này. Những oan tình liên quan đến Tiền Mưu cần phải được giải. Đào Cam giờ sẽ ra ngoài và đi triệu tất cả Vệ úy trấn thành đến trình diện ta ngay lập tức. Y cũng sẽ mời chủ của mọi phường hội trọng yếu nhất đến gặp ta trưa nay.”

“Lão Hồng, lão hãy đến Tiền gia trang cùng Phương Bộ đầu và mười Bộ khoái khác. Những tỳ nữ và gia đình vẫn còn lưu lại đó cho đến khi có mệnh lệnh khác. Lão hãy cùng quản gia kiểm tra mọi tài sản giá trị, chuyển tất cả vào một phòng cẩn mật và niêm phong trước cửa. Phương Bộ đầu sẽ đi tìm nhi tử và trưởng nữ Bạch Lan của ông ta.”

“Mã Vinh và Kiều Thái sẽ tuần tra bốn cổng thành, kiểm tra xem Lãng Bài quân đã bố trí người của mình cẩn thận chưa và bốn mươi tên thủ hạ của Tiền Mưu, những kẻ không ở trong quân đội, đã bị giam giữ ở vọng lâu chưa. Nếu tất cả đều đã xong, hai người hãy báo lại cho Lãng Cương rằng hẳn đã được trở lại với chức vụ cũ trong quân đội. Tận dụng thời gian và tìm cho ra lai lịch của những kẻ đào ngũ. Những kẻ không đào ngũ trong

chiến đấu hoặc không bỏ trốn vì phạm trọng tội có thể được cho trở lại quân đội. Chiều nay, ta sẽ thảo một bản tấu dâng lên Bộ Binh để có được chỉ dụ theo đúng thể thức. Cùng lúc đó, ta sẽ xin cử một trăm binh lính đến đây.”

Nói xong, Địch Công ra bảo Hồng Lượng đưa cho ông bình trà lớn.

Đào Cam không mấy khó nhọc khi tập hợp mọi phường chính. Họ có vẻ không hài lòng khi được đưa đến thư phòng của Địch Công. Những người này được tuyển mộ tại địa phương để giữ vai trò như sợi dây liên kết giữa huyện nha và dân chúng. Họ chịu trách nhiệm trình báo về sinh tử, hôn nhân và những sự vụ khác hoàn toàn bị bỏ bê khi Tiền Mưu nắm quyền. Là người của cửa quan, những phường chính lẽ ra phải đến trình diện ở nha môn để nghênh tiếp Huyện lệnh. Nhưng giờ tất cả đang chờ một trận lôi đình.

Đó chính là những gì đám phường chính phải nhận, kèm theo nỗi căm hận. Tất cả mặt mũi tái xám khi ra khỏi phòng của Địch Công, vừa run rẩy vừa tìm cách lẫn đi nhanh nhất có thể.

Địch Công đến đại sảnh tiếp khách của nha môn và gặp những chủ phường kim hoàn, thợ mộc và thương nhân lúa gạo cũng như thương nhân tơ lụa. Ông lịch thiệp hỏi danh tính từng người. Lão quản gia dâng trà lên. Các chủ phường hội đều chúc mừng tân Huyện lệnh vì đã nhanh chóng bắt giữ Tiền Mưu và họ cũng thể hiện nỗi vui mừng khi giờ đây trấn Lan Phường đã trở lại như xưa. Tuy nhiên, họ vẫn còn đôi chút phiền hà khi có rất nhiều quan binh xuất hiện.

Địch Công nhướn mày, “Ở đây chẳng có binh lính nào, trừ mười hai kẻ đào ngũ mà bản quan đã cho làm nhiệm vụ canh gác.”

Chủ phường kim hoàn nhìn sang các đồng bạn với vẻ thấu hiểu. Ông ta mỉm cười nói, “Bẩm đại nhân, chúng thảo dân hiểu rõ đại nhân đã giữ bí

mật. Nhưng lính gác ở cổng phía Bắc thành đã nói khi đại nhân vào thành thì cũng là lúc họ bị một đội phiên binh tấn công. Tối qua, một người thợ kim hoàn trông thấy một hàng hai trăm binh lính hành quân qua phố chính, trên giày của họ đều quần rơm khô.”

Chủ phường buôn tơ lụa nói thêm, “Biểu huynh của thảo dân trông thấy một đoàn mười cỗ xe ngựa đi qua, chở theo nhiều quân dụng. Dù thế nào thì đại nhân cũng có thể hoàn toàn tin tưởng chúng thảo dân. Chúng thảo dân nhận thấy một đội tuần binh của những huyện miền biên cương đang bí mật hành sự để đám quân dị tộc bên kia sông không phát hiện ra. Những tin tức này không hề được lan truyền trong huyện. Tuy nhiên, nếu Đại tướng quân không treo cờ ở huyện nha thì tình hình có khá hơn không? Nếu những kẻ nội gián của đám quân rợ trông thấy lá cờ ấy, chúng sẽ biết quan quân đang ở đây.”

“Lá cờ ấy”, Địch Công giảng giải, “là do chính ta treo. Chỉ để khẳng định rằng, tân Huyện lệnh tạm thời dùng quân luật để điều hành huyện Lan Phường, vì bản quan đã được trao quyền thực thi việc đó trong trường hợp khẩn cấp.”

Những chủ phường đều mỉm cười và cúi đầu bái phục.

“Chúng thảo dân đã hiểu thâm ý của đại nhân!” Người cao tuổi nhất nghiêm nghị nói.

Địch Công cũng không bàn luận thêm về chuyện này, nhưng lại đề cập đến một chuyện khác. Ông yêu cầu ngay trong chiều nay những chủ phường cử đến chỗ ông ba người trung tuổi đủ phẩm chất và sẵn lòng phục vụ cho huyện nha tương ứng với các vị trí Lục sự, quán lại và đề lao, thêm mười hai tráng niên trung tín để làm Bộ khoái. Địch Công cũng nhờ họ cho huyện nha mượn hai nghìn nén bạc để tu sửa đại đường và trả lương cho công sai. Số bạc này sẽ được hoàn trả ngay khi vụ án Tiền Mưu được khép lại và tài sản của hắn bị sung công. Các chủ phường đều sẵn lòng. Cuối

cùng, Địch Công cho họ biết sáng mai ông sẽ thẳng đường xử án Tiền Mưu và nhờ họ thông báo sự kiện này đi khắp huyện.

Khi các chủ phường ra về, Địch Công trở lại thư phòng. Ông thấy Phương Chính đang đợi mình cùng một nam nhân tuần tú. Cả hai người quỳ xuống thi lễ. Nam nhân kia dập đầu ba lần liên tiếp.

“Đại nhân”, Phương Chính nói, “xin cho thuộc hạ đưa nhi tử đến chào đại nhân. Nó bị thủ hạ của Tiền Mưu bắt cóc và bị ép buộc làm người hầu trong gia trang của hắn.”

“Cậu ta sẽ trở thành một Bộ khoái dưới quyền người. Người có tìm được trưởng nữ không?”

“Ôi”, Phương Chính thở dài đáp, “nhi tử của thuộc hạ chưa hề trông thấy nó, dù đã tìm kiếm kỹ lưỡng trong Tiền gia trang nhưng cũng không thấy dấu vết nào của nó. Thuộc hạ đã cẩn thận hỏi quản gia của Tiền Mưu. Ông ta nhớ có lần Tiền Mưu tỏ ý muốn đưa Bạch Lan vào làm thê thiếp nhưng âm mưu không đạt được vì thuộc hạ không đồng ý gả bán trưởng nữ nhà mình. Thuộc hạ không biết phải làm sao nữa.”

Địch Công trầm ngâm đáp, “Người cho rằng Tiền Mưu đã bắt cóc Bạch Lan và người cũng không dám chắc mình đã đúng. Kẻ như Tiền Mưu cũng vẫn thường thích có những chuyện thông gian bên ngoài gia trang. Mặt khác, chúng ta cũng phải tính đến khả năng hắn thực sự không liên quan đến chuyện Bạch Lan mất tích. Ta sẽ tra hỏi Tiền Mưu về chuyện này và tiến hành điều tra kỹ lưỡng. Đừng từ bỏ hi vọng quá sớm!”

Ông vừa nói xong thì Mã Vinh và Kiều Thái bước vào. Hai người báo rằng Lăng Cương đã làm đúng lệnh của ông. Mỗi cổng thành có mười binh sĩ được cử đến và mười hai thủ hạ của Tiền Mưu đều bị giam ở vọng lâu. Số phạm nhân đã có thêm năm tên lính đào ngũ nữa, chúng đào ngũ để tránh bị

trừng phạt do phạm tội. Những kẻ gác cổng thành mà trễ nải xao nhãng việc công đều bị Lăng Cường giáng xuống làm phu gánh nước.

Mã Vinh cho biết thêm, Lăng Cường có đầy đủ phẩm chất của một vị quan quân tài năng, ông ta đào ngũ vì xung đột với một Hiệu úy bất lương và giờ rất vui mừng khi trở lại làm binh.

Địch Công gật đầu bảo, “Ta đề nghị thăng chức cho Lăng Cường. Lúc này, chúng ta sẽ để bốn mươi binh sĩ đóng giữ các cổng thành. Nếu họ vẫn giữ vững được nhuệ khí, ta sẽ đề nghị chia họ làm bốn đội, thay phiên nhau đến Tiền gia trang. Trong thời gian đó, ta sẽ xem nơi đó là một đồn binh. Kiều Thái, người sẽ vẫn là thống lĩnh của bốn mươi người đó và hai mươi người chúng ta đã huấn luyện ở nha môn, cho đến khi những binh lính được ta cử đi quay về.”

Nói xong, Địch Công cho mọi người về nghỉ. Ông cầm bút lông và thảo một lá thư khẩn cho Tri phủ đại nhân ở xa, tường thuật lại mọi sự việc trong hai ngày vừa rồi. Ông cũng thêm vào một danh sách những người muốn tòng quân trở lại và một bản kiến nghị tấn phong cho Lăng Cường làm Lữ soái. Cuối cùng, ông thỉnh cầu Tri phủ cử một trăm binh sĩ đến huyện Lan Phường trấn thủ.

Vừa dán thư lại, Phương Chính đã bước vào. Ông ta cho hay Nghê phu nhân đến bái kiến Địch Công, đang đợi ngoài cổng huyện nha.

Địch Công mừng rỡ ra lệnh, “Mau đưa phu nhân vào!”

Phương Bộ đầu đưa Mai thị vào thư phòng của Địch Công, ông nhìn nàng dò xét. Quả phụ này tầm ba mươi tuổi và vẫn còn là một thiếu phụ xinh đẹp hơn người. Nàng ăn vận giản dị và không điểm trang.

Mai thị quỳ xuống trước án thư và e thẹn chào, “Dân nữ Mai thị bái kiến đại nhân.”

“Phu nhân, đây không phải công đường”, Địch Công hiền hòa nói, “không cần phải thi lễ. Mời phu nhân đứng dậy và an tọa!”

Nghê phu nhân chậm rãi đứng dậy và ngồi xuống ghế trước án thư. Nàng còn ngập ngừng chưa dám nói.

Địch Công mở lời, “Bản quan vô cùng ngưỡng mộ Nghê Tuần phủ, phu quân của phu nhân. Ta xem ông ấy là vị quan vĩ đại nhất thời nay.”

Mai thị cúi đầu. Nàng nói rất nhỏ, “Bẩm đại nhân, lão gia là người nhân hậu và trác tuyệt. Dân nữ không dám lấy đi thời giờ quý báu của đại nhân, nếu như không phải vì thực hiện di ngôn của lão gia.”

Địch Công vươn người về trước. “Xin phu nhân cứ thẳng thắn!” Ông chăm chú.

Mai thị đưa tay vào ống tay áo và lấy ra một gói nhỏ hình chữ nhật. Nàng đứng dậy và đặt lên án thư. 



“Khi nằm trên giường bệnh, lão gia đã đưa cho dân nữ cuộn tranh này, do chính lão gia tự vẽ. Lão gia nói đây là tài sản thừa kế dành cho dân nữ và nhi tử. Những tài sản còn lại thuộc về đại công tử Nghệ Kỳ.”

“Nói đến đó, lão gia bắt đầu ho và Nghệ Kỳ ra khỏi phòng để lấy một bát thuốc mới. Hắn vừa đi khỏi, lão gia bỗng nói với dân nữ, ‘Nếu nàng gặp trở ngại, phải đem bức tranh này đến nha môn và giao cho Huyện lệnh. Nếu ngài ấy không hiểu ý nghĩa của bức tranh, nàng phải giao nó cho Huyện lệnh kế nhiệm, cho đến khi có một vị quan án sáng suốt tìm ra được bí mật trong đó.’ Rồi Nghệ Kỳ vào phòng. Lão gia nhìn mẫu tử ba người. Ông ấy

đặt bàn tay gầy gò lên đầu tiểu nhi của dân nữ, mỉm cười rồi tạ thế mà không nói thêm lời nào.” Mai thị thốn thức.

Địch Công đợi đến khi nàng bình tâm hơn mới nói, “Phu nhân, mọi chi tiết về hôm đó rất quan trọng. Xin hãy kể cho ta mọi chuyện về sau.”

“Công tử Nghê Kỳ”, Mai thị nói tiếp, “lấy bức tranh trong tay dân nữ và bảo hã sẽ giữ nó giúp dân nữ. Hã vốn không phải người độc ác. Có điều ngay sau đám tang của lão gia, hã đã thay đổi. Hã cay nghiệt đuổi dân nữ cùng tiểu nhi ra khỏi nhà ngay lập tức. Hã còn buộc tội dân nữ đã phản bội lão gia và cấm mẫu tử hai người được bén mảng đến nhà mình. Rồi hã ném bức tranh lên án thư và khinh bỉ bảo đó là tài sản thừa kế của dân nữ.”

Địch Công giật mạnh bộ râu dài. “Phu nhân, chính vì Nghê lão gia là một người thông minh tuyệt trần, nên chắc chắn bức tranh có một ý nghĩa sâu xa nào đó. Bản quan sẽ nghiên cứu cẩn thận. Tuy nhiên, ta sẽ không vội vã kết luận ẩn ý trong thông điệp mật của bức tranh này. Ẩn ý đó có thể có lợi cho phu nhân, cũng có thể chứng minh phu nhân phạm tội thông gian. Dù trong trường hợp nào, ta cũng sẽ tiến hành từng công đoạn thỏa đáng và sẽ đem lại sự công bằng. Bản quan để cho phu nhân quyết định, hoặc để bức tranh này lại, hoặc đem nó về và rút lại lời kêu oan.”

Mai thị đứng dậy, đường hoàng thưa, “Xin đại nhân cứ giữ bức tranh lại để điều tra. Dân nữ nguyện cầu với Hoàng Thiên để bức tranh này sẽ giúp đại nhân phá án.” Rồi nàng cúi chào và lui gót.

Hồng Sư gia và Đào Cam vẫn đợi ngoài hành lang này giờ. Cả hai cùng vào yết kiến Địch Công. Đào Cam đang mang một ôm những cuộn văn thư. Hồng Lượng cho hay, cả hai đã kiểm kê hết tài sản nhà Tiên Mưu. Họ thấy có hàng trăm thỏi vàng và một lượng bạc lớn. Số vàng bạc này đã được niêm phong cẩn mật cùng với nhiều đồ đạc bằng vàng nguyên chất. Những tỳ nữ và gia đình trong nhà đều được bố trí ở sân thứ ba. Sáu Bộ khoái của

huyện nha cùng mười binh sĩ đã được chia làm bốn đội ở sân thứ hai dưới quyền của Kiều Thái để canh phòng gia trang.

Đào Cam nở nụ cười mãn nguyện, đặt sổ văn thư lên án và nói, “Bẩm đại nhân, đây là những biên bản kiểm kê bọn thuộc hạ đã làm, còn nhiều chứng thư và sổ sách được tìm thấy trong kim khố nhà Tiền Mưu.”

Địch Công tựa người ra sau và nhìn tất cả đám đó với nỗi cảm tức lộ rõ. Ông nói, “Giải quyết vụ án Tiền Mưu sẽ là một công vụ nhàm chán và mất thời giờ. Ta giao lại vụ việc này cho hai vị. Ta không mong những văn thư này có thứ gì quan trọng hơn những bằng chứng về việc chiếm hữu điền thổ, nhà cửa và bóc lột bất hợp pháp. Các chủ phường hứa sẽ cử những người thích hợp đến đây chiều nay để đảm nhận việc của nha lại, bao gồm cả quán lại. Bọn họ sẽ giúp đỡ chúng ta được rất nhiều khi giải quyết những khó khăn này.”

“Bẩm đại nhân, tất cả đang đợi ở sân trước”, Hồng Sư gia bẩm.

“Được rồi, lão và Đào Cam sẽ hướng dẫn cho họ mọi việc. Tối nay, quán lại sẽ giúp các vị phân loại tài liệu. Ta để cho hai người giúp ta thảo một bản tấu dài, đưa ra những kiến nghị về cách xử lý vụ án Tiền Mưu. Tuy nhiên, hai người cứ để riêng những tài liệu liên quan đến vụ án giết vị đồng liêu của ta là Phan Huyện lệnh. Ta muốn tự mình tìm hiểu vụ án đó ngay tại đây.”

Vừa nói, ông vừa đưa ra gói nhỏ mà Mai thị để lại. Ông mở ra và trải bức tranh cuộn lên án thư. Hồng Sư gia và Đào Cam bước đến rồi cùng Địch Công tỉ mỉ quan sát bức tranh. Đó là một bức tranh có kích thước trung bình, vẽ trên lụa, miêu tả phong cảnh một ngọn núi tưởng tượng, màu sắc đậm đà. Mây trắng bông bênh giữa những vách đá. Đâu đó có những căn nhà ẩn trong chốn sơn lâm, bên phải là một dòng sông chảy qua. Không có lấy một bóng người trong tranh. Ở trên cùng bức tranh, Nghệ Thọ Kiên đã

viết tựa đề bằng bốn chữ “*Hư Không lâu các*”. Nghê Tuần phủ không đề tên mình ở tựa đề này, chỉ đóng một dấu triện son.

Bốn mép bức tranh đều được nạm kim tuyến. Bên dưới là thanh cuộn bằng gỗ, bên trên là thanh gỗ nhỏ có vòng để treo tranh. Tranh cuộn thường để treo trên tường. Hồng Sư gia trầm ngâm vuốt râu và giảng giải, “Tựa đề này có thể được hiểu là bức tranh mô tả chốn tiên cảnh của đệ tử Đạo gia, hoặc chỉ nơi an cư của phàm nhân.”

Địch Công gật đầu nói, “Bức tranh này cần được xem xét kỹ lưỡng. Treo nó lên bức tường đối diện án thư của ta để ta có thể nhìn thấy nó bất cứ khi nào ta muốn.”

Khi Đào Cam treo bức tranh lên giữa cửa chính và cửa sổ, Địch Công đứng dậy và ra sân trước. Ông thấy những người đến để vào vị trí nha lại đều mang một vẻ nghiêm túc, thận trọng. Địch Công hỏi qua từng người rồi phán, “Hai trợ thủ của ta sẽ chỉ dẫn cho các người. Hãy lắng nghe thật cẩn thận, vì ngày mai các người sẽ bắt đầu công việc khi ta thăng đường.”

HỒI 7

Lên công đường, Tiền ác bá bất tỉnh
Vẽ Quan Âm, sư hổ mang chịu đòn

Sáng hôm sau, trước lúc bình minh, dân chúng huyện Lan Phường đã lũ lượt kéo về huyện nha. Đến giờ thăng đường buổi sáng, một đám đông tụ lại trên con phố trước cổng nha môn.

Tiếng chiêng đồng vang lên ba lần. Những Bộ khoái mở cổng nha môn và đám đông ùa vào trong, kéo đến trước đại đường. Chẳng mấy chốc đã không còn chỗ mà chen chân nữa.

Những Bộ khoái tách họ ra hai bên tả hữu trước đại đường. Bức màn phía sau rẽ ra. Địch Công mình mặc quan bào tiến ra đại đường, ông ngồi xuống ghế của pháp quan, bốn vị trợ thủ cũng vào vị trí. Nha lại và những trợ thủ khác đứng hai bên ghế của pháp quan, lúc này được phủ tấm hồng điều mới.

Tất cả đều yên lặng trong lúc Địch Công cầm bút lông son và viết tờ lệnh cho đề lao. Phương Bộ đầu kính cẩn đón lấy bằng cả hai tay rồi rời khỏi đại đường cùng hai Bộ khoái khác.

Ba người quay lại với một trong hai môn khách của Tiền Mưu, chính là kẻ lớn tuổi hơn. Hẩn quỳ trước công đường, Địch Công ra lệnh, “Mau xưng rõ họ tên và nghề nghiệp!”

Kẻ kia khúm núm đáp, “Thảo dân là Lưu Vạn Phương, vốn là quản gia cho Tiền lão thái công. Sau khi lão thái công tạ thế, Tiền Mưu đã giữ thảo dân lại làm môn khách. Thảo dân xin cam đoan trước đại nhân, thảo dân vẫn luôn tìm mọi cách có thể để buộc Tiền Mưu sửa đổi tâm tính!”

Địch Công lạnh lùng nói, “Bản quan chỉ có thể nói rằng mọi cố gắng của người đem lại một kết quả vô cùng nhỏ nhoi! Huyện nha đang tìm kiếm và sàng lọc mọi bằng chứng về tội lỗi của chủ nhân người, chắc chắn sẽ chứng minh được tội đồng lõa của người trong những tội ác của Tiền Mưu. Tuy nhiên, lúc này, ta không quan tâm đến những tiểu tội mà người và chủ nhân người phạm phải. Vì lúc này, ta muốn tập trung vào những chuyện lớn hơn. Mau nói đi, có bao nhiêu người đã bị Tiền Mưu sát hại?”

Họ Lưu đáp, “Bẩm đại nhân, quả là Tiền trang chủ đã chiếm hữu nhiều đất đai, nhà cửa của dân chúng, ông ấy cũng hay tìm lý do để hành hung người khác. Nhưng theo như thảo dân được biết, Tiền trang chủ chưa bao giờ cố ý giết người.”

“Dối trá!” Địch Công quát. “Vậy còn Phan Huyện lệnh, người bị sát hại một cách đê tiện thì sao?”

“Chuyện đó thật oan uổng cho lão gia cũng như thảo dân!”

Địch Công nhìn hần bằng ánh mắt hoài nghi.

“Đương nhiên”, Lưu Vạn Phương vội nói tiếp, “chúng thảo dân biết Phan đại nhân đang định triệt hạ Tiền trang chủ. Vì Phan đại nhân không có ai bên cạnh ngoại trừ một trợ thủ, nên lão gia nhà thảo dân không hề hành động trong nhiều ngày. Ông ấy muốn đợi xem Phan đại nhân có mưu kế gì. Rồi một buổi sáng, có hai người của gia trang chạy về báo. Chúng nói thì thể Phan đại nhân được tìm thấy ở bờ sông.”

“Lão gia vô cùng bức tức vì ông ấy biết dân chúng sẽ nói rằng chính ông ấy sát hại Phan đại nhân. Ông ấy vội thảo một bản tấu giả, gửi lên Tri phủ đại nhân, trong đó nói rõ rằng Phan đại nhân và sáu dân binh khác đã mạo hiểm vượt qua sông để bắt tên thủ lĩnh phiến quân người Duy Ngô Nhĩ, và Phan đại nhân đã bị sát hại trong lúc giao chiến. Sáu người của Tiền gia đã ký tên làm chứng và...”

Địch Công vỗ án, giận dữ quát, “Bản quan chưa hề được nghe những lời dối trá vô đạo như vậy bao giờ! Mau đánh tên điêu dân này hai mươi roi cho ta!”

Họ Lưu định phân trần nhưng Phương Bộ đầu đã nhanh tay vả miệng. Những Bộ khoái khác lột áo Lưu Vạn Phương ra, đè hấn xuống đất và vùng roi. Ngọn roi nhỏ xé rách da thịt. Lưu Vạn Phương thảm thiết kêu rằng điều hấn nói là sự thật.

Được mười lăm roi, Địch Công khoát tay. Ông bảo Lưu Vạn Phương không có lý do gì để bao che cho gã chủ nhân thất thế của hấn, và họ Lưu phải nhận thấy lời chứng khai của những phạm nhân khác sẽ sớm tố cáo hấn nếu hấn dám điêu trá. Huyện lệnh muốn hấn quản trị mà nói ra mọi điều mình biết, mười lăm roi kia chẳng qua chỉ là một phần trong hình phạt mà tên điêu dân này phải chịu.

Phương Bộ đầu đưa cho Lưu Vạn Phương một chén trà đắng. Rồi Địch Công tiếp tục tra án.

“Nếu lời người nói là sự thật, vậy tại sao Tiền Mưu không tìm cách truy ra kẻ sát nhân thực sự?”

“Chuyện đó, thật không cần thiết vì lão gia biết kẻ nào gây ra chuyện bi ối đó.”

Địch Công nhướn mày. Ông nhận định, “Chuyện người kể thật phi lý hết sức. Nếu chủ nhân của người biết danh tính kẻ sát nhân, tại sao hấn không bắt giữ kẻ đó và áp giải lên Tri phủ đại nhân? Như vậy Tiền Mưu chẳng phải sẽ được các vị thượng quan tin cậy hơn sao?”

Họ Lưu lắc đầu với vẻ chán nản, “Bẩm đại nhân, xin để chính Tiền trang chủ trả lời câu hỏi ấy. Dù lão gia có tham vấn thảo dân những vấn đề nhỏ, nhưng ông ấy không bao giờ hé lộ nửa lời cho chúng thảo dân biết về những điều thực sự quan trọng. Thảo dân biết, trong số những chuyện trọng

yếu ấy, lão gia chỉ nhờ đến một người giúp sức, danh tính kẻ này thì chúng thảo dân không sao đoán ra được.”

“Bản quan nghị Tiền Mưu hoàn toàn có thể tự mình chỉ đạo mọi việc. Tại sao hẳn cần thêm vài quân sư bí ẩn?”

Họ Lưu đáp, “Lão gia là người thông minh và quả cảm, cũng là người tinh thông võ nghệ. Nhưng hơn hết, ông ấy sinh ra và lớn lên ở một trấn nhỏ vùng biên cương. Người dân Lan Phường biết gì về chuyện lừa bịp một Tri phủ và đối đãi với những thượng quan trong triều? Lần nào cũng thế, cứ sau khi có một kẻ lạ mặt đến thăm, lão gia nhà thảo dân lại có một quyết định sáng suốt để ngăn Tri phủ đại nhân tham gia vào những chuyện ở huyện này.”

Địch Công vươn người về trước và cộc cằn hỏi, “Kẻ bí ẩn đó là ai?”

“Bốn năm trở lại đây, kẻ đó vẫn đều đặn bí mật đến gặp lão gia. Thường thì vào lúc đêm muộn, lão gia sẽ cử thảo dân ra cửa phụ của gia trang và báo với thị vệ rằng ông ấy muốn mời một vị khách vào thư phòng ngay lập tức. Kẻ này luôn đi bộ tới, mặc áo choàng của tăng nhân, quần khăn đen quanh đầu. Không ai từng trông thấy khuôn mặt hẳn. Lão gia thường tiếp đón hẳn trong vài canh giờ. Rồi hẳn ra về cũng lặng lẽ như khi hẳn đến. Lão gia không bao giờ giải thích về những lần viếng thăm đó. Nhưng theo sau những lần đó luôn là những sự vụ quan trọng.”

“Thảo dân tin rằng kẻ đó đã sát hại Phan đại nhân mà không cần cho lão gia biết trước. Cùng đêm hôm đó, hẳn cũng đến Tiền gia trang. Hẳn chắc chắn đã cãi cọ kịch liệt với Tiền lão gia. Ngoài hành lang, chúng thảo dân nghe họ quát mắng nhau, dù không thể nghe rõ bất cứ lời nào. Sau buổi hôm đó, lão gia bức bối suốt vài ngày.”

Địch Công nôn nóng, “Ta đã nghe đủ thứ chuyện kỳ lạ rồi. Còn chuyện Tiền Mưu bắt cóc nhi tử và trưởng nữ nhà người thợ rèn họ Phương thì

sao?”

“Những chuyện như vậy, thảo dân và những người khác có thể trình báo đầy đủ mọi chi tiết với đại nhân. Nhi tử nhà họ Phương quả thực bị người của lão gia bắt đi. Tiền gia trang thiếu gia đình và lão gia cử người đi tìm một số tráng niên ngoài phố. Chúng đưa về bốn người. Ba người sau đó đã bị trả về khi phụ mẫu họ đem ngân lượng đến chuộc. Người thợ rèn kia có gây sự với trang khách nên lão gia đành phải giữ người thanh niên kia để dạy cho ông ta một bài học.”

“Còn với thiếu nữ nhà họ Phương, thảo dân biết lão gia vô tình gặp nàng ta khi kiệu của ông ấy đi ngang qua lò rèn nhà họ. Lão gia sinh lòng mê luyến và đề nghị được mua nàng ta. Khi người thợ rèn từ chối, lão gia sớm đã quên chuyện đó. Rồi họ Phương đến Tiền gia trang để đồ tội bắt cóc thiếu nữ ấy. Lão gia tức giận sai người đốt nhà của ông ta.”

Địch Công tựa người ra sau và chậm rãi vuốt râu. Ông nghĩ Lưu Vạn Phương hiển nhiên nói sự thật. Chủ nhân hẳn không liên quan đến sự mất tích của trưởng nữ nhà họ Phương. Cần phải mau chóng có kế sách bắt giữ vị khách bí ẩn của Tiền Mưu. Ít nhất thì cũng không được để quá muộn mới bắt hãn.

Ông ra lệnh, “Mau thuật lại những chuyện đã xảy ra hai ngày trước, khi ta vừa đến đây!”

“Mười ngày trước, Quảng Huyện lệnh báo cho Tiền trang chủ biết đại nhân sẽ đến đây như dự kiến. Ông ta muốn rời khỏi đây vào sáng sớm hôm đó vì nghĩ nếu gặp đại nhân thì thật khó xử. Lão gia đồng ý. Quảng đại nhân ra lệnh rằng không ai được mảy may đoái hoài đến tân Huyện lệnh tới nhậm chức, để cho huyện quan biết tầm ảnh hưởng của ông ta. Lão gia đợi tên đề lao cũ đến trình báo. Ngày đầu tiên, không thấy hãn đến. Tối hôm sau, hãn đến và bảo lão gia rằng đại nhân muốn hạ thủ ông ta. Hãn còn nói thêm, chỉ

có ba hoặc bốn người ở huyện nha nhưng toàn là những người vô cùng hung dữ và cứng cỏi.”

Nghe đến đó, Đào Cam mỉm cười tự mãn. Y thường được nghe những lời tán tụng đó về mình.

Họ Lưu tiếp tục, “Lão gia lệnh cho hai mươi trang khách đột nhập huyện nha tối hôm đó, để bắt giữ ngài và hành hung những người khác. Khi Lăng Cương và năm người của hắn quay về, chúng cảnh báo có một đội quan quân đã phong tỏa cả trấn, lão gia đang ngủ và không ai dám làm phiền ông ấy. Sáng sớm hôm qua, đích thân thảo dân đưa Lăng Cương đến phòng ngủ của lão gia. Ông ấy ra lệnh lập tức treo cờ đen trên cổng chính và vội vã lên đại sảnh. Khi ba người bọn thảo dân đang bàn xem nên làm gì, thì đại nhân cùng các vị quan sai đến bắt giữ cả ba.”

“Cờ đen được treo là có ý gì?” Địch Công hỏi. “Những người ở gia trang đều hiểu rằng cờ đen là để triệu tập gã mặc đồ tăng nhân bí ẩn kia. Mỗi lần cờ đen được kéo lên, thì ngay đêm đó hắn sẽ đến.”

Địch Công nhìn Phương Chính ra hiệu. Lưu Vạn Phương được đưa đi. Rồi ông viết một lệnh khác cho đề lao và đưa cho Phương Bộ đầu.

Lát sau, Tiền Mưu được đưa đến công đường. Có tiếng xì xào trong đám đông khi họ trông thấy kẻ tám năm qua đã dùng cường quyền để áp bức mình. Tiền Mưu chắc chắn là một kẻ đồ sộ. Hắn cao hơn sáu thước*, vai rộng, cổ dày như cổ trâu, dũng lực không giấu được.

1 thước tương đương 0,33m.

Hắn có vẻ không muốn quỳ. Trước hết, Tiền Mưu vẫn ngạo mạn nhìn lên Địch Công, rồi quay lại phía sau, vẫn với vẻ khinh bạc, hắn nhìn đám đông đang há hốc miệng kinh ngạc.

“Đồ điêu dân xác láo, thấy Địch đại nhân sao còn không quỳ xuống!”
Phương Bộ đầu quát lớn.

Mặt Tiền Mưu đỏ tía vì tức giận. Trước trán hắn nổi lên từng mạch máu như những sợi dây. Hắn định nói gì đó, nhưng bất chợt từ cái mũi vờ của hắn có một tia máu phun ra. Hắn thoáng lão đảo, rồi đổ sập xuống đất.

Được Địch Công ra hiệu, Phương Bộ đầu cúi xuống lau máu trên khuôn mặt Tiền Mưu. Hắn đã bất tỉnh.

Bộ đầu sai một Bộ khoái đi lấy thùng nước lạnh. Hai người cởi áo cho Tiền Mưu và lau trán lẫn ngực cho hắn. Nhưng vô ích. Tiền Mưu không hồi tỉnh.

Địch Công vô cùng khó chịu. Ông bảo Bộ đầu đi đưa Lưu Vạn Phương quay lại. Hắn vừa quỳ xuống trước đại đường, Địch Công đã hỏi, “Có phải chủ nhân của người đang lâm bệnh không?”

Lưu Vạn Phương kinh hoàng nhìn thân hình sòng soài của Tiền Mưu. Các Bộ khoái vẫn đang tìm cách giúp hắn hồi tỉnh. Họ Lưu lắc đầu, “Dù lão gia có thể lực khỏe mạnh phi thường, nhưng ông ấy bị bệnh kinh niên về não. Ông ấy vẫn đi gặp đại phu từ nhiều năm nay nhưng không có thứ thuốc nào giúp ích được. Khi nổi giận, ông ấy sẽ ngã khuỵu xuống như vậy và bất tỉnh nhân sự trong vài canh giờ. Các đại phu đều nói chỉ có thể chữa trị cho lão gia bằng cách mổ sọ ra và nạo hết khí độc bên trong. Nhưng không đại phu nào ở huyện Lan Phường có khả năng đặc biệt ấy.”

Lưu Vạn Phương lại được đưa đi. Bốn Bộ khoái khiêng thân hình ủ rũ của Tiền Mưu về lại nhà lao.

“Hãy bảo đề lao báo cho ta ngay khi hắn hồi tỉnh!” Địch Công lệnh cho Bộ đầu. Ông nghĩ chuyện Tiền Mưu bất tỉnh thật là một rủi ro không kể xiết. Cần phải buộc Tiền Mưu nói ra danh tính kẻ bí ẩn kia. Hoàn lại giờ nào thì những kẻ giấu mặt sẽ có thêm cơ hội để giúp hắn tẩu thoát. Địch Công hồi

hận vô cùng vì đã không trực tiếp thẩm tra Tiền Mưu sau khi bắt hãn. Nhưng ai biết trước là hãn có kẻ đồng lõa bí ẩn kia?

Địch Công thở dài rồi lấy lại tinh thần, ông cầm kinh đường mộc vỗ án rồi đồng dục phán, “Trong suốt tám năm, Tiền Mưu đã giành được đặc quyền từ triều đình. Từ giờ phút này trở đi, luật lệ và trật tự sẽ được tái lập ở huyện Lan Phường. Người tốt sẽ được bảo vệ, kẻ ác sẽ bị tróc nã thẳng tay và bị trừng trị theo vương pháp.”

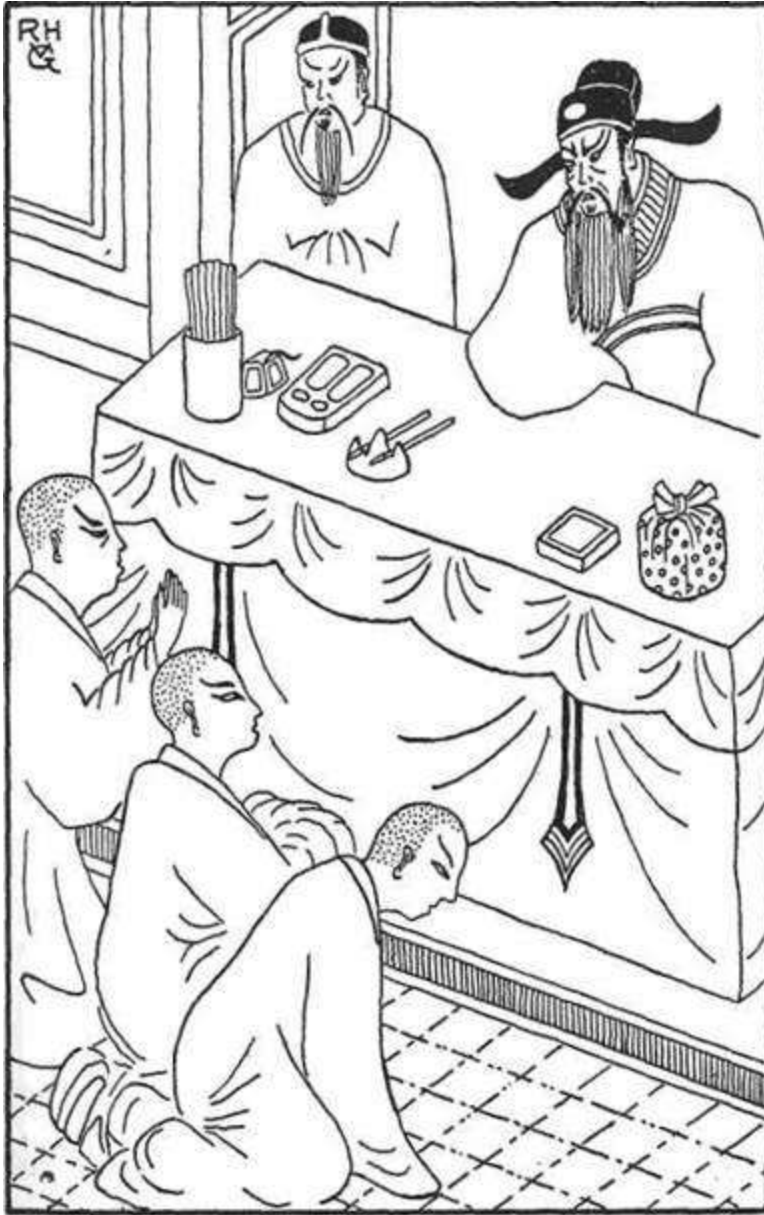
“Tội phạm Tiền Mưu đã phạm tội phản nghịch và sẽ nhận được hình phạt đích đáng. Bên cạnh tội phản nghịch, hãn còn phạm nhiều tội danh khác. Những ai muốn thưa kiện Tiền Mưu thì phải dâng đơn kiện lên huyện nha. Mọi vụ án sẽ được điều tra và oan tình sẽ được giải ở bất cứ đâu có thể. Bản quan cũng phải báo trước là xử lý những vụ án này sẽ mất thời gian dài. Tuy nhiên, các người có thể an tâm rằng trong thời gian sắp tới, mọi oan khuất sẽ được làm rõ và ai cũng được công bằng.”

Đám đông dân chúng tung hô nồng nhiệt. Công sai phải mất một lúc mới ổn định lại được.

Trong một góc đại đường, có ba nhà sư trước sau vẫn tách biệt khỏi đám dân chúng. Họ đứng đó bí mật thì thầm bàn bạc với nhau. Lúc này, họ tiến lên trước đám đông lớn tiếng cho biết họ đang phải chịu nỗi bất công thậm tệ. Khuôn mặt cả ba thô kệch, đầy nhục dục, đôi mắt ánh lên vẻ quỷ quyệt.

Khi họ đều đã quỳ trước đại đường, Địch Công lệnh, “Người cao tuổi nhất trong ba vị hãy xưng họ tên và nói rõ oan tình!” 

Ba nhà sư bầm báo vụ mất trộm trong chùa



“Bầm đại nhân”, nhà sư ở giữa lên tiếng, “bần tăng pháp danh là Tuệ Hải. Bần tăng cùng hai sư đệ tu ở ngôi chùa nhỏ phía Nam trấn, ngày ngày chỉ biết thành tâm niệm Phật và sám hối. Bản tự chỉ có một vật đáng giá, đó là một bức tượng Quan Thế Âm Bồ Tát bằng vàng. A di đà Phật! Hai tháng trước, chính Tiền thí chủ đã đến bản tự và lấy đi bức tượng thiêng liêng ấy. Khi xuống địa ngục, Tiền thí chủ tất bị bỏ vào vạc dầu vì tội nhục pháp. Tuy nhiên, trong lúc này, ba sư huynh đệ bần tăng mạo muội thỉnh cầu đại

nhân hoàn trả báu vật của bản tự, nếu Tiền thí chủ lỡ đem nấu chảy pho tượng ấy, thì xin hãy bồi hoàn cho bản tự bằng vàng hoặc bạc!”

Vừa nói xong, nhà sư ấy dập đầu xuống đất ba lần.

Địch Công lại chậm rãi vuốt râu. Một lát sau, ông hỏi lại bằng giọng tâm tình, “Vì pho tượng là báu vật duy nhất trong tự, bản quan cho rằng ba vị tất phải tận tụy hết lòng gìn giữ?”

“Bẩm đại nhân, quả có vậy”, nhà sư kia vội đáp. “Mỗi sáng, bản tăng đều tự tay lau chùi pho tượng bằng một tấm lụa, vừa lau chùi vừa niệm Phật!”

“Bản quan tin rằng”, Địch Công nói tiếp, “hai vị sư đệ của đại sư cũng thường chăm sóc cho pho tượng ấy?”

“Trong vài năm qua, mọi sáng và hàng đêm, bản tăng đều đốt hương trầm trước tượng Quan Thế Âm”, nhà sư bên phải nói, “và kính cẩn ngắm nhìn vẻ từ bi của Bồ Tát. A di đà Phật!”

“Còn bản tăng”, nhà sư thứ ba nói thêm, “hàng ngày đều dành nhiều giờ tọa thiền trước tượng Quan Thế Âm. A di đà Phật!”

Địch Công gật đầu với nụ cười mãn nguyện. Quay sang nha lại, ông ra lệnh thẳng thừng, “Cho mỗi vị một mẫu than và một mảnh giấy trắng!”

Các nhà sư còn tỏ vẻ ngạc nhiên thì những vật dụng ấy đã được đưa đến. Địch Công ra lệnh, “Phiền đại sư bên trái hãy bước sang phía trái công đường. Đại sư bên phải hãy đứng sang bên phải. Còn ngài, Tuệ Hải, quay lại và đối diện với dân chúng!”

Ba vị sư đều đứng đúng vào các vị trí đã định Địch Công ra lệnh dứt khoát, “Mau quỳ xuống và phác lại cho ta hình dáng pho tượng vàng ấy!”

Trong đám đông có tiếng xì xào. “Im lặng!” Các Bộ khoái quát.

Ba nhà sư loay hoay ngồi vẽ. Họ liên tục gãi đầu gãi tai, mồ hôi vã ra như tắm.

Cuối cùng, Địch Công lệnh cho Phương Bộ đầu, “Cho bản quan xem các bản vẽ!”

Khi thấy cả ba bức phác họa, ông khinh bỉ ném chúng xuống đại đường. Khi ba mảnh giấy là bay xuống, ai cũng thấy chúng hoàn toàn khác nhau. Một bức vẽ Quan Thế Âm có bốn tay và ba khuôn mặt, bức thứ hai thì Quan Thế Âm có tám cánh tay, bức còn lại thì cố thể hiện hình ảnh Quan Thế Âm quen thuộc, có hai cánh tay cùng một đồng tử theo hầu.

Giọng Địch Công rền vang như sấm, “Ba kẻ điêu trá to gan dám giả mạo để thừa kiện! Đánh mỗi kẻ hai mươi trượng!”

Các Bộ khoái bắt cả ba kẻ nằm sấp xuống đất. Họ lột bỏ áo cà sa của chúng. Hình trượng giáng xuống không ngừng.

Cả ba gã sư giả kêu lên đau đớn sau mỗi trượng đánh xuống làm giập nát da thịt. Nhưng các Bộ khoái chỉ dừng tay khi đánh đủ số trượng. Ba gã sư giả không thể đi nổi. Phải nhờ đến vài người dân lân cận giúp đỡ ra ngoài.

Địch Công phán, “Trước khi ba tên sư hổ mang này lên thừa kiện, ta đã định cảnh báo trước rằng không ai được tìm cách thu lợi bất chính bằng cách dâng đơn kiện Tiền Mưu bừa bãi. Hãy xem số phận ba gã kia làm gương để răn mình! Ta muốn nói thêm rằng, từ sáng nay trấn Lan Phường sẽ không còn phải theo quân luật nữa.”

Nói xong, Địch Công quay sang Hồng Sư gia và thì thầm điều gì đó. Sư gia vội ra khỏi đại đường. Khi quay lại, lão lắc đầu.

“Ra lệnh cho đề lao”, Địch Công nói nhỏ, “báo cho ta ngay khi Tiền Mưu tỉnh lại, dù là vào nửa đêm!”

Địch Công vừa đưa kinh đường mộc lên, định bãi đường, thì thấy ngoài cửa nhà môn bỗng hỗn loạn.

Một nam nhân trẻ tuổi đang hùng hổ tìm cách rẽ đám đông ra để tiến vào. Địch Công bảo hai Bộ khoái dẫn người mới đến vào trước mặt ông. Anh ta vừa hỗn hển quỳ xuống trước mặt, Địch Công đã nhận ra người đó là Tú tài Đinh Y, hai ngày trước còn ngồi uống trà cùng ông.

“Đại nhân!” Đinh Y kêu lên, “tên ác nhân Ngô Phong đã sát hại thân phụ của vãn sinh rồi!”

HỒI 8

Đinh Hồ Quốc bất ngờ bị hại
Địch Nhân Kiệt tức khắc điều tra

Địch Công vươn người về trước. Hai tay ông chậm rãi khoanh lại trong ống áo rộng, “Đinh Tướng quân bị sát hại khi nào? Làm cách nào công tử phát hiện ra?”

“Đêm hôm qua”, Đinh Y bắt đầu, “nhà văn sinh mừng thọ lục tuần cho gia phụ. Cả nhà quây quần bên yến tiệc ở đại sảnh, tất cả đều hồ hởi. Lúc gần nửa đêm, gia phụ đứng dậy và rời khỏi bàn tiệc. Ông ấy nói muốn lui về thư phòng nghỉ ngơi, và trong ngày đại hỉ này, ông ấy muốn viết đề tựa cho bộ sử về chiến tranh vùng biên. Chính văn sinh đã đưa gia phụ về đến cửa thư phòng. Văn sinh quỳ xuống và khuyên gia phụ sớm nghỉ ngơi. Gia phụ đóng cửa lại và văn sinh có nghe tiếng ông ấy cài then cửa.”

“Trời ơi, đó là lần cuối cùng văn sinh trông thấy thân phụ tôn kính của mình. Sáng nay, quản gia đến gõ cửa thư phòng để cho gia phụ biết đã chuẩn bị xong bữa điểm tâm. Khi không thấy gia phụ trả lời, dù là gõ cửa đáp lại, quản gia đã gọi văn sinh đến. Sợ rằng gia phụ đã ngã bệnh suốt đêm qua, văn sinh và quản gia buộc phải phá cửa bằng một cây rìu. Gia phụ đang gục xuống bên án thư. Văn sinh nghĩ ông ấy đã ngủ quên và đến lay nhẹ vai. Thế rồi văn sinh nhận ra ông ấy đã qua đời. Văn sinh thấy cán của một con dao găm nhỏ nhô ra từ cổ họng gia phụ. Văn sinh vội vã đến huyện nha để trình báo, chính tên Ngô Phong hèn hạ đã sát hại gia phụ, dù ông ấy không đủ sức tự vệ. Khẩn xin đại nhân đứng ra chủ trì công đạo!”

Đinh Y òa lên nước nở và dập đầu liên mấy cái.

Địch Công vẫn giữ yên lặng, trán ông cau lại khiến cặp chân mày rậm như đan vào nhau. Rồi ông lên tiếng, “Đinh công tử, xin hãy bình tĩnh! Huyện

nha sẽ tiến hành điều tra ngay lập tức. Ngay khi người của ta sẵn sàng, ta sẽ đến thẳng hiện trường vụ án. Xin công tử an tâm rằng công đạo sẽ được thực thi!”

Địch Công võ án bãi đường. Ông đứng dậy và trở vào phía trong tấm màn, về hậu đường.

Các Bộ khoái khó khăn lắm mới mời được dân chúng ra khỏi đại đường. Mọi người ai cũng bàn tán sôi nổi về những sự việc bất ngờ vừa qua. Ai cũng hết lời tán tụng tân Huyện lệnh và khâm phục sự thông tuệ của ông khi vạch trần âm mưu của ba nhà sư tham lam.

Bài quân Lăng Cường cùng hai binh sĩ trẻ theo dõi buổi xử án từ đầu chí cuối. Ông ta vừa thất đai vừa nói, “Địch Huyện lệnh quả là một huyện quan uy nghiêm, mặc dù dĩ nhiên có cần đến sức gánh vác của hai vị Hiệu úy Mã Vinh và Kiều Thái. Điều đó chỉ có thể có được sau nhiều năm cống hiến cho quân đội.”

Một trong hai binh sĩ, một người trẻ trung sắc sảo, liền hỏi, “Địch đại nhân cho biết quân luật đã chấm dứt. Vậy là những quân trại ở huyện này đều phải rời khỏi đây trong đêm. Nhưng thuộc hạ không thấy bất cứ bóng dáng một binh sĩ nào, ngoại trừ quân trại của chúng ta!”

Bài quân nhìn anh ta bằng ánh mắt của bề trên. Ông ta nghiêm nghị nói, “Sĩ tốt không nên quản đến quyết sách của thượng quan. Tuy nhiên, vì người là một thanh niên khôn ngoan, nên ta chiếu cố mà tiết lộ cho người, quan quân hôm trước đi qua huyện này là đang trên đường tuần thú toàn bộ vùng biên ải. Đó là một bí mật quân sự. Người dám hé ra nửa lời thì ta sẽ lấy đầu người đó!”

Tiểu tốt kia hỏi, “Nhưng, thưa Bài quân, sao cả đội quân ấy rời khỏi đây mà không có ai trông thấy vậy?”

“Nhà ngươi thật là”, Lăng Bài quân kiêu hãnh đáp, “đối với quan quân triều đình thì không gì là không thể! Ta chưa bao giờ kể cho người về chuyện quan binh Đại Đường vượt Hoàng Hà sao? Không có cầu hay thuyền bè, Đại tướng quân của ta vẫn muốn vượt sông. Vậy nên hai nghìn binh sĩ chúng ta cùng nhảy xuống nước, nắm chặt tay nhau để tạo thành hai hàng người. Một nghìn binh sĩ đứng giữa hai hàng người ấy, giơ khiên qua đầu. Tướng quân thúc ngựa phi nước đại qua cây cầu sắt ấy!”

Tay lính trẻ nghĩ đó là câu chuyện lạ kỳ nhất mình từng được nghe. Nhưng biết rõ Lăng Bài quân tính nóng như lửa, hăn kính cẩn đáp, “Thuộc hạ đã hiểu!” Ba người rời khỏi đại đường cùng những người dân sau chót.

Trong sân chính, kiệu của Dịch Công đã chờ sẵn. Sáu Bộ khoái đứng phía trước, sáu người khác ở phía sau. Hai binh sĩ đang cầm cương giữ ngựa cho Hồng Sư gia và Đào Cam.

Dịch Công ra khỏi hậu đường, vẫn mặc nguyên quan bào. Hồng Sư gia giúp ông lên kiệu.

Rồi Hồng Lượng và Đào Cam cùng lên ngựa. Cả đoàn kiệu xe tiến ra phố. Hai Bộ khoái chạy lên trước, mang theo cờ hiệu trên đó có mấy chữ lớn, đề “Nha phủ Lan Phường”; Hai Bộ khoái khác đánh chiêng đồng đi trước cả đoàn. Họ hô “Tránh đường! Tránh đường! Huyện lệnh đại nhân đang đến!”

Bách tính kính cẩn đứng hai bên đường. Khi thấy quan kiệu của Dịch Công, người người đều tung hô rầm rộ, “Cung nghênh Dịch đại nhân!”

Hồng Sư gia thúc ngựa đến bên kiệu của Dịch Công, cúi xuống bên cửa kiệu và tươi tỉnh nói, “Đại nhân, xem ra đã khác hẳn ba ngày trước!”

Huyện lệnh buồn bã mỉm cười.

Đình gia trang hóa ra là một trang viên lớn. Đình Y ra sân trước nghênh tiếp Dịch Công, ông vừa xuống kiệu, một lão nhân có bộ râu bạc lờm chờm

tiến đến và tự xưng mình là Ngõ tác*. Thường nhật, lão vốn là chủ của một được phòng có tiếng.

Ngõ tác: Người làm công việc khám nghiệm tử thi.

Địch Công cho biết ông sẽ đến thẳng hiện trường vụ án. Phương Bộ đầu và sáu Bộ khoái đến đại sảnh và bố trí một pháp đường tạm thời, chuẩn bị những dụng cụ cần thiết để nghiệm thi.

Đinh Y mời Địch Công và các trợ thủ theo mình. Anh ta dẫn họ đi theo một hành lang lộng gió, đến sân sau. Họ thấy một khu vườn có phong cảnh vô cùng yêu kiều với những hòn non bộ và một ao cá vàng lớn ở chính giữa. Những cánh cửa của đại sảnh đã rộng mở. Gia nhân tất bật lau dọn đồ đạc.

Đinh Y mở cánh cửa nhỏ bên trái và dẫn mọi người qua một hành lang tối tăm, đến một khoảng sân nhỏ, mỗi chiều tám tám thước, ba mặt đều là tường cao. Bức tường đối diện có một khung cửa hẹp bằng gỗ. Một cánh cửa đã bị phá vỡ. Tú tài đẩy cánh cửa đó mở tung và đứng tránh sang một bên cho Địch Công vào.

Mùi nến cũ tràn ngập căn phòng. Địch Công bước qua ngưỡng cửa và nhìn quanh.

Đó là một căn phòng khá lớn hình bát giác. Trên cao của tường có bốn cửa sổ nhỏ, những ô cửa bằng kính đa sắc khiến cho căn phòng tràn ngập thứ ánh sáng mềm mại và hỗn độn. Ở khoảng tường bên trên mỗi cửa sổ đều có hai ô cửa hình lưới dài tám hai thước. Đó là chỗ thông gió duy nhất. Ngoại trừ cửa chính mọi người vừa bước vào, không có cửa nào khác trên tường.

Thân hình gầy gò, vẫn trong bộ thường phục màu lục thẫm có thêu kim tuyến gục trên án thư bằng gỗ mun có chạm khắc, kê ở giữa phòng, đối diện với cửa. Đầu nạn nhân gối lên cánh tay trái khoanh lại, tay phải duỗi thẳng trên mặt án và vẫn đang cầm cây bút lông mực đỏ. Một chiếc mũ lụa đen rơi trên sàn, làm lộ ra bộ tóc dài đã bạc trắng của nạn nhân.

Trên án thư bày đầy đủ dụng cụ viết lách thường ngày. Một chiếc bình sứ màu lam cắm hoa khô nằm ở một góc án. Hai bên tử thi đều có một giá nến bằng đồng, những ngọn nến đã cháy tàn hết.

Địch Công nhìn lên bốn bức tường phủ kín những kệ sách, kệ nào cũng cao ngang tầm với. Ông bảo Đào Cam, “Kiểm tra mọi bức tường xem có khung cửa bí mật nào không. Khám xét mọi cửa sổ và những ô thoáng!”

Trong khi Đào Cam cởi bỏ áo ngoài để chuẩn bị leo lên các kệ sách, Địch Công bảo Ngổ tác nghiệm thi.

Ngổ tác xem xét phần vai và hai cánh tay rồi thử nâng tử thi lên. Lão phải lật ngửa tử thi trên chiếc ghế bành để xem xét khuôn mặt người chết.

Đôi mắt đã lạc tròng của vị lão tướng dõi thẳng lên trần phòng. Khuôn mặt ông ta gầy gò, nhăn nheo, giữ nguyên một vẻ kinh ngạc. Từ phần cổ gầy gò, còn một phần lưỡi dao mỏng lộ ra, không dài hơn nửa ngón tay. Phần cán dao kỳ dị làm từ gỗ thô, dày hơn lưỡi dao một chút và chỉ dài có nửa thốn*.

1 thốn tương đương 3,33 cm.

Địch Công khoanh tay nhìn xuống tử thi. Được một lát, ông bảo Ngổ tác, “Rút lưỡi dao ra đi!”

Lão khó khăn lắm mới nắm được phần cán dao bé nhỏ ấy. Tuy nhiên, khi cầm chắc cán dao bằng ngón tay cái và ngón trỏ, lão rút được dao ra rất dễ dàng. Nó cắm vào không quá một phần ba thốn.

Trong khi cẩn thận bọc thứ hung khí đó vào một tờ giấy dầu, lão nhận định, “Máu đã đông lại và thân thể đã hoàn toàn cứng. Thời gian tử vong chắc chắn là sau nửa đêm.”

Địch Công gạt đầu. Ông nói về lơ đãng, “Khi nạn nhân chen cửa xong, ông ấy cởi bỏ quan bào và mũ, treo lên cạnh cửa ra vào và đổi sang bộ thường phục. Rồi ông ấy ngồi xuống sau án thư, mài mực và chấm bút. Hung thủ chắc chắn đã ra tay ngay sau đó, vì tướng quân mới chỉ viết được hai dòng thì đã bị hành thích. Sự lạ ở đây là trước khi bị lưỡi dao găm đâm vào cổ, tướng quân không hề trông thấy hung thủ dù chỉ trong khoảnh khắc. Ông ấy thậm chí còn chưa buông bút xuống.”

“Bấm đại nhân”, Đào Cam ngắt lời, “có một chi tiết còn lạ lùng hơn. Thuộc hạ không nhận ra hung thủ đã vào phòng bằng cách nào, chưa kể đến lúc hản bỏ đi!”

Địch Công nhướn mày. Đào Cam nói tiếp, “Cách duy nhất để một người có thể vào phòng này là từ cánh cửa kia. Thuộc hạ đã khám xét mọi bức tường, cửa sổ nhỏ bên trên kệ sách và những ô cửa hình lưới. Cuối cùng, thuộc hạ đã xem xét cửa chính để tìm một khung cửa mật. Nhưng không có một lối vào bí ẩn nào như vậy cả!”

Địch Công vừa giật bộ râu vừa hỏi Đinh Y, “Hung thủ chắc không thể lên vào ngay trước hoặc sau khi lão tướng quân bước vào?”

Đinh Y này giờ vẫn đứng thẩn thờ bên cửa, liền trấn tĩnh lại và đáp, “Không thể nào, thưa đại nhân! Khi gia phụ đến đây, ông ấy đã mở khóa cửa. Ông ấy có đứng lại một lúc trước lối ra vào khi vân sinh quỳ lạy. Quản gia đứng phía sau vân sinh. Rồi vân sinh cùng gia phụ đóng cửa lại. Không ai có thể đột nhập vào phòng dù trước hay sau lúc đó. Gia phụ luôn khóa cửa và chỉ mình ông ấy có chìa khóa.”

Hồng Sư gia cúi người bên Địch Công và thì thầm, “Bấm đại nhân, chúng ta sẽ phải lắng nghe vị quản gia. Nhưng dù ta có chỉ ra hung thủ bằng cách nào đó đã lên vào phòng mà không bị phát hiện, thì lão phu cũng không thể hiểu hản ra ngoài bằng cách nào. Cửa này vốn được chèn chặt từ bên trong.”

Địch Công gật đầu rồi bảo Đinh Y, “Công tử cho rằng hung thủ chính là Ngô Phong. Vậy công tử có chỉ ra được bằng chứng cho thấy y đã vào phòng này không?”

Đinh Y từ tốn đảo mắt nhìn quanh. Chàng buồn bã lắc đầu và nói, “Bầm đại nhân, Ngô Phong là kẻ khôn ngoan, y sẽ không để lại bất cứ dấu vết gì. Nhưng vẫn sinh tin rằng nếu điều tra thêm, chắc chắn sẽ tìm ra bằng chứng về tội trạng của hắn!”

“Chúng ta sẽ đưa thi thể lão tướng quân ra đại sảnh”, Địch Công nói. “Công tử cũng nên đến đó để thấy mọi thứ đã sẵn sàng để nghiệm thi!”

HỒI 9

Khám tử thi, Ngỗ tác phát hiện kỳ độc

Cơn hấp hối, Tiền Mưu để lại dị âm

Ngay khi Đinh Y vừa đi khỏi, Địch Công lệnh cho Hồng Sư gia, “Lão mau lục tìm trong y phục của nạn nhân!”

Sư gia tìm khắp hai ống tay áo. Lão lấy từ ống tay áo bên phải ra một chiếc khăn tay và một gói tẩm nhỏ, một bộ vệ sinh tai bọc trong gói kim tuyến. Lão tìm thấy trong ống tay áo trái một chiếc chìa khóa lớn được thiết kế rất phức tạp và một chiếc hộp bằng giấy cứng. Rồi lão soát cả đai lưng nhưng chỉ thấy một chiếc khăn tay khác. Địch Công mở chiếc hộp giấy. Trong đó có chín quả mơ tẩm đường, được xếp thành ba hàng, mỗi hàng ba quả. Loại mơ ngọt này là sự kết tinh ý vị đem lại danh tiếng cho huyện Lan Phường. Bọc lấy hộp là mảnh giấy đỏ có đôi câu đối:

Thọ tử Nam Sơn tùng bất lão

Phúc như Đông Hải thủy trường lưu.*

Thọ tựa núi Nam, tùng không già

Phúc như biển Đông, nước chảy mãi.

Địch Công thở dài và đặt chiếc hộp lên án thư. Ngỗ tác đã gỡ chiếc bút lông ra khỏi những ngón tay cứng còng của tử thi. Hai Bộ khoái bước vào, và vị tướng xấu số được đưa đi trên một chiếc cáng bằng tre. Địch Công ngồi xuống ghế của nạn nhân. “Các người hãy đến đại sảnh đi”, ông ra lệnh, “ta sẽ ở lại đây một lát.”

Khi những người khác đã đi hết, Địch Công tựa mình ra ghế và trầm ngâm nhìn lên những kệ chật cứng sách và các loại văn thư. Bức tường trống duy

nhất là bức tường có cửa chính. Hai bên cửa chính là những bức tranh cuộn, bên trên cửa có treo một tấm bảng nằm ngang có chạm ba chữ “Tự Tĩnh Trai”^{*}. Đây rõ ràng là tên gọi mà Đình lão tướng đặt cho thư phòng của mình.

Phòng xét mình.

Rồi Dịch Công nhìn lên những bộ đồ viết được xếp cẩn thận trên mặt án. Nghiên mực bằng đá là một dụng cụ tinh tế, ống đựng bút lông bằng tre bên cạnh đó được khắc rất công phu. Bên cạnh nghiên mực là chiếc lọ sứ màu đỏ đựng nước để mài mực. Trên lọ hiện lên mấy chữ “Tự Tĩnh Trai”, hiển nhiên chiếc lọ này được làm riêng cho Đình Tướng quân. Một thỏi mực nằm trên chiếc khay nhỏ bằng ngọc bích chạm khắc.

Bên trái, Dịch Công thấy có hai khối trấn chỉ^{*} bằng đồng. Trên đó cũng khắc đôi câu đối:

Trấn chỉ: dụng cụ chặn giấy.

Gió xuân lùa dương liễu lá lướt

Trăng thu chiếu sóng gợn lân lân.

Dưới câu đối này đề “Trúc Lâm ẩn sĩ”. Dịch Công đoán đây là bút hiệu của một trong số những bằng hữu của Đình Tướng quân, người này đã đặt làm đôi trấn chỉ cho ông.

Ông cầm lấy cây bút lông mà người chết đã sử dụng. Đó là loại bút được làm cầu kỳ, đầu bút dài làm từ lông sói dài và thẳng. Thân bút sơn son và khắc mấy chữ “Mộ niên thù”^{*}. Kế bên còn có dòng chữ rất nhỏ và thanh tao, “Đình ông lục trật hoa đàn chi hỉ. Ninh Hình Di kính đề”^{*}. Xem ra, cây bút lông này là quà mừng thọ của một bằng hữu khác.

Đền đáp cho tuổi xế bóng.

Cung kính chúc mừng Đình công thọ sáu mươi. Ninh Hình Di kính đề tặng.

Địch Công đặt cây bút xuống và quan sát kỹ hơn tờ giấy mà người chết đang viết dở. Chỉ có vền vền hai dòng:

Tự ngôn.

Từ khi Bàn Cổ khai thiên lập địa, Tam Hoàng Ngũ đế định lập càn khôn, sử sách vô tận, điển tịch mênh mông, đã có biết bao anh hùng hào kiệt, công lao sánh nhật nguyệt, tiếng thơm lưu muôn đời.

Địch Công thấy đó là một câu trọn vẹn. Vậy thì Đình Tướng quân không hề bị gián đoạn trong lúc viết. Có thể ông ta đang cân nhắc đến câu tiếp theo thì bị hung thủ hạ sát.

Địch Công cầm cây bút lông sơn son lên lần nữa và vu vơ nhìn những họa tiết rắc rối hình rồng và mây. Lúc ấy ông mới thấy thư phòng của người ẩn dật này yên tĩnh thế nào. Không có một âm thanh nào từ bên ngoài lọt vào đây.

Huyện lệnh bỗng cảm thấy nỗi sợ mơ hồ ập đến. Ông đang ngồi trên chiếc ghế của người đã chết, ở chính tư thế Đình Tướng quân đã ngồi khi chết. Địch Công vội nhìn lên. Ông giật mình khi nhận thấy cuộn tranh treo bên cạnh cửa chính đã bị lệch. Ông chợt thấy ớn lạnh. Phải chăng hung thủ đã lọt vào phòng từ chính ô cửa bí mật phía sau bức tranh kia và đâm một dao trúng cổ Đình Tướng quân? Huyện lệnh thoáng nghĩ biết đâu chính ông lúc này cũng đang nằm trong tay tên hung thủ. Ông chăm chăm nhìn vào bức tranh ấy, mong nó dịch chuyển và để lộ ra một khuôn mặt hăm dọa. 

Địch Công suy tư về vụ án trong thư phòng Đình Tướng quân



Địch Công cố gắng làm chủ bản thân. Ông cho rằng Đào Cam sẽ không bao giờ bỏ qua một vị trí lộ liễu như vậy khi tìm một cánh cửa bí mật. Chắc hẳn y đã làm lệch bức tranh khi đi khám xét bức tường phía sau.

Địch Công lau văng trán ướt lạnh mồ hôi. Cơn sợ hãi đã trôi qua nhưng ông vẫn không thể quên được cảm giác lạ lùng là mình đang ở rất gần hung thủ.

Ông chấm cây bút lông vào lọ nước và cúi người qua án thư để thử bút. Ông thấy đài nển bên phải hơi vướng. Địch Công định đẩy đài nển dịch sang thì bỗng khựng người lại.

Ông lại tựa ra ghế và chăm chú nhìn đài nển. Sau khi viết được hai dòng đầu tiên, nạn nhân dường như đã dừng lại một lát để kéo đài nển lại gần hơn. Không phải để nhìn rõ hơn những gì vừa viết, mà lúc đó ông ta đã đẩy đài nển sang bên trái. Ông ta chắc hẳn đã trông thấy thứ gì đó mà mình muốn quan sát kỹ hơn dưới ánh sáng. Đó chính là khoảnh khắc mà hung thủ ra tay.

Địch Công cau mày. Ông đặt bút lông xuống, cầm đài nển lên và quan sát rất tỉ mỉ, nhưng không thể khám phá ra điều gì bất thường ở đài nển này. Ông đặt nó lại vị trí lúc trước.

Địch Công lắc đầu trong nỗi nghi hoặc, rồi bất chợt đứng bật dậy và ra khỏi thư phòng. Lúc đi ngang qua hai Bộ khoái đang đứng canh phòng ở hành lang, ông lệnh cho họ canh chừng thư phòng cẩn mật, không để ai đến gần cho đến khi ô cửa hồng được sửa và phòng được niêm phong.

Ở đại sảnh, mọi việc đều đã sẵn sàng. Địch Công ngồi xuống chỗ của pháp quan. Trên nền nhà trước mặt, thi thể Đinh Hồ Quốc đang nằm sõng soài trên chiếu.

Khi Đinh Y xác nhận đó chính là thi thể thân phụ mình, Địch Công lệnh cho Ngổ tác tiến hành nghiệm thi.

Ngổ tác cẩn thận cởi bỏ y phục của người chết. Thi thể hốc hác tiêu tụy kia lúc này đã trần trụi. Đinh Y đưa tay áo lên che mặt. Nha lại và những người khác của huyện nha đều lặng lẽ đứng nhìn.

Ngổ tác ngồi xổm bên cạnh thi thể và khám xét kỹ lưỡng không bỏ sót chỗ nào. Lão đặc biệt chú ý đến những dấu vết quan trọng và phần xương sọ. Lão dùng một lá bạc cạy miệng tử thi ra và khám xét lưỡi cũng như cổ họng.

Cuối cùng, Ngổ tác đứng dậy bấm bả, “Bấm đại nhân, nạn nhân có vẻ là người có sức khỏe tốt, không có khiếm khuyết trên thân thể. Trên cánh tay

và chân xuất hiện những đốm nhỏ khác màu có kích thước bằng đồng xu. Lưỡi có lớp màng xám bao bọc, vết thương ở cổ họng không gây tử vong. Tử vong là do chất kịch độc trên lưỡi dao mỏng đâm vào cổ họng nạn nhân.”

Những người xung quanh đều kinh ngạc. Đinh Y buông thõng hai tay và nhìn xuống thi hài thân phụ bằng vẻ kinh hãi.

Ngỗ tác mở gói đựng con dao găm và đặt lên chỗ Địch Công.

“Đại nhân có thể quan sát thấy, bên cạnh chỗ máu khô, mũi dao rõ ràng có một lượng chất lạ. Đó chính là chất độc.”

Địch Công cầm lấy chuôi con dao găm nhỏ. Ông xem kỹ những vết màu nâu sẫm ở mũi dao rồi hỏi, “Người có biết đây là loại độc gì không?”

Ngỗ tác lắc đầu. Lão mỉm cười bảo, “Bẩm đại nhân, chúng ta không thể xác định tính chất của một loại độc mà chỉ dựa vào những biểu hiện bên ngoài. Những loại độc phát tác ở bên trong thì ai cũng biết rõ và chúng ta đều đã quen thuộc với những triệu chứng mà chúng gây ra, nhưng những loại độc để tẩm lên dao găm thì rất hiếm. Ty chức chỉ dám nói rằng màu sắc và kích thước của những đốm tròn trên thi thể cho thấy trong loại độc này có chứa nọc độc của vài loại bò sát.”

Địch Công không bình phẩm thêm. Ông ghi chép lại nhận định của Ngỗ tác vào một tờ giấy đúng thể thức quan lại, lệnh cho Ngỗ tác đọc rồi điểm chỉ vào.

Địch Công nói, “Lúc này, thi thể cần được mặc lại y phục và nhập quan. Đưa quần gia đến đây!”

Trong lúc các Bộ khoái phủ vải liệm lên thi thể và đặt người chết lên cang, quần gia bước vào sảnh và quỳ trước mặt Địch Công. Ông hỏi, “Người chịu

trách nhiệm cho đời sống trong Đình gia trang. Hãy nói chính xác chuyện gì đã xảy ra đêm qua. Bắt đầu từ bữa tiệc tối qua.”

“Tiệc mừng thọ của lão gia”, quản gia bắt đầu, “được tổ chức tại chính đại sảnh này. Lão gia ngồi ở trung tâm chủ trì bữa tiệc. Xung quanh là nhị phu nhân, tam phu nhân và tứ phu nhân của lão gia, phu thê Đình thiếu gia, hai người họ hàng của đại phu nhân, đại phu nhân thì đã qua đời từ mười năm trước. Một đội nhạc khí được thuê về để diễn ngoài hiên. Một canh giờ trước khi lão gia đi nghỉ, họ mới ra về.”

“Đến nửa đêm, thiếu gia nói muốn có một tiệc rượu để kết thúc. Rồi lão gia nói muốn lui về thư phòng nghỉ ngơi. Thiếu gia đưa lão gia về thư phòng. Thảo dân cảm nên đi theo sau.”

“Lão gia mở cửa. Thảo dân bước vào trong và dùng ngón nến đang cầm thắp hai ngọn nến trên án thư. Thảo dân có thể chứng thực rằng lúc đó thư phòng hoàn toàn không có người. Khi bước ra ngoài, thiếu gia đang quỳ trước lão gia và chúc lão gia được ngon giấc. Rồi thiếu gia đứng dậy. Lão gia cất chìa khóa vào ống tay áo trái, bước vào phòng và đóng cửa lại. Cả thiếu gia và thảo dân đều nghe thấy lão gia dùng thanh gỗ chẹn cửa lại. Đó hoàn toàn là sự thật!”

Địch Công ra hiệu cho thư biện. Ông ta đọc to mọi ghi chép của Địch Công về những lời trình bày của quản gia. Ông ta cũng đồng tình đó là những lời quản gia đã nói và điểm chỉ vào.

Địch Công cho quản gia lui xuống. Ông hỏi Đình Y, “Công tử đã làm gì sau đó?”

Đình Y trông có vẻ gượng gạo và ngập ngừng. “Trả lời bản quan đi!” Địch Công gằn giọng. “Quả thực lúc đó”, Đình Y miễn cưỡng trả lời, “văn sinh và thê tử có xảy ra tranh cãi. Văn sinh đi thẳng về phòng mình và thê tử trách văn sinh không có thái độ tôn trọng nàng ấy trong suốt bữa tiệc. Nàng

ấy quả quyết vẫn sinh đã khiến nàng ấy mất mặt trước các vị phu nhân. Vẫn sinh thấy mệt mỏi sau bữa tiệc và không muốn thanh minh nhiều. Vẫn sinh ngồi trên giường uống trà trong khi hai tỳ nữ giúp thê tử thay y phục. Rồi nàng ấy kêu đau đầu và sai một tỳ nữ xoa bóp hai vai một lúc. Sau đấy, vẫn sinh và thê tử đều đi nghỉ.”

Địch Công cuộn tờ giấy mà ông vừa ghi chép lại. Ông thản nhiên nói, “Ta vẫn không tìm thấy bằng chứng liên quan đến Ngô Phong.”

“Khẩn xin đại nhân”, Đinh Y kêu lên, “phải dùng hình để thẩm tra tên sát nhân đó! Như vậy y mới thú nhận đã phạm tội ác tà đình này!”

Địch Công đứng dậy và tuyên bố điều tra ban đầu đã khép lại. Ông quay lại sân trước mà không nói lời nào. Khi ông lên kiệu, Đinh Y kính cẩn cúi chào.

Vừa trở về huyện nha, Địch Công đến thẳng nhà lao. Đề lao cho biết Tiền Mưu vẫn hôn mê. Địch Công lệnh cho ông ta gọi đại phu đến. Ông phải làm mọi cách có thể để hồi tỉnh Tiền Mưu. Rồi ông cùng Đào Cam và Hồng Lượng đến thư phòng của mình.

Vừa ngồi xuống bên án thư, Huyện lệnh đã lấy trong tay áo ra lưỡi dao găm của hung thủ. Ông sai người đi pha một ấm trà nóng.

Khi uống trà, Địch Công ngồi tựa người ra sau. Khẽ giật bộ râu dài, ông nói, “Đây là một án mạng dị thường. Ngoại trừ động cơ và danh tính hung thủ, chúng ta phải đối mặt với hai vấn đề thực tế nữa. Trước hết, hung thủ đã ra vào căn phòng khóa kín như thế nào? Thứ hai, hắn đã đâm lưỡi dao kỳ dị vào cổ nạn nhân ra sao?”

Hồng Sư gia bối rối lắc đầu. Đào Cam chăm chú nhìn con dao nhỏ, những ngón tay luồn ba dải tóc dài trên má trái. Y nói, “Đại nhân, có lúc thuộc hạ nghĩ mình đã giải quyết được vấn đề. Khi dạo qua những châu huyện ở miền Nam, thuộc hạ có nghe người dân kể nhiều chuyện về đám người man

đi sống trong núi, họ đi săn bằng những ống thối dài. Thuộc hạ nghĩ con dao nhỏ có chuôi dao hình ống kỳ lạ này đã được phóng ra từ một chiếc ống thối như vậy, và thuộc hạ cũng thấy rõ hung thủ chỉ có thể nhắm vào nạn nhân từ bên ngoài, thông qua những ô cửa hình lưới trên tường.”

“Tuy nhiên, sau đó thuộc hạ nhận thấy lưỡi dao cắm vào cổ nạn nhân ở một góc khác, hoàn toàn không phù hợp với giả thuyết này, trừ khi hung thủ đã nấp sẵn dưới gầm bàn! Hơn thế, thuộc hạ cũng nhận ra, đối diện với bức tường trong cùng của thư phòng là một bức tường trống và cao. Không ai có thể bố trí một chiếc thang ở đó.”

Địch Công nhẹ nhàng nhấp trà. Lát sau, ông nói, “Ta đồng ý rằng giả thuyết chiếc ống thối là không thể. Nhưng ta cũng đồng tình với quan điểm của người khi cho rằng lưỡi dao không được găm trực tiếp vào họng nạn nhân. Chuôi dao quá nhỏ đến nỗi ngay cả một đứa trẻ cũng khó mà cầm giữ được.”

“Ta muốn người chú ý hơn đến hình dáng lạ thường của con dao găm này. Nó ở dạng lõm và giống một chiếc đục của thợ mộc hơn là một con dao găm. Trong quá trình điều tra hiện tại, ta thậm chí không muốn phỏng đoán về cách sử dụng loại dao này. Đào Cam, người sẽ phải giúp ta chế ra một bản sao của con dao này bằng gỗ, bằng đúng kích thước đó, để ta có thể an toàn thử nghiệm nó. Nhưng hãy cẩn trọng khi sử dụng thứ này, chỉ có trời mới biết loại kịch độc nào được tẩm lên mũi dao!”

Hồng Sư gia hỏi, “Bẩm đại nhân, rõ ràng là chúng ta cũng phải điều tra thêm về lí lịch của nạn nhân. Chúng ta có nên triệu Ngô Phong đến đây để thẩm vấn không?”

Địch Công gật đầu nói, “Ta cũng định đề nghị chúng ta đến gặp Ngô Phong lúc này. Ta luôn muốn đến gặp nghi phạm ở chính nơi hắn sống. Ta sẽ cải trang đến đó và lão Hồng sẽ đi cùng ta.” Rồi ông đứng dậy.

Bất ngờ, viên đề lao từ đâu xông vào phòng và kêu lên, “Bẩm đại nhân, Tiền Mưu đã hồi tỉnh! Nhưng thuộc hạ e rằng hãn đang hấp hối!”

Địch Công tức tốc theo gót đề lao, Hồng Lượng và Đào Cam cũng chạy theo. Họ thấy Tiền Mưu nằm sõng soài trên tấm phản gỗ trong lao. Đề lao đã đặt một mảnh vải dấp nước lạnh lên trán hãn. Mắt hãn nhắm nghiền và thở hỗn hển. Địch Công cúi xuống bên hãn. Tiền Mưu mở mắt nhìn ông.

“Tiền Mưu”, Địch Công hỏi, “ai đã giết Phan Huyền lệnh?”

Hãn nhìn Địch Công bằng đôi mắt đỏ lửa, môi mấp máy nhưng không thốt được thành lời. Gắng gượng hết sức, cuối cùng hãn mới bật ra được một âm thanh mơ hồ. Rồi giọng hãn lạc đi. Thân hình to lớn của hãn bỗng rung lên trong cơn co giật. Hãn nhắm mắt và thân thể rũ ra như vừa tìm được một tư thế thoải mái hơn để nghỉ ngơi. Rồi hãn nằm bất động. Tiền Mưu đã chết.

Hồng Sư gia xúc động thốt lên, “Hãn vừa định nói ‘Ngài’ nhưng không thể nói hết câu!”

Địch Công đứng thẳng người. Ông khẽ gật đầu và bảo, “Tiền Mưu đã chết trước khi kịp cho chúng ta biết những điều vô cùng cần thiết!”

Nhìn xuống thi thể bất động kia, ông tuyệt vọng nói, “Giờ đây, chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết kẻ nào đã sát hại Phan đại nhân!”

Khoanh tay lại trong ống tay áo rộng, Địch Công quay lại thư phòng.

HỒI 10

Gặp Địch Công, Ngô Phong tặng tranh Quan Âm
Cử Huyền Lan, Địch Công xét Đình gia trang

Địch Công và Hồng Sư gia gặp khó khăn khi xác định nơi ở của Ngô Phong. Họ hỏi nhiều cửa hiệu phía sau miếu Quan Đế, nhưng không ai từng nghe nói đến tên Ngô Phong.

Rồi Địch Công nhớ ra hẻm sống gần một tửu điểm tên Vĩnh Xuân. Nơi này là một địa điểm có tiếng, nổi danh với những loại mỹ tửu thượng hạng. Một tiểu tử dẫn họ vào một con ngõ, tại đó cả hai thấy một tấm hồng điều đề bốn chữ “Vĩnh Xuân tửu điểm” phấp phới bay trong gió.

Quán hàng mở ở phía trước, một quầy tính tiền cao vượt lên, tách biệt khỏi con phố. Dọc theo những bức tường bên trong là hàng loạt vò rượu lớn bằng sành xếp trên những giá gỗ. Những mảnh giấy đỏ dán trên vò cho thấy chất lượng tuyệt hảo của thứ rượu đựng bên trong.

Chủ quán, một người mặt tròn tươi tắn đứng phía sau quầy, đang vừa xĩa răng vừa vu vơ nhìn ra phố.

Địch Công và Hồng Sư gia vòng qua quầy và ngồi xuống một bàn trong góc. Địch Công gọi một vò rượu nhỏ. Trong khi chủ quán lau bàn, Địch Công hỏi han về chuyện buôn bán của quán.

Gã nhún vai đáp, “Không phải khoe khoang, nhưng quán bán khá đều đặn. Và như tại hạ luôn nói, vừa đủ sẽ thuận lợi hơn là quá ít!”

“Người không có ai phụ giúp sao?” Địch Công hỏi.

Chủ quán quay sang để múc ít dưa chua từ một chiếc vại để trong góc, bày lên đĩa gỗ trên bàn và bảo, “Có người giúp đỡ thì cũng tốt, nhưng không

may là nếu thuê tiểu nhị thì tại hạ sẽ chẳng còn lời lỗi gì. Tại hạ thích tự mình lo liệu mọi thứ. Chẳng hay hai vị tiên sinh đến trấn này có công cán gì chăng?”

“Bọn ta chỉ đi ngang qua đây thôi”, Địch Công đáp. “Bọn ta là thương nhân buôn tơ lụa từ kinh thành đến.”

“Chà, chà”, chủ quán vỗ vập. “VẬY hai vị phải gặp một vị khách trọ ở đây, người tên Ngô Phong, cũng là người ở kinh thành.”

“Vị khách họ Ngô ấy cũng là thương nhân tơ lụa sao?” Hồng Lượng hỏi.

“Không, đó là một họa sư danh tiếng. Tại hạ không phải một người am hiểu về hội họa, nhưng nghe người ta nói y rất có tài. Và tại hạ cũng dám tin điều đó, vì Ngô Phong ngồi vẽ từ sáng đến đêm!”

Bước qua phía cầu thang, gã gọi lên, “Ngô lão gia, ở đây có hai vị tiên sinh vừa từ kinh thành đến này!”

Một giọng nói từ trên lầu vọng xuống, “Ta không thể bỏ công việc lúc này. Cứ mời họ lên đây!”

Chủ quán lộ vẻ thất vọng. Địch Công an ủi gã bằng món tiền thưởng hào phóng bỏ lại trên bàn.

Hai người lên một cầu thang gỗ. Lầu trên có một phòng lớn, tràn ngập ánh sáng do ở phía trước phòng và phía sau đều có một hàng cửa sổ lớn có lưới mắt cáo, dán giấy trắng mỏng.

Một nam nhân mặc y phục kỳ dị đang ngồi vẽ bức tranh “Diêm Quân giữa chốn Sâm La Bảo điện ở Âm tào địa phủ”. Y mặc chiếc áo ngoài lờ lợt, đầu đội khăn cao bằng lụa nhiều màu giống như những bộ lạc dị tộc bên ngoài biên cương vẫn đội.

Nam nhân trải một tấm lụa lên mặt án rộng lớn ở giữa phòng. Phần tường giữa các cửa sổ đều được treo kín những bức tranh đã vẽ xong, được gắn tạm lên những cuộn giấy. Một chiếc kỷ bằng tre nằm sát tường phía sau.

“Nhị vị, xin cứ ngồi xuống kỷ một lát!” Y mời, nhưng không ngẩng lên khỏi bức tranh. “Tại hạ phải thêm một chút màu lam ở đây, nếu ngừng vẽ thì màu sẽ không khô đều nhau.”

Hồng Sư gia ngồi xuống kỷ. Địch Công vẫn đứng và thích thú nhìn nam nhân kia trong khi y cầm bút lông vẽ rất khéo léo. Ông nhận thấy bức tranh này đã được vẽ rất chuyên nghiệp nhưng vẫn lộ ra một số điểm bất thường, nhất là cách thể hiện những nếp gấp trên y phục và khuôn mặt của những nhân vật trong tranh. Nhìn quanh các bức tranh treo trên tường, Địch Công thấy tất cả đều mang những nét lạ lùng tương tự. 

Địch Công ngắm tranh tại phòng tranh của Ngô Phong



Họa sư vẽ những nét sau cùng rồi đứng thẳng người, bắt đầu rửa bút vẽ trong một chiếc bát sứ. Y vừa rửa bút vừa nhìn Địch Công bằng ánh mắt sắc như dao, rồi chậm rãi khóa chiếc bút trong bát nói, “Vậy ra đại nhân chính là tân Huyện lệnh. Vì đại nhân hiển nhiên sẽ ẩn danh khi đến đây, nên thảo dân sẽ không làm khó ngài bằng những nghi thức thông thường!”

Địch Công giật mình vì câu nhận định bất ngờ ấy. “Điều gì khiến người nghĩ ta là một Huyện lệnh?”

Họa sư mỉm cười khiêm nhường. Y bỏ cây bút vào ống, khoanh tay lại, tựa người vào án thư, đối diện với Địch Công, rồi nói, “Bản thân thảo dân là

một họa sư chuyên vẽ chân dung. Lúc này, đại nhân chính là nguyên mẫu cho một Huyện lệnh. Xin hãy quan sát vị Diêm Quân trong bức tranh này! Ngài có thể ngồi làm hình mẫu cho bức tranh, dầu vậy thảo dân phải thừa nhận, đây không phải một bức tranh để mua vui.”

Địch Công không thể chịu nổi điệu cười đó. Ông nhận thấy không thể tìm cách lừa được tay họa sư khôn ngoan này. Ông đành bảo, “Người quả không nhầm, ta chính là Địch Nhân Kiệt, tân Huyện lệnh của huyện Lan Phường, đây là Sư gia của ta.”

Ngô Phong từ tốn cúi đầu. Y nhìn thẳng vào Địch Công rồi nói, “Đại nhân đã nổi danh khắp chốn kinh thành. Tại sao ngài lại hạ cố đến chỗ thảo dân? Thảo dân đã nghĩ đại nhân đến bắt mình. Nếu bắt, đại nhân đã giao việc đó cho công sai.”

“Điều gì khiến người nghĩ mình sẽ bị bắt giữ?”

Họ Ngô lật chiếc khăn ra sau. “Bẩm đại nhân, thứ lỗi cho thảo dân đã bỏ qua những lời thanh tao thường nhật. Hãy để thảo dân tiết kiệm thời giờ cho đại nhân và cho mình. Sáng nay khắp nơi đều nghe tin Đình lão Tướng quân đã bị sát hại. Có thể nói luôn, một kẻ vô lại giả nhân giả nghĩa đáng bị như vậy. Giờ đây, nhi tử của ông ta lại lén lút loan tin rằng nhi tử của Ngô Long định sát hại anh ta. Mà Ngô Long Tướng quân được biết đến là kẻ thù không đội trời chung với Đình lão Tướng quân. Đình công tử vẫn luôn lén lút qua lại quanh đây từ hơn một tháng nay, tìm cách thu lượm tin tức về thảo dân thông qua chủ quán, đồng thời lại đi ngoa truyền nhiều câu chuyện để vu khống thảo dân.”

“Chắc chắn Đình Y đã đổ cho thảo dân tội sát hại thân phụ anh ta. Một vị Huyện lệnh tầm thường sẽ cử sai nha đến bắt giữ thảo dân ngay lập tức. Nhưng đại nhân có tiếng là người tài ba xuất chúng. Nên đại nhân sẽ nghĩ trước hết nên đích thân đến đây để xem thảo dân là người thế nào.”

Hồng Sư gia này giờ vẫn lắng nghe với nổi bức tức mỗi lúc một dâng cao, cộng thêm những lời bình phẩm vô căn cứ của họa sư. Lão bật dậy và lớn tiếng, “Đại nhân, thật không thể chịu nổi những lời xúc phạm của tên cầu trệ này!”

Địch Công khoát tay. Ông mỉm cười bảo, “Lão Hồng à, Ngô công tử và ta đều hiểu thấu nhau! Ta thấy công tử còn có phần đáng mến!”

Hồng Sư gia vừa ngồi xuống, Địch Công lại nói tiếp, “Công tử đã đúng. Lúc này ta cũng sẽ thẳng thắn như công tử. Tại sao công tử là con một vị danh tướng ở Bộ Binh mà lại đơn độc an cư ở một nơi hẻo lánh như vậy?”

Ngô Long nhìn lên những bức tranh trên tường, đáp, “Năm năm trước, thảo dân đỗ Tú tài. Gia phụ thất vọng vì sau đó thảo dân bỏ dở việc học hành và chuyên tâm vào hội họa. Thảo dân theo học hai vị danh sư ở kinh thành nhưng không thấy ưng ý với họa pháp. Hai năm trước, thảo dân tình cờ gặp một vị đầu đà đến từ Hòa Điền, một chư hầu ở miền Tây xa xôi. Người đó đã cho thảo dân thấy họa pháp của mình, thật đầy sức sống và màu sắc lại mê đắm. Thảo dân thấy những họa sư ở Trung Nguyên cần phải học hỏi thêm từ họa pháp này để cải tiến nghệ thuật của quốc gia. Thảo dân nghĩ mình có thể trở thành người tiên phong và quyết tâm tự mình lên đường đến Hòa Điền.”

“Đối với ta”, Địch Công ngắt lời, “ta thấy nghệ thuật hội họa của Trung Nguyên rất mỹ mãn, và ta không thấy một phiên bang có thể dạy được điều gì cho chúng ta. Nhưng ta không tự xem mình là người sành sỏi. Xin kể tiếp!”

“Vậy nên thảo dân tìm cách xin lộ phí từ gia phụ. Ông ấy cho phép thảo dân đi, vì hi vọng rằng đó chỉ là tính ngông cuồng của kẻ hậu sinh, và một ngày nào đó thảo dân sẽ trở về để làm một vị quan trẻ tuổi trầm tĩnh. Hai năm trước, quan đạo đến Tây Vực đi qua huyện Lan Phường, nên thảo dân mới đến đây. Rồi thấy quan đạo ấy đã bị bỏ hoang vì có một quan đạo khác

ở phía Bắc. Lúc này, vùng đồng bằng kéo dài đến phía Tây của trấn chỉ có những nhóm người Duy Ngô Nhĩ du mục sinh sống, những người này không hề có nghệ thuật hoặc văn hóa riêng.”

“Nếu đã vậy”, Địch Công lại ngắt lời, “tại sao công tử không rời khỏi huyện này ngay và lên phía Bắc để tiếp tục hành trình?”

Họa sư cười, “Đại nhân, thật không dễ để khiến đại nhân hiểu. Ngài phải biết rằng, thảo dân là kẻ lừa dối, vốn đã thành tâm tính. Không hiểu sao, thảo dân lại thấy dễ chịu khi sống ở đây và nghĩ mình có thể sẽ ở lại đây một thời gian dài để rèn luyện họa pháp. Hơn thế nữa, thảo dân yêu thích căn nhà này. Thảo dân lại vô cùng chuộng rượu ngon, người bán rượu lại ở cùng một nhà thì có gì tiện lợi hơn. Người này có một trực giác phi thường đối với mỹ tửu, kho rượu của gã có thể đem so với những tửu lâu ngon nhất ở kinh thành. Vậy nên thảo dân đã ở lại đây.”

Địch Công không bình phẩm về những lời bộc bạch này. Ông nói, “Lúc này, ta hỏi câu thứ hai. Đêm qua, từ canh đầu cho đến canh ba, công tử đã ở đâu?”

“Ở đây!” Họa sư đáp ngay.

“Có ai làm chứng cho công tử không?”

Ngô Phong buồn bã lắc đầu đáp, “Không, thảo dân không hề biết Đinh lão Tướng quân sẽ bị sát hại đêm qua!”

Địch Công đến bên cầu thang, gọi chủ quán. Khi khuôn mặt tròn trĩnh xuất hiện dưới chân thang, ông nói, “Ta chỉ muốn xác minh một chuyện đơn giản thôi. Người có thấy Ngô công tử ra ngoài đêm qua không?”

Chủ quán gãi đầu, rồi nhăn nhó cười, “Đại gia, xin thứ lỗi, tại hạ không thể giúp được! Đêm qua ở đây có quá nhiều việc, tại hạ thật sự không thể nói Ngô công tử có ra ngoài hay không!”

Địch Công gật đầu. Ông vuốt râu rồi nói, “Đinh Y có trình báo rằng công tử đã thuê người làm nội gián trong Đinh gia trang!”

Ngô Phong phá lên cười. Y nói, “Thật là một lời dối trá lố bịch! Thảo dân từ lâu đã không đếm xỉa đến vị tướng quân hữu danh vô thực ấy. Thảo dân sẽ không thềm bỏ một xu ra để biết ông ta đang làm gì!”

Địch Công hỏi, “Thân phụ của công tử đã quy cho Đinh lão Tướng quân tội gì?”

Ngô Phong nghiêm sắc mặt. Y cay độc nói, “Lão già vô sỉ ấy đã hi sinh tính mạng cả một đạo quân của triều đình, tổng cộng tám trăm bậc trung lương, để bản thân thoát khỏi tình thế hiểm nghèo. Tất cả bọn họ đều bị bọn mọi rợ ấy xé xác. Đinh Hồ Quốc đó có thể sẽ bị chặt đầu nếu thời điểm đó trong quân đội không xảy ra sự bất mãn lan rộng. Bởi thế, các vị thượng quan không muốn tội lỗi của ông ta bị công khai. Ông ta buộc phải xin từ quan.”

Địch Công yên lặng. Ông đi lại dọc theo các bức tường và ngắm nhìn tranh của Ngô Phong. Đều là tranh vẽ những nhân vật trong đạo Phật. Quan Thế Âm Bồ Tát được thể hiện rất nhiều lần, có khi đứng một mình, có khi lại cùng với nhiều vị khác.

Địch Công quay lại nói, “Nếu ta có thể kết thúc cuộc đàm đạo bằng thắng này bằng một câu thắng thắn, xin cho phép ta được nói thắng. Ta không nghĩ cái gọi là tân họa pháp của công tử sẽ là một bước tiến. Có thể một ai đó sẽ quen với họa pháp này. Công tử có thể tặng ta một bức tranh để ta nghiên cứu trong lúc thư nhàn không?”

Ngô Phong nhìn Địch Công nghi ngờ. Sau một hồi do dự, y gỡ xuống một bức tranh cỡ trung vẽ Quan Thế Âm Bồ Tát cùng bốn vị thần tiên khác. Y trải bức tranh ra án thư và cầm lấy dấu triện, một khối ngọc bích nhỏ được chạm tinh xảo, được đặt trên một chiếc giá gỗ nhỏ xíu. Ngô Phong ấn dấu

triện vào hộp son và in dấu vào một góc tranh. Trong dấu triện có chữ “Phong”, tên của người vẽ tranh. Rồi y cuộn bức tranh lại và trao cho Địch Công.

“Thảo dân bị bắt giữ rồi sao?”

“Cảm giác tội lỗi dường như đã đè nặng lên tâm trí ta”, Địch Công tỏ bày. “Không, không ai bắt giữ công tử cả. Nhưng công tử sẽ không được rời khỏi căn nhà này cho đến khi được phép. Xin chúc công tử bình an, đa tạ vì đã tặng tranh!”

Địch Công ra hiệu cho Hồng Sư gia. Hai người xuống thang. Ngô Phong cúi đầu từ biệt. Y không buồn tiễn khách ra cửa.

Vừa bước xuống phố chính, Hồng Sư gia đã sa sả, “Tên nhà quê xác láo này sẽ phải nói năng kiểu khác khi phải chịu hình trên đại đường của đại nhân!”

Địch Công cười, “Ngô Phong là một kẻ vô cùng khôn ngoan, nhưng y lại vừa phạm sai lầm đầu tiên!”

Đào Cam và Kiều Thái đang đợi Địch Công ở thư phòng của ông. Hai người đã mất cả buổi chiều ở Tiền gia trang và thu thập các chứng cứ liên quan đến vài vụ tổng tiền. Đào Cam xác nhận lời chứng khai của Lưu Vạn Phương trước công đường, chính Tiền Mưu đã trực tiếp nhúng tay vào hầu hết mọi vụ việc; hai môn khách của hắn dường như chỉ còn biết đồng ý bất cứ khi nào chủ nhân đòi hỏi.

Địch Công uống hết chén trà mà Hồng Sư gia đưa. Rồi ông mở bức tranh của Ngô Phong ra và bảo, “Giờ chúng ta bắt đầu nghiên cứu họa pháp! Đào Cam, mau treo bức tranh này lên tường, cạnh bức tranh phong cảnh của Nghê Tuần phủ!”

Địch Công ngồi xuống ghế và quan sát cả hai bức tranh một lúc.

“Hai bức tranh này”, cuối cùng, ông nói, “đều mang mật ý liên quan đến những di ngôn của Nghê Tuần phủ và vụ giết Đinh lão Tướng quân!”

Hồng Lượng, Đào Cam và Kiều Thái xoay ghế lại, ngồi đối diện với bức tranh.

Mã Vinh bước vào. Y sửng sốt trước cảnh tượng lạ lùng này.

“Mã Vinh, mau ngồi đi!” Địch Công ra lệnh, “và cùng xem tranh với những người am tường hội họa!”

Đào Cam đứng dậy, hai tay chắp sau lưng, đến trước bức tranh phong cảnh của Nghê Tuần phủ. Một lát, y quay lại, lắc đầu nói, “Thuộc hạ vốn nghĩ vài câu đề tựa bằng tiểu tự có thể được ẩn trong đám lá cây hoặc trên nét phác những tảng đá. Nhưng thuộc hạ không thể tìm ra nổi dù chỉ một ký tự!”

Địch Công vẫn trầm ngâm giật dải tóc mai. Ông nói, “Đêm qua, ta đã cân nhắc về phong cảnh đó suốt vài canh giờ, và sáng sớm nay, ta lại tỉ mỉ xem từng phần trên bức tranh đó. Ta phải thú nhận rằng bức tranh này làm ta thấy bối rối.”

Đào Cam vuốt hàng ria lồm chồm và hỏi, “Đại nhân, có thể nào có một tờ giấy được giấu phía sau bức tranh, hoặc ở giữa lớp vải lót không?”

“Ta cũng đã nghĩ đến khả năng đó, bởi thế, ta đã soi bức tranh dưới ánh sáng mạnh. Nếu có một tờ di chúc gắn giữa lớp vải lót, nó tất sẽ lộ ra.”

“Khi còn sống ở Quảng Châu”, Đào Cam nói, “thuộc hạ có học về nghệ thuật ghép tranh. Thuộc hạ có thể gỡ bỏ hoàn toàn lớp vải lót và xem xét bên trong khung kim tuyến chứ? Trong lúc đó, thuộc hạ có thể xác định trực gỗ ở hai đầu tranh là rồng hay đặc; cũng phải nghĩ đến chuyện Nghê Tuần phủ giấu một mảnh giấy cuộn chặt bên trong.”

“Nếu sau đó, người có thể trả lại hình dạng ban đầu cho cuộn tranh”, Địch Công trả lời, “thì xin cứ thử. Mặc dù ta phải thừa nhận rằng, một chỗ giấu di chúc như vậy đối với ta thật thô thiển và không xứng đáng với trí tuệ của Nghệ Thọ Kiền. Nhưng chúng ta cũng không được bỏ qua dù là một cơ hội mong manh nhất khi phá giải bí ẩn này. Bức tranh Quan Thế Âm của vị bằng hữu họ Ngô lại là một câu chuyện khác. Nó chứa đựng một manh mối rõ ràng.”

Hồng Sư gia ngỗ ngàng hỏi, “Đại nhân, có chuyện đó sao? Chính tay Ngô Phong đã chọn bức tranh đó cho ngài mà!”

Địch Công cười nhạt đáp, “Chính vì Ngô Phong không nhận ra y đã tự lừa mình thế nào. Ngô Phong có thể xem thường khả năng nghệ thuật của ta, nhưng ta đã nhìn ra đôi điều trong tranh của y mà chính y lại bỏ qua.”

Địch Công nhấp trà. Rồi ông bảo Mã Vinh gọi Phương Bộ đầu đến.

Khi Phương Chính đã trình diện, Địch Công nghiêm mặt nhìn ông ta một lát rồi ông mới nhẹ nhàng nói, “Tiểu nữ Huyền Lan vẫn mạnh khỏe, đại phu nhân của ta vừa báo rằng tiểu nữ rất cần mẫn và tinh nhanh.”

Phương Chính cúi đầu tạ ơn.

“Ta đang băn khoăn khi phải đưa nhi nữ của người ra khỏi nơi an toàn hiện tại, nhất là khi vẫn chưa hề có tin tức gì về số phận của trưởng nữ Bạch Lan. Mặt khác, Huyền Lan lại là người phù hợp nhất có thể giúp ta thu thập tin tức trong nhà họ Đinh. Trong đám tang Đinh Hồ Quốc sắp tới, nhà họ sẽ vô cùng rối ren và cần thêm tỳ nữ. Nếu Huyền Lan có thể nhập vai một tỳ nữ, cô nương ấy sẽ nắm rõ được nội tình từ những gia nhân khác. Tuy nhiên, ta không muốn tự ý quyết định mà không được người ưng thuận.”

“Bẩm đại nhân”, Bộ đầu thông thả đáp, “thuộc hạ và gia đình mình đã nguyện làm trâu ngựa cho đại nhân. Hơn nữa, tiểu nữ lại là người độc lập và táo bạo, nó sẽ rất thích thực thi mệnh lệnh này.”

Mã Vinh này giờ tỏ vẻ khó chịu, lúc này y mới dám chen ngang, “Đại nhân, sao không giao việc đó cho Đào Cam?”

Địch Công lạnh lùng liếc nhìn Mã Vinh. Ông đáp, “Không có nguồn tin nào chính xác về nội tình Đình gia trang hơn là từ những lời qua lại của đám nữ hầu. Phương Bộ đầu, hãy chỉ dẫn cho nhi nữ đường đến Đình gia trang ngay đi!”

“Còn đối với Ngô Phong, ta muốn theo dõi y thêm. Mã Vinh, người sẽ đến đó tối nay trong vai trò minh tiêu*. Người phải làm như thể mình cố gắng để không bị phát hiện, nhưng lại phải để cho Ngô Phong nhận thấy người là người của huyện nha cử đến theo dõi y. Người sẽ cho y mọi cơ hội để rời khỏi quán trọ mà không bị phát hiện. Mã Vinh, cứ sử dụng tất cả kỹ xảo và kinh nghiệm của người vào việc này. Ngô Phong là một kẻ thông minh trác tuyệt đấy!”

Minh tiêu: lính tuần đi lại công khai.

“Đào Cam sẽ là một ám tiêu*, người sẽ tuyệt đối ẩn mình. Ngay khi Ngô Phong trốn được khỏi Mã Vinh, Đào Cam sẽ bí mật đi theo y và tìm ra nơi y đến và những việc y sẽ làm. Nếu y tìm cách rời khỏi trấn, người có thể xuất hiện và bắt giữ y.”

Ám tiêu: lính tuần bí mật.

Đào Cam có vẻ hài lòng. Y nói, “Mã Vinh và thuộc hạ đã dùng mẹo này trước đó. Giờ thuộc hạ sẽ đem bức tranh của Nghê Thọ Kiền đi nhúng nước, để hết đêm nay là lớp vải lót có thể tróc ra. Sau đó, thuộc hạ sẽ đi cùng Mã Vinh.”

Khi Đào Cam và Mã Vinh đi khỏi, Địch Công bàn luận với Kiều Thái và Phương Bộ đầu về mọi chuyện ở Tiền gia trang.

Ông quyết định cho mấy thê thiếp của Tiền Mưu được trở về nhà. Gia nhân sẽ được cho về với một tháng thù lao do chính huyện nha trả. Chỉ riêng quản gia bị giữ lại để thẩm tra thêm.

Kiều Thái cho hay, y rất hài lòng với công việc huấn luyện binh sĩ. Sáng và chiều nào y cũng cho họ thao luyện tích cực. Y nói thêm là họ đều rất kính sợ Phương Bộ đầu.

Khi Bộ đầu và Kiêu Thái đi khỏi, Địch Công tựa người ra ghế. Ông nghĩ, sau những năm sát cánh cùng nhau, ông thực sự biết rất ít về Kiêu Thái. Y và nghĩa đệ Mã Vinh năm xưa là những hán tử lục lâm, nhưng quãng đời trước đó của y thì Địch Công không được biết. Địch Công đã nghe hết câu chuyện của Mã Vinh và có nhiều quãng đời của Mã Vinh ông đã được nghe kể đến hai lần. Nhưng Kiêu Thái luôn luôn dè dặt. Y dường như có nhiều hứng khởi đối với việc binh mã ở huyện Lan Phường, đến nỗi Địch Công tự hỏi có phải Kiêu Thái vốn là một vị quan quân không. Ông tự hứa với mình sẽ cố tìm hiểu điều này trong thời gian tới.

Nhưng có nhiều sự vụ cấp thiết khác. Địch Công thở dài rồi bắt đầu xem các văn thư liên quan đến tội lỗi của Tiền Mưu mà Đào Cam đã xếp trên án.

HỒI 11

Mã Vinh đến quán Vĩnh Xuân uống rượu

Đào Cam tới chùa Tam Bảo tìm người

Mã Vinh nghĩ mình không cần phải cải trang. Y chỉ cần thay chiếc mũ đen, vì nó là dấu hiệu cho thấy y là người của huyện nha, đội lên chiếc mũ có chỏm như những phu dịch vẫn hay đội. Đào Cam thay chiếc mũ hiện tại bằng chiếc khăn sa mỏng màu đen.

Trước khi lên đường, cả hai ngồi trong túc xá bàn bạc sơ qua. Mã Vinh nói, “Kể ra cũng khá dễ, khi tự mình gây chú ý và để Ngô Phong hiểu rằng đệ ở đó để theo dõi y, không để y bỏ đi. Nhưng chúng ta không biết tên khốn ấy sẽ phản ứng thế nào. Nếu y ra ngoài và tìm đường trốn thoát thì sao?”

Đào Cam lắc đầu. “Y sẽ không làm vậy đâu. Quan trọng là Ngô Phong không biết đệ muốn làm gì. Y sẽ không dám ra ngoài và liều lĩnh để đệ bắt giữ lập tức, vì việc y bỏ trốn có thể bị huyện nha quy là hành vi ám muội. Không, ta chỉ lo rằng Ngô Phong sẽ không hề tìm cách trốn và sẽ quyết định ở lại quán trọ như đã có lệnh của đại nhân. Nhưng nếu y lên đi, đệ cứ yên tâm là ta sẽ phát hiện ra!”

Rồi hai người rời khỏi huyện nha. Mã Vinh đi trước, Đào Cam theo sau một quãng. Hồng Sư gia đã cho Mã Vinh biết vị trí tửu điểm đó. Y tìm thấy tửu điểm Vĩnh Xuân không mấy khó khăn.

Bên trong tửu điểm rất hấp dẫn. Ánh sáng từ những chiếc đèn lồng hai màu chiếu lên những nhãn rượu màu đỏ trên các hũ. Chủ quán đang đo đếm một tô rượu. Hai kẻ rồi việc đang đứng dựa vào quầy phía trước, nhẩn nha nếm những mẩu cá muối trên đĩa.

Mã Vinh thấy đối diện tửu điểm là một tư gia của tầng lớp trung lưu. Y liền đến đứng dưới mái nhà đó, quay lưng vào cánh cửa sơn đen.

Ở lầu trên của tửu điểm, vài ngọn nến đã được thắp. Mã Vinh thấy có một bóng người hằn in trên cửa sổ dán giấy. Chắc hẳn Ngô Phong đang miệt mài vẽ. Mã Vinh cúi người và nhìn trước ngó sau khắp con phố tối tăm. Không thấy bóng dáng Đào Cam đâu. Y khoanh tay và nghĩ mình sẽ phải đợi rất lâu.

Khi hai gã kia đã uống hết rượu, cánh cửa sau lưng Mã Vinh bỗng bật mở. Một lão nhân được người gác cổng đưa ra. Vừa thấy Mã Vinh, ông đã hỏi, “Anh muốn gặp lão sao?”

“Không phải ta!” Mã Vinh cộc lốc đáp. Y quay lại và dựa vào một bên khung cửa.

“Nghe này!” Lão nhân đã giận, “đây là nhà ta. Vì chính người nói người không hề có việc gì mà đến đây, nên ta mời người đi cho!”

“Con phố này”, Mã Vinh cãi, “đâu có phải của riêng ai. Không ai có thể cấm ta đứng đây cả!”

“Tốt nhất người mau tìm cách biến khỏi đây!” Lão nhân quát, “nếu không ta sẽ gọi tuần binh đấy!”

“Lão già điên, nếu không thích ta đứng đây”, Mã Vinh nạt, “lão thử đuổi ta xem!”

Hai kẻ kia quay lại xem cãi lộn. Lại đứng dựa vào quầy, cả hai thông thả đứng khoanh tay xem hai người cãi nhau.

Một cửa sổ ở lầu trên của tửu điểm mở ra. Ngô Phong nhìn ra và hô to cổ vũ, mà không nhằm vào ai, “Dạy cho hắn một bài học!”

“Lão gia, để nô tài đi gọi thêm những người khác nhé?” Tên gác cổng hỏi.

“Gọi tất cả ra đây!” Mã Vinh thách, “Ông đây sẽ đợi!”

Lão nhân kia thấy vẻ hiếu chiến của y thì núng thế. Lão cầm câu, “Ta không muốn có rối loạn trước cửa nhà mình. Cứ để tên vô lại này đứng đó cho muỗi đốt chết!” Rồi lão bỏ đi, vừa đi vừa lăm bằm bực tức.

Người gác cổng đóng sập cửa lại. Mã Vinh nghe tiếng chẹn cửa bên trong. Ngô Phong thất vọng, cũng đóng cửa sổ lại.

Mã Vinh nhẩn nha đi sang tửu điểm. Hai kẻ vừa nãy vội tránh đi cho y đến quây. Mã Vinh nhìn chúng bằng ánh mắt náy lửa và xẵng giọng, “Ta mong hai người không phải gia đình của nhà bên kia.”

“Không, bọn ta ở phố bên cạnh”, một kẻ đáp. “Lão thái công nhà đối diện là một lão học sĩ, lúc nào cũng khó tính.”

“Bọn ta không đến đây để đi học”, gã còn lại nói, “mà để ăn điểm tâm và uống rượu ở tửu điểm hiếu khách này!”

Mã Vinh cười ha hả. Y đặt một nắm tiền xu lên quây và gọi chủ quán, “Cho một bát rượu loại thượng hạng!”

Chủ quán vội chạy đến. Gã rót bát đầy đến tận miệng, đặt một đĩa cá khô và dưa chua lên trước mặt cả ba người. Rồi gã vui vẻ hỏi, “Khách quan, ngài từ đâu đến vậy?”

Mã Vinh uống một hơi hết bát rượu và đợi chủ quán rót đầy trở lại, bây giờ y mới nói, “Ta là người đánh xe của Vương lão gia, thương nhân buôn trà tầm cỡ ở kinh thành. Chúng ta đến đây chiều nay cùng ba cỗ xe chở trà để bán qua biên giới. Lão gia cho ta ba lượng bạc và bảo đến đây tiêu khiễn. Ta định tìm cho mình một mỹ nữ. Nhưng chắc đã đến nhâm địa điểm rồi!”

“Đúng rồi, nếu quả như vậy thì khách quan đã đến sai nơi cần đến rồi”, chủ quán nói. “Đám mỹ nữ dị tộc từ bên kia biên giới đều ở cả Bắc Liêu phường, cách nơi này tầm nửa canh giờ đi bộ. Những mỹ nhân người Hán thì ở Nam Liêu phường, bên kia hồ sen ở góc Đông Nam trấn.” Hắc còn tỏ vẻ thông thạo, “Nhưng những mỹ nhân ở đây sẽ không có hứng với những thân sĩ thanh cao từ kinh thành đến như khách quan. Giờ đây, khách quan mới thực là một người cùng nghề thú vị. Sao khách quan không kể cho bọn ta nghe vài chuyện phiêu lưu của ngài trên đường?”

Vừa nói, gã vừa đẩy chỗ tiền xu lại phía Mã Vinh và bảo, “Tuần rượu đầu tiên là ta mời ngài!”

Hai kẻ kia, vốn mong được uống miễn phí, bỗng tràn trề hứng khởi.

“Một hảo hán như ngài”, một kẻ tán tụng Mã Vinh, “chắc hẳn đã hạ gục nhiều tên ác khấu trên đường đi!”

Mã Vinh làm như mình đã bị chúng thuyết phục. Cả đám vào quán, ngồi xuống một bàn rộng. Mã Vinh chọn chỗ ngồi đối diện với cầu thang. Chủ quán cũng ngồi xuống bàn đó và những bát rượu được bày ra quanh bàn một cách nhanh chóng lạ kỳ.

Đang kể lại mấy câu chuyện ly kỳ hung hiểm, Mã Vinh thấy Ngô Phong từ cầu thang bước xuống. Y dừng lại ở nửa chừng và nhìn Mã Vinh bằng ánh mắt lạnh lùng.

“Ngô họa sư, ngài có ngồi cùng bọn ta không?” Chủ quán mời. “Vị này đang kể những chuyện vô cùng ghê gớm!”

“Ta bận rồi”, Ngô Phong đáp, “nhưng đến tối muộn ta sẽ xuống. Nhớ phần ta chút rượu thịt!” Nói xong, y lại quay lên gác.

“Đó là người thuê nhà ở quán ta, một vị khách vui tính. Ngài sẽ thích nói chuyện với y đấy. Đừng ra về trước khi y xuống đây!” Rồi gã lại rót tiếp

một lượt rượu nữa.

Trong thời gian đó, Đào Cam không được nghỉ ngơi. Vừa thấy Mã Vinh vào ngồi trong tửu điểm, Đào Cam bước vào một ngõ tối. Y vội cởi áo khoác ngoài, rồi lộn trái ra và mặc lại.

Chiếc áo được thiết kế rất đặc biệt. Bên ngoài là lụa tốt màu nâu và trông rất quý phái. Bên trong lớp vải lót là vải gai đầy bụi bẩn và những miếng vá vụng về. Đào Cam vỗ nhẹ lên chiếc mũ, nó bẹp xuống và trở thành chiếc mũ mà đám hành khất thường đội.

Trong bộ dạng rách rưới ấy, y bước vào một khe hẹp giữa dãy nhà trên phố mà Ngô Phong ở và tường sau của dãy nhà phố kế bên.

Ở đây rất tối tăm, mặt đất đầy rác rưởi. Đào Cam phải rón rén từng bước thận trọng. Y dừng lại khi nghĩ mình đang ở phía sau tửu điểm. Đào Cam kiễng chân lên và thấy mình có thể ngó qua tường. Y đu người lên và nhìn vào bên trong.

Phía sau tửu điểm vốn tối. Tuy nhiên, ở lầu trên, mọi cửa sổ đều sáng đèn. Sân sau toàn những vò rượu bỏ không, được xếp ngay ngắn thành hai hàng. Chắc chắn đây chính là phía sau nơi Ngô Phong ở.

Đào Cam lại tụt xuống. Y lục lọi xung quanh một lát cho đến khi tìm được một vò rượu vỡ. Y lăn chiếc vò sát vào chân tường. Đứng lên chiếc vò, y có thể đặt hai khuỷu tay lên tường. Y kê cằm lên cánh tay và thông dong theo dõi tình hình.

Một bao lơn chạy dọc theo phía sau họa phòng của Ngô Phong. Họa sư đã xếp một hàng chậu cây cảnh ở đó. Bên dưới là bức tường bằng thạch cao của quán. Một cánh cửa hẹp hé mở. Bên cạnh đó, Đào Cam thấy một nhà phụ nhỏ mà y đoán là bếp. Y nghĩ Ngô Phong sẽ dễ dàng rời khỏi phòng khi trèo xuống từ dương đài đó. Y kiên nhẫn đợi.

Sau chưa đầy nửa canh giờ, một cánh cửa sổ phòng họa từ từ mở, Ngô Phong nhìn ra. Đào Cam đứng bất động, biết rằng y không thể nhìn thấy mình do có bóng tối sau lưng.

Ngô Phong trèo qua khung cửa sổ, rón rén như một con mèo dọc theo dương dài cho đến khi lên được nóc nhà phụ. Rồi y trèo qua lan can và buông mình xuống mái nhà phụ nghiêng dốc. Một lát, y đã thu mình trên mái ngói, dường như đang tìm một khoảng trống giữa những vò rượu ở dưới. Rồi y khéo léo nhảy xuống giữa hai hàng vò rượu và lập tức đi theo lối đi hẹp giữa tủ điểm và ngôi nhà kế bên.

Đào Cam rời khỏi chỗ nấp. Y chạy ra khỏi con ngõ nhanh nhất có thể, suýt gây chân khi vấp phải một chiếc thùng gỗ cũ. Khi rẽ ra khỏi con ngõ, y đụng ngay phải Ngô Phong.

Đào Cam giả làm một kẻ hạ lưu mà vội buông ra câu chửi thề. Nhưng Ngô Phong vội vã bỏ đi mà không ngoái lại, hướng thẳng ra phố chính. Đào Cam đi theo sau y một quãng.

Trên phố có một đám đông và Đào Cam không cần phải thận trọng ẩn mình trong bóng tối. Khá dễ dàng để bám theo Ngô Phong vì chiếc khăn kỳ dị của họa sư lạc lõng giữa những chiếc mũ đen của người khác.

Ngô Phong vẫn tiếp tục đi theo hướng Nam rồi bất chợt rẽ sang phố bên. Đâu đó trên phố có vài người. Đào Cam vẫn bước từng bước vội vã, kéo chiếc cúc ở giữa đỉnh mũ cho đến khi nó biến thành chiếc mũ có chòm của người dân bình thường. Y lấy trong ống tay áo ra một ống tre dài tầm một thước. Đây là một trong số những món đồ lợi hại của Đào Cam. Đó là ống tre có chứa sáu ống tre khác theo kích thước nhỏ dần. Y kéo dài ống tre ra và biến nó thành một chiếc gậy. Đào Cam lại thay đổi dáng đi thành dáng vẻ bình thản của một lão nhân. Y theo sát cho đến khi tới gần Ngô Phong.

Tay họa sư rẽ sang một ngõ nhỏ khác và Đào Cam đã ở ngay sau hần. Hai người lúc này đã vào một khu vực yên tĩnh, Đào Cam nghĩ cả hai chưa thể đi xa khỏi cổng thành phía Đông. Ngô Phong dường như khá quen thuộc khu vực này. Y rẽ sang một con phố nhỏ khác, dường như hoàn toàn vắng người.

Đào Cam cũng rẽ vào và bám theo Ngô Phong. Y thấy đây là đoạn đường cụt, tận cùng là một cổng vòm của một ngôi chùa nhỏ. Hình như ngôi chùa này đã bị bỏ hoang vì cánh cổng gỗ đã đổ nát và bên trong tuyệt không thấy ánh nến. Cũng không có bóng sư sãi nào.

Ngô Phong đi thẳng vào trong và leo lên những bậc đá rạn vỡ dẫn lên cổng vòm đó. Hần đứng đó và nhìn quanh. Đào Cam vội thu mình lại. Khi y ngó ra lần nữa, Ngô Phong đã vào trong chùa.

Đào Cam đợi một lát rồi bước ra và thong dong bước vào chùa như thể tản bộ. Trên cổng vòm, y thoáng thấy ba chữ lớn khắc trên đá đã bị thời gian ăn mòn, đề “Tam Bảo tự”.

Đào Cam leo lên từng bậc và bước vào trong. Ngôi chùa có vẻ đã bị bỏ không nhiều năm. Mọi vật dụng đều không còn và nơi trước kia là bệ thờ thì trống trơn. Y không thấy gì ngoài những bức tường đá trơ trọi. Đâu đó trên mái có một lỗ thủng khiến y có thể trông thấy những vì sao trên bầu trời tăm tối.

Đào Cam rón rén đi lại dò xét khắp nơi. Nhưng không thấy bóng dáng Ngô Phong đâu. Cuối cùng, y ngó ra cửa sau. Y vội rút đầu lại bên trong khung cửa. Có một khu vườn nhỏ với tường bao quanh, chính giữa là một ao cá. Bên bờ ao có một chiếc ghế đá cổ. Ngô Phong đang ngồi một mình ở đó, ngồi chống cằm và dường như đối với họa sư, ao cá này có một niềm hấp dẫn lạ kỳ.

“Đây chắc chắn là một nơi hò hẹn bí mật!” Đào Cam nghĩ. Y thấy một hốc tường phù hợp để trốn và quan sát Ngô Phong, đồng thời y có thể ẩn mình và đợi bất cứ kẻ nào khác sắp đến.

Ngồi trong hốc tường đó, Đào Cam khoanh tay và nhắm mắt lại, sử dụng thính giác để cảm nhận mọi âm thanh. Y không dám liên tục nhìn ra chỗ Ngô Phong vì y biết nhiều người rất nhạy cảm khi có kẻ nhìn trộm. Y ngồi đó một lúc lâu. Không có chuyện gì xảy ra cả.

Ngô Phong thỉnh thoảng thay đổi tư thế. Một hai lần gì đó, y nhặt vài hòn sỏi và ném xuống ao để tiêu khiển. Cuối cùng, họa sư đứng lên và đi lại quanh khoảng sân, có vẻ y đang chìm trong suy nghĩ.

Thêm nửa canh giờ nữa trôi qua, Ngô Phong bỗng bỏ đi. Đào Cam thu mình lại trong hốc tường, nép sát mình vào tường đá ẩm ướt. Ngô Phong rảo bước quay về, mắt không trông ngang.

Trở lại con ngõ nhỏ dẫn về chỗ ở, họa sư đứng bất động trong góc đường và nhìn quanh. Rõ ràng y muốn xem Mã Vinh có ở ngoài phố không. Rồi y vội bỏ đi và biến mất vào lối hẹp giữa tửu điểm và nhà kế bên.

Đào Cam thở dài nhẩn nhện và quay về huyện nha. Trong tửu điểm vô cùng náo nhiệt. Sau khi những câu chuyện tiểu lâm của Mã Vinh đã tàn, chủ quán cũng kể một loạt chuyện của gã. Hai gã kia là hai thính giả say mê nhất. Cả hai sôi nổi vỗ tay tán thưởng sau mỗi câu chuyện và sẵn sàng để bữa rượu này kéo dài hàng giờ.

Cuối cùng, Ngô Phong xuống thang và cùng ngồi vào bàn. Mã Vinh đã uống nhiều tuần rượu đến nỗi y cũng không nhớ là bao nhiêu. Nhưng y có tửu lượng phi thường và đầu óc vẫn tỉnh táo. Y nghĩ nếu có thể ép Ngô Phong uống, y sẽ thu được nhiều điều từ tay họa sư. Do vậy, y xởi lời chào đón Ngô Phong như một người bạn cùng tửu kinh thành đến và bưng rượu mời tay họa sư.

Ngô Phong than phiền rằng y thua xa cả bốn người kia. Y rót nửa vò rượu mạnh vào một chiếc bát vẫn dùng để ăn cơm và uống một hơi cạn sạch. Đối với y, rượu không khác gì nước lã.

Rồi y mời Mã Vinh một bát và kể một câu chuyện dài nhưng rất khôi hài.

Mã Vinh bắt đầu thấy hơi men đã bốc lên. Y thấy nhức đầu và om sòm kể một câu chuyện khác, khó khăn lắm mới kể xong được.

Ngô Phong lớn tiếng tán thưởng. Họa sư uống cạn liền ba bát rất nhanh gọn, rồi lật chiếc khăn ra sau, thu khuỷu tay lên bàn, tiếp tục kể một loạt chuyện lạ về những sự kiện ở kinh thành, chỉ dừng lại khi uống thêm. Quả thực y vô cùng thích rượu, uống cạn một bát chỉ bằng một hơi.

Mã Vinh coi họa sư là hảo bằng hữu. Y đoán Ngô Phong là một người rất thích kết giao. Y nhớ mình có muốn hỏi Ngô Phong điều gì đó nhưng không thể nghĩ ra. Mã Vinh định rót tiếp một tuần rượu nữa.

Hai gã kia xin rút lui trước. Chủ quán nhờ vài bằng hữu ở quanh đó đưa cả hai về nhà. Mã Vinh thấy mình đã say mèm. Y kể một câu chuyện hóm hỉnh nhưng kể đến đoạn cuối thì lẫn lộn hết cả. Ngô Phong uống thêm một bát nữa và kể một câu chuyện tiểu lâm đầy tục tĩu đến nỗi chủ quán phá lên cười như điên. Mã Vinh không hiểu ý đồ của câu chuyện nhưng y vẫn cho đó là câu chuyện vô cùng khôi hài và cười lớn. Y lại uống với Ngô Phong một bát nữa. 

Mã Vinh và Ngô Phong uống rượu



Mặt Ngô Phong đã đỏ bừng và mồ hôi nhỏ xuống từ chân mày. Y lột bỏ chiếc khăn và ném vào một góc. Từ lúc đó, cuộc đàm đạo mỗi lúc một rộn hơn. Mã Vinh và Ngô Phong cùng nói một lượt. Chỉ dừng lại để vỗ tay tán thưởng và uống thêm.

Đã quá nửa đêm, Ngô Phong cho hay y muốn về ngủ. Họa sư khó nhọc đứng dậy và mãi rồi cũng tới được chân cầu thang, luôn miệng hô hào về tình bằng hữu bất diệt của y và Mã Vinh. Trong khi chủ quán đỡ Ngô Phong trèo lên thang, Mã Vinh nghĩ từ điểm này thật thân thiện và hiếu khách. Y nhẹ nhàng nằm nhoài ra sàן quán, chẳng mấy chốc đã ngáy ầm ĩ.

HỒI 12

Tranh Bồ Tát hiện ra dị điểm

Phương Huyền Lan lấy trộm thơ tình

Sáng hôm sau, khi Đào Cam băng qua sân chính của huyện nha đến thư phòng của Địch Công, y thấy Mã Vinh ngồi gập người trên ghế đá, gục đầu vào hai bàn tay.

Đào Cam đứng chăm chú nhìn hình hài câm lặng kia, rồi hỏi, “Mã đệ, có chuyện gì với đệ vậy?”

Mã Vinh đưa tay phải lên làm một cử chỉ mơ hồ. Không buồn ngẩng lên, y cất giọng khàn khàn, “Lão huynh cứ đi đi, đệ muốn nghỉ ngơi. Đêm qua, đệ có uống rượu với Ngô Phong. Lúc đó đã quá muộn, nên đệ đành ngủ qua đêm ở tửu điểm đó, mong có thể tìm hiểu thêm về hành tung của Ngô Phong. Đệ vừa về đến đây nửa canh giờ trước.”

Đào Cam nhìn y nghi ngờ rồi sốt ruột hỏi, “Đi cùng ta! Đệ phải nghe ta trình báo với đại nhân và xem ta đem về điều gì!” Vừa nói, y vừa cho Mã Vinh xem một gói nhỏ bọc bằng giấy.

Mã Vinh miễn cưỡng đứng dậy. Hai người vào thư phòng của Địch Công.

Địch Công đang ngồi bên án thư, chăm chú đọc tài liệu. Hồng Sư gia ngồi một góc nhấp trà sáng. Địch Công ngẩng lên khỏi tập giấy, “Hai bằng hữu”, ông nói, “tay họa sư đêm qua có ra ngoài không?”

Mã Vinh xoa hai bàn tay to lớn lên trán, buồn bã nói. “Bẩm đại nhân, đầu thuộc hạ nặng như chứa đá. Đào Cam có thể trình báo với đại nhân!”

Địch Công nhìn dáng vẻ hốc hác của Mã Vinh với ánh mắt dò xét. Rồi ông quay sang để lắng nghe Đào Cam.

Đào Cam thuật lại chi tiết chuyện y đi theo Ngô Phong vào chùa Tam Bảo và hành vi kỳ lạ của họa sư ở đó. Khi y kể xong, Địch Công vẫn giữ im lặng một lúc, trán cau lại. Rồi ông phán, “Vậy là cô nương kia không xuất hiện!”

Hồng Sư gia và Đào Cam có vẻ ngạc nhiên và thậm chí cả Mã Vinh cũng thấy tò mò.

Địch Công lấy xuống bức tranh mà Ngô Phong tặng ông. Ông đứng lên và trải bức banh lên án thư, mỗi đầu chèn một chiếc trấn chỉ. Rồi ông lấy mấy tờ giấy trắng và phủ lên bức tranh, chỉ để chừa lại mỗi khuôn mặt của Quan Thế Âm Bồ Tát.

“Hãy nhìn kỹ khuôn mặt này!” Địch Công ra lệnh.

Đào Cam và Hồng Lượng đứng lên. Hai người cúi đầu bên bức tranh. Mã Vinh định đứng dậy nhưng vội ngồi thụp xuống với vẻ đau đớn.

Đào Cam từ tốn nói, “Bẩm đại nhân, nhất định khuôn mặt Quan Âm ở bức tranh này có gì đó bất thường! Khuôn mặt của những nữ Bồ Tát luôn mang vẻ trung dung, không có thần thái. Tuy nhiên, đây giống như chân dung một thiếu nữ người phàm hơn!”

Địch Công tỏ vẻ hài lòng. Ông khẳng định, “Chính thị! Hôm qua, khi nhìn qua những bức tranh của Ngô Phong, ta thấy ấn tượng khi những bức vẽ Quan Thế Âm đều có cùng một khuôn mặt. Ta kết luận rằng, họa sư hẳn đang say đắm một cô nương nào đó. Hình ảnh cô nương ấy cứ ở mãi trong tâm trí của y. Do đó dù vẽ một nữ Bồ Tát thì y cũng vẽ đúng những đặc điểm của cô nương ấy, có thể chính y cũng không nhận ra. Vì Ngô Phong thực sự là một họa sư tài ba, nên bức tranh này chắc chắn phải là bức đẹp nhất về cô nương bí ẩn kia. Bức này thể hiện chính xác từng đường nét của cô nương ấy. Ta tin rằng cô nương này chính là lời giải thích cho việc Ngô

Phong không rời khỏi huyện Lan Phường. Nàng ta có thể chính là đầu mối liên kết Ngô Phong với vụ giết Đinh tướng quân!”

“Cũng không quá khó khăn để tìm ra cô nương này!” Hồng Sư gia nhận định.

“Chúng ta có thể tìm kiếm ở khu vực quanh chùa Tam Bảo.”

“Quả là ý hay. Cả ba người hãy khắc ghi khuôn mặt này!”

Mã Vinh rên rỉ đứng dậy và cũng đến nhìn khuôn mặt Bồ Tát. Y day hai ngón tay vào hai bên thái dương rồi nhắm mắt lại.

“Ai đã làm khổ con sâu rọu vậy?” Đào Cam khó chịu hỏi.

Mã Vinh mở mắt, từ tốn nói, “Thuộc hạ dám chắc mình đã gặp vị cô nương đó rồi. Khuôn mặt cô ta rõ ràng có nét gì đó quen thuộc. Nhưng cố đến mấy thuộc hạ cũng không thể nhớ ra đã gặp cô ấy ở đâu và khi nào!”

Địch Công cuộn bức tranh lại và nói, “Chà, khi nào đầu óc người thư thái thì sẽ nhớ được. Đào Cam, người đem được gì về?”

Đào Cam mở gói nhỏ vô cùng cẩn thận. Bên trong có một phiến gỗ, trên mặt có dán mảnh giấy hình vuông. Y đặt phiến gỗ xuống trước mặt Địch Công và bảo, “Đại nhân xin hãy nhẹ tay! Tờ giấy mỏng này vẫn còn ướt và rất dễ rách. Sáng sớm hôm nay, trong lúc thuộc hạ xem xét lớp vải lót trong bức tranh của Nghê Tuần phủ, thuộc hạ phát hiện ra mảnh giấy này dán phía sau lớp vải lót của giá kim tuyến. Đây chính là chúc thư của Nghê Tuần phủ!”

Địch Công cúi mình trước mảnh giấy nhỏ ấy. Rồi khuôn mặt ông chùng xuống. Ông tựa ra sau ghế và giận dữ giật hai dải tóc mai.

Đào Cam nhún vai, “Bấm đại nhân, vẽ bề ngoài để khiến người ta bị đánh lừa. Nghê phu nhân lâu nay đã lừa chúng ta.”

Địch Công đẩy phiến gỗ về phía Đào Cam.

“Đọc to lên!” Ông cộc lốc ra lệnh.

Đào Cam đọc:

Ta là Nghê Thọ Kiền, biết mình sắp phải rời xa dương thế, dưới đây là di ngôn và chúc thư của ta.

Vì nhị phu nhân của ta là Mai thị đã phạm tội thông gian, nhi tử nàng ấy sinh ra không phải là cốt nhục của ta, mọi tài sản của ta sẽ để lại cho trưởng nam là Nghê Kỳ, người sẽ kế tục truyền thống lâu đời của gia tộc.

Nghê Thọ Kiền

Phía dưới là một dấu triện.

Yên lặng một lát, Đào Cam tiếp lời, “Đương nhiên thuộc hạ đã so sánh dấu triện trên chúc thư này với dấu triện trên bức tranh của Nghê Tuần phủ. Hoàn toàn đồng nhất.”

Cả phòng chìm vào im lặng hồi lâu. Rồi Địch Công vươn người về trước và dậm mạnh xuống bàn. “Tất cả đều sai!” Ông tuyên bố.

Đào Cam nhìn Hồng Lượng đầy nghi ngờ. Sư gia lắc đầu. Mã Vinh tròn mắt nhìn Địch Công.

Địch Công thở dài nói, “Ta sẽ giải thích vì sao ta tin chắc có điều gì cơ bản không đúng ở đây. Ta sẽ không nói đến chuyện Nghê Thọ Kiền là một người sáng suốt, biết nhìn xa trông rộng. Ông ấy hoàn toàn ý thức được rằng, trưởng tử Nghê Kỳ nhân cách xấu xa và vô cùng ghen tị với tiểu đệ của mình. Trước khi Nghê San ra đời, Nghê Kỳ nhiều năm tự xem mình là

người thừa kế độc nhất. Khi Nghê Tuần phủ sắp qua đời, ông ta chỉ nghĩ làm sao để bảo vệ người quả phụ trẻ tuổi và đưa trẻ mới ra đời khỏi những mưu tính của Nghê Kỳ.”

“Nghê Tuần phủ biết nếu ông ấy chia đều tài sản cho hai nhi tử, chưa nói đến chuyện tước quyền thừa kế của Nghê Kỳ, thì Nghê Kỳ cũng sẽ làm hại tiểu đệ mới ra đời của mình, và thậm chí có thể giết đứa bé để chiếm đoạt phần thừa kế của nó. Bởi thế, Nghê Tuần phủ cố tình làm như mình không chia gia sản cho Nghê San.”

Hồng Sư gia gật đầu và nhìn Đào Cam đầy nghiêm nghị.

“Cùng lúc đó”, Địch Công tiếp lời, “ông ta giấu trong bức tranh này bằng chứng mình chia một nửa hoặc chia phần lớn gia sản cho Nghê San. Đây hiển nhiên là một cách thức lạ lùng mà Nghê Thọ Kiên đã sử dụng khi muốn truyền lại di ngôn. Ông ta nói rõ rằng, cuộn tranh ấy là dành cho Nghê San, và còn lại là của Nghê Kỳ; ông ta đã cẩn thận kiểm chế khi định nghĩa hai chữ ‘còn lại’.”

“Ý của Nghê Thọ Kiên là thông qua bức mật thư này để bảo vệ Nghê San mới ra đời cho đến khi cậu ta đủ trưởng thành để tiếp nhận thừa kế. Ông ấy hi vọng sau mười năm hoặc hơn nữa, một vị Huyện lệnh sáng suốt sẽ khám phá ra mật thư trong cuộn tranh và trả lại cho Nghê San tài sản thừa kế hợp pháp. Bởi vậy ông ấy dặn lại người quả phụ đem cuộn tranh này đến gặp bất cứ tân Huyện lệnh nào được bổ nhiệm đến huyện này.”

“Bấm đại nhân”, Đào Cam chen ngang, “có thể Nghê Tuần phủ chưa bao giờ dặn lại điều đó. Chúng ta chỉ nghe Nghê phu nhân nói những lời đó. Theo ý thuộc hạ, bức mật thư này đã chỉ rõ rằng, Nghê San là một đứa con hoang. Nghê Tuần phủ là người nhân từ và cam chịu, ông ấy muốn ngăn Nghê Kỳ trả thù kẻ đã lừa gạt thân phụ mình. Cùng lúc ấy, ông ấy lại muốn đảm bảo sau này sự thật sẽ được phơi bày. Đó là lý do ông ấy giấu bức thư

này trong cuộn tranh. Khi một vị thanh quan khám phá ra, ông ấy sẽ có thể bác bỏ bất cứ đơn kiện nào của Nghê phu nhân đối với Nghê Kỳ.”

Địch Công chăm chú lắng nghe nhận định này. Ông hỏi, “Vậy người sẽ giải thích ra sao khi Nghê phu nhân một mực cho rằng trong cuộn tranh này có bí ẩn cần được giải đáp?”

“Nữ nhân”, Đào Cam đáp, “có khả năng ngộ nhận về tầm ảnh hưởng của họ lên nam nhân họ yêu mến. Thuộc hạ tin rằng Nghê phu nhân hi vọng Nghê Tuần phủ có lòng nhân đức mà giấu trong cuộn tranh một văn thư liên quan đến ngân lượng hoặc lời chỉ dẫn để tìm ra số ngân lượng được giấu, để bồi hoàn cho bà ta vì đã mất đi một phần gia sản.”

Địch Công lắc đầu. Ông luận giải, “Lời người nói khá hợp lý, nhưng lại không hợp với tính cách của Nghê Tuần phủ. Ta tin rằng mật thư này là giả mạo, do chính Nghê Kỳ tạo ra. Giả thuyết của ta là, Nghê Tuần phủ giấu một vài văn thư không mấy quan trọng trong cuộn tranh này để dẫn Nghê Kỳ đi sai hướng. Như ta đã nói trước đó, đối với Nghê Thọ Kiền, đây là một phương thức tầm thường khi ông ấy muốn giấu điều gì đó thực sự quan trọng. Bên cạnh những manh mối giả, bức tranh này còn có một thông điệp thật được giấu bằng cách khéo léo không ai ngờ tới.”

“Vì Nghê Tuần phủ sợ rằng Nghê Kỳ sẽ nghi ngờ cuộn tranh ấy chứa thứ gì giá trị và sẽ tiêu hủy nó, ông ấy đã thêm vào vài văn thư trong lớp vải lót để Nghê Kỳ tìm. Từ đó, ông ấy đảm bảo rằng sau khi Nghê Kỳ tìm ra những thứ đó sẽ không tiếp tục tìm kiếm manh mối thật nữa. Nghê phu nhân bảo ta rằng Nghê Kỳ đã giữ cuộn tranh đó suốt mười ngày liền. Từng đó là đủ thời gian để hẩn khám phá ra những văn thư kia. Dù những văn thư kia có là gì, Nghê Kỳ cũng thay thế chúng bằng bức mật thư giả này, từ đó hẩn có thể kê cao gối mà ngủ, dù Nghê phu nhân có làm gì với cuộn tranh đó đi nữa.”

Đào Cam gật đầu nói, “Đại nhân, thuộc hạ phải công nhận đó là một giả thuyết rất hợp lý. Nhưng thuộc hạ vẫn nghĩ giả thuyết của mình đơn giản hơn.”

“Cũng không quá khó”, Hồng Sư gia nói, “để tìm một mẫu chữ viết của Nghê Tuần phủ. Thật không may, ông ta dùng lối chữ cổ để viết lời đề cho bức tranh phong cảnh ấy.”

Địch Công ngầm ngâm nói, “Ta vốn đã định đến gặp Nghê Kỳ dù trong trường hợp nào. Ta sẽ đến đó ngay chiều nay và thử xem một mẫu chữ mà Nghê Tuần phủ thường viết cũng như thêm danh của ông ấy. Lão Hồng, lão sẽ đến đó ngay bây giờ cùng với danh thiếp của ta và báo trước về chuyến viếng thăm của ta.”

Hồng Sư gia và hai người kia đứng dậy rồi lui bước. Trong khi đi qua sân sau, Sư gia nói, “Mã Vinh, người cần một bình trà đẳng thật lớn và nóng. Chúng ta sẽ ngồi trong túc xá một lát. Ta không thích rời khỏi huyện nha trước khi chúng ta thấy người tỉnh táo lại!”

Mã Vinh đồng ý. Trong túc xá của sai nha, họ thấy Phương Bộ đầu đang ngồi bên một chiếc án vuông, nghiêm nghị trò chuyện với nhi tử của ông ta. Người thanh niên ấy vội đứng dậy khi thấy ba người bước vào và lấy ghế mời ngồi.

Tất cả ngồi quây quần và Hồng Sư gia lệnh cho một Bộ khoái đang túc trực đem đến một bình trà đẳng.

Sau vài câu chuyện phiếm, Phương Bộ đầu nói, “Khi các vị bước vào, tại hạ đang bàn luận với nhi tử về chuyện tìm kiếm trưởng nữ ở nơi nào.”

Hồng Sư gia nhấp trà rồi chậm rãi nói, “Phương Bộ đầu, ta không muốn nói về một chuyện khiến Bộ đầu đau lòng. Nhưng ta cảm thấy chúng ta không nên bỏ qua khả năng Bạch Lan có một tình lang bí mật và bỏ trốn cùng y.”

Phương Chính lắc đầu phản đối. Ông ta nói, “Trường nữ rất khác biệt với tiểu muội. Huyền Lan bướng bỉnh, có tính cách độc lập. Nó biết chính xác những gì bản thân muốn ngay từ khi mới lẫm chẫm biết đi và thường biết cách để có được những điều đó. Huyền Lan đúng ra phải là một nam nhân. Đối lại, trường nữ Bạch Lan luôn trầm lặng và nhu mì. Tính cách nó mềm mỏng, dễ bảo. Tại hạ đảm bảo rằng nó thậm chí không bao giờ nghĩ đến chuyện có tình lang và một mình trốn đi cùng ai đó!”

“Nếu đã như vậy”, Đào Cam lên tiếng, “ta sợ rằng chúng ta phải sẵn sàng cho trường hợp xấu nhất. Có lẽ nào vài tên lưu manh hạ đẳng đã bắt cóc cô nương ấy và bán vào kỹ viện không?”

Phương Chính buồn bã gật đầu. Ông ta thở dài nói, “Đúng thế, lão huynh nói rất phải. Tại hạ cũng nghĩ chúng ta nên khám xét những chốn yên hoa phong nguyệt. Các vị đều đã biết ở trấn này có hai nơi như vậy. Một là Bắc Liêu phường, nằm ở góc Tây Bắc trấn. Mỹ nữ ở đó chủ yếu là từ bên kia biên giới, chốn thanh lâu này từng là một nơi phồn hoa trong thời gian quan đạo đi Tây Vực vẫn còn ở huyện Lan Phường. Giờ đây Bắc Liêu đã rơi vào thời kỳ lụn bại, đó là nơi ưa thích mà đám cận bã trong trấn thường lui tới.”

“Còn một nơi khác tên gọi Nam Liêu phường, chỉ phục vụ cho đám khách thượng lưu. Mỹ nữ tại đó đều là nữ nhi Hán tộc, một số còn được học hành tử tế. Bọn họ không giống như đám kỹ nữ và ca nhi ở những đô thành lớn.”

Đào Cam vờ vờ ba sợi lông trên má trái. “Ta muốn nói, chúng ta nên bắt đầu từ Bắc Liêu. Từ lời Bộ đầu nói, ta nghiệm ra bọn Nam Liêu không dám bắt cóc nữ nhân. Đám khách thượng lưu luôn thận trọng để không phạm luật, chúng mua nữ nhân rất hợp thức.”

Mã Vinh đặt tay lên vai Phương Bộ đầu, “Ngay khi đại nhân lo xong vụ sát hại Đinh Tướng quân, tại hạ sẽ xin đại nhân giao việc tìm kiếm trường nữ của Phương thúc cho Đào lão huynh và tại hạ. Nếu có người có khả năng

tìm ra nàng ấy, đó chắc chắn là tay giang hồ lắm mưu nhiều kế này, nhất là khi tại hạ lại giúp y những việc khó nhọc!”

Phương Chính hai mắt đầm lệ, cảm tạ Mã Vinh. Đúng lúc đó, Huyền Lan bước vào, ăn vận kín đáo như một tỳ nữ.

“Tiểu muội, mọi việc thế nào?” Mã Vinh hỏi.

Huyền Lan không để mắt tới y. Nàng cúi đầu chào Phương Chính và nói, “Thân phụ, con phải đến trình báo với đại nhân. Thân phụ đưa con đến đó được không?”

Phương Chính đứng dậy và xin cáo từ. Hồng Sư gia đi báo tin cho Nghê Kỳ về chuyến thăm của Địch Công, Phương Bộ đầu băng qua sân sau, Huyền Lan theo gót thân phụ.

Hai người thấy Địch Công đang ngồi một mình trong phòng, hai tay chống cằm. Ông đang chìm sâu trong suy tư.

Huyền lệnh vừa ngẩng lên thì thấy Phương Chính và tiểu nữ, khuôn mặt ông rạng rỡ hẳn. Ông đáp lễ họ bằng một cái gật đầu thân mật rồi hồ hởi nói, “Cô nương cứ từ tốn mà kể cho ta mọi chuyện trong Đình gia trang!”

“Bắt đại nhân”, Huyền Lan bắt đầu, “chắc chắn Đình lão Tướng quân rất sợ có kẻ lấy mạng mình. Những tỳ nữ trong Đình gia trang kể rằng, mọi thực phẩm đều phải đem cho chó ăn trước để kiểm tra xem có bị bỏ độc không. Cổng chính và các cửa bên đều bị khóa cả ngày lẫn đêm, đám gia nhân thấy rất phiền toái khi họ phải khóa cửa mỗi khi có khách hay thương gia đến gia trang này. Đám gia nhân không hề thích làm việc ở đó, ai cũng bị Đình lão Tướng quân nghi ngờ và bị thiếu chủ nhân hạch hỏi kỹ lưỡng. Họ không muốn ở lại đó thêm vài tháng nữa.”

“Hãy nói về gia quyến của Đình lão tướng quân đi!” Địch Công giục.

“Đại phu nhân đã qua đời vài năm trước, giờ đây nhị phu nhân quán xuyến mọi chuyện. Bà ấy luôn lo sợ vì những người khác không cư xử kính cẩn với mình và bà ấy cũng không phải vị phu nhân dễ tính để họ phục vụ. Tam phu nhân là người không có học thức, to béo và lười nhác, nhưng cũng không khó để hầu hạ cho vừa ý. Tứ phu nhân còn rất trẻ, Đình lão gia gặp bà ấy khi đến huyện Lan Phường. Tiểu nữ cho rằng bà ấy là kiểu nữ nhân mà mọi nam nhân đều yêu thích. Nhưng trong khi phu nhân thay y phục sáng nay tiểu nữ nhận thấy phu nhân có một nốt ruồi vô duyên trên ngực trái. Tứ phu nhân chủ yếu dành thời giờ trong ngày để ngồi điểm trang trước gương, không thì tìm cách lừa lấy ngân lượng ở chỗ nhị phu nhân.”

“Công tử Đình Y sống với thê tử ở một viện tử nhỏ tách biệt. Họ không có con cái. Thiếu phu nhân không phải người có nhan sắc, lại nhiều hơn phu quân vài tuổi. Nhưng gia nhân nói bà ấy là người giỏi giang và đọc nhiều sách. Công tử thỉnh thoảng lại ngó ý muốn có thêm thê thiếp, nhưng thiếu phu nhân không bao giờ chấp nhận. Đình công tử nhân lúc này đang tìm cách ve vãn những tỳ nữ nhưng không mấy khi thành công. Không ai muốn làm việc ở đó nữa, các tỳ nữ cũng không quan tâm mình có làm mất lòng công tử hay không. Sáng nay, khi đang lau dọn phòng của Đình Y, tiểu nữ có lục lọi sơ qua những tín thư của anh ta.”

“Ta đâu có sai cô nương làm việc đó”, Địch Công khó chịu.

Phương Chính nhìn tiểu nữ giận dữ. Huyền Lan đỏ bừng mặt và vội kể tiếp, “Tiểu nữ thấy trong cùm ngăn bàn có một bọc thơ và tín thư do Đình Y viết. Văn phong rất khó đọc đối với tiểu nữ, nhưng tiểu nữ có đọc được đôi câu mà mình thấy dễ hiểu, nội dung rất dị thường. Tiểu nữ đem theo bọc thư đó về để trình lên đại nhân.”

Vừa nói, nàng vừa đưa bàn tay mảnh mai vào ống tay áo và lấy ra một tập giấy. Nàng kính cẩn cúi đầu trao nó cho Địch Công.

Địch Công nhìn Phương Chính đang tức giận với ánh mắt khô hời, rồi xem qua tập giấy. Ông đặt tập giấy xuống và bảo, “Những bài thơ này nói về một mối tình bị cấm đoán, từ ngữ nồng nàn say đắm như thế này thì đúng là cô nương không thể hiểu được. Những lá thư có nội dung giống nhau và đều ký ‘Đinh Y quý gối cúi đầu trước nàng’. Có vẻ như Đinh công tử viết những bài thơ này để bày tỏ hết những tình cảm nồng nàn của mình, vì có người không bao giờ biết đến những tình cảm ấy.”

“Y hầu như không viết những lời như vậy cho một nữ sĩ như thiếu phu nhân đâu!” Huyền Lan lên tiếng.

Phương Chính bạt tai nàng và quát, “Sao con dám nói khi chưa được hỏi, đồ hỗn xược!” Quay sang Địch Công, ông ta vội xin lỗi, “Thưa đại nhân, cũng chỉ vì tệ nội không còn sống để dạy bảo nó!”

Địch Công cười. “Phương Bộ đầu, khi chúng ta phá xong vụ án này, ta sẽ đứng ra chủ trì hôn sự cho tiểu nữ của ngươi. Không gì thích hợp hơn một thiếu nữ bướng bỉnh lại an ổn với công việc nội trợ thường nhật.”

Phương Chính kính cẩn bái tạ Địch Công. Huyền Lan có vẻ giận nhưng không dám nói.

Dùng ngón trỏ gõ gõ vào tập giấy, Địch Công nói, “Ta sẽ sao chép tập thơ này ngay lập tức. Chiều nay, cô nương phải trả nó về đúng nơi tìm thấy. Cô nương không được phép hành sự bất cẩn! Luôn lắng nghe và quan sát, nhưng phải cẩn trọng khi tò mò xem xét những ngăn bàn và rương hòm đã khóa. Ngày mai hãy về trình báo với ta.”

Trong khi Phương Chính và Huyền Lan rời khỏi phòng, Địch Công gọi Đào Cam vào. Ông nói, “Ở đây ta có một tập thơ và thư từ. Ngươi hãy sao chép chúng thật cẩn thận và từ những tình cảm nồng nàn tuôn trào này, hãy thử luận ra vài manh mối về danh tính vị cô nương được nhắc đến.”

Đào Cam đọc lướt qua tập thơ, chân mày dựng lên.

HỒI 13

Địch Công ghé thăm Nghê gia trang
Nghê Kỳ tiếp chuyện Địch Huyện lệnh

Địch Công đến gia trang của Nghê Kỳ, chỉ có Hồng Sư gia và bốn Bộ khoái đi cùng. Kiệu vừa đi qua cây cầu bằng cẩm thạch, ông nhìn lên tòa tháp Cửu Trùng sừng sững bên trái hồ sen và trầm trồ khen ngợi.

Kiệu rẽ sang hướng Tây và đi dọc theo con sông cho đến khi đến góc Tây phía Đông thành không người qua lại. Gia trang của Nghê Kỳ đứng biệt lập trên phần kéo dài của bãi đất trống. Địch Công nhớ rằng xung quanh nhà họ Nghê là một bức tường đồ sộ. Ông nghĩ nơi ấy gần với thủy môn; người dân thích sở hữu những ngôi nhà vững chãi để phòng đám dị tộc tập kích vào thành thông qua đường sông.

Hồng Sư gia vừa đến gõ cổng, những cánh cửa kép liền mở ra. Hai người gác cửa vái chào khi kiệu của Địch Công tiến vào sân chính.

Khi Địch Công bước xuống, một người mập mạp từ bậc thềm sảnh tiếp khách vội chạy xuống. Hắn có khuôn mặt tròn rộng, ria mép ngắn và nhọn. Đôi mắt ti hí luôn đảo qua đảo lại dưới cặp chân mày mỏng, phù hợp với cử chỉ nhanh nhẹn và giọng nói hấp tấp của hắn.

Hắn kính cẩn chào rồi nói, “Bẩm đại nhân, thảo dân là Nghê Kỳ, chủ của gia trang. Đại nhân đại giá quả là vinh dự cho tệtrang. Mời đại nhân hạ cố vào trong!” 



Nghê Kỳ đón tiếp Địch Công

Nghê Kỳ dẫn Địch Công tiến lên thềm và qua cánh cửa lớn của sảnh tiếp khách. Hắn mời khách ngồi ở vị trí danh dự trước đại án kê sát tường, trông như một bệ thờ.

Địch Công nhìn qua thì thấy sảnh này được bài trí khá yên tĩnh và tao nhã. Ông đoán toàn bộ số đồ đạc cổ ở đây cũng như những bức tranh trên tường đều là do Tuần phủ Nghê Thọ Kiên sưu tầm được.

Trong lúc một gia nhân rót trà vào bộ chén cổ quý giá, Địch Công mở lời, “Bản quan luôn có thói quen đến thăm những vị hương thân trong huyện mà mình nhậm chức. Đối với trang chủ, thật hân hạnh vì ta vẫn mong được gặp nhi tử của một vị đại quan lỗi lạc như Tuần phủ Nghê Thọ Kiên.”

Nghê Kỳ bật dậy khỏi ghế. Hắn vội vái ba vái trước Địch Công. Vừa ngồi xuống, hắn lại liến láu, “Vạn lần tạ ơn những lời sâu sắc của đại nhân! Quả có vậy, gia phụ đúng là một người xuất chúng, xuất chúng nhất trên đời! Thật bất hạnh là thảo dân không xứng làm nhi tử của người cha kỳ tài ấy! Ôi, tài năng thực sự đều là thiên phú. Tài năng có thể được nâng tầm thông qua dùi mài kinh sử. Tuy nhiên, nếu nói về thảo dân, căn cơ của thảo dân không phải ở đó, học hành từ sáng đến đêm thì cũng chẳng có ích gì. Nhưng thảo dân hi vọng mình ít nhất cũng dám khẳng định rằng, thảo dân cũng biết được những hạn chế của mình. Thảo dân không phải người bẩm sinh giỏi giang, bởi thế thảo dân không bao giờ dám vươn cao. Thảo dân chỉ sống những ngày tháng yên bình, chăm sóc trang viên và gia quyến của mình!”

Hắn vừa mỉm cười đầy vẻ xun xoe, vừa xoa hai bàn tay mập mạp vào nhau. Địch Công định nói thì Nghê Kỳ đã cướp lời, “Thảo dân hổ thẹn mà thưa rằng, mình không xứng đáng được trò chuyện với người có học vấn như đại nhân. Hơn cả, cũng vì thảo dân thấy vinh hạnh vô cùng khi một Huyện lệnh trừ danh hạ cố đến tệt trang. Thảo dân cúi mình chúc mừng đại nhân đã nhanh chóng bắt giữ được tên ác bá Tiền Mưu. Thật là một chiến công hiển hách! Những vị cựu Huyện lệnh chỉ toàn cung phụng Tiền Mưu. Thật đáng hận ngàn đời! Thảo dân còn nhớ rõ, gia phụ hay buông lời khinh miệt sự hèn kém của đám quan lại non trẻ. Đương nhiên, đại nhân là một ngoại lệ. Thảo dân định nói là, nổi danh như...”

Nghê Kỳ ngập ngừng một lát. Địch Công vội chen ngang, “Nghê đại nhân chắc hẳn để lại cho trang chủ nhiều tài sản?”

“Quả có vậy! Và bất hạnh thay thảo dân lại là kẻ khá ngốc nghếch! Thực tế, thảo dân luôn mất thời gian để chăm lo cho gia trang. Và những người đến thuê mướn, thưa đại nhân, những người đến thuê! Đương nhiên họ là những người khá trung thực, thảo dân dám nói như vậy, nhưng luôn nợ tiền

thuê nhà! Và đám gia nhân người vùng này, khác hẳn với đám người ở kinh thành! Thảo dân luôn nói...”

“Bản quan được biết”, Địch Công khẳng định, “trang chủ có một khu đất rất đẹp bên ngoài cổng thành phía Đông.”

“Ôi, đúng rồi”, Nghê Kỳ đáp, “đúng thế, đó là một mảnh đất đầy phúc lành.”

Rồi lần đầu tiên, hắn không giải thích gì thêm.

“Một ngày nào đó, ta muốn đến thăm mê cung nổi tiếng ở đó.”

“Hân hạnh! Hân hạnh!” Nghê Kỳ hồ hởi. “Thật không may nơi đó là khu đất xấu. Thảo dân muốn xây dựng lại trang viên tại đó nhưng gia phụ không muốn, thậm chí còn ra lệnh không được động vào bất cứ thứ gì ở đó. Đúng thế, thừa đại nhân, thảo dân là kẻ ngốc, nhưng thảo dân mong mình cũng không phải kẻ thiếu chữ hiếu. Gia phụ có để vợ chồng một lão môn đình ở đó trông nom, những gia nhân lâu năm và trung thành, nhưng họ không đủ khả năng trông coi khu đất ấy. Nhưng đại nhân biết những lão gia nhân như vậy thì ra sao rồi, có thể tạm hiểu rằng họ không có gì phải lo lắng. Thực tế là thảo dân chưa hề đặt chân đến đó, đại nhân nên hiểu là, hai người già đó có thể nghĩ...”

“Ta thực sự thích thú với mê cung ấy”, Địch Công nhún vai nói. “Ta nghe nói nó được bố trí vô cùng tài tình. Trang chủ đã bao giờ vào trong chưa?”

Cặp mắt nhỏ tí của Nghê Kỳ lóe lên một ánh nhìn không vui.

“Không, phải nói là... Không, thảo dân chưa bao giờ dám vào trong. Xin kể đại nhân nghe sự thật, gia phụ vô cùng tường tận mê cung ấy. Chỉ riêng ông ấy biết rõ bí mật...”

“Bản quan cho rằng”, Địch Công nói với vẻ tình cờ, “quả phụ của Nghê lão thái công biết rõ bí mật mê cung ấy?”

“Thật đáng buồn!” Nghê kỳ than, “Đại nhân cũng đã biết là gia mẫu đã qua đời từ khi thảo dân còn rất nhỏ. Thật không may! Gia mẫu mất sau một thời gian dài bệnh nặng!”

“Thực sự là, ta muốn nói đến kế thất của Nghê đại nhân, kế mẫu của trang chủ.”

Nghê Kỳ lại bật dậy khỏi ghế với một sự nhanh nhẹn lạ lùng. Vừa đi lại trước mặt Địch Công, hắn vừa thao thao, “Cũng thật đáng buồn! Thật không may khi lại phải nói về chuyện đó! Đại nhân cũng hiểu sẽ đau đớn thế nào khi một hiếu tử buộc phải thừa nhận một người tài ba như gia phụ lại vẫn phạm sai lầm. Thảo dân xin nói thêm đó một sai lầm rất đời thường, và người ta chỉ phạm phải do bản tính rộng lượng, nhân từ.”

“Trời ơi, thưa đại nhân, gia phụ để mình bị một ả đàn bà độc ác quỷ quyết đánh lừa. Bà ta đã chạm được đến lòng thương của gia phụ và ông ấy đã đưa bà ta về. Ôi, người đàn bà này! Thay vì tỏ ra biết ơn, bà ta lại lừa bịp ông ấy, có trời mới biết nhân tình của bà ta là tên vô lại trẻ tuổi nào. Đại nhân à, tội thông gian, một thứ tội xấu xa đáng ghê tởm! Gia phụ biết, nhưng âm thầm chịu đựng. Ông ấy không thổ lộ nỗi buồn với ai, kể cả với con đẻ của mình là thảo dân. Chỉ khi trên giường bệnh, khi trần trối, cuối cùng ông ấy mới thổ lộ đó là một sai lầm khủng khiếp!”

Địch Công định nói gì đó nhưng Nghê Kỳ tiếp tục, “Thảo dân biết đại nhân sẽ nói ‘ta sẽ xét xử người đàn bà đó ở huyện nha’, nhưng thảo dân không thể chịu được cái cảnh chuyện riêng của gia phụ bị đưa ra trước huyện nha, giữa đám dân chúng thô thiển. Thảo dân không sao chịu nổi!”

Nghê Kỳ đưa hai tay lên che mặt.

“Thật vô cùng đáng tiếc”, Địch Công thẳng thắn nói, “chuyện này sẽ phải đem ra phán xử trước huyện nha. Kế mẫu của trang chủ đã làm đơn kiện trang chủ, bà ấy muốn làm rõ chúc thư và đòi lại một nửa gia sản.”

“Thật là kẻ vô ơn bạc nghĩa”, Nghê Kỳ thốt lên, “thật không còn lời lẽ nào để diễn tả! Đại nhân, bà ta đúng là con hồ ly tinh! Không người bình thường nào có thể hèn hạ đến vậy!” Y bật ra những tiếng thốn thức.

Địch Công chậm rãi uống hết chén trà. Ông đợi đến khi Nghê Kỳ ngồi xuống và bình tĩnh lại. Rồi ông nói bằng giọng tâm tình, “Bản quan lấy làm tiếc vì chưa bao giờ có cơ hội được gặp Nghê đại nhân. Nhưng một người sẽ còn lưu lại hồn cốt trên chữ viết. Phiền trang chủ cho bản quan xem một số mẫu thư pháp của lão gia được không? Đại nhân vốn nổi tiếng thư pháp mà.”

“À!” Nghê Kỳ thốt lên, “lại một điều không may nữa! Xấu hổ mà nói, thảo dân không thể đáp ứng yêu cầu của đại nhân! Đây lại là một điểm dị thường nữa của gia phụ. Không, cứ để thảo dân nói thẳng, một bằng chứng khác cho sự khiêm tốn tốt cùng của ông ấy. Khi biết mình không thể qua khỏi, ông bắt thảo dân đốt hết mọi văn thư mình viết đi. Ông ấy không muốn lưu lại nét bút của mình, mà rõ ràng xứng đáng lưu lại cho hậu thế. Những nét bút thật hùng hồn!”

Địch Công lẩm bẩm bình phẩm một câu. Rồi ông lại hỏi, “Nghê Tuần phủ vốn đã nổi danh, vậy bản quan cho rằng có nhiều người ở huyện Lan Phường là bằng hữu của ông ấy?”

Nghê Kỳ nhếch mép cười, đáp, “Chốn biên cương này không có lấy một người mà gia phụ muốn trò chuyện. Đương nhiên là ngoại trừ đại nhân! Sao gia phụ lại mong được trò chuyện với đại nhân đến vậy! Ông ấy luôn quan tâm đến chuyện trị dân trị nước... Không, gia phụ chỉ luôn giam mình trong thư phòng và dành thời gian thư nhàn để giám sát công việc của các

nông phu trên đất của mình. Đó là lý do người đàn bà đó có thể quyến rũ ông.... Ôi, ôi, sao thảo dân lại nói những chuyện vô nghĩa này!”

Nghê Kỳ vỗ tay và bảo gia nhân đem thêm trà. Địch Công lặng lẽ vuốt râu. Ông nghĩ vị gia chủ này là một người vô cùng tinh khôn. Hắn nói nhiều mà gần như chẳng nói gì.

Trong khi Nghê Kỳ cứ liên tục nói những câu ngây ngô như trẻ con về khí hậu khắc nghiệt của huyện Lan Phường, Địch Công chậm rãi nhấp trà. Bất chợt, ông hỏi, “Nghê Tuần phủ vẽ tranh ở nơi nào?”

Nghê Kỳ nhìn vị khách bằng ánh mắt hoang mang. Hắn chần chừ không đáp, sau đó xoa cằm rồi trả lời, “Gia phụ không hẳn là một danh họa... Để thảo dân xem nào. Đúng rồi, gia phụ vẽ tranh ở một tòa tiểu đình phía sau trang viên ở ngoại thành. Một nơi rất đẹp, ngay phía sau khu vườn, gần lối vào mê cung. Thảo dân tin rằng án thư lớn mà gia phụ dùng để ngồi vẽ vẫn còn đó. Ít nhất là nếu lão môn đình có chăm chút cho nó. Đại nhân biết đấy, những gia nhân già như vậy...”

Địch Công đứng dậy. Nghê Kỳ một mực mời ông ở lại thêm. Hắn lại định kể thêm một câu chuyện rắc rối nữa. Khó khăn lắm Địch Công mới có thể cáo biệt gia chủ.

Hồng Sư gia đang đợi ông ở chỗ người gác cổng. Hai người trở lại huyện nha. Địch Công vừa ngồi xuống bên án thư đã buông tiếng thở dài. Ông than thở, “Tên Nghê Kỳ này thật khiến người ta mệt mỏi!”

“Đại nhân có khám phá ra điều gì mới không?”

“Không, nhưng Nghê Kỳ có nói ra đôi ba điều có vẻ quan trọng. Ta không lấy được mẫu thủ bút nào của Nghê Tuần phủ để so sánh với bản chúc thư mà Đào Cam tìm được trong cuộn tranh. Nghê Kỳ khẳng định thân phụ mình đã ra lệnh đốt hết những văn thư viết tay sau khi ông ấy qua đời. Ta nghĩ có thể các bằng hữu của Nghê Thọ Kiên ở huyện Lan Phường có thể

sở hữu thủ bút của ông ấy, nhưng Nghê Kỳ quả quyết thân phụ mình không có lấy một vị bằng hữu. Sư gia thấy trang viên đó thế nào?”

“Trong khi đứng đợi ngoài cổng”, Hồng Sư gia đáp, “lão phu có nói chuyện rất lâu với hai người gác cổng. Họ nghĩ chủ nhân của mình có phần kỳ dị. Hẳn là người lập dị giống thân phụ mình nhưng lại thiếu trí tuệ sáng suốt của Nghê Tuần phủ. Dù Nghê Kỳ không thích tập luyện gân cốt, y lại thích võ thuật, suất giao* và kiếm thuật. Hầu hết gia nhân trong gia trang đều được lựa chọn nhờ năng lực thể chất. Nghê Kỳ thích nhất là xem họ luyện tập. Y biến sân sau thứ hai của gia trang thành một dạng đấu trường và hay ngồi đó hàng giờ, cổ vũ những đấu thủ và tặng thưởng cho người thắng cuộc.”

Suất giao: cử tạ.

Địch Công khẽ gật đầu. Ông nhận định, “Những kẻ yếu đuối sẽ hay tôn kính thái quá đối với sức mạnh thể chất.”

“Đám gia nhân nói”, Sư gia kể tiếp, “Nghê Kỳ từng mua chuộc kiếm sư giỏi nhất ở gia trang của Tiền Mưu bằng cách trả cho hắn số tiền lớn. Tiền Mưu rất tức giận. Nghê Kỳ không phải kẻ có gan, ngày nào hắn cũng sợ đám dị tộc sẽ đến tấn công vào huyện. Đó là lý do hắn một mực muốn gia nhân phải là những đấu sĩ thiện chiến. Hẳn thậm chí còn thuê hai dũng sĩ người Duy Ngô Nhĩ từ bên kia sông đến để dạy đám gia nhân về phương pháp chiến đấu của người Duy Ngô Nhĩ!”

“Gia nhân có nói gì về thái độ của Nghê Tuần phủ với Nghê Kỳ không?” Địch Công hỏi.

“Nghê Kỳ chắc chắn rất kính sợ thân phụ mình. Kể cả khi Nghê đại nhân qua đời thì điều đó cũng không thay đổi. Sau đám tang, Nghê Kỳ cho những gia nhân lâu năm ra đi vì họ khiến hắn nhớ đến hình ảnh đáng buồn của Nghê Tuần phủ. Nghê Kỳ thực hiện mọi lời di huấn của thân phụ

không sót điều gì, bao gồm cả mọi việc ở trang viên ngoại thành, mọi thứ đều đâu ra đấy. Nghê Kỳ chưa bao giờ đến đó từ sau khi thân phụ qua đời. Gia nhân nói hẳn sẽ biến sắc mặt nếu một ai nhắc đến nơi đó!”

Địch Công vuốt râu, trầm ngâm nói, “Trong những ngày này, ta sẽ đến thăm trang viên ấy và quan sát mê cung trữ danh kia. Trong thời gian đó, Sư gia hãy đi hỏi xem Nghê phu nhân và nhi tử đang sống ở đâu và mời họ đến gặp ta. Có thể, Nghê phu nhân vẫn giữ một sổ bút tích của Nghê Tuần phủ. Sau đó, ta có thể xác định lời của Nghê Kỳ khi cho rằng thân phụ hẳn không có bằng hữu nào ở huyện Lan Phường.”

“Đối với vụ giết Phan Huyện lệnh, ta vẫn không hoàn toàn từ bỏ hi vọng có được một manh mối về vị khách bí ẩn của Tiền Mưu. Ta đã giao cho Kiều Thái việc thăm vấn mọi gia đình cũ trong nhà Tiền Mưu, Phương Chính sẽ thẩm tra hai gã môn khách của Tiền Mưu trong nhà lao. Ta cũng sẽ xem xét đến việc cử Mã Vinh đi điều tra những sào huyệt của đám lưu manh hạ đẳng trong trấn này. Nếu chính là kẻ bí ẩn kia sát hại Phan đại nhân, hẳn chắc chắn phải có kẻ đồng mưu.”

“Đại nhân”, Hồng Sư gia đề nghị, “Mã Vinh có thể dò hỏi về trưởng nữ Bạch Lan của Phương Bộ đầu. Bọn lão đã nói chuyện đó với Phương Chính sáng nay và ông ta cũng thừa nhận, rất có thể Bạch Lan đã bị bắt cóc để bán vào kỹ viện.”

Địch Công thở dài, “Đúng thế, ta e là cô nương tội nghiệp ấy thực sự đã gặp chuyện không may đó.”

Một lát sau, Địch Công nói tiếp, “Chúng ta vẫn chưa có tiến triển gì về vụ giết Đình lão Tướng quân. Ta sẽ lệnh cho Đào Cam ngay tối nay đến chùa Tam Bảo và xem Ngô Phong và nữ nhân bí ẩn mà y thích vẽ có xuất hiện không.”

Địch Công lấy một tờ giấy từ chồng văn thư mà Đào Cam đã mang về khi ông đi vắng. Tuy nhiên, Hồng Sư gia dường như còn chưa muốn đi. Do dự một lát, lão nói, “Đại nhân, lão phu cứ băn khoăn mãi về những gì chúng ta quan sát được trong thư phòng của Đình lão tướng quân. Càng nghĩ, lão phu càng tin rằng manh mối cho vụ án này sẽ được tìm thấy ở đó!”

Địch Công đặt tờ giấy xuống và chăm chú nhìn Hồng Lượng. Ông mở chiếc tráp nhỏ sơn son và lấy ra bản sao của con dao găm mà Đào Cam đã làm cho ông. Đặt nó lên lòng bàn tay, ông chậm rãi nói, “Lão biết ta không giấu lão điều gì mà. Dù ta đang cân nhắc nhiều giả thuyết mơ hồ về căn nguyên vụ giết Đình Hồ Quốc, ta phải thẳng thắn nói rằng ta không hề có bất cứ ý niệm nào về cách sử dụng loại dao này, hoặc cách tên sát thủ đã vào ra thư phòng!”

Cả hai người chìm vào yên lặng một lát. Rồi Địch Công bỗng đưa ra quyết định. “Lão Hồng, sáng mai, chúng ta sẽ trở lại Đình gia trang và khám xét thư phòng ấy. Có thể lão đã đúng và đó chính nơi là chúng ta phải tìm ra lời giải cho vụ án này!”

HỒI 14

Địch Nhân Kiệt trở lại hiện trường

Hộp mơ độc tố cáo Ngô Phong

Sáng hôm sau, thời tiết trong lành. Hứa hẹn một ngày nắng ấm và sáng sủa. Sau khi dùng điểm tâm, Địch Công cho Hồng Lượng biết ông định đi bộ đến Đình gia trang.

“Ta sẽ bảo Đào Cam đi cùng”, Địch Công nói thêm. “Đi bộ cũng như giúp y luyện tập!”

Hai người rời khỏi huyện nha bằng cổng phía Đông. Địch Công không báo trước cho Đình Y về việc ông định đến thăm. Họ thấy toàn gia trang đang nghi ngút hương khói chuẩn bị cho việc mai táng.

Quản gia dẫn Địch Công cùng hai bằng hữu vào một phòng bên. Đại sảnh đã chuyển thành nơi cử hành tang lễ, tại đó, thi thể Đình Hồ Quốc được đặt nghiêm chỉnh trong một chiếc áo quan lớn bằng gỗ có sơn son, trước mặt có mười hai tăng nhân đang tụng kinh siêu độ. Những lời kinh ảo não và tiếng mõ dội lại trong trang viên, không khí cũng nặng mùi hương trầm.

Địch Công nhận thấy trong hành lang có một tiểu án xếp hàng chông những món lễ vật, tất cả đều bọc giấy đỏ kèm thư chúc mừng.

Quản gia thấy ánh mắt ngạc nhiên của Địch Công thì vội xin tạ lỗi. Ông ta nói những lễ phẩm này thật chướng mắt, sẽ phải bị đem vứt bỏ từ lâu nếu những gia nhân không bận rộn chuẩn bị tang lễ cho Đình lão tướng quân.

Đình Y lao vào phòng, mặc bộ đồ tang bằng vải gai trắng. Anh ta luôn miệng xin thứ lỗi vì cảnh tang gia bối rối.

Địch Công ngắt lời. “Hôm nay và ngày mai, ta sẽ xét xử vụ án của nhà công tử ở huyện nha. Có hai hoặc ba điểm ta muốn xác minh rõ, nên mới quyết định đến thăm công tử đường đột như vậy. Giờ ta sẽ xem xét thư phòng của lão Tướng quân một lần nữa. Công tử không cần phải đi cùng ta.”

Họ thấy có hai Bộ khoái đứng gác trên hành lang tối tăm dẫn đến thư phòng. Hai người trình báo, không có ai dám bén mảng đến nơi này.

Địch Công bóc dấu niêm phong và mở cửa. Ông vội lùi lại và đưa ống tay dài lên che mặt. Một thứ mùi ghê gớm xộc vào cánh mũi.

“Có thứ gì đó đã chết trong này”, Địch Công bảo. “Đào Cam, mau đến đại sảnh, xin mấy vị tăng nhân vài cây hương Tây Trúc!”

Đào Cam vội đi ngay. Lát sau, y trở lại, mỗi tay cầm ba cây hương đã đốt. Bó hương tỏa khói mù mịt với thứ mùi sắc.

Địch Công đón lấy và lại bước vào thư phòng, tay khua bó hương, đến nỗi một làn khói xanh bao phủ lấy ông. Sư gia và Đào Cam đợi bên ngoài.

Lát sau, Địch Công trở ra. Ông đang cầm cây gậy hai chạc dùng để treo những bức tranh cuộn lên tường. Ở đầu gậy cắm một nửa con chuột đã thối rữa. Ông đưa cây gậy cho Đào Cam và ra lệnh, “Bảo Bộ khoái bỏ con vật này vào hộp rồi phong kín!”

Huyện lệnh vẫn đứng trước ngưỡng cửa. Ông đã cắm bó hương vào ống bút trên án. Làn khói nhẹ trôi ra cửa. Trong khi đợi cho mùi hôi thối bay đi hết, Hồng Sư gia mỉm cười bảo, “Đại nhân, con vật đó làm lão phu sợ chết khiếp!”

Về mặt Địch Công trở nên thâm trầm.

“Lão Hồng à, sau khi bước vào phòng, lão sẽ không cười nổi đâu. Trong đó chỉ toàn là âm hồn của người chết đầy đau đớn!”

Khi Đào Cam trở lại, ba người cùng vào thư phòng. Địch Công chỉ một hộp giấy cứng nhỏ nằm trên sàn và nói, “Hôm nọ, ta đã để chiếc hộp này trên án thư, bên cạnh nghiên mực. Đó chính là hộp mơ tẩm đường được tìm thấy trong tay áo Đinh tướng quân. Một con chuột đã ngửi thấy. Xem đi, có thể trông thấy rõ ràng từng dấu chân chuột nhỏ xíu in trên mặt bụi dưới chân án thư.”

Địch Công ngừng lại và cẩn thận dùng hai ngón tay nhặt chiếc hộp lên. Ông đặt nó lên án thư. Họ thấy một góc vỏ hộp đã bị gặm.

Địch Công mở chiếc hộp. Một trong số chín quả mơ đã biến mất.

“Đây là hung khí thứ hai của tên sát thủ”, Địch Công nghiêm mặt nói. “Những trái mơ này đã được tẩm độc!”

Ông ra lệnh cho Đào Cam, “Tìm trái mơ còn lại trên sàn đi. Nhớ đừng chạm vào nó!”

Đào Cam quỳ gối tìm. Y thấy trái mơ ấy đã bị ăn một nửa, dưới chân một kệ sách.

Địch Công gỡ chiếc tằm cắm trên y phục của mình và cắm vào trái mơ. Ông bỏ trái mơ vào hộp và đập lại.

“Bọc chiếc hộp này vào giấy dầu”, ông bảo Hồng Sư gia. “Chúng ta sẽ đưa nó về huyện nha để điều tra thêm.”

Địch Công nhìn quanh rồi lắc đầu nói, “Chúng ta sẽ trở lại huyện nha. Đào Cam hãy niêm phong cửa phòng lại và hai Bộ khoái vẫn phải canh gác bên ngoài.”

Họ lặng lẽ ra về. Vừa vào đến thư phòng, Địch Công bảo người đem trà nóng lên. Ông ngồi xuống bên án thư. Đào Cam và Hồng Lượng cũng ngồi xuống ghế. Rồi Địch Công nói, “Lão hãy cho người ra ngoài gọi Ngõ tác đến đây!”

Sư gia đi khỏi, Địch Công bảo Đào Cam, “Vụ án mạng này ngày càng trở nên phức tạp. Thậm chí trước khi chúng ta xác định được hung thủ đã gây án thế nào, chúng ta lại thấy hẳn có một loại hung khí thứ hai để dự phòng. Ngay khi phát hiện ra bị cáo Ngô Phong có một nữ nhân bí ẩn, chúng ta cũng biết thêm là nguyên cáo Đinh Y cũng có một tình nương bí mật!”

“Đại nhân”, Đào Cam nói với vẻ tinh ranh, “Có thể nào hai vị cô nương đó cùng là một người không? Nếu Ngô Phong và Đinh Y là tình địch, vậy thì lời buộc tội của Đinh Y có phần sáng tỏ rồi!”

Địch Công có vẻ vui mừng. “Đó là một gợi ý hay!”

Dừng lại một lát, Đào Cam nói tiếp, “Thuộc hạ vẫn không thể hiểu bằng cách nào mà hung thủ khiến Đinh Tướng quân nhận chiếc hộp có toàn mớ tẩm độc! Hung thủ phải là người đích thân đưa nó cho ông ta. Chúng ta thấy có một loạt tặng phẩm ngoài hành lang. Hung thủ không thể để hộp mớ ở đó, vì làm sao hẳn biết Đinh Tướng quân sẽ chọn hộp nào? Hộp mớ ấy chỉ có thể do chính Đinh Y hoặc ai đó trong nhà đem đến.”

“Vậy thì, tại sao hung thủ không lấy chiếc hộp trong tay áo Đinh Tướng quân sau khi giết ông ta? Tại sao lại bỏ lại một phần chứng cứ ở hiện trường vụ án?”

Đào Cam lắc đầu bối rối. Một lát sau, y nói, “Chúng ta đôi khi vẫn phải đối mặt với nhiều câu hỏi nan giải cùng thời điểm. Ngoại trừ vụ án mạng này, chúng ta còn có thông điệp ẩn giấu trong bức tranh phong cảnh trên tường, vị khách bí ẩn ở nhà Tiền Mưu vẫn đang nhón nhơ ngoài kia và âm mưu

chuyện gì thì chỉ có trời mới biết. Hoàn toàn không có manh mối nào để xác định danh tính của hắc sao?”

Địch Công cười nhạt. “Hoàn toàn không. Đêm qua, Kiều Thái bảo rằng y đã thẩm tra đám gia đình và hai tên môn khách của nhà Tiền Mưu. Không kẻ nào cung cấp được bất cứ thông tin gì. Vị khách bí ẩn kia luôn đến lúc nửa đêm và mặc áo choàng dài che kín thân thể. Hắc chưa bao giờ nói một lời. Phần dưới khuôn mặt hắc được khăn quàng che kín, phần trên thì chìm trong bóng đen của khăn đội đầu. Hắc thậm chí không chìa tay ra, tay hắc luôn giấu trong ống áo!”

Ba người uống thêm một chén trà nữa. Rồi một gia đình vào báo Ngỗ tác đã đến. Địch Công nhìn lão bằng ánh mắt sắc lạnh. “Hôm trước, khi khám nghiệm xác Đinh Tướng quân, người có chỉ ra rằng chất kịch độc phát tác từ bên trong có thể xác định được là loại nào. Giờ ta có một hộp mơ tẩm đường. Một con chuột đã ăn một nửa quả mơ và chết ngay lập tức. Người hãy xem xét những trái mơ này trước mặt ta và thử xác định xem bên trong có chứa loại độc nào. Nếu cần thiết, người có thể khám xét cả con chuột chết kia.”

Địch Công đưa hộp mơ cho Ngỗ tác. Lão nhân mở bọc nhỏ lão mang theo và lấy ra một gói da. Trong đó là bộ dao mỏng lưỡi ngắn và cán dài. Lão chọn lấy một con dao có lưỡi cực sắc, rồi lấy tập giấy thấm màu trắng hình vuông trong tay áo ra và đặt lên một góc án thư. Lão dùng kẹp gấp trái mơ mà con chuột đã ăn, đặt nó lên một mảnh giấy. Bằng động tác vô cùng khéo léo, lão cắt phần cùi mơ thành từng lát mỏng dính như tờ giấy lụa.

Địch Công và hai trợ thủ nôn nóng dõi theo từng cử chỉ.

Ngỗ tác dùng lưỡi dao rải từng lát mơ lên tập giấy thấm và chăm chú nhìn. Rồi lão ngẩng lên và xin một chén nước nóng, một cây bút lông đã bỏ đi, và một cây nến.

Khi gia nô đưa đến những vật dụng lão cần, Ngỗ tác tẩm ướt cây bút và chấm nước lên từng lát mơ. Rồi lão lấy một mảnh giấy vuông còn trắng tinh đặt lên lát mơ và ấn chặt trong hai lòng bàn tay. Ngỗ tác thắp nến, đưa mảnh giấy cho Địch Công xem, nó in vết ả của lát mơ. Ngỗ tác đem đến bên ngọn lửa và hơ.

Lão đem mảnh giấy đến bên cửa sổ và xem xét cẩn thận một lúc, ngón tay trở khẽ lướt trên mặt giấy. Đào Cam rời khỏi ghế và ngó qua vai Ngỗ tác.

Quay lại và trao mảnh giấy cho Địch Công, lão nói, “Thuộc hạ xin thưa, trái mơ có chứa một lượng lớn thuốc độc mang tên ‘đăng hoàng’, được đưa vào trái mơ thông qua một cây kim rỗng ruột.”

Địch Công chậm rãi giật hai dải tóc mai. Liếc qua mảnh giấy, ông hỏi, “Sao người chứng minh được?”

Ngỗ tác mỉm cười đáp, “Phương pháp này đã được sử dụng trong giao thương từ nhiều thế kỷ qua. Chất lạ trong nước của trái mơ được phát hiện nhờ màu sắc và tính kết hạt. Nếu đại nhân quan sát vết ả, sẽ thấy một màu vàng nhạt lộ rõ. Sự khác biệt trong tính kết hạt chỉ có thể được nhận biết bởi xúc giác nhạy cảm của một chủ hiệu thuốc dày kinh nghiệm. Vì những lát mơ có một số đốm tròn nhỏ, lão phu kết luận chất đăng hoàng được đưa vào nhờ một cây kim rỗng ruột.

“Thật tuyệt!” Địch Công đồng tình. “Giờ người hãy xem xét nốt những trái mơ còn lại.”

Trong khi Ngỗ tác bắt tay vào việc, Địch Công cầm chiếc hộp giấy lên vu vơ xem. Ông cạy lớp giấy bọc trắng ở đáy hộp. Bất ngờ, ông cúi xuống và chăm chú nhìn dấu vết màu đỏ nhạt bên mép giấy.

“Chà, chà”, ông nói, “thật sơ ý!”

Hồng Sư gia và Đào Cam đứng dậy và sốt sắng cúi đầu bên mảnh giấy đỏ. Địch Công chỉ vào dấu đỏ ấy.

“Đây là một nửa con dấu của Ngô Phong!” Sư gia quả quyết. “Giống y như con dấu in trên bức tranh hôm trước!”

Địch Công tựa người ra sau, nói, “Vây là hai đầu mối dẫn thẳng đến tên họa sư ấy! Trước hết, chất độc được sử dụng. Đẳng hoàng là chất các họa sư hay dùng để tạo ra màu vàng. Thứ hai, mảnh giấy để bọc chiếc hộp này. Ta cho rằng Ngô Phong đã từng sử dụng mảnh giấy này để lót khi đóng dấu lên một bức tranh; vô tình, một nửa dấu triện đã hằn lên tờ giấy ở dưới.”

“Đây chính là điều chúng ta đang đợi!” Đào Cam thốt lên hứng khởi.

Địch Công không bình phẩm. Ông lặng lẽ đợi Ngõ tác hoàn tất phần kiểm tra những trái mơ còn lại. Cuối cùng, lão nhân trình báo, “Bẩm đại nhân, tất cả số mơ này đều chứa một lượng đẳng hoàng đủ gây chết người!”

Địch Công lấy một tờ giấy theo đúng thể thức của quan lại trên án và đưa cho Ngõ tác. Ông nói, “Phiền người ghi lại lời chứng nhận của mình vào giấy này và điểm chỉ lên đó!”

Lão nhân chấm mực và ghi chép tường tận. Sau khi lão điểm chỉ, Địch Công cảm tạ rồi cho lão ra về. Rồi Địch Công sai người đi gọi Phương Chính.

Khi Bộ đầu đến, Địch Công ra lệnh dứt khoát, “Dem theo bốn Bộ khoái đi bắt giữ họa sư Ngô Phong!”

HỒI 15

Lên công đường, Ngô Phong chịu hình

Độc thơ tình, Địch Công phần nộ

Ba hồi chiêm đồng báo hiệu huyện nha đã thẳng đường xử án buổi chiều. Một đám đông dân chúng đã tụ lại trước đại đường, bởi Đinh lão Tướng quân vốn nổi tiếng ở đất Lan Phường.

Địch Công bước ra, lệnh cho Đinh Y bước lên trước. Anh ta vừa quỳ trước đại đường, Địch Công đã phán, “Hôm trước, nhà ngươi đến huyện nha kiện Ngô Phong về tội sát hại thân phụ. Bản quan đã tiến hành điều tra kỹ lưỡng và tìm đủ bằng chứng để bắt giữ Ngô Phong. Nhưng như vậy vẫn chưa đủ để làm sáng tỏ tất cả. Giờ đây, bản quan sẽ thẩm vấn bị cáo Ngô Phong và ngươi sẽ phải lắng nghe cẩn thận. Nếu có bất cứ điểm nào đáng ngờ có thể cung cấp thêm dẫn chứng, ngươi bắt buộc phải lên tiếng!”

Địch Công viết giấy cho đề lao. Hai Bộ khoái nhanh chóng dẫn Ngô Phong lên trước công đường. Y vừa được đưa đến, Địch Công đã nhận thấy y vẫn vững như núi Thái Sơn.

Ngô Phong quỳ xuống và kính cẩn đợi đến khi Địch Công hỏi mình.

“Kẻ quỳ dưới công đường kia, mau xưng họ tên và nghề nghiệp!” Địch Công ra lệnh.

“Thảo dân là Ngô Phong, vốn là một Tú tài nhưng thường được biết đến là một họa sư.”

“Nhà ngươi bị kết tội sát hại lão Tướng quân Đinh Hồ Quốc.” Địch Công nghiêm giọng. “Mau khai nhận sự thật!”

“Bẩm đại nhân”, Ngô Phong vẫn bình thản, “thảo dân kiên quyết bác bỏ lời kết tội ấy. Thảo dân đã quá quen thuộc với danh tính người bị hại và biết cả tội lỗi ông ta đã gây ra, để rồi từ đó phải giã từ binh nghiệp, bởi vì thảo dân thường được nghe gia phụ nói về câu chuyện ô nhục này. Nhưng thảo dân xin thưa rằng, thảo dân chưa bao giờ gặp Đinh lão Tướng quân. Thảo dân thậm chí không biết ông ta sống ở huyện Lan Phường, cho đến khi Đinh công tử loan đi những tin đồn hiểm ác về thảo dân. Những lời đồn đại ấy, thảo dân hoàn toàn không bận tâm đến, vì tất cả đều thật lố bịch, không đáng để thảo dân phải phản bác lại.”

“Nếu đã như vậy”, Địch Công lạnh lùng, “tại sao Đinh lão Tướng quân luôn ở trong tư thế phòng bị người? Tại sao Đinh gia trang luôn cửa đóng then cài cả ngày lẫn đêm và Đinh lão Tướng quân phải tự nhốt mình trong thư phòng khóa kín? Và nếu người không hề có âm mưu đen tối nào đối với Đinh lão Tướng quân, tại sao người lại thuê đám giang hồ đi dò xét trang viên của ông ta?”

“Về hai câu hỏi đầu tiên của đại nhân”, Ngô Phong đáp, “chúng liên quan đến nội sự ở Đinh gia trang. Vì thảo dân hoàn toàn không màng đến những chuyện như vậy, nên thảo dân không thể đưa ra bất cứ nhận định nào. Còn đối với câu hỏi cuối cùng, thảo dân không hề thuê bất cứ người nào để dò xét Đinh gia trang. Thảo dân dám thách thức nguyên cáo chỉ ra được một người mà được cho là do chính thảo dân đã thuê và cho kẻ đó đối chất với thảo dân.”

“Đừng quá kiêu căng!” Địch Công nghiêm giọng. “Trên thực tế, bản quan đã bắt được một kẻ giang hồ như vậy. Người sẽ phải đối chất với hãn ngay sau đây!”

Ngô Phong lớn tiếng giận dữ, “Tên vô lại Đinh Y ấy đã thuê hãn để ngụy tạo bằng chứng!”

Khi thấy cuối cùng Ngô Phong đã mất bình tĩnh, Địch Công nghĩ đây chính là thời điểm thích hợp để cho bị cáo thêm một bất ngờ nữa.

Ông vươn người về trước và nói bằng giọng sắc lạnh, “Bản quan sẽ cho người biết lý do người căm ghét nhà họ Đinh! Không phải vì mối cừu hận giữa thân phụ người và Đinh lão Tướng quân. Không, người có động cơ riêng và là một động cơ hèn hạ. Hãy nhìn nữ nhân này đi!”

Trong khi nói, Địch Công lấy trong tay áo ra một phần bức tranh của Ngô Phong, trên đó chỉ thể hiện mỗi khuôn mặt của Quan Thế Âm Bồ Tát. Vừa trao nó cho Phương Bộ đầu đưa cho Ngô Phong, Địch Công vừa để mắt đến cả bị cáo lẫn Đinh Y. Ông thấy ngay khi vừa đề cập đến một nữ nhân trong vụ án này, mặt hai vị công tử đều biến sắc. Mặt Đinh Y mở tròn trong nỗi sợ đến bất chợt.

Địch Công nghe có tiếng kêu ghen ngào cạnh mình. Phương Bộ đầu vẫn đứng đó với bức tranh trên tay, khuôn mặt xám lại như vừa gặp ma. Ông ta kêu lên, “Đại nhân, đây chính là trưởng nữ Bạch Lan của thuộc hạ!”

Cả đám đông rộ lên tiếng xì xào trước tiết lộ bất ngờ này.

“Giữ yên lặng!” Giọng Địch Công vang như sấm.

Không để lộ ra nỗi kinh ngạc, ông nhẹ nhàng nói, “Bộ đầu, mau đưa bức tranh đó cho bị cáo!”

Địch Công không quên quan sát trong khi Ngô Phong vô cùng hoang mang trước danh tính của vị Bộ đầu, thì Đinh Y lại có vẻ nhẹ nhõm. Chàng thở phào và sắc diện lại bình ổn.

Ngô Phong nhìn bức tranh bằng ánh mắt cứng đờ.

“Nói đi!” Địch Công quát, “mối quan hệ của người với nữ nhân này là thế nào?”

Mặt Ngô Phong tái như người chết. Nhưng giọng y vẫn gãy gọn khi đáp, “Thảo dân xin từ chối hồi đáp!”

Địch Công vươn người về trước và lạnh lùng nói, “Bị cáo dường như đã quên rằng đây là công đường. Bản quan ra lệnh cho người phải trả lời câu hỏi!”

“Đại nhân có thể tra tấn thảo dân đến chết”, Ngô Phong đồng dục đáp, “nhưng đại nhân sẽ không bao giờ bắt thảo dân trả lời câu hỏi đó được đâu!”

Địch Công thở dài nói, “Người phạm tội coi thường huyện nha!”

Địch Công ra hiệu, hai Bộ khoái lột áo Ngô Phong ra. Hai Bộ khoái khác giữ chặt hai tay y và ấn y dúi về phía trước cho đến khi mặt y chạm xuống sàn. Rồi họ nhìn Phương Bộ đầu chờ đợi, lúc này ông ta đang đứng đó với ngọn roi trong tay.

Bộ đầu nhìn lên Địch Công với vẻ mặt đầy khổ sở. Địch Công hiểu ra. Phương Chính chỉ là một người bình thường, ông ta sợ trong cơn thịnh nộ có thể dùng hình khiến Ngô Phong phải chết. Địch Công chỉ một Bộ khoái lực lưỡng.

Người ấy cầm lấy ngọn roi của Bộ đầu, giương cánh tay lực lưỡng lên và ngọn roi da quật xuống tấm lưng trần của Ngô Phong.

Ngô Phong rên lên sau mỗi lần roi nổi trên lưng. Được mười roi, máu tứa ra từ tấm lưng rách nát. Nhưng y không tỏ vẻ muốn mở lời.

Sau hai mươi roi, thân hình y đổ gục xuống. Bộ khoái bảo y đã ngất lịm. Địch Công ra hiệu và hai Bộ khoái thúc mạnh vào gối y. Họ để giẫm dưới mũi y cho đến khi y hồi tỉnh.

“Mau nhìn ta!” Địch Công ra lệnh.

Một Bộ khoái nắm tóc Ngô Phong và kéo ngược đầu. Địch Công vươn người về trước và nhần nạy nhìn khuôn mặt méo mó của y.

Bộ khoái cầm roi định vung một quyền đánh vào mặt y. Nhưng Địch Công khoát tay. Ông hỏi Ngô Phong bằng giọng nhẹ nhàng, “Ngô Phong, người là một nam nhân thông hiểu sự đời. Người phải nhận thấy thái độ của người là vô cùng ngu ngốc. Nói cho người hay, bản quan biết về mối quan hệ của người với nữ nhân lắm lắm kia nhiều hơn người tưởng đấy!”

Ngô Phong chỉ lắc đầu.

“Ta biết mọi chuyện về cuộc gặp gỡ của người và Bạch Lan trong chùa Tam Bảo, gần cổng phía Đông và..” Địch Công vẫn bình thản.

Bỗng Ngô Phong đứng bật dậy. Y loạng choạng và một Bộ khoái phải giữ cánh tay y để y đứng vững. Ngô Phong không nhận thấy có người đỡ mình. Y đưa cánh tay phải trần trụi lên, trên đó đầy máu. Y giương quyền về phía Địch Công và cất giọng the thé, “Giờ nàng ấy chết rồi! Tất cả là tại người, tên cầu quan, người đã giết nàng ấy!”

Tiếng kêu la rộ lên từ đám đông. Bộ đầu Phương Chính bước lên trước và lấp bắp một loạt câu hỏi không thành lời. Mấy Bộ khoái không biết phải làm sao.

Địch Công cầm kinh đường mộc vỗ án. Ông cất giọng đầy uy thế, “Yên lặng và giữ trật tự!” Tiếng xì xào nhỏ dần.

“Nếu ta phải cảnh báo một lần nữa”, Địch Công cứng rắn, “ta sẽ mời tất cả ra khỏi đại đường! Tất cả đứng nguyên tại chỗ!”

Ngô Phong ngã sụp xuống đất. Thân thể y giật lên trong từng cơn nấc. Bộ đầu Phương Chính đứng ngây ra nhìn. Ông ta căn môi đến nỗi cảm chan hòa máu.

Địch Công từ tốn vuốt râu. Rồi giọng nói thâm trầm của ông phá vỡ sự yên tĩnh đến khó chịu.

“Ngô Tú tài, người sẽ nhận ra mình không còn đường chối cãi, mà phải khai nhận toàn bộ với bản quan. Từ lời nhận định sau cùng của người, nếu ta đã làm hại Bạch Lan chỉ vì nhắc đến cuộc gặp gỡ của cô nương ấy với người trong ngôi chùa bỏ hoang, thì chính người là người chịu trách nhiệm cho cảnh ngộ của cô nương ấy. Chính người đã có cơ hội để cảnh báo bản quan.”

Địch Công ra hiệu cho các Bộ khoái. Họ đưa cho Ngô Phong một chén trà. Y uống cạn rồi nói bằng giọng tuyệt vọng, “Bí mật về nàng giờ đây đã bị cả huyện này biết hết! Nàng không còn được an toàn nữa!”

Địch Công lạnh lùng nhận định, “Cứ để huyện nha quyết định sự an toàn của cô nương ấy! Ta nhắc lại, mau thuật lại toàn bộ sự tình!”

Ngô Phong lấy lại bình tĩnh. Y bắt đầu bằng giọng nói trầm buồn, “Gần cổng thành phía Đông có một ngôi chùa nhỏ, tên gọi Tam Bảo. Nhiều năm trước, khi quan đạo đi Tây Vực còn cắt ngang qua huyện này, tăng nhân từ Hòa Điền xây dựng ngôi chùa ấy. Về sau họ bỏ đi. Ngôi chùa ngày một đổ nát, người dân quanh đó lấy hết cánh cửa và đồ đạc về làm củi. Nhưng vẫn còn sót lại những bức bích họa tuyệt đẹp do các tăng nhân vẽ.”

“Thảo dân đã tình cờ khám phá ra những bức bích họa ấy khi lang thang ở huyện này để tìm kiếm những bức họa về Phật. Thảo dân thường hay đến đó và vẽ lại những bức bích họa ấy. Thảo dân yêu thích khu vườn nhỏ ẩn khuất phía sau ngôi chùa. Thảo dân đã quen đến đó vào đêm và thưởng trăng.”

“Một tối, vào khoảng một tháng trước, thảo dân đã uống rất say. Thảo dân quyết định tản bộ đến ngôi chùa đó để ngồi trong vườn hóng mát. Khi đang

ngồi trên chiếc ghế đá, thảo dân bất chợt trông thấy một nữ nhân bước vào khu vườn.”

Ngô Phong cúi gục đầu xuống. Sự tĩnh lặng bao trùm lên cả đại đường. Ngô Phong lại ngẩng lên với ánh mắt đã mờ nhòe rồi kể tiếp, “Đối với thảo dân, nàng ấy giống như Quan Thế Âm Bồ Tát hạ phàm. Nàng ấy mặc chiếc áo choàng mỏng bằng lụa trắng. Một chiếc khăn choàng cũng bằng lụa trắng trên đầu. Khuôn mặt nàng ấy yêu kiều, mang một nỗi buồn u hoài sâu thẳm, hai má tái nhợt lấp lánh lệ. Những đường nét thần tiên ấy vẫn còn khắc sâu trong tâm trí thảo dân. Thảo dân sẽ ghi nhớ suốt đời!” [👁](#)

Ngô Phong tình cờ gặp Bạch Lan tại chùa Tam Bảo



Y đưa tay lên ôm mặt, rồi lại buông thõng hai tay xuống với vẻ bơ phờ.

“Thảo dân lao đến chỗ nàng ấy, miệng lắp bắp không rõ mình nói ra những lời gì. Nàng ấy lùi lại sợ hãi và thì thầm, ‘Xin đừng nói, hãy tránh ra! Tiểu nữ rất sợ’. Thảo dân quỳ thụp xuống trước mặt nàng và khẩn xin nàng hãy tin mình.”

“Nàng ấy kéo áo choàng sát vào người và hạ thấp giọng, ‘Tiểu nữ đã định không bao giờ rời khỏi nhà, nhưng tối nay tiểu nữ đã bỏ đi. Giờ tiểu nữ phải quay về, nếu không tiểu nữ sẽ bị giết! Xin đừng nói với ai. Tiểu nữ sẽ còn quay lại!’”

“Rồi mây đen che phủ mặt trăng. Trong bóng tối, thảo dân thoáng nghe thấy tiếng chân nàng vội vã. Đêm đó, thảo dân mất nhiều canh giờ tìm khắp trong chùa và cả khu vực xung quanh. Nhưng thảo dân không thể nào tìm ra dấu tích của nàng.”

Ngô Phong dừng lại. Địch Công ra hiệu rót cho y một chén trà nữa. Ngô Phong thiếu kiên nhẫn lắc đầu, kể tiếp, “Từ buổi tối định mệnh ấy, thảo dân đến ngôi chùa ấy gần như mỗi đêm. Nhưng nàng không bao giờ trở lại. Rõ ràng nàng bị bắt giữ. Giờ đây, chuyện nàng bí mật đến ngôi chùa ấy đã bị lộ ra, đám ác nhân cai quản nàng sẽ giết nàng!” Ngô Phong rộ lên một tràng nước nở.

Sau một hồi yên lặng, Địch Công nói, “Bây giờ, người mới thấy mọi chuyện thật nguy hiểm như thế nào khi không nói cho ta sự thật. Huyện nha sẽ làm tất cả những gì có thể để tìm ra cô nương ấy. Trong khi đó, tốt nhất giờ người hãy thú nhận chuyện người giết Đinh lão Tướng quân như thế nào!”

Ngô Phong kêu, “Thảo dân sẽ thú nhận mọi điều đại nhân muốn! Nhưng không phải lúc này. Thảo dân khẩn xin đại nhân hãy cử người đi bảo vệ cô nương kia! Nếu không thì quá muộn!”

Địch Công nhún vai. Ông gật đầu với mấy vị Bộ khoái. Họ kéo Ngô Phong đứng dậy và đưa hắn trở lại nhà lao.

“Đinh công tử, đây quả là một diễn tiến không ngờ tới. Hiển nhiên chuyện Ngô Phong sát hại thân phụ người thì không phải kể đến nữa. Tuy nhiên, rõ ràng không còn lý do gì để thẩm tra bị cáo thêm nữa. Bản quan tạm dừng phiên xử vụ án của người ở đây. Trong thời gian tới sẽ đem ra xét xử tiếp.”

Địch Công vỗ án bãi đường rồi đứng dậy và lui vào hậu đường.

Dân chúng dần ra khỏi đại đường, vừa đi vừa mãi bàn luận về những diễn tiến mới đầy gay cấn này.

Trong khi Địch Công đổi sang bộ thường phục, ông lệnh cho Hồng Sư gia gọi Phương Bộ đầu đến.

Mã Vinh và Đào Cam ngồi kể bên án thư của Địch Công.

“Phương Bộ đầu, đây quả là một bất ngờ ghê gớm đối với người. Thật không may, ta lại không cho người xem bức tranh sớm hơn, nhưng ta không thể đoán được là nó lại liên quan đến trưởng nữ Bạch Lan. Tuy thế, đây là manh mối chính xác đầu tiên về nơi có thể tìm thấy Bạch Lan.”

Trong khi nói chuyện, Địch Công cầm cây bút lông chấm mực đỏ và viết liền ba tờ giấy thể thức nhà quan.

“Bây giờ”, ông nói tiếp, “người hãy chọn ra hai mươi Bộ khoái mang theo binh khí và đến ngay chùa Tam Bảo. Mã Vinh và Đào Cam sẽ chỉ đường cho người. Họ là hai người giỏi nhất mà ta có, đầy đủ kinh nghiệm trong những việc như vậy. Những tờ lệnh này cho phép người ra vào và tìm kiếm mọi căn nhà quanh đó!”

Địch Công đóng dấu của huyện nha lên những tờ lệnh và đưa cho Mã Vinh. Y vội giấu cả ba vào ống tay áo. Rồi ba người vội vã lên đường.

Địch Công sai người đem trà nóng đến. Trong khi uống, ông nói với lão Hồng, “Ta rất mừng vì ít ra Phương Bộ đầu cũng đã có vài tin tức về trưởng nữ bị mất tích. Giờ đây, rõ ràng là cô nương ấy được Ngô Phong vẽ lại trong tranh, ta nhận ra khuôn mặt ấy có vài điểm tương tự ở tiểu nữ Huyền Lan của Phương Chính. Đúng ra ta phải nhận ra ngay!”

“Đại nhân, người duy nhất nhận ra có điểm giống nhau”, Sư gia kín đáo nói, “chính là hộ vệ quả cảm của ngài, Mã Vinh!”

Địch Công mỉm cười nói, “Hình như Mã Vinh để ý đến Huyền Lan nhiều hơn cả ta và lão!”

Rồi vẻ mặt Địch Công lại trở nên nghiêm nghị như thường lệ. Ông chậm rãi nói, “Chỉ có trời mới biết chúng ta sẽ tìm thấy cô nương ấy trong hoàn cảnh nào, nếu mọi chuyện đúng như ta nghĩ. Nếu dịch những vần thơ của tên họa sư dễ xúc động kia sang ngôn ngữ thường ngày, thì rõ ràng là khi đến ngôi chùa ấy, Bạch Lan mặc một chiếc áo choàng bình thường. Như vậy là cô nương ấy bị cầm tù trong một ngôi nhà gần chùa, có thể dưới tay một kẻ dâm dăng đồi bại. Khi phát hiện ra nàng bí mật rời nhà, hẳn có thể sợ hãi mà giết nàng ấy. Một ngày nào đó, thi thể cô nương ấy sẽ được tìm thấy dưới một cái giếng cạn...”

“Trong khi đó”, Hồng Sư gia nhận định, “chuyện này lại không đưa ta đến lời giải cho vụ án giết Đinh Tướng quân. Thuộc hạ e rằng chúng ta phải dùng hình với Ngô Phong để tra án.”

Địch Công không phản ứng trước nhận định của Hồng Sư gia. Ông nói, “Ta đã nhận thấy một sự thật thú vị. Trong suốt phiên xử án, khi ta nhắc đến một nữ nhân thì cả Ngô Phong và Đinh Y đều biến sắc mặt; Đinh Y thì rõ ràng sợ hãi. Ngay khi Đinh Y nghe thấy đó là trưởng nữ của Phương Bộ đầu, anh ta tỏ rõ vẻ an tâm. Như vậy phải có một nữ nhân liên quan đến vụ giết Đinh lão tướng quân. Hiển nhiên vẫn là người mà Đinh Y đã dành cho những vần thơ nồng nàn.”

Có tiếng gõ cửa nhẹ nhàng. Hồng Sư gia đứng dậy mở cửa. Huyền Lan bước vào.

Nàng thi lễ trước Địch Công rồi nói, “Bẩm đại nhân, tiểu nữ không thấy thân phụ đâu, nên đánh bạo đến đây một mình để trình báo.” [👁](#)

Huyền Lan báo cáo với Địch Công tình hình Đình gia



“Cô nương, xin cứ tự nhiên!” Địch Công nôn nóng. “Chúng ta đang nói về Đình gia trang. Mau nói đi, cô nương có biết Đình thiếu gia dành chủ yếu thời giờ ở đâu bên ngoài không?”

Huyền Lan thẳng thắn lắc đầu. “Bẩm đại nhân, tiểu nữ không biết, đám gia nhân còn mong Đình thiếu gia ra ngoài. Thiếu gia suốt ngày chỉ quanh quẩn trong gia trang, nhìn ngó quanh quẩn và tìm cách bắt bẻ họ những lỗi và thiếu sót nhỏ. Một lần, có hai tỳ nữ còn thấy thiếu gia lén lút đi xuống một hành lang lúc đêm khuya. Có thể thiếu gia đi để kiểm tra xem đám gia nhân có đánh bạc hay không!”

“Phản ứng của anh ta đối với chuyến thăm viếng bất ngờ của ta sáng nay thế nào?”

“Tiểu nữ đang ở trong phòng thiếu gia khi có một gia nhân đến báo đại nhân sắp ghé qua. Đình thiếu gia đang cùng thiếu phu nhân ngồi tính toán những phí tổn trong đám tang của Đình công. Thiếu gia rất mừng khi đại nhân lại đến rồi bảo thiếu phu nhân, ‘Ta chưa nói với nàng cuộc điều tra đầu tiên ở thư phòng của thân phụ còn rất hời hợt, đúng không? Ta thấy mừng vì Địch đại nhân đã trở lại, ta dám chắc họ sẽ tìm ra manh mối!’ Thiếu phu nhân chưa chát nói, ‘Phu quân đừng nghĩ mình sáng suốt hơn một vị Huyện lệnh’ và Đình thiếu gia vội ra ngoài đón đại nhân.” Địch Công lặng lẽ nhấp trà rồi nói, “Được rồi, đa tạ cô nương đã giúp ta. Cô nương rất tinh ý! Ta không cần cô nương trở lại Đình gia trang nữa. Chiều nay, chúng ta đã có được tin tức về tí tỉ của cô nương, thân phụ cô nương đã đi tìm Bạch Lan rồi. Giờ cô nương cứ về nghỉ; ta chân thành mong Phương Bộ đầu sẽ mang theo tin tốt lành khi quay về!”

Huyền Lan vội cáo lui.

“Thật lạ lùng”, Hồng Sư gia nhận xét, “khi Đình công tử không hay ra ngoài vào đêm. Một người khác sẽ nghĩ rằng anh ta có chuyện tình ái vụng trộm ở nơi anh ta gặp nữ nhân bí ẩn kia!”

Địch Công gật đầu nói, “Mặt khác, đây có thể lại là câu chuyện gặp lại tình cũ. Những người đa cảm thường có thói quen tai hại là giữ lại kỉ niệm về những chuyện đã qua. Nhưng những bài thơ mà Huyền Lan đem về dường

như mới được viết. Đào Cam có tìm ra manh mối nào về danh tính của nữ nhân trên tập thơ mà y sao chép không?”

“Không, nhưng Đào Cam chắc chắn thích làm việc này! Y có chép lại đôi dòng theo lối thư pháp đẹp nhất của mình và cứ luôn cười khúc khích.”

Địch Công mỉm cười đầy bao dung. Ông lục tìm trong các tập văn thư trên án cho đến khi tìm được những dòng Đào Cam chép lại, được viết rất cẩn thận trên giấy viết thư có trang trí.

Tựa người ra ghế, Địch Công bắt đầu đọc. Lát sau, ông nói, “Chà, đều là cùng một chủ đề, được thể hiện theo nhiều cách. Đinh Tú tài cũng là kẻ sâu nặng. Như thế những vần thơ không thể dành cho một mục đích cao cả hơn! Lão nghe nhé:

“Tú khâm hương la trưởng

Ôn nhu phú quý hương

Tình si vô chương điển

Tâm túy vong cương thường

Nguyệt viên thành loan phượng

Hoa hảo phối uyên ương

Tâm khúc tổ thâm khuê

Can đảm chiếu sâu trường.”*

Dịch thơ:

Chăn thơm gối mềm hương khắp chốn

Mỹ nhân phú quý vốn trong tay

Si tình chuyện ấy xưa nay

Say lòng luân lý không hay, thường tình

Trăng tròn trăng sáng đường loan phượng

Hoa tươi hoa thắm tựa uyên ương

Chốn khuê phòng vốn thê lương

Lòng này sâu thẳm, tâm thương nào nề.

Địch Công chán nản buông tờ giấy xuống án thư, lãnh đạm nói, “Bài thơ này cũng chẳng có gì đặc biệt!”

Ông chậm rãi vuốt râu. Bỗng Địch Công ngồi thẳng dậy. Ông chớp lấy tờ giấy vừa đọc và vội vã đọc nhanh. Hồng Sư gia biết Địch Công đã khám phá ra điều gì đó. Lão đứng dậy và nhìn vào cùng. Địch Công đốt một quyền xuống bàn rồi ra lệnh, “Lấy cho ta lời chứng khai của lão quản gia ghi lại trong buổi điều tra sơ bộ ở Đình gia trang!”

Hồng Sư gia tìm tráp bọc da có đựng giấy tờ về vụ án Đình lão Tướng quân. Lão rút ra một văn thư có đóng dấu.

Địch Công đọc một lượt từ đầu chí cuối, rồi ông bỏ lại văn thư vào tráp. Ông đứng dậy và bắt đầu đi lại trong phòng.

“Những kẻ đắm chìm trong ái tình mới thật điên rồ làm sao!” Địch Công bỗng buông ra bình phẩm. “Giờ ta đã tìm ra lời giải cho một nửa vụ án sát hại Đình Hồ Quốc. Thật là một tội ác man rợ, đê tiện!”

HỒI 16

Mã Vinh đóng giả phường phiêu khách

Lập Hộ đi tìm Ô Nhĩ Kim

Bắt đầu vào canh một, Mã Vinh cùng Đào Cam và Phương Bộ đầu đến nhà của viên phường chính ở phía Đông thành. Khuôn mặt họ mệt mỏi và hốc hác dưới ánh nến. Cả ba ngồi lặng lẽ bên án thư.

Họ đã lùng tìm cả góc thành đó nhưng vô ích. Mã Vinh chia đám Bộ khoái thành ba nhóm, mỗi nhóm bảy người. Một nhóm do Đào Cam chỉ đạo, một nhóm theo Phương Bộ đầu và nhóm thứ ba do chính Mã Vinh chỉ đạo. Họ đi theo những nhóm bí mật từ hai đến ba người và theo nhiều cách khác nhau. Với nhiều lý do, các nhóm này đến điều tra các cửa hiệu và những nơi công cộng khác, rồi họ vào từng tư gia để khám xét kỹ lưỡng.

Nhóm của Phương Chính phá tan một nhóm đạo chích đang tụ họp, Mã Vinh giải tán một nhóm đánh bạc và Đào Cam đánh động một cặp nhân tình đang vụng trộm trong nhà chứa. Nhưng họ không tìm ra dấu vết của Bạch Lan.

Đào Cam cẩn thận hỏi mục tử bà. Y biết nếu một cô nương bị bắt cóc và bị giam giữ ở đâu đó, thì một nữ nhân như vậy sớm muộn cũng sẽ biết. Tuy nhiên, sau nửa canh giờ khéo léo hỏi han, Đào Cam thấy mục ta không biết gì về Bạch Lan. Y chỉ biết thêm vài ba chuyện lạ về những người đứng đầu ở chốn này.

Cuối cùng, họ đành công khai đến điều tra từng hộ gia đình một theo đúng thể lệ nhà quan, kiểm tra mọi nhân khẩu theo sổ hộ tịch của phường chính. Nhưng lúc này họ phải thừa nhận rằng cuộc điều tra đã thất bại.

Một lát, Đào Cam nói, “Chỉ còn lại một khả năng, đó là cô nương ấy đã bị giam giữ nhiều ngày ở tại một nơi duy nhất gần đây. Kẻ bắt cóc phát hiện ra cô ấy bí mật đến ngôi chùa hoang, hẳn đã cảnh giác và chuyển cô nương đến một nhà chứa bí mật ở đâu đó trong thành, hoặc đưa cô ấy vào kỹ viện.”

Phương Bộ đầu lắc đầu phản đối, “Tại hạ không tin chúng sẽ bán trưởng nữ vào kỹ viện. Gia đình tại hạ sinh trưởng ở đất này, chúng sẽ không dám để một vài khách làng chơi đến đó rồi nhận ra Bạch Lan và báo lại cho tại hạ. Một nhà chứa là nơi khả quan hơn cả. Nhưng để khám xét mọi nhà chứa thì phải mất nhiều ngày!”

“Có phải”, Mã Vinh hỏi, “nơi đó được gọi là Bắc Liêu phường ở phía Tây Bắc trấn, rất ít khi có người Hán đến đó?”

Phương Chính gật đầu đáp, “Đó là một chốn hạ đẳng, chỉ có đám người Duy Ngô Nhĩ, người Đột Quyết và đám người dị tộc bên kia biên giới thường hay tới đó. Kỹ nữ ở đó là một đám hỗn tạp, còn sót lại từ những ngày tháng phồn thịnh, khi trấn này đầy rẫy đám thủ lĩnh dị tộc giàu có và những thương lái từ Tây Vực đến.”

Mã Vinh đứng dậy và thắt chặt đai lưng. Y đồng dục nói, “Tại hạ sẽ đến đó bây giờ. Để tránh gây nghi ngờ, tại hạ sẽ đi một mình và gặp lại hai vị ở huyện nha tối nay!”

Đào Cam vẫn ngồi giật ba dải tóc bên má trái. Y trầm ngâm bảo, “Ý hay đấy, tốt nhất chúng ta phải hành động thật nhanh, vì đến ngày mai, tin tức về chuyện khám xét bất ngờ này sẽ lan ra khắp trấn. Giờ ta sẽ đến Nam Liêu và nói chuyện với đám chủ ở đó. Ta không có nhiều hi vọng nhưng ta không thể bỏ qua khả năng Bạch Lan ở đó!”

Bộ đầu một mực đòi đi cùng. Ông nói, “Đám vô lại trong thành đều ở cả Bắc Liêu. Đến đó một mình thì cầm chắc cái chết!”

“Thúc đừng lo!” Mã Vinh nói, “Tại hạ biết phải xử lý đám giang hồ đó thế nào!”

Y đưa chiếc mũ cho Đào Cam và búi tóc bằng một mảnh vải bẩn thỉu. Rồi y gập tà áo, nhét vào đai lưng, xắn tay áo lên. Bất chấp lời phản đối của Phương Bộ đầu, y hùng dũng bước ra phố.

Trên phố chính lúc này vẫn còn đông người qua lại, nhưng Mã Vinh rảo bước. Người trên phố vội tránh đường khi trông thấy một gã giang hồ vạm vỡ tiến đến.

Khi qua khu chợ gần Tháp Trống, cảnh tượng náo nhiệt hơn. Người dân mặc y phục dị tộc tha thẩn quanh những tửu điểm, trò chuyện âm ỉ bằng thứ ngôn ngữ lạ lùng, giọng nói khàn khàn. Họ không mấy để ý đến Mã Vinh. Ở đây, dáng vẻ ngạo ngược của y không có gì đặc biệt.

Rẽ ở một góc phố, y thấy một dãy nhà đầy ánh sáng lòe loẹt từ những chiếc đèn lồng đa sắc bằng giấy dầu. Y nghe tiếng đàn của người man trầm bổng và kéo dài trong điệu sáo như muốn xé rách không gian.

Bỗng có một người gầy gò, ăn vận lôi thôi bước ra từ trong bóng tối. Hắn nói bằng thứ tiếng Hán sai âm luật, “Đại gia có thích công chúa người Duy Ngô Nhĩ không?”

Mã Vinh đứng khựng lại và nhìn hắn từ đầu đến chân. Kẻ đó mỉm cười đầy thiện cảm, lộ ra hàm răng xiêu vẹo.

“Nếu ta đập nát khuôn mặt người”, Mã Vinh cộc cằn, “thì mặt người cũng không thể xấu xí hơn lúc này! Mau dẫn đường và chọn cho ta một chỗ tử tế. Nhưng nhớ rẽ thôi!”

Vừa nói, y vừa xoay người kẻ kia lại và tổng cho hắn một cú đá.

“Ây da!” Hắn kêu lên rồi vội dẫn Mã Vinh vào một lối nhỏ.

Hai bên đường đều là nhà dạng thấp. Mặt tiền các nhà đều được trang trí rất vui mắt. Nhưng mưa gió đã rửa sạch màu sắc và không ai buồn tô vẽ lại. Những tấm màn vá vúi, bóng bẩy buông xuống các khung cửa để ngỏ. Hai người đi tới thì một đám nữ nhân điểm trang lòe loẹt, ăn vận nhố nhăng, vội tránh sang hai bên và mời cả hai vào bằng một loạt lời mời chào lẫn lộn giữa tiếng Hán và dị tộc.

Kẻ kia dẫn Mã Vinh đến một căn nhà trông đài hoàng hơn hẳn những căn khác. Trước cửa có treo cao hai chiếc đèn lồng.

“Đây rồi, khách quan! Tất cả đều là những công chúa người Duy Ngô Nhĩ chính gốc!” Hắn thêm vào một lời bình phẩm thô tục và chìa hai bàn tay nhem nhuốc ra.

Mã Vinh chụp lấy cổ hắn và đập đầu hắn vào cánh cửa xiêu vẹo. Y nói, “Cái này là để báo cho chủ nhân người biết là ta đã đến! Tiền thưởng thì người sẽ lấy ở chỗ gã. Đừng nghĩ sẽ kiếm được gấp đôi, đồ khốn!”

Cánh cửa bật mở và một nam nhân cời trần xuất hiện. Đầu gã gần như đã cạo trọc. Gã nhìn Mã Vinh bằng con mắt độc ác duy nhất. Con mắt bên kia thì đã bị một vết sẹo đỏ xấu xí che kín.

“Tên cầu trệ này”, Mã Vinh gằn giọng, “muốn đòi ta cho thêm tiền thưởng!”

Gã trọc quay sang kẻ dẫn đường bằng vẻ man rợ và quát, “Xéo ngay! Muốn lấy tiền thưởng thì sau hãy quay lại!” Rồi gã sừng sĩa quay sang Mã Vinh, “Mời vào!”

Một thứ mùi kinh khủng bốc ra từ khối mờ cừu treo trong phòng. Căn phòng nóng bức ngột ngạt. Ở chính giữa nền nhà bằng đất là một lò than lớn bằng kim loại đang rực hồng. Tám năm, sáu người đang ngồi quanh một chiếc ghế dài bằng gỗ thấp lè tè. Cả đám đang nướng những mẩu mỡ cừu bằng những chiếc xiên đồng. Có ba gã phiêu khách. Cả ba mặc quần

rộng thùng thình, ánh sáng từ chiếc đèn lồng đa sắc chiếu lên những khuôn mặt lấm tấm mồ hôi của chúng. Những nữ nhân ngồi bên cạnh mặc xiêm y mỏng, màu hồng lẫn lục, có những đường nếp rộng và áo khoác ngắn không tay. Tóc họ cuộn thành búi dày bằng những sợi len đỏ. Áo khoác mở tung để lộ ra bộ ngực trần.

Tên canh cửa nhìn Mã Vinh nghi ngờ nói, “Năm mươi đồng tiền cho một bữa ăn và một mỹ nhân, xin trả trước!”

Mã Vinh lăm bắm gì đó và lần tìm trong tay áo. Y lấy ra một xâu tiền rồi cời dây ra, đếm đủ năm mươi đồng xu trên mặt quầy bắn thiêu.

Gã chủ thò tay ra. Nhưng Mã Vinh liền chộp lấy cổ tay gã và đè xuống mặt quầy trước khi gã kịp vớ lấy số tiền.

“Không có rượu kèm theo đồ ăn sao?” Y gầm ghè.

Tên kia nhăn nhó trong khi bị Mã Vinh siết chặt cổ tay.

“Không!” Gã cũng gằn giọng.

Mã Vinh buông tay và thô bạo đẩy gã ra sau. Y thu lại số tiền và bảo, “Miễn đi nhé! Còn có những nơi khác tốt hơn chỗ của người!”

Gã chủ tỏ vẻ thèm khát khi số tiền biến mất nhanh chóng.

“Được rồi”, gã nói, “sẽ có một vò rượu cho khách quan!”

“Vậy mới đúng!” Mã Vinh bảo.

Y quay lại và chuẩn bị ngồi vào cùng đám phiêu khách quanh lò than. Nhập gia tùy tục, trước hết y lột áo choàng phía tay phải rồi mới đến tay trái, buộc hai ống tay lại quanh hông, rồi ngồi xuống chỗ còn trống.

Những kẻ khác chăm chú nhìn nửa thân trên đồ sộ, đầy sẹo của y.

Mã Vinh rút một xiên mỡ cừu trong lò ra. Y có vẻ là người sành sỏi và thứ mùi ôi của mỡ cừu khiến y buồn nôn. Nhưng y cắn răng rút miếng mỡ khỏi xiên và ăn hết.

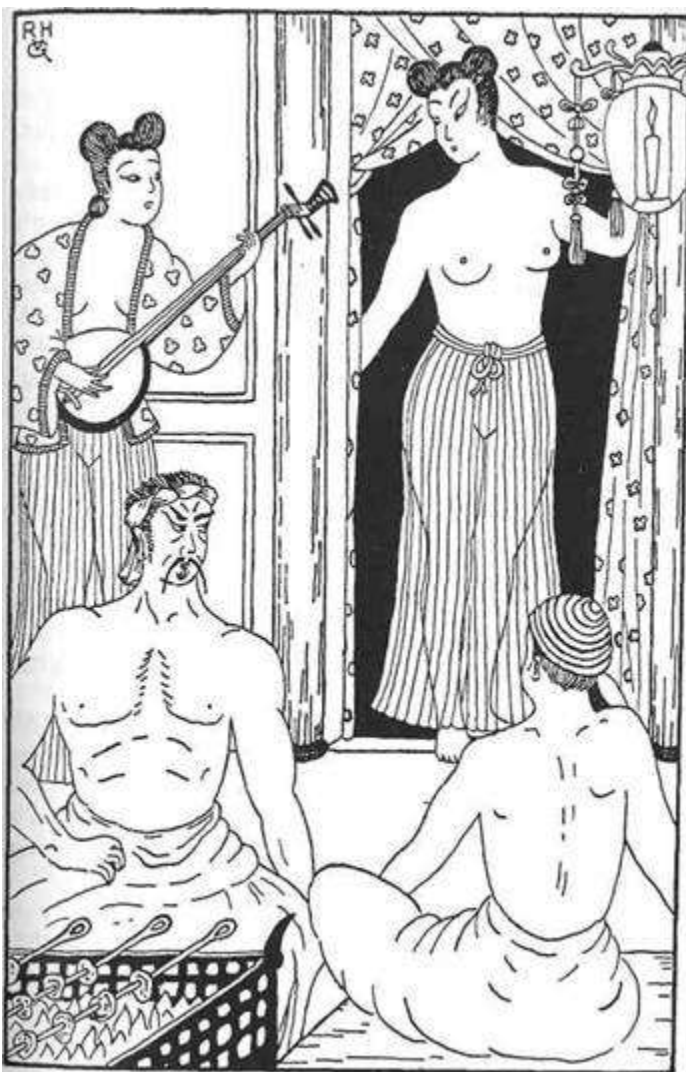
Một trong ba gã Duy Ngô Nhĩ đã say mèm. Hắn vòng tay qua eo lưng một nữ nhân bên cạnh và lắc lắc, miệng êm ái thì thầm những từ ngữ lạ lùng. Mồ hôi tứa ra từ đầu và vai hắn.

Hai gã còn lại vẫn điềm tĩnh. Cả hai đều gầy, nhưng Mã Vinh lại thấy cơ bắp dẻo dai, căng đầy của chúng không dễ xem thường. Cả hai luôn miệng trò chuyện với nhau bằng thứ tiếng của người Duy Ngô Nhĩ.

Gã chủ đặt một chiếc vò bằng đất nung xuống cạnh chỗ Mã Vinh.

Một ả đứng dậy và đến giá đàn, lấy một cây đàn tì bà. Tựa lưng vào tường, ả vừa gảy đàn vừa ngồi hát. Giọng ả này khàn khàn nhưng bài ca có điệu nhịp nhàng không hề dễ nghe. Mã Vinh thấy bộ xiêm rộng của những ả này mỏng đến nỗi có thể nhìn xuyên qua.

Từ cửa để ngỏ phía sau, nữ nhân thứ tư xuất hiện, dáng vẻ thô tục nên trông ả không hề bắt mắt. Ả đi chân trần, chỉ mặc bộ xiêm y rộng thùng thình bằng lụa bạc màu. Nửa thân trên để trần, trông cân đối nhưng bộ ngực và cánh tay lại dính đầy bồ hóng. Có vẻ ả ta vừa phụ việc trong nhà bếp. [👁](https://thuviensach.vn)



Mã Vinh gặp Thổ Nhĩ Bối

Khuôn mặt tròn của ả nở một nụ cười nhạt nhẽo khi ả ngồi xuống bên Mã Vinh.

Y kê vò rượu lên môi và uống một hớp rượu cay nồng. Rồi y vừa nhổ vào đồng lửa vừa hỏi, “Mỹ nhân, tên nàng là gì?”

Ả kia mỉm cười lắc đầu. Ả không hiểu tiếng Hán.

“Thật may là cuộc vui của hai ta không cần phải nói thành lời!” Mã Vinh nói với hai gã phiêu khách ngồi đối diện.

Kẻ cao lớn hơn trong hai kẻ đó cười ha hả. Gã hỏi lại bằng tiếng Hán, “Người anh em tên họ là gì?”

“Ta là Vinh Bảo.” Mã Vinh đáp. “Còn người?”

“Mọi người gọi ta là Lạp Hộ. Mỹ nhân của người có biệt danh là Thổ Nhĩ Bối. Sao người lại đến đây?”

Mã Vinh nhìn gã cảnh giác. Y đặt tay lên eo của Thổ Nhĩ Bối ngồi bên.

“Người đâu cần phải bằng mọi giá đến đây chỉ vì thứ đó!” Lạp Hộ nói bằng giọng chế nhạo.

Mã Vinh tỏ vẻ giận dữ. Y đứng phắt dậy. Thổ Nhĩ Bối cố kéo y ngồi xuống nhưng y thô bạo đẩy ả ra. Y vòng qua bên kia lò than và túm cổ Lạp Hộ lôi bật dậy. Y bẻ quặt tay gã ra sau và quát, “Tên cầu trệ này, người định thẩm tra lão gia sao?”

Lạp Hộ đưa mắt cho hai kẻ còn lại. Tên Duy Ngô Nhĩ thứ hai đang mài nhai miếng mỡ nướng. Gã chủ phường đứng dựa bên quây xĩa răng. Cả hai không tỏ vẻ muốn ứng cứu. Lạp Hộ nài, “Đừng nổi nóng, Vinh Bảo huynh đệ! Ta muốn hỏi chỉ vì người Hán rất hiếm khi đến đây.”

Mã Vinh buông gã ra và trở về chỗ. Thổ Nhĩ Bối vòng tay ôm lấy y và y quay ra âu yếm nàng một lát. Thế rồi y uống cạn vò rượu bằng một hơi.

Vừa đưa tay lau miệng, y nói, “Chà, vì chúng ta đến đây như những bằng hữu lâu năm, nên ta cũng không phiền khi trả lời câu hỏi của người. Nhiều ngày trước, ta có tranh cãi với một vị bằng hữu trong quân doanh cách đây ba ngày đường. Ta vỗ nhẹ vào đầu hấn và hấn bị vỡ sọ. Cũng vì các vị thượng quan không hiểu rõ mọi tình tiết, nên ta nghĩ tốt nhất nên cao chạy xa bay. Giờ ta đến đây, hầu bao của ta gần như chẳng còn bao nhiêu. Nếu có vụ gì có thể kiếm ra ngân lượng, thì ta nguyện là người của người!”

Lạp Hộ vội dịch lại cho kẻ ngồi bên cùng nghe, đó là một người béo lùn, đầu nhọn như mũi tên. Cả hai ngăm ngĩa Mã Vinh để định giá thù lao.

“Lúc này thì không có nhiều việc lắm đâu, huynh đệ ạ!” Lạp Hộ thận trọng nói.

“Xem nào”, Mã Vinh nói, “bắt cóc nữ nhi thì sao? Đó là một loại hàng hóa luôn thiếu!”

“Không phải ở đất này, huynh đệ ạ!” Gã ngồi bên đáp. “Mọi nhà chứa ở đây đã có đủ và dư thừa. Vài năm trước, khi quan đạo đi ngang qua nơi này, phải rồi, một người có thể bỏ ngân lượng ra mua một nữ nhân. Nhưng bây giờ thì không!”

“Không có nữ nhân người Hán ở khu vực này sao?” Mã Vinh hỏi.

Lạp Hộ lắc đầu đáp, “Không có lấy một ả. Nhưng thiếu nữ bên cạnh người có gì không được sao?”

Mã Vinh kéo chiếc xiêm y của Thổ Nhĩ Bối, đáp, “Không có gì không được, và dù sao ta cũng không phải kẻ kĩ tính!”

“Một gã người Hán kiêu ngạo như người sẽ xem thường một thiếu nữ người Duy Ngô Nhĩ!” Gã ngồi bên khó chịu nói.

Mã Vinh nghĩ tốt nhất là không nên cãi cọ, y bảo, “Không phải ta! Ta thích vẻ tự nhiên của những nữ nhân này!” Và trong lúc Thổ Nhĩ Bối không tìm cách che kín thân thể lại, y nói thêm, “Họ cũng không có vẻ kiêu cách!”

“Đúng thế”, Lạp Hộ nói, “chúng ta là tộc người mạnh mẽ, oai hùng hơn người Hán các người. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ tấn công các người từ phía Bắc và phía Tây, chiếm lĩnh toàn bộ đất Đại Đường!”

“Chắc phải sau khi ta đã chết!” Mã Vinh hào sảng nói.

Lạp Hộ lại nhìn Mã Vinh bằng ánh mắt sắc lạnh. Rồi gã nói một tràng dài với gã Duy Ngô Nhĩ ngồi bên. Gã này trước hết lắc đầu dứt khoát, sau có

về tán đồng.

Lạp Hộ đứng dậy và đến chỗ Mã Vinh. Gã thô lỗ đẩy Thổ Nhĩ Bối ra và ngồi xuống cạnh Mã Vinh.

“Nghe này, huynh đệ”, gã bộc bạch, “chúng ta có thể đưa người vào một vụ làm ăn rất hậu! Người đã quen sử dụng các loại binh khí trong quân đội đúng không?”

Mã Vinh nghĩ đây chỉ là một câu hỏi tò mò. Y nôn nóng đáp, “Ta đã từng là quan binh trong vài năm, huynh đệ ạ! Ta biết tất cả!”

Lạp Hộ gật đầu nói, “Sắp tới sẽ có một trận giao tranh và một hảo hán sẽ được nhiều thứ từ đó!”

Mã Vinh chìa tay ra.

“Không”, Lạp Hộ nói, “không phải về chuyện ngân lượng. Nhưng vài ngày tới, khi chúng ta tiến hành, người muốn bao nhiêu cũng được!”

“Ta nhận lời!” Mã Vinh hào hứng. “Ta sẽ tham gia cùng người ở đâu?”

Lạp Hộ lại nói một tràng với gã bên cạnh. Rồi gã đứng dậy, bảo, “Đi nào, huynh đệ, ta sẽ đưa người đến gặp thủ lĩnh của bọn ta!”

Mã Vinh đứng bật dậy và vắt áo qua vai. Y dụi dụi mắt lên người Thổ Nhĩ Bối và bảo, “Thổ Nhĩ Bối, ta sẽ trở lại!”

Hai người rời khỏi chốn ấy, Lạp Hộ đi trước. Gã đưa Mã Vinh qua hai con hẻm tối tăm, rồi vào một nơi gần như đổ nát. Họ dừng lại trước một căn lều nhỏ. Gã gõ cửa nhưng không có người đáp lại. Lạp Hộ nhún vai rồi đẩy tung cửa, ra hiệu cho Mã Vinh cùng vào. Họ ngồi trên chiếc ghế thấp phủ da cừu. Bên trong chẳng có gì ngoài chiếc giường thấp bằng gỗ.

“Thủ lĩnh sẽ sớm quay về thôi”, Lạp Hộ nói. Mã Vinh gật đầu và sẵn sàng chờ đợi.

Bỗng cánh cửa bật tung và một đại hán xộc vào. Hắn hoảng hốt lớn tiếng báo gì đó cho Lạp Hộ.

“Hắn làm nhảm cái gì vậy?” Mã Vinh hỏi. Lạp Hộ có vẻ kinh hãi.

“Hắn nói đám sai nha vừa lục soát Đông phòng!”

Mã Vinh đứng phắt dậy. “Giờ là lúc ta phải đi rồi!” Y bảo. “Nếu bọn chúng đến là ta tiêu đời! Ngày mai ta sẽ trở lại. Làm sao ta tìm được căn lều này?”

“Cứ bảo muốn tìm Quận vương Ô Nhĩ Kim!” Gã đại hán đáp.

“Ta biến đây. Xin hẹn ngày mai!”

Mã Vinh lao ra ngoài.

Y thấy Dịch Công đang ngồi một mình trong thư phòng, đắm chìm trong suy tư.

Khi Dịch Công trông thấy Mã Vinh, ông cau mày nói, “Đào Cam và Phương Bộ đầu đã về được một lúc rồi. Họ nói rằng khám xét cũng không có kết quả. Đào Cam đã đến phường hội Nam Liêu, nhưng bọn chúng không hề mua thêm nữ nhân nào từ nửa năm nay. Người có tìm được manh mối gì về chỗ ở của Bạch Lan ở phường hội nhà thổ phía Bắc không?”

“Không có tin tức gì về cô nương bị bắt cóc ấy!” Mã Vinh đáp, “nhưng thuộc hạ có một câu chuyện ly kỳ.”

Rồi y kể lại cho Dịch Công toàn bộ cuộc phiêu lưu với Lạp Hộ và Thổ Nhĩ Bối.

Địch Công ngồi nghe với vẻ lơ đãng. Ông nói, “Đám du thủ du thực ấy có thể muốn người cùng chúng tập kích một bộ lạc khác. Ta sẽ không muốn mạo hiểm cùng chúng sang vùng đồng bằng bên kia sông, nếu ta là người!”

Mã Vinh lắc đầu hoài nghi nhưng Địch Công nói tiếp, “Sáng mai, ta muốn người cùng ta và Hồng Sư gia đến thăm trang viên của Nghê Tuần phủ ở ngoại thành. Nhưng tối mai người có thể quay lại Bắc Liêu và thử tìm hiểu thêm về gã thủ lĩnh của đám người dị tộc ấy.”

HỒI 17

Mai thị đưa con đến Lan Phường huyện nha

Địch Công dẫn người tới u linh trang viên

Địch Công định lên đường đến trang viên của Nghê Tuần phủ ở ngoại thành từ sáng sớm. Nhưng vừa thưởng trà buổi sáng xong, Hồng Sư gia đến báo Nghê phu nhân cùng nhi tử Nghê San đến gặp Địch Công như đã được mời.

Địch Công cho mời họ vào. Nghê San cao lớn hơn so với tuổi. Cậu ta có khuôn mặt sáng sủa, thông minh và khí chất của sự tự tin khiến Địch Công hài lòng.

Ông bảo Nghê phu nhân và nhi tử ngồi trước án thư. Sau những lời hỏi han thường lệ, Địch Công nói, “Phu nhân, xin thứ lỗi vì bản quan công vụ nặng nề nên đã không dành được nhiều thời giờ cho chuyện của phu nhân như ý muốn. Ta vẫn chưa thể giải mã được bí mật trong bức tranh của Nghê đại nhân. Tuy nhiên, ta cảm thấy nếu được biết nhiều hơn về nội tình của Nghê gia khi Nghê đại nhân còn sống, ta sẽ có được lợi thế khi giải quyết vụ án này. Do vậy, bản quan mong hỏi phu nhân vài câu, để gợi ý cho ta.”

Mai thị cúi đầu.

“Trước hết”, Địch Công nói tiếp, “bản quan muốn biết về thái độ của Nghê đại nhân với trưởng nam Nghê Kỳ. Theo lời chứng khai của phu nhân, Nghê Kỳ là kẻ nhẫn tâm. Nghê đại nhân có nhận thấy nhi tử mang bản tính ác độc không?”

“Dân nữ xin được nói thẳng”, Mai thị đáp, “trước khi lão gia qua đời, Nghê Kỳ cư xử rất chính trực. Dân nữ không bao giờ nghĩ sẽ có ngày hắn trở nên độc ác như sau khi lão gia mất. Lão gia luôn nhẹ nhàng khi nói về Nghê Kỳ

với dân nữ, ông ấy thường nói Nghê Kỳ là người cần mẫn và cần phải dồn hết tâm sức để hỗ trợ hẳn làm chủ gia sản. Và Nghê Kỳ đối xử với dân nữ như một nhi tử mẫu mực, luôn thấy trước mọi ước muốn của thân phụ.”

“Phu nhân, bản quan muốn phu nhân cho biết danh tính vài vị bằng hữu của Nghê đại nhân ở huyện Lan Phường.”

Mai thị do dự. Rồi nàng đáp, “Bẩm đại nhân, lão gia không thích có bằng hữu. Ông ấy quen dành buổi sáng ngoài cánh đồng. Buổi chiều, ông ấy sẽ vào mê cung một mình và ở lại đó khoảng nửa canh giờ.”

“Phu nhân đã bao giờ vào trong mê cung đó chưa?” Địch Công ngắt lời.

Thiếu phụ lắc đầu. “Dân nữ chưa từng vào đó. Lão gia luôn nói trong ấy rất âm thấp. Sau đó, ông ấy hay thường trà ở tiểu đình trong khu vườn phía sau trang viên. Ông ấy có thể đọc sách hoặc vẽ. Dân nữ biết một người là Lý phu nhân, một họa sư thiên bẩm. Lão gia thường hay mời Lý phu nhân và dân nữ cùng ông ấy đến tiểu đình để luận bàn về tranh.”

“Lý phu nhân có còn sống không?” Địch Công hỏi.

“Dân nữ nghĩ là bà ấy còn sống. Năm xưa, bà ấy sống cách trang viên nhà họ Mai không xa. Lý phu nhân thường hay đến thăm dân nữ. Bà ấy là người nhân hậu, nhưng lại bất hạnh vì phu quân đã qua đời sau hôn sự không lâu. Dân nữ có lần gặp bà ấy khi bà ấy đang đi qua ruộng lúa gần điền trang nhà họ Nghê, dường như Lý phu nhân rất quý mến dân nữ. Sau khi lão gia kết hôn với dân nữ, bà ấy vẫn duy trì mối hữu hảo, và lão gia cũng rất ủng hộ điều đó.”

“Đại nhân, lão gia là người rất chu đáo! Ông ấy hiểu rằng khi là phu nhân của một trang viên lớn chỉ toàn những người không quen biết, dân nữ đôi lúc sẽ thấy cô đơn. Dân nữ biết đó chính là lý do lão gia đồng ý để Lý phu nhân đến thường xuyên, dù ông ấy không thích có khách đến.”

“Lý phu nhân có đoạn tuyệt với phu nhân từ sau khi Nghê đại nhân qua đời không?”

Mai thị đỏ bừng mặt, nói, “Không hề, hoàn toàn là lỗi của dân nữ, dân nữ đã không gặp lại bà ấy nữa. Sau khi Nghê Kỳ đuổi dân nữ ra khỏi trang viên, dân nữ thấy ô nhục và hổ thẹn nên quay về điền trang của thân phụ, và từ sau đó không còn gặp lại Lý phu nhân nữa.”

Địch Công thấy nàng vô cùng xúc động. Ông vội hỏi, “Vậy là Nghê đại nhân hoàn toàn không còn vị bằng hữu nào ở huyện Lan Phường nữa ư?”

Mai thị lấy lại bình tĩnh. Nàng gật đầu đáp, “Lão gia thích cô độc. Tuy vậy, có lần lão gia nói, ở đâu đó trong dải núi gần huyện này, lão gia có một người bạn già rất thân thiết.”

Địch Công nôn nóng, “Là ai vậy, thưa phu nhân?”

“Lão gia chưa bao giờ nhắc đến tên người ấy, nhưng dân nữ có ấn tượng rằng, lão gia vô cùng kính trọng và mến phục ông ta.”

Địch Công thất vọng.

“Phu nhân, chi tiết này rất quan trọng. Xin hãy cố nhớ lại, nếu phu nhân có thể nhớ thêm điều gì về vị bằng hữu đó!”

Mai thị từ tốn nhấp trà rồi mới nói, “Dân nữ giờ chỉ nhớ rằng, ông ấy chắc hẳn có đến thăm lão gia một lần, vì đó là một dịp đặc biệt. Lão gia thường thu nhận tá điền một lần mỗi tháng; bất cứ ai có điều gì than phiền hoặc muốn xin lời khuyên đều có thể đến gặp lão gia vào ngày hôm đó.”

“Một hôm, có một lão nông phu đứng đợi trước sân. Vừa trông thấy lão gia, lão nhân ấy đã chạy đến vái chào. Lão gia đưa lão nông phu ấy vào thẳng thư phòng và giữ ông lão ở lại đó suốt mấy canh giờ. Dân nữ nghĩ đó phải

chẳng là vị bằng hữu của lão gia, có thể là một ẩn sĩ. Nhưng dân nữ không hề hỏi.”

Địch Công vuốt râu. Sau khi trầm ngâm một lúc, ông nói, “Bản quan cho rằng phu nhân có giữ một số bút tích của Nghê đại nhân?”

Mai thị lắc đầu. “Khi lão gia hợp hôn với dân nữ”, nàng mặc mịch nói, “dân nữ không biết đọc hay biết viết. Chính lão gia đã dạy cho dân nữ biết ít nhiều, nhưng đương nhiên dân nữ chưa bao giờ đủ khả năng để thấu hiểu thư pháp của lão gia. Chắc chắn còn một vài bản thư pháp của lão gia trong trang viên của Nghê Kỳ. Đại nhân có thể đến hỏi hân.”

Địch Công đứng dậy, “Ta hiểu rằng phu nhân đã bất chấp tất cả để đến đây. Xin phu nhân hãy tin rằng, bản quan sẽ dùng tất cả khả năng để tìm ra thông điệp bí ẩn trong bức tranh của Nghê đại nhân. Cho phép bản quan chúc mừng công tử. Công tử rõ ràng là một thiếu niên tài tuấn!”

Mai thị và Nghê San đứng dậy cúi đầu thi lễ, rồi Hồng Sư gia tiễn họ ra ngoài.

Khi quay lại, lão nói, “Đại nhân, có vẻ không gì gian nan bằng việc có được một bản bút tích của Nghê đại nhân! Có lẽ chúng ta phải thỉnh xin ở kinh thành thì may ra có. Bộ Lễ chắc chắn còn lưu nhiều giác thư cũ gửi cho Thánh thượng mà Nghê đại nhân đã soạn thảo.”

“Phải mất cả tháng trời đấy”, Địch Công đáp. “Có thể Lý phu nhân kia có một bức tranh do Nghê đại nhân đề từ. Lão Hồng, hãy thử tìm hiểu xem bà ấy còn sống không, và từng sống ở đâu. Những dữ liệu về vị ẩn sĩ, bằng hữu của Nghê đại nhân còn rất mờ nhạt, ta không mấy hi vọng tìm được ông ta. Có thể, ông ta cũng đã quy tiên.”

“Đại nhân có định xét xử vụ án nhà họ Đinh chiều nay không?”

Tối hôm trước, Địch Công đã cố luận giải thêm về điều ông khám phá ra trong bài thơ của Đinh Y và Sư gia nóng lòng muốn biết.

Địch Công im lặng một lúc, chưa đáp vội. Rồi ông đứng dậy, “Nói thật với lão, ta vẫn chưa nghĩ ra được. Chúng ta sẽ cùng xem xét lại sau khi chúng ta đến khám phá trang viên ở ngoại thành. Phiên lão ra ngoài và xem kiệu của ta đã được chuẩn bị chưa, và gọi luôn Mã Vinh!”

Hồng Sư gia biết không nên nài ép Địch Công thêm nữa. Lão ra ngoài và sai người chuẩn bị kiệu cho Huyện lệnh, có tất cả sáu kiệu phu.

Địch Công lên kiệu. Mã Vinh và Hồng Sư gia cười ngửa. Cả đoàn người ra khỏi cổng thành phía Tây và đi theo con đường nhỏ xuyên qua những cánh đồng lúa.

Khi đến gần những đoạn có gò cao, Mã Vinh hỏi đường một nông phu. Họ sẽ phải rẽ phải ở ngã rẽ đầu tiên.

Con đường rất khó đi. Cỏ dại và cây bụi mọc kín hai bên, ở chính giữa chỉ còn lại một lối mòn cho khách bộ hành. Kiệu phu đặt kiệu xuống, Địch Công bước ra.

“Đại nhân, tốt nhất chúng ta nên đi bộ!” Mã Vinh khuyên. “Kiệu không thể qua nơi này.”

Nói xong, y buộc dây cương vào một gốc cây. Hồng Sư gia cũng làm theo. Đoàn người đi thành một hàng, Địch Công dẫn trước.

Sau nhiều ngã rẽ, họ sững sờ khi đứng trước cổng một trang viên lớn. Những cánh cửa kép vốn được sơn son thếp vàng giờ đây chỉ còn lại những tấm ván rệu rã. Một tấm ván còn sắp rơi ra.

“Ai dám sống trong này chứ!” Địch Công nói trong nỗi kinh ngạc.

“Nhưng đây là nơi an toàn nhất ở huyện Lan Phường!” Hồng Sư gia bình phẩm. “Ngay cả đám đạo tặc hung hãn nhất cũng không dám đi ngang qua cửa. Đây là trang viên bị ma ám!”

Địch Công đẩy cánh cửa xiêu vẹo ra và bước vào nơi trước kia từng là một hoa viên tươi đẹp. Giờ đây, nơi này thật hoang vu. Đám rễ của cây tuyết tùng cao chót vót đã phá vỡ lớp đá lát sân và cỏ dại dày đặc đã che khuất lối đi. Chỉ còn lại sự tĩnh mịch ngự trị. Không có cả tiếng chim chóc.

Lối đi dường như đã biến mất vào đám cây bụi. Mã Vinh phải rẽ đám cây ra cho Địch Công đi qua. Họ thấy một trang viên đổ nát có thêm cao bao quanh.

Đây là khu nhà một tầng khá rộng, trước kia hẳn đã là một chốn uy nghi. Giờ đây mái nhà đã thủng lỗ chỗ, mưa gió đã hủy hoại tất cả cùng những cánh cửa và cột trụ bằng gỗ chạm trổ.

Mã Vinh chạy lên những bậc thềm đã vỡ và nhìn quanh. Tuyệt không một bóng người.

“Có khách đến đây!” Y oang oang lên tiếng. Chỉ có những tiếng vọng đáp lại.

Mọi người cùng tiến vào đại sảnh. Ở đây, vữa tường rơi xuống từng mảng. Vài thứ đồ đạc gãy hỏng đứng trơ trọi một góc.

Mã Vinh lại lên tiếng nhưng vẫn không có ai đáp lại. Địch Công thận trọng buông mình xuống một chiếc ghế cũ. Ông nói, “Tốt nhất hai người thử đi xem xét quanh đây. Có thể sẽ tìm thấy đôi vợ chồng già đang làm việc trong khu vườn phía sau trang viên.”

Địch Công khoanh tay. Ông lại thấy kinh ngạc trước sự tĩnh lặng huyền bí bao trùm lên nơi này.

Rồi ông chợt nghe tiếng chân người chạy.

Mã Vinh và Hồng Sư gia lao vào sảnh.

“Đại nhân!” Mã Vinh hỗn hển, “chúng thuộc hạ tìm thấy xác hai lão nhân kia!”

“Trời”, Địch Công khó chịu, “người chết đâu có hại ai. Chúng ta cùng đi xem!”

Hai người dẫn Địch Công qua một hành lang tù mù. Tận cùng hành lang ấy là một khu vườn lớn, bao quanh là đám thông già. Ở chính giữa khu vườn là tòa tiểu đình hình bát giác.

Mã Vinh lặng người chỉ vào cây mộc lan đang trổ hoa ở một góc vườn.

Địch Công chạy xuống mấy bậc thềm và băng qua lớp cỏ um tùm. Trên một chiếc kỷ bằng tre, ngay dưới gốc cây mộc lan, ông thấy những phần thi thể còn lại của hai ông lão bà lão.

Xác họ chắc hẳn đã nằm ở đây suốt mấy tháng trời. Xương cốt đã lộ ra qua bộ y phục rách mủn. Đám tóc bạc bám vào xương sọ. Hai người nằm bên nhau, tay ôm ngang qua ngực nhau.

Địch Công cúi xuống và chăm chú xem xét kĩ lưỡng hai thi thể. Ông nói, “Ta thấy hình như hai người này qua đời chỉ vì đã hết dương thọ. Ta nghĩ khi một trong hai người nhắm mắt vì bệnh tật và tuổi già, người còn lại cũng nằm xuống đây và cùng yên nghỉ. Ta sẽ sai Bộ khoái đem thi thể họ về huyện nha để nghiệm thi. Nhưng ta cũng không mong thu được điều gì khả quan.”

Mã Vinh lắc đầu chán chường nói, “Nếu có bất cứ manh mối gì ở đây, chúng ta phải tự mình tìm ra.”

Địch Công đi về phía tiểu đình. Những ô thoáng trên cửa sổ hình mắt cáo rắc rối cho thấy trước đây nơi này vốn là một chốn thanh tao. Giờ đây, chẳng còn lại gì ngoài những bức tường trơ trọi và một chiếc án thư lớn.

“Nơi này Nghê đại nhân đã từng ngồi vẽ và đọc sách. Ta tự hỏi cánh cổng ở hàng rào phía sau dẫn tới đâu.”

Họ lại rời tòa tiểu đình để đến cánh cổng gỗ. Mã Vinh đẩy tung cổng. Trước mắt mọi người là khoảng sân lát đá.

Phía trước, một cổng đá lớn hiện ra thấp thoáng sau đám lá xanh tươi. Mái cổng cong được tô điểm bằng lớp ngói xanh dương. Hai bên tả hữu là bụi cây dày như bức tường và lớp cây trồng sát nhau. Địch Công nhìn lên phiến đá có viết chữ gắn vào lớp vữa trên cổng.

Ông quay lại và nói với hai vị bằng hữu, “Đây hình như là lối vào mê cung trữ danh của Nghê đại nhân. Hãy nhìn khổ thơ trên đó.”

Hồng Sư gia và Mã Vinh chăm chú dõi lên. Chữ trên đó được viết bằng nét chữ thảo.

“Ta không thể phân biệt được từng chữ!” Hồng Sư gia than.

Địch Công vẫn như không nghe thấy lời lão. Ông cứ chăm chú nhìn vào từng câu chữ với vẻ thích thú.

“Đây quả là thư pháp tuyệt diệu nhất ta từng thấy!” Ông thở dài. “Thật không may là thiêm danh* đã bị rêu xanh che phủ đến nỗi gần như không thể đọc được. Đúng rồi, chính là thế. Hạc Y ẩn sĩ. Thật là một danh xưng kỳ lạ!”

Thiêm danh: chữ ký.

Địch Công suy nghĩ một lát rồi nói tiếp, “Ta không thể nhớ ra đã từng nghe đến người mang danh hiệu này hay chưa. Nhưng dù có là ai, người này quả là một nhà thư pháp đại tài! Các người hãy xem những nét chữ ấy và sẽ hiểu vì sao cổ nhân ca tụng lối thư pháp tuyệt trần chẳng khác nào rồng bay phượng múa.”

Địch Công bước qua cổng vòm, vẫn không ngớt lời ngưỡng mộ.

“Hãy cho tại hạ thấy chữ viết mà một người có thể đọc được!” Mã Vinh thì thầm với Hồng Sư gia.

Phía trước là một rừng cây tuyết tùng già. Khoảng không giữa những thân cây to lớn đều đầy đá cuội và cây bụi có gai. Ngọn cây chạm vào nhau ở tít trên cao, che cả ánh mặt trời. Không khí quyện một mùi lá cây mục. Bên phải, hai cây thông xương xẩu ở hai bên lối đi tạo nên một cổng cây tự nhiên. Dưới chân một cây thông là một phiến đá có khắc chữ “Lối vào”. Bên kia cổng cây là một đường hầm ẩm thấp, mờ tối dẫn thẳng lên trước một đoạn, rồi biến mất ở một khúc quanh.

Vừa nhìn vào đường hầm màu lục ấy, trong lòng Địch Công dâng lên một nỗi sợ hãi không thể giải thích nổi.

Ông từ từ quay lại. Bên trái, ông thấy lối vào của một đường hầm khác. Một số tảng đá cuội lớn xếp chồng lên giữa những cây tuyết tùng. Một phiến đá đề “Lối ra”.

Mã Vinh và Hồng Sư gia đứng sau lưng Địch Công. Không ai nói một lời. Cả hai đều cảm nhận được bầu không khí kỳ dị, đầy đe dọa ở nơi này.

Địch Công lại nhìn sang lối vào. Đường hầm dường như tỏa ra một luồng hàn khí. Địch Công thấy ớn lạnh đến xương. Nhưng khối khí xung quanh lại hoàn toàn tĩnh. Lá cây không hề xao động.

Địch Công muốn quay đi nhưng đường hầm mờ tối kia như thôi miên ông. Trong ông dậy lên mong muốn bước vào đó. Ông thấy như mình có thể trông thấy bóng dáng cao lớn của Nghê Thọ Kiền đứng trong màn sương mờ đục của khu vườn bên kia khúc quanh, đang vẫy tay ra hiệu cho ông.

Địch Công vận hết gân sức làm chủ mình. Để giải thoát mình khỏi bầu không khí quỷ quái, ông buộc phải nhìn xuống đất, mặt đất phủ một lớp lá mục rất dày.

Bỗng tim ông chững lại. Ở giữa khoảng đất xám xịt, ngay trước mũi chân ông, ông thấy một dấu chân nhỏ, như có người bước đi về phía đường hầm. Dấu vết ma quái này như ra lệnh cho ông bước vào trong.

Địch Công thở mạnh, rồi bất ngờ quay ngoắt lại. Ông nói bằng vẻ bình thản, “Chà, tốt nhất chúng ta không nên mạo hiểm bước vào mê cung mà không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng!”

Nói rồi, ông bước qua lối cổng vòng, băng qua khoảng sân lát đá và trở lại khu vườn khi này. Chưa bao giờ nắng ấm lại hiền hòa như vậy.

Địch Công nhìn lên một cây tuyết tùng to lớn, cao hơn cả những cây thông. Ông bảo Mã Vinh, “Ta muốn ít nhất phải có được hình dung đại thể về hình dạng và kích thước của mê cung này. Chúng ta không nên vào trong để xem xét. Nếu người trèo lên cây này, người có thể quan sát được toàn bộ khu vực này.”

“Dễ thôi, thừa đại nhân!” Mã Vinh bằng lòng.

Y tháo bỏ đai lưng và cởi áo khoác ngoài. Rồi y nhảy phốc lên và túm được cành cây thấp nhất rồi đu mình lên. Y nhanh chóng ẩn mình vào giữa đám lá dày đặc.

Địch Công và Hồng Sư gia ngồi trên một thân cây đổ. Không ai nói lời nào.

Bỗng họ nghe tiếng cành gãy bên trên. Mã Vinh nhảy xuống. Trông y thật thê thảm với một vết rách trên quần.

“Bẩm đại nhân, thuộc hạ đã trèo lên tới ngọn cây, từ đó quan sát được trọn mê cung. Mê cung này có dạng vòng tròn và mở rộng ra tầm hơn một mẫu đất, tới gần chân núi. Nhưng thuộc hạ không khám phá ra được cách bố trí của mê cung này. Những ngọn cây chạm vào nhau gần như ở mọi nơi, thuộc hạ chỉ có thể nhìn ra một đoạn kéo dài của con đường mòn. Đâu đó trên con đường có sương mù nhẹ lơ lửng. Thuộc hạ sẽ không thấy lạ nếu trong đó có một số ao tù.”

“Người không trông thấy thứ gì giống như mái của tòa tiểu đình hay một căn nhà nhỏ sao?”

“Không, thuộc hạ chỉ thấy toàn là những ngọn cây xanh ngợp!”

“Thật lạ lùng”, Địch Công bối rối. “Vì Nghê đại nhân chủ yếu dành thời gian ở trong mê cung đó, vậy thì ta có thể hình dung ông ấy sẽ có một vài thư phòng hoặc họa phòng bên trong đó.”

Địch Công đứng dậy và chỉnh đốn y phục.

“Giờ chúng ta hãy cùng xem xét kĩ hơn bên trong trang viên.”

Ba người một lần nữa đi qua chỗ tòa tiểu đình trong vườn và hai thi hài bên dưới gốc mộc lan. Họ trèo lên thêm.

Ba người khám xét một số phòng lớn và nhỏ, tất cả đều trống không. Phần lớn đồ gỗ đã mục nát, gạch lộ ra qua lớp vữa.

Trong khi Địch Công đang bước vào một hành lang âm u, Mã Vinh, nãy giờ vẫn đi trước ông liền nói, “Đại nhân, cánh cửa này vẫn đóng chặt!”

Địch Công và Hồng Sư gia đến bên y. Mã Vinh chỉ vào một cánh cửa gỗ vẫn ở trong tình trạng tốt.

“Đây là cánh cửa đầu tiên ở nơi này mà chúng ta thấy còn đóng kín!” Hồng Sư gia nhận định.

Mã Vinh thúc vai đẩy cửa và suýt nữa ngã vào trong. Cánh cửa bật mở dễ dàng vì bản lề cửa còn trơn. Địch Công bước vào.

Căn phòng này chỉ có một cửa sổ, trên đó gắn lưới sắt. Căn phòng gần như trống không chỉ có một chiếc kỷ bằng tre mộc mạc nằm một góc. Nền phòng được quét sạch sẽ.

Hồng Sư gia cũng vào phòng và đến bên cửa sổ che lưới sắt kia.

Mã Vinh vội lùi ra. “Từ lần chúng ta phải mạo hiểm dưới chiếc chuông đồng”, y nói với Địch Công từ bên ngoài phòng, “thuộc hạ trở nên thận trọng đối với những nơi bị đóng kín! Trong khi đại nhân và Sư gia ở trong, thuộc hạ sẽ đứng canh gác ngoài hành lang và đảm bảo không để kẻ nào sập cửa nhốt hai người ở trong!”

Địch Công mỉm cười chán nản. Liếc thấy cửa sổ đã bị chặn kín và trần nhà thì cao, ông nói, “Người nói đúng rồi đấy, Mã Vinh! Ngay khi cửa khóa lại, chúng ta sẽ không dễ dàng thoát khỏi căn phòng này đâu!”

Nhận thấy chiếc kỷ bằng tre còn mới, không có dấu vết bụi bặm, ông nói thêm, “Có ai đó lâu nay vẫn sống ở nơi này!”

“Đây cũng không phải một nơi ẩn dật kém lý tưởng”, Sư gia nhận xét. “Nơi này có thể là hang ổ của đám tội phạm!”

“Một phạm nhân hoặc một tù nhân”, Địch Công trầm tĩnh nói.

Rồi ông bảo Hồng Sư gia đóng cửa lại.

Họ đi khám xét các phòng khác nhưng không phát hiện ra bất cứ điều gì khác. Đã đến gần trưa, Địch Công quyết định quay về huyện nha.

HỒI 18

Mã Vinh lập mưu dụ Ô Nhĩ Kim

Kiều Thái theo kế bắt kẻ đầu sỏ

Vừa trở về huyện nha, Địch Công lập tức triệu Phương Bộ đầu đến. Ông lệnh cho Phương Chính cử mười Bộ khoái và hai đảm giá* đến ngay trang viên của nhà họ Đinh ở ngoại thành để thu nhặt những phần thi thể còn lại của vợ chồng ông lão gác cổng.

Đảm giá: người thu dọn hiện trường.

Rồi Địch Công gọi người đem cơm trưa lên thư phòng cho mình. Trong khi ăn, ông gọi quán lại đến. Người này đã quá lục tuần, ông ta được chủ phường buôn tơ lụa giới thiệu đến chỗ Địch Công. Ông ta là một thương nhân tơ lụa đã nghỉ việc, cả đời sống ở huyện Lan Phường.

Địch Công hỏi luôn trong lúc dùng bữa, “Tiên sinh đã bao giờ nghe đến một lão học sĩ ở huyện này, sử dụng tên hiệu là Hạc Y ẩn sĩ chưa?”

Quán lại cũng hỏi, “Lão phu cho rằng đại nhân muốn nói đến Hạc Y tiên sinh?”

“Có thể cùng là một người đấy”, Địch Công nói. “Tiên sinh chắc hẳn sống ở đâu đó ngoài ngoài ô.”

“Đúng vậy”, quán lại đáp. “Đó là Hạc Y tiên sinh, như cách lão thường được gọi. Lão là một ẩn sĩ, từng sống trên dãy núi bên ngoài cổng thành phía Nam, theo như lão phu còn nhớ. Không ai biết tiên sinh bao nhiêu tuổi.”

“Ta muốn gặp ông ấy”, Địch Công nói.

Lão quán lại có vẻ ngờ vực.

“Đại nhân, đây quả là một việc khó khăn!” Lão nhân thốt lên. “Lão tiên sinh đó không bao giờ rời khỏi thung lũng trong núi và không muốn có khách đến thăm. Lão phu cũng không biết tiên sinh vẫn còn sống nếu như dạo trước lão phu không nghe nói có hai người đi kiếm củi tình cờ gặp được tiên sinh đang đọc sách trong vườn. Hạc Y ẩn sĩ là một học sĩ uyên bác. Thậm chí, vài người còn nói lão đã khám phá ra thuốc trường sinh bất lão, và sẽ sớm tu luyện thành tiên, thoát khỏi cõi trần.”

Địch Công lại chậm rãi vuốt râu.

“Ta đã được nghe nhiều lần câu chuyện về những ẩn sĩ. Thông thường, họ chỉ là những người vô cùng lười biếng và vô tri. Tuy nhiên, ta đã trông thấy mẫu thư pháp của con người này, thật vô cùng tuyệt diệu. Hạc Y tiên sinh có thể là một ngoại lệ. Đường đi tới đó thế nào?”

“Đại nhân sẽ phải đi bộ gần hết quãng đường. Đường mòn trên núi rất dốc và hẹp, đến nỗi ngay cả một chiếc kiệu nhỏ cũng không lọt.”

Địch Công vừa cảm tạ quán lại thì Kiều Thái bước vào. Trông y có phần lo lắng.

“Kiều Thái, ta tin là không có chuyện gì bất trắc ở Tiền gia trang?” Địch Công sốt ruột hỏi.

Kiều Thái ngồi xuống và tay mân mê hàng ria mép. Y nói, “Đại nhân, thật khó để giải thích khi nhận thấy sự thay đổi trong thái độ của một số quân sĩ. Thuộc hạ cho rằng đây là chuyện hệ trọng. Trong vòng hai ngày nay, thuộc hạ thấy có chuyện không hay trong binh sĩ. Thuộc hạ cùng Lăng Bài quân đi kiểm tra và thấy ông ta cũng đang lo lắng. Ông ta nói, binh sĩ dường như tiêu nhiều hơn số tiền họ có thể được nhận.”

Địch Công vẫn chăm chú lắng nghe.

“Kiều Thái à, nghe có vẻ nghiêm trọng đó!” ông chậm rãi nói. “Hãy lắng nghe câu chuyện kỳ lạ của Mã Vinh!”

Mã Vinh một lần nữa thuật lại những gì y được nghe ở phường hội Bắc Liêu.

Kiều Thái lắc đầu. “Đại nhân, thuộc hạ e rằng chúng ta gặp chuyện không hay rồi! Chúng ta đã nghĩ kế tạo ra một đội quân giả đi tuần tra vùng biên, kế ấy đã tạo ra hai sự kiện. Thứ nhất, chúng ta đã có thể hạ thủ được Tiền Mưu và bắt giữ người của hắn. Thứ hai, có thể kế đó đã khiến các bộ lạc dị tộc tính chuyện đột kích huyện này vì chúng cho rằng đây là cơ hội nghìn năm có một, trước khi quân đội của ta kịp đến.”

Địch Công giật dãi tóc mai.

“Một cuộc tấn công của dị tộc vào huyện này sẽ là đòn hiểm sau cùng!” ông bức bối. “Cứ như thế chúng ta chưa gặp đủ khó khăn vậy! Ta ngờ rằng gã giết dây bí ẩn luôn bày kế cho Tiền Mưu chính là kẻ đứng sau lưng toàn bộ chuyện này! Người nghĩ chúng ta có bao nhiêu người có thể tin tưởng được?”

Kiều Thái ngẫm nghĩ. Lát sau y đáp, “Bẩm đại nhân, số người thuộc hạ có thể tin tưởng sẽ không quá năm mươi người!”

Mọi người lại chìm vào yên lặng. Bỗng Địch Công dậm mạnh xuống án thư. “Nhưng cũng có thể chưa quá muộn đâu!” Ông thốt lên. “Lời nhận định của người về hai hiệu quả của mưu kế lại cho ta một ý tưởng, Kiều Thái ạ. Mã Vinh, chúng ta phải lập tức bắt giữ gã thủ lĩnh người Duy Ngô Nhĩ mà người định gặp tối hôm qua. Người có thể bắt hắn mà không khiến những kẻ khác ngoài kia chú ý không?”

Mã Vinh mừng rỡ. Y chống tay lên gối và mỉm cười, “Đại nhân, giữa ban ngày ban mặt thì không phải thời điểm thích hợp để hành động, nhưng đương nhiên việc đó nằm trong tầm tay của thuộc hạ!”

“Người hãy cùng Kiều Thái đến đó ngay!” Địch Công ra lệnh. “Nhưng nhớ là phải bí mật bắt giữ hắn. Nếu người thấy không thể bắt giữ hắn mà không để người khác biết, thì phải buông tha hắn và quay về đây!”

Mã Vinh gật đầu. Y đứng dậy và ra hiệu cho Kiều Thái đi theo.

Họ quay về túc xá của sai nha và ngồi một góc. Đó là nơi hai người hay thì thầm bàn luận. Sau đó, Mã Vinh rời huyện nha một mình.

Y đi vòng qua huyện nha và tha thần đi dọc theo phố chính dẫn đến cổng thành phía Bắc. Y đứng một lát trước một quán ăn nhỏ rồi bước vào trong.

Mã Vinh đã từng đến đó. Chủ quán chạy ra chào đón.

“Ta muốn ăn trưa trong một phòng nhỏ ở lầu trên!” Mã Vinh bảo rồi leo lên thang.

Ở lầu trên, y thấy một phòng trong góc còn trống. Khi y vừa gọi cơm trưa xong, Kiều Thái bước vào phòng qua lối cửa sau.

Mã Vinh vội cởi bỏ áo mũ. Trong khi Kiều Thái bỏ hai thứ đó vào gói hành lý, Mã Vinh rũ tóc cho rối và quấn một dải khăn nhem nhuộm quanh đầu. Y nhét dải áo vào trong đai và xắn tay lên. Vội vàng từ giã Kiều Thái, y ra khỏi phòng.

Y rón rén xuống cầu thang và đi vào bếp.

“Người có dư chiếc bánh rán nào không, lão béo?” Y quát hỏi một trù sư đang đầm đìa mồ hôi bên bếp lửa.

Trù sư ngẩng lên. Khi thấy một gã giang hồ thô lỗ, ông ta vội đưa cho y một chiếc bánh bột mì còn nằm trong chảo.

Mã Vinh lăm bằm gì đó, chộp lấy chiếc bánh rồi ra khỏi nhà bếp bằng cửa sau.

Trên lầu, Kiều Thái bắt đầu dùng cơm trưa. Trông thấy chiếc áo nâu quen thuộc và chiếc mũ đen có chòm của huyện nha, tiểu nhị đem cơm lên vẫn ngỡ đó là người đã vào quán lúc trước.

Kiều Thái định bỏ đi vào lúc chủ quán đang bận. Trong lúc đó, Mã Vinh đã đến được khu chợ gần Tháp Trống.

Y loanh quanh một lát giữa những quầy hàng rong trên phố rồi lên chỗ Tháp Trống.

Không gian tối tăm bên dưới cửa vòm bằng đá khiến cho phần chân của tháp rất vắng vẻ. Trong những ngày mưa gió, những người bán hàng rong thường đến trú dưới vòm đá này và bày hàng hóa, nhưng hôm nay thì họ sẽ thích không gian sáng sủa bên ngoài hơn.

Mã Vinh ngoái lại. Khi không thấy ai chú ý đến mình, y vội bước vào trong cửa vòm đó. Y trèo lên lối cầu thang hẹp dẫn lên lầu trên.

Đây là một căn gác có cửa sổ lớn ở bốn bên. Thời tiết nắng nóng, người dân thỉnh thoảng hay lên đây hóng gió, nhưng lúc này ở đây không một bóng người. Cầu thang dẫn lên lầu thứ ba bị chặn lại bởi một cánh cửa gỗ. Cửa đó không có khóa, được chốt bằng then sắt, có dải giấy niêm phong mang con dấu lớn màu đỏ của huyện nha.

Mã Vinh bình thản gỡ niêm phong và đẩy cửa mở ra. Y leo lên lầu thứ ba.

Một chiếc trống lớn nằm trên bệ ở chính giữa sàn gỗ. Trên trống phủ một lớp bụi từ những ô thoáng bay vào. Chiếc trống chỉ được dùng đến trong trường hợp khẩn cấp để cảnh báo dân chúng. Rõ ràng chiếc trống này đã không được dùng đến trong nhiều năm.

Mã Vinh gật đầu. Y lại vội vã đi xuống. Y nhìn ra một cửa vòm. Khi thấy không có người theo dõi mình, y lên ra và đến thẳng phường hội Bắc Liêu.

Ban ngày, trông nơi này tồi tàn hơn buổi tối. Không có ai quanh đây. Hình như đám người ở đây đã ngủ quên từ đêm hôm trước.

Mã Vinh tha thần một lúc nhưng không tìm được tửu điểm hôm trước y đã đến.

Y đánh bạo mở đại một cửa. Một ả ăn vận lệch thếch đang nằm trên chiếc kỷ bằng gỗ.

Mã Vinh đá vào chiếc kỷ. Ắ kia uể oải nhòe dậy. Ắ khó chịu nhìn Mã Vinh và gãi đầu.

Mã Vinh cộc cằn, “Ô Nhĩ Kim!”

Ắ kia bỗng hoạt bát hẳn lên. Ắ nhảy xuống đất và biến vào trong tấm màn phía sau. Ắ quay lại và dắt theo một tiểu lãng tử nhếch nhác. Chỉ tay vào Mã Vinh, ả luôn miệng dặn dò tiểu tử kia. Rồi ả nói lại điều gì đó với Mã Vinh. Y nôn nóng gật đầu dù không hiểu lời nào.

Tiểu lãng tử kia ra hiệu cho Mã Vinh. Nó chạy nhanh ra phố, Mã Vinh theo gót.

Tiểu lãng tử luồn qua một lối hẹp giữa hai căn nhà. Mã Vinh khó khăn lắm mới lách được thân hình đồ sộ của mình qua. Khi đi qua dưới một cửa sổ nhỏ đang mở, rộng khoảng hai thước, y nghĩ nếu có kẻ nào bên trong muốn lựa lúc này để đập vỡ sọ y tại đây, thì y cũng chẳng thể xoay sở nổi.

Một chiếc đinh móc rách áo y. Mã Vinh dừng lại và buồn bã nhìn vết rách toang hoác kia.

Rồi y nhún vai xem thường; tóm lại, vết rách này cũng giúp y nguy trang.

Bỗng y nghe một giọng mềm mại gọi y từ trên kia, “Vinh Bảo, Vinh Bảo!”

Y ngẩng lên. Chính cô nương Thổ Nhĩ Bối đang nhìn qua ô cửa sổ nhỏ ngay trên đầu y.

“Mỹ nhân, nàng thế nào rồi?” Mã Vinh mừng rỡ hỏi.

Thổ Nhĩ Bối hình như rất vui mừng. Nàng vừa thì thầm mấy lời, vừa chăm chăm nhìn Mã Vinh qua đôi mắt tròn to.

Mã Vinh lắc đầu, “Ta không biết nàng đang gặp chuyện gì, nhưng giờ ta đang có chuyện cấp bách. Ta sẽ trở lại sau!”

Y đang định bỏ đi thì Thổ Nhĩ Bối vươn cánh tay trần ra khỏi cửa sổ và níu lấy cổ áo y. Nàng chỉ về hướng mà tiểu lăng tử kia vừa đi, lắc đầu với vẻ dứt khoát. Rồi nàng lướt ngón tay trở ngang qua cổ.

“Phải rồi, ta biết bọn chúng là đám giết người!” Mã Vinh cười nói. “Nhưng nàng đừng lo. Ta sẽ tự lo cho mình được!”

Thổ Nhĩ Bối kéo y lại gần cửa sổ. Nàng ghé má lại, áp lên má y một lát. Nàng vẫn có mùi mỡ cừu thoang thoảng nhưng Mã Vinh thấy có phần dễ chịu.

Rồi y nhẹ nhàng buông tay nàng và đi tiếp. Khi y ra khỏi lối hẻm ấy, tiểu lăng tử kia chạy lại chỗ y. Nó lắp bắp liên hồi, hình như nó sợ bị lạc mất Mã Vinh.

Hai người bò lên một đồng rác và trèo qua một bức tường đổ nát.

Một căn lều được dựng khéo léo, đứng lạc lõng giữa một đám lều trại ngổn ngang. Tiểu lăng tử kia chỉ vào căn lều ấy rồi bỏ đi.

Mã Vinh lúc này đã nhận ra căn lều nhỏ y đã đến cùng với Lạp Hộ tối hôm trước. Y đến gõ cửa.

“Vào đi!” Một giọng nói vang ra từ bên trong.

Mã Vinh mở cửa. Y đứng sững lại.

Một người cao gầy đang đứng quay lưng vào bức tường đối diện cửa. Mã Vinh không rời mắt khỏi con dao dài kỳ dị mà tay phải người kia đang cầm, chỉ trực phóng vào y.

Sau vài giây căng thẳng, người kia nói, “Thì ra là ngươi, Vinh Bảo! Ngồi xuống đi!”

Hắn lại nhét con dao vào bao da và ngồi xuống chiếc ghế gỗ thấp lè tè. Mã Vinh cũng ngồi xuống.

“Tối hôm trước, Lạp Hộ đã đưa tại hạ đến đây và...”

“Im miệng!” Kẻ kia ngắt lời, “Nếu ta không biết mọi điều về ngươi, thì giờ ngươi không còn mạng đâu. Ta phóng dao chưa bao giờ trượt!”

Mã Vinh nghĩ có thể hắn nói đúng. Một người Duy Ngô Nhĩ giỏi tiếng Hán, Mã Vinh đoán hắn chính là một tiểu thủ lĩnh.

Mã Vinh cười đầy thiện cảm.

“Thủ lĩnh, tại hạ được nghe kể là thủ lĩnh có thể giúp tại hạ một vụ làm ăn có hời!”

“Ngươi là kẻ phản bội”, Ô Nhĩ Kim khinh bỉ, “và những kẻ phản bội thì chỉ nghĩ đến lợi lộc. Nhưng ngươi có thể hữu dụng. Có điều trước khi ta chỉ dẫn cho ngươi, ta muốn nói rõ một điều. Tốt nhất ngươi chớ có làm kẻ hai mặt. Nếu có một biểu hiện nào của kẻ hai mặt, sẽ có một lưỡi dao cắm trên lưng ngươi đấy!”

“Chắc chắn rồi, thưa thủ lĩnh!” Mã Vinh vội đáp. “Thủ lĩnh biết rõ tình cảnh của tại hạ mà. Tại hạ...”

“Đủ rồi!” Gã thủ lĩnh giở giọng hống hách. “Hãy nghe cho kỹ, ta không bao giờ nhắc lại lời mình đâu.”

“Có ba bộ lạc đang hùng cứ ở vùng đồng bằng bên kia sông. Ngày mai, lúc nửa đêm, tất cả sẽ đánh chiếm huyện này. Chúng ta có thể chiếm huyện này bất cứ khi nào chúng ta muốn, nhưng chúng ta muốn tránh những cuộc tắm máu vô ích. Đám quan lại người Hán luôn tự mãn và lười nhác, hơn nữa đây lại là một tiền đồn xa xôi.

Huyện này có bị đánh chiếm thì cũng không khiến ở kinh thành bận tâm, đám quan lại cũng không quá vội vã cử quân đội đến đây. May cho bọn ta, quan đạo đi Tây Vực không còn ngang qua huyện này nữa. Nên đám quan lại ở kinh thành không cần phải lo lắng chúng ta sẽ cản trở những đoàn xe cống phẩm từ các chư hầu ở Tây Vực. Khi bọn chúng biết phải làm gì, thì chúng ta đã dựng được vương quốc của mình ở đây rồi, và ở trong tư thế sẵn sàng đáp lại mọi cuộc tiến công.”

“Điều quan trọng là chúng ta muốn chiếm huyện này thật bất ngờ. Tất cả đều đã sẵn sàng để đánh chiếm huyện nha và giết tên quan huyện cùng người của hắn. Nhưng chúng ta cần vài tên người Hán để trừ khử đám lính gác cổng.”

“Ha!” Mã Vinh tuyên bố, “vậy may cho ngài rồi! Tình cờ tại hạ lại có một vị bằng hữu mà ngài cần. Hắn ta là Bài quân trong quân đội, kẻ này phải bỏ trốn và ẩn mình vì hắn có xích mích với tân Huyện lệnh ở đây. Tên Địch Huyện lệnh ấy là một kẻ rất đáng khinh!”

“Người Hán các người luôn luôn sợ Huyện lệnh!” Tên thủ lĩnh Duy Ngô Nhĩ nói giọng khinh khinh. “Ta thì không sợ bọn chúng! Vài năm trước, chính tay ta đã cắt cổ một tên Huyện lệnh như vậy!”

Mã Vinh nhìn hắn với vẻ thán phục.

“Chà”, y nói, “vậy tốt nhất thủ lĩnh nên liên lạc với bằng hữu của tại hạ. Hẳn là một kiếm khách thượng thừa và biết mọi khẩu lệnh cũng như hoạt động của quan quân.”

“Hẳn ở đâu?” Ô Nhĩ Kim nôn nóng.

“Cách đây không xa, thủ lĩnh à!” Mã Vinh đáp. “Bọn ta tìm được một nơi ẩn náu tuyệt mật cho hẳn. Hẳn chỉ ra ngoài vào đêm, ban ngày hẳn ngủ ở lầu thứ ba của Tháp Trống.”

Gã Ô Nhĩ Kim cười âm. Hẳn nói, “Quả là một ý tưởng hay! Không ai lên đó mà tìm hẳn cả! Mau đưa hẳn đến gặp ta!”

Mã Vinh tỏ ý nghi ngờ, y cau mày đáp, “Thủ lĩnh, như tại hạ đã nói, hẳn không thể mạo hiểm ra ngoài ban ngày. Chúng ta cùng đến đó được không? Khá gần đây thôi!”

Gã Duy Ngô Nhĩ nhìn Mã Vinh ngờ vực. Hẳn ngẫm nghĩ một lát rồi đứng dậy, rút dao ra khỏi thắt lưng và giấu vào tay áo.

“Huynh đệ”, hẳn bảo, “ta hi vọng người không định lừa ta. Người đi trước đi. Có bất cứ cử chỉ đáng ngờ nào, ta sẽ cho người nhận một dao vào lưng, không ai có thể đoán ra lưỡi dao từ đâu bay tới!”

Mã Vinh nhún vai.

“Không cần những lời cảnh báo đó đâu”, y biện bạch. “Thủ lĩnh không thấy chúng tại hạ hoàn toàn ở trong tay thủ lĩnh sao? Một lời hé ra với huyện nha thì tại hạ cùng vị bằng hữu kia sẽ mất mạng!”

“Người cứ ghi nhớ điều đó, huynh đệ ạ!” Hẳn nói.

Hai người ra phố, gã Duy Ngô Nhĩ đi cách Mã Vinh một đoạn.

Trong khi Mã Vinh đến khu chợ, y thấy Kiều Thái đứng dựa lưng vào tấm bia đá. Tay Kiều Thái khoanh lại trong tay áo, thơ thần nhìn đám đông. Chiếc mũ chòm, bộ trường bào nâu có dải dây lưng đen cùng với khí chất nhà quan hiện rõ, cho thấy y là người của huyện nha.

Mã Vinh dừng chân.

Đây là nơi Mã Vinh phải tận dụng cơ hội. Mọi cử chỉ cũng đều có thể bị nhận một dao của gã Duy Ngô Nhĩ vào lưng.

Nhưng y không thể hành động quá vội vàng vì y phải để Kiều Thái trông thấy mình. Mồ hôi đã lạnh buốt chân mày, Mã Vinh thận trọng với vai diễn của mình.

Y làm như mình đang do dự một lát. Khi Kiều Thái đưa tay lên và mân mê bộ ria mép, Mã Vinh quay sang và vòng qua phía sau tấm bia đá.

Ngay khi y vào được vòm đá tối bên dưới Tháp Trống, Ô Nhĩ Kim cũng theo vào.

“Thủ lĩnh có trông thấy cái gã đang đứng tựa vào tấm bia đá kia không?” Mã Vinh vui vẻ thì thào. “Hắn là người của huyện nha đấy!”

“Ta có thấy”, Ô Nhĩ Kim cộc lốc. “Mau lên!”

Mã Vinh leo lên lầu trên. Y đợi tên Duy Ngô Nhĩ cùng lên. Chỉ vào dấu niêm phong đã bị xé trên cánh cửa, Mã Vinh bảo, “Xem này! Bằng hữu của tại hạ ở trên này!”

Gã Duy Ngô Nhĩ rút dao ra khỏi vỏ. Hắn lướt ngón tay trở qua lưỡi dao cực sắc.

“Trèo lên đi!” Hắn ra lệnh.

Mã Vinh lại nhún vai nhẩn nhục. Y chậm rãi leo lên thang, Ô Nhĩ Kim theo sau.

Trong khi Mã Vinh ghé vai đẩy cửa mở ra, y thốt lên, “Ôi, ôi! Tên lười biếng này vẫn còn ngủ!”

Vừa nói y vừa nhanh nhẹn nhảy lên khỏi những bậc thang sau cùng. Chỉ vào chiếc trống, y nói, “Hắn đây này!”

Ô Nhĩ Kim vội vã trèo lên.

Đầu hắn vừa ló ra khỏi sàn gỗ, Mã Vinh nhanh như cắt giáng cho hắn một cú đá rất hiểm vào giữa mặt.

Tên Duy Ngô Nhĩ kinh hồn ngã lăn xuống cầu thang dốc.

Mã Vinh tuột xuống nhanh hết sức có thể. Ở dưới chân thang, y có thể tránh được một đường dao hiểm ác. Tên Duy Ngô Nhĩ đang nằm trên sàn, tay trái cố chống người lên. Hình như hắn đã gãy một chân và máu tứa ra từ một vết thương sâu trên cái đầu trọc của hắn. Nhưng mắt hắn vẫn ánh lên những tia tinh anh và tay vẫn cầm chắc con dao.

Mã Vinh biết không còn thời gian nữa, vì có những chuyện cần kíp hơn. Y nhanh chóng lùi ra phía sau gã kia. Trước khi tên Duy Ngô Nhĩ kịp quay lại, Mã Vinh lại giáng cho hắn một cú đá. Đầu hắn đập vào một bên chân thang. Con dao văng ra sàn. Hắn nằm bất tỉnh.

Mã Vinh nhặt con dao lên và giắt vào đai lưng. Y trói hai tay hắn ra sau lưng. Xem xét chân hắn thì thấy dường như không chỉ bị gãy ở một chỗ.

Mã Vinh xuống dưới. Y ra khỏi tháp và vô tư đi ra khu chợ, hướng về phía tấm bia đá.

Y vừa định đi ngang qua trước tấm bia đá thì Kiều Thái tiến lại.

“Đứng yên đó!” Y quát và chộp lấy tay Mã Vinh.

Mã Vinh giật tay, nhìn Kiều Thái hăn học và cự lại, “Tên cầu trệ, bỏ cái tay thối của người ra!”

“Ta là người của huyện nha!” Kiều Thái cứng rắn. “Chắc chắn Địch đại nhân muốn hỏi chuyện người đấy!”

“Ta ư?” Mã Vinh nổi giận, “Quan gia à, ta là một thường dân thôi mà!”

Một đám đông hiếu kỳ tụ lại quanh họ, hăm hở dõi theo chuyện lạ này.

“Người sẽ tự đi, hay để lão gia phải cho người ăn đòn trước?” Kiều Thái dọa.

“Bà con xem, chúng ta lại bị đám chó săn của huyện nha bắt nạt sao?” Mã Vinh quay ra hỏi đám đông.

Y thấy không ai phản ứng trước trò rửa nhục kín đáo của mình.

Mã Vinh cam chịu, “Được rồi, huyện nha cũng chẳng là gì với ông mày!”

Kiều Thái trối hai tay y ra sau.

Mã Vinh quay lại nói, “Nghe này, ta có một vị bằng hữu đang bị thương. Hãy để ta trả cho người bán bánh rong vài đồng, để đem chút lương thực cho hăn. Hăn không thể đi lại được!”

“Hăn ở đâu?” Kiều Thái hỏi.

Mã Vinh ngập ngừng một lát rồi miễn cưỡng đáp, “Được rồi, ta sẽ nói sự thật cho người, đêm qua hăn leo lên Tháp Trống đằng kia để hưởng chút thanh khí. Hăn ngã xuống thang và gãy chân. Giờ hăn nằm ở lầu thứ hai.”

Đám đông cười ha hả.

“Ta nghĩ rằng”, Kiều Thái nói, “huyện nha sẽ muốn gặp bằng hữu của người đấy!” Rồi y quay về phía đám đông, “Ai đó hãy đến chỗ phường chính và bảo ông ta cử đến đây bốn người, một chiếc cáng và vài tấm chăn cũ!”

Phường chính chẳng mấy chốc đã chạy đến cùng bốn người lực lưỡng, mang theo nhiều sào tre.

“Phường chính, hãy trông giữ gã lưu manh này”, Kiều Thái ra lệnh.

Y ra hiệu cho hai người và đi về phía Tháp Trống.

Kiều Thái leo lên, vai vắt mấy tấm chăn. Tên Duy Ngô Nhĩ vẫn nằm bất động. Kiều Thái vội dán mảnh giấy dầu lên miệng hắn. Rồi y cuộn hắn trong một tấm chăn và cuộn một tấm khác quanh đầu và vai hắn. Y gọi xuống dưới. Hai người của phường chính leo lên đỡ thân hình mềm rũ kia xuống.

Ô Nhĩ Kim được đặt trên chiếc cáng làm bằng sào tre. Bốn người khiêng hắn lên đường đến huyện nha, Kiều Thái đi trước chỉ đường, dẫn theo cả Mã Vinh.

Đám người vào bằng lối cổng bên. Vừa vào đến bên trong, Kiều Thái đã bảo phường chính, “Đặt cáng xuống đây. Túc hạ và người của mình có thể về rồi!”

Trong lúc Kiều Thái tiễn họ ra và khóa cổng lại, Mã Vinh đã tự rút tay ra khỏi vòng dây trói lỏng. Y cùng Kiều Thái khiêng cáng vào nhà lao. Họ đặt Ô Nhĩ Kim vào một lao phòng nhỏ.

Trong lúc Mã Vinh băng lại vết thương trên đầu cho hắn, Kiều Thái cắt chiếc quần thùng thình của hắn ra rồi dùng nẹp cứng nẹp bên chân bị gãy lại. Mã Vinh vội chạy đi trình báo với Địch Công.

Kiều Thái khóa cửa lao phòng lại rồi đứng tựa cửa. Khi đề lao đến, Kiều Thái bảo mình vừa bắt được một gã giang hồ hung hãn; ông ta cần hỏi rõ danh tính hãn ngay khi hãn bình tĩnh lại.

Trong thư phòng của Địch Công, chỉ có mỗi Đào Cam ngồi ngủ gật ở một góc.

Mã Vinh lay y tỉnh dậy rồi hồ hởi hỏi, “Đại nhân đâu rồi?”

Đào Cam nhìn lên, càu nhàu, “Đại nhân cùng Hồng Sư gia ra ngoài sau khi đệ và Kiều Thái vừa đi khỏi. Có chuyện gì mà phấn khích vậy? Đệ có bắt được tên Ô Nhĩ Kim không?”

“Còn hơn thế”, Mã Vinh kiêu hãnh, “chúng đệ bắt được cả kẻ đã sát hại Phan đại nhân!”

“Mã đệ, tối nay đệ đáng được thưởng một chén rượu rồi!” Đào Cam hứng khởi. “Chà, đại nhân lệnh cho ta đi mời Nghê Kỳ đến huyện nha vào cuối buổi chiều nay. Ta cho là đại nhân muốn thăm vấn hãn về cái chết của vợ chồng lão môn đình tại trang viên ngoại thành. Ta phải đi rồi!”

HỒI 19

Chốn núi non, ẩn sĩ tiếp quan án
Giữa thảo lư, thần thám tỏ thiên cơ

Sau khi Mã Vinh và Kiều Thái đi khỏi, Địch Công rút một tờ trong chồng văn thư trên án thư. Ông đọc nhưng hình như không để tâm đến nội dung.

Hồng Sư gia biết Địch Công đang lo lắng.

Địch Công thiếu kiên nhẫn buông tờ giấy xuống. “Không giấu gì lão, nếu Mã Vinh và Kiều Thái không thể bắt được gã Duy Ngô Nhĩ kia, thì chúng ta sẽ ở trong tình thế nguy hiểm nhất từ trước đến giờ!”

“Đại nhân, hai người bọn họ đã từng thực hiện những nhiệm vụ gian khó hơn như vậy!” Sư gia trấn an.

Địch Công không bình phẩm. Trong gần nửa canh giờ, ông chỉ tập trung vào những văn thư của huyện nha.

Cuối cùng, ông buông bút lông xuống, nói ngắn gọn, “Không thể cứ ngồi đây chờ đợi nữa! Rõ ràng Mã Vinh và Kiều Thái đã có cơ hội bắt giữ Ô Nhĩ Kim mà không gây chú ý. Thời tiết hôm nay khá đẹp, chúng ta cùng đi và xem có thể tìm được Hạc Y tiên sinh không!”

Từ kinh nghiệm dày dặn, Hồng Sư gia biết tự mình hành động chính là loại thuốc xoa dịu hữu hiệu nhất khi Địch Công buồn phiền. Lão vội ra ngoài chuẩn bị hai tuần mã.

Hai người rời khỏi huyện nha bằng cổng chính, nhắm hướng Nam mà đi. Họ phóng ngựa qua cây cầu cẩm thạch và qua cổng thành phía Nam.

Sau khi đi ngựa một lúc lâu theo đại lộ, một nông phu chỉ cho họ lối mòn nhỏ hẹp dẫn lên núi. Lối mòn ấy nằm dưới chân ngọn đồi dốc.

Địch Công và lão Hồng xuống ngựa. Sư gia đưa vài đồng tiền cho một người tiểu phu và nhờ ông ta chăm sóc cho đôi tuần mã tầm nửa canh giờ. Rồi hai người leo lên ngọn đồi.

Họ hăm hở leo lên đỉnh ngọn đồi phủ kín thông. Địch Công dừng lại một lát để lấy lại nhịp thở. Nhìn xuống thung lũng xanh ngợp lá trái dài dưới chân, ông vươn hai tay lên tận hưởng ngọn gió lành của núi thổi vào tay áo rộng.

Sau khi Hồng Sư gia cũng đã nghỉ chân, hai người cùng đi xuống con đường mòn uốn khúc quanh co.

Càng đi xuống thung lũng, không khí càng tĩnh lặng lạ thường. Chỉ còn nghe được duy nhất tiếng suối chảy róc rách.

Bắc qua con sông là cây cầu đá nhỏ. Một lối mòn theo sườn núi dẫn đến một thảo lư ẩn hiện trong bạt ngàn lá xanh. Con đường mòn đưa hai người qua một đám cây bụi rậm rạp, đến một cánh cổng tre đơn sơ.

Bên trong là khu vườn nhỏ. Hai bên lề là những cây cối trĩu hoa cao gần bằng thân người. Địch Công nghĩ mình chưa bao giờ được chiêm ngưỡng một rừng hoa bạt ngàn lộng lẫy như vậy.

Những bức tường của căn nhà nhỏ phủ kín dây leo, ngợp màu xanh rêu và như muốn nghiêng đi dưới sức nặng của mái tranh. Có vài bậc thang gỗ cũ kĩ dẫn lên một cánh cửa đơn sơ gồm những tấm ván mộc mạc, không màu sắc.

Cửa đang hé mở.

Địch Công định báo có khách đến nhưng không hiểu sao ông lại không muốn phá vỡ không gian yên tĩnh chốn này. Ông rẽ qua đám cây mọc hai bên nhà, trông thấy một bờ hiên thô mộc làm từ thân tre. Một lão nhân ăn vận rách rưới đang tưới một hàng chậu hoa. Lão đội chiếc mũ rơm tròn rộng vành. Hương thơm dịu nhẹ của phong lan thoang thoảng trong không khí.

Địch Công rẽ những nhánh cây rộng ra và gọi, “Xin hỏi, Hạc Y tiên sinh có nhà không ạ?”

Lão nhân quay lại. Nửa dưới khuôn mặt lão là bộ râu rậm bạc trắng như cước, nửa trên được chiếc mũ rơm to rộng che kín. Lão nhân không đáp mà hướng về phía căn nhà và có một cử chỉ mơ hồ.

Rồi lão đặt chiếc bình tưới xuống và biến mất sau căn nhà mà không nói một lời.

Địch Công không lấy làm mừng vì lối tiếp đón tùy tiện đó. Ông cộc lốc bảo Hồng Sư gia cứ đợi bên ngoài.

Sư gia ngồi xuống bên cổng, Địch Công bước lên những bậc thềm và vào nhà.

Ông thấy một gian nhà rộng rãi và trống trải. Sàn gỗ đơn sơ và những bức tường trắng cũng vậy. Vật dụng chỉ có một chiếc án gỗ thô nhám và hai chiếc ghế đầu đặt bên cửa sổ vừa rộng vừa thấp, một chiếc án thư bằng tre kê sát tường phía sau. Trông giống như trong nhà một nông phu. Nhưng tất cả đều rất sạch sẽ, thanh cảnh.

Không thấy bóng dáng gia chủ đâu. Địch Công thấy khó chịu và hối hận vì đã tìm đến đây bằng mọi cách.

Ông thở dài, ngồi xuống một chiếc ghế đầu, nhìn ra cửa sổ và sửng sốt trước hình ảnh thanh tao của những cây đang ra hoa được trồng trên giá

ngoài hiên. Những loại phong lan quý hiếm đang nở trong bát bằng sứ và đất nung; hương thơm của hoa lan đã tràn ngập khắp gian nhà.

Trong khi ngồi đó, Địch Công thấy không gian tĩnh lặng mênh mêng này dần dần xoa dịu tâm trạng bức bối. Lắng nghe tiếng bay mềm mại của một chú ong vô hình, thời gian dường như ngừng trôi.

Cơn bức tức trong Địch Công tan hết. Ông thu hai khuỷu tay lên án và thư thái nhìn quanh. Ông thấy ở khoảng tường bên trên chiếc án bằng tre có treo một đôi câu đối. Cả hai đều được viết bằng lối mạnh mẽ. Địch Công vu vơ đọc qua mấy dòng:

“Thiên long thăng không, thành tiên quả

Địa dẫn quật thổ, diệc trường sinh.”*

Rồng bay lên trời thành tiên quả

Giun đào xuống đất được trường sinh.

Ý nói con người sẽ có nhiều cách để được lưu danh.

Địch Công nghĩ những dòng này quả không tầm thường, không thể chỉ được giải thích bằng một cách.

Đôi câu đối được đề tên và đóng dấu. Nhưng từ chỗ mình ngồi, Địch Công không sao đọc được những ký tự nhỏ.

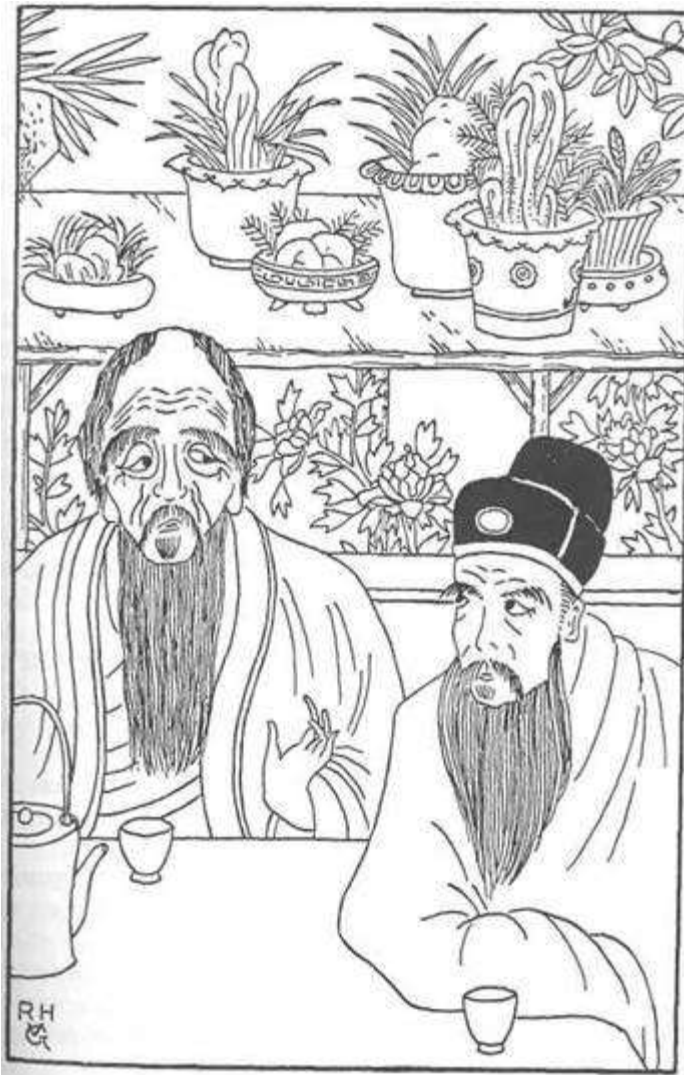
Bức màn màu lam đã bạc phía trong cùng gian nhà bỗng rẽ ra và lão nhân khi nãy bước vào.

Lão đã đổi bộ đồ rách rưới sang chiếc áo choàng rộng màu nâu và chiếc mũ rơm không còn nữa, để lộ ra mái đầu bạc. Trên tay lão là bình nước nóng nghi ngút khói.

Địch Công vội đứng dậy thi lễ. Lão nhân gật đầu và khoan thai ngồi xuống chiếc ghế đầu còn lại, xoay lưng về phía cửa sổ. Sau một hồi do dự, Địch Công cũng ngồi xuống.

Khuôn mặt lão nhân nhăn nheo như một trái táo dại, nhưng đôi môi còn đỏ như son. Trong khi gia chủ cúi đầu rót nước nóng vào ấm trà, cặp chân mày trắng và dài của lão rủ xuống mắt như một bức rèm nên Địch Công không thể nhìn vào đôi mắt lão. [👁](#)

Hạc Y tiên sinh và Địch Công luận đàm



Địch Công kính cẩn ngồi đợi lão nhân mở lời trước. Khi dậy nấp ấm trà lại, vị gia chủ mới vòng tay thi lễ và nhìn thẳng vào Địch Công. Dưới cặp chân

mày rậm, đôi mắt sắc sảo ấy giống như mắt điều hâu. Giọng nói lão nhân trầm trầm bí hiểm, “Xin thứ lỗi cho lão hủ vô lễ. Lão hủ rất hiếm khi đón khách!”

Trong khi lão tiên sinh nói, Địch Công nhận thấy hàm răng lão còn đủ và trắng như ngọc trai.

Địch Công đáp, “Xin tiên sinh lượng thứ vì đã đường đột tới thăm. Ngài...”

“Hà! Vậy là Nghê gia sai túc hạ đến đây!” Lão tiên sinh ngắt lời ông. “Hân túc hạ là người của gia tộc họ Nghê trứ danh!”

“Không”, Địch Công vội đính chính, “văn bối họ Địch. Văn bối...”

“Phải rồi, phải rồi”, tiên sinh vẫn lơ đãng, “đã rất lâu lão hủ không gặp lão bằng hữu ấy. Để xem nào, đến giờ Nghê đại nhân quy tiên cũng phải được tám năm rồi. Hay là chín năm nhỉ?”

Địch Công nghĩ phải chăng lão tiên sinh này đã lẫn thẩn rồi. Nhưng cũng chính sự nhầm lẫn của gia chủ đã đưa ông quay về mục đích của chuyến viếng thăm này, ông không tìm cách đính chính nữa.

Tiên sinh lại rót trà.

“Phải rồi”, lão nhân trầm ngâm, “một người đầy hoài bão, lão Nghê Tuần phủ ấy. Tại sao, đã bảy mươi năm kể từ khi chúng ta học cùng nhau ở kinh thành. Phải rồi, ông ta là người đầy hoài bão, đã sắp đặt nhiều kế hoạch cho tương lai xa. Ông ta sẽ xóa bỏ cái ác, sẽ tái thiết lại vương triều...”

Giọng tiên sinh nhỏ dần. Lão vừa gật đầu liên mấy lần vừa nhấp trà.

Địch Công rụt rè, “Văn bối vô cùng quan tâm đến cuộc đời của Nghê Tuần phủ khi ở huyện Lan Phường.”

Vị gia chủ dường như không nghe thấy lời ông, cứ từ tốn nhấp trà.

Địch Công cũng đưa chén trà lên miệng. Sau ngậm trà đầu tiên, ông nhận ra đây là thứ trà ngon nhất ông từng được thưởng thức. Hương vị dịu ngọt này như lan ra khắp thân thể ông.

Gia chủ bất chợt mở lời, “Nước được lấy từ những dòng suối chảy qua khe đá. Đêm qua, lão hủ đã đặt lá trà vào nụ hoa cúc. Sáng nay, lão hủ lấy trà ra khi hoa cúc vừa nở dưới ánh nắng. Những lá trà này đã thấm đẫm tinh chất của sương sớm.”

Cứ như vậy, Hạc Y tiên sinh nói tiếp, “Nghê đại nhân bắt đầu sự nghiệp ở chốn quan trường còn lão hủ thì vân du khắp thiên hạ. Ông ta trở thành Tri phủ, rồi Tuần phủ. Tên tuổi ông ta đã vang dội khắp chốn kinh thành. Nghê đại nhân trừng trị kẻ xấu, bảo vệ và giúp đỡ người tốt, miệt mài đường trường để tái thiết vương triều.”

“Rồi một ngày, khi gần như thực hiện được mọi hoài bão của mình, ông ta thấy mình đã không thể sửa chữa được chính người con của mình. Nghê đại nhân từ quan và trở về sống cuộc đời ẩn dật, chăm sóc ruộng vườn. Và chúng ta đã gặp lại nhau, sau hơn năm mươi năm. Cả hai đều đến cùng một đích bằng hai con đường khác nhau.”

Lão tiên sinh chợt cười khúc khích như một đứa trẻ khi nói thêm, “Điểm khác biệt duy nhất là một con đường thì dài và quanh co, con đường còn lại thì ngắn và thẳng!”

Ông dừng lại. Địch Công băn khoăn có nên đòi tiên sinh giải thích cho nhận định sau cùng hay không. Nhưng trước khi ông kịp hỏi, lão nhân lại kể tiếp, “Không lâu trước khi Nghê đại nhân qua đời, ông ta và lão hủ có bàn luận về chính điều đó. Rồi ông ta viết đôi câu đối trên tường kia. Mau đến và chiêm ngưỡng thư pháp của Nghê đại nhân đi!”

Địch Công nghe lời, ông đứng dậy và đến xem đôi câu đối treo trên tường. Giờ đây, ông có thể đọc được những chữ nhỏ hơn, “Ninh Hình Di Nghê

Thọ Kiền kính thư”. Giờ Địch Công biết chắc chắn bản chúc thư tìm được trong cuộn tranh của Mai thị là giả mạo. Lời đề này giống với lời đề được thêm vào ở bản chúc thư giả, nhưng rõ ràng không phải cùng một người viết. Địch Công chậm rãi vuốt râu. Nhiều điều đã sáng tỏ trong ông.

Vừa ngồi xuống, Địch Công đã nói, “Văn bối có thể kính cần thưa rằng, thư pháp của Nghê Tuần phủ quả là phi phạm, nhưng thừa tiên sinh, thư pháp của tiên sinh mới thực khiến người khác mê hồn. Lời đề tặng trên cổng mê cung của Nghê Tuần phủ mới thật khiến văn bối...”

Tiên sinh dường như vẫn lơ đãng. Lão ngắt lời Địch Công, “Nghê đại nhân mang đầy hoài bão, đến nỗi cả đời vẫn không với cạn nhiệt huyết. Ngay cả khi đã về ẩn cư, ông ta cũng cũng không dừng bước. Một vài dự định nhằm điều chỉnh lại những sai phạm lâu năm của ông ta không còn được kết quả như ý muốn nữa khi ông ta qua đời nhiều năm trước đây! Chỉ muốn một mình, nên Nghê đại nhân xây dựng mê cung dị thường đó. Như thế ông ta có thể đơn thương độc mã, với mọi ý đồ và kế hoạch quanh mình như một bầy ong đang phần nộ!”

Tiên sinh lắc đầu và lại rót một chén trà nữa.

Địch Công hỏi, “Nghê đại nhân có nhiều bằng hữu ở đây không?”

Gia chủ chậm rãi mân mê một sợi mây dài, rồi lại cười khúc khích và bảo, “Sau tất cả những năm tháng đó, sau tất những gì đã trông thấy và nghe thấy, Nghê đại nhân vẫn đọc *Tứ thư ngũ kinh* của Khổng Tử. Ông ta có gửi cho lão hủ một xe sách. Lão hủ thấy đó là những gì hữu dụng nhất. Chúng là thứ dùng để nhóm bếp rất độc đáo!”

Địch Công định kính cần đưa ra lời phản bác về thái độ bất kính với kinh sách, nhưng gia chủ không màng tới. Lão nói tiếp, “Đức Khổng Tử! Giờ đây là con người giàu hoài bão đối với các vị! Ngài ấy đã dành cả đời để đi khắp thiên hạ, sắp đặt mọi thứ, luôn đưa ra lời khuyên dạy cho bất cứ ai

muốn lắng nghe ngài. Ngài ấy giống như một con ruồi trâu! Không bao giờ dừng lại đủ lâu để dễ nhận thấy càng gắng sức thì càng chẳng thu được bao nhiêu, và càng giành được nhiều thì càng sở hữu được ít. Đúng thế, đức Khổng Tử là một người giàu hoài bão. Nghê đại nhân cũng như vậy...”

Lão nhân ngừng lời, rồi lại tỏ vẻ khó chịu, “Và cả ngài cũng vậy!”

Địch Công giật mình vì lời nhận định bất ngờ về cá nhân mình. Ông đứng dậy bối rối rồi khiêm nhường cúi đầu, “Xin cho vãn bối mạo muội hỏi câu này...”

Hạc Y tiên sinh cũng đứng dậy.

“Một câu hỏi”, ông đáp, “sẽ chỉ dẫn đến một câu hỏi khác. Ngài giống như người ngư phủ quay lưng vào dòng sông và những tấm lưới để vào rừng và trèo lên cây bắt cá! Hoặc giống như một người đóng thuyền bằng sắt với một cái lỗ lớn dưới thuyền rồi hy vọng dùng nó để qua sông! Hãy tiếp cận những khó khăn của ngài từ bên phải và bắt đầu bằng những câu trả lời. Rồi một ngày, có thể ngài sẽ tìm được câu trả lời sau cùng. Xin từ biệt!”

Địch Công định cúi đầu từ biệt nhưng gia chủ đã quay lưng lại và lê bước vào sau bức màn ở cuối gian nhà.

Địch Công đợi đến khi bức màn buông xuống phía sau lưng tiên sinh thì mới ra ngoài.

Ông thấy Hồng sư gia đang ngồi tựa vào cổng vườn mà ngủ, bèn đánh thức lão dậy.

Sư gia đưa tay che mắt. Lão nở nụ cười hồn hậu, “Dường như lão phu chưa bao giờ được ngủ ngon đến thế! Lão phu mơ về thời thơ ấu, khi mới lên bốn, năm tuổi, và nhiều điều tưởng như đã quên hết!”

“Phải rồi”, Địch Công thâm trầm, “đây là một chốn lạ kỳ...”

Hai người lặng lẽ leo lên dốc núi.

Khi một lần nữa đứng dưới rừng thông trên đỉnh đồi, Sư gia hỏi, “Hạc Y tiên sinh có cho đại nhân biết thêm nhiều điều không?”

Địch Công gật đầu trong vô thức.

“Có”, lát sau ông mới đáp, “ta nhận được nhiều điều. Giờ đây ta biết chắc, chúc thư gắn trong bức tranh của Nghê đại nhân là giả mạo. Ta cũng biết thêm lý do Nghê đại nhân bỗng từ quan. Và biết thêm nữa còn lại trong cái chết của Đinh lão tướng quân.”

Sư gia định nhờ Địch Công giải thích thêm nhưng trông thấy vẻ mặt Địch Công, ông lại giữ im lặng.

Nghỉ ngơi một lát, họ đi xuống con dốc. Hai người lại lên ngựa và trở về huyện Lan Phường.

Mã Vinh đang đợi trong thư phòng của Địch Công. Khi y bắt đầu trình báo về chuyện y và Kiều Thái cùng bắt Ô Nhĩ Kim, Địch Công rũ bỏ hết vẻ buồn bã và hăm hở lắng nghe.

Mã Vinh cam đoan không ai khác biết về chuyện bắt người này. Y thuật lại từng chi tiết trong cuộc trò chuyện của y với tên thủ lĩnh người Duy Ngô Nhĩ, chỉ lời đi cuộc gặp gỡ bất ngờ với cô nương Thổ Nhĩ Bối và lời cảnh báo của cô; y một mực cho rằng Địch Công không hứng thú với những hình ảnh mơ mộng.

“Giỏi lắm!” Địch Công khen khi Mã Vinh kể xong. “Giờ chúng ta nắm được thể thắng rồi!”

Mã Vinh nói thêm, “Đào Cam đang tiếp Nghê Kỳ ở sảnh tiếp khách. Hai người đang cùng thưởng trà. Lúc này, khi thuộc hạ nhìn vào đó, thấy Đào

Cam đang rất khó chịu vì Nghê Kỳ nói quá nhanh đến nỗi huynh ấy không nói được dù chỉ một câu!”

Địch Công có vẻ hài lòng. Ông bảo Sư gia, “Lão Hồng, lão hãy đến khách sảnh và bảo Nghê Kỳ là ta vô cùng hối hận vì đã bị công vụ cản trở. Gửi lời tạ lỗi của ta đến Nghê Kỳ và báo rằng, ta sẽ đến thăm y ngay khi rảnh rỗi!”

Khi Sư gia sắp đi, Địch Công mới hỏi, “Ta hỏi luôn, lão có tìm ra được nơi ở của Lý phu nhân, bằng hữu của Nghê quả phụ không?”

“Bẩm đại nhân, lão phu đã lệnh cho Phương Bộ đầu đi điều tra rồi. Lão phu nghĩ Bộ đầu là người vùng này nên có thể có được kết quả nhanh hơn lão phu.”

Địch Công gật đầu rồi hỏi sang Mã Vinh, “Kết quả nghiệm thi vợ chồng lão môn đình ở trang viên ngoại thành thế nào rồi?”

“Thưa đại nhân, Ngổ tác xác nhận cả hai người đều qua đời rất tự nhiên.” Mã Vinh đáp.

Địch Công gật đầu. Ông đứng lên và đổi sang bộ quan bào. Trong khi đội chiếc mũ cánh chuồn của quan án, ông chợt hỏi, “Mã Vinh, nếu ta không nhầm, người đã đạt đến cửu cấp và là cấp cao nhất trong quyền thuật từ mười năm trước, đúng không?”

Nam nhân cao lớn lắc vai và kiêu hãnh đáp, “Quả là vậy, thưa đại nhân!”

“Giờ nghỉ lại đi”, Địch Công ra lệnh, “và cho ta biết khi là người mới nhập môn, người cảm thấy thế nào về sư phụ người, và cả khi ở nhị cấp hoặc tam cấp!”

Mã Vinh không quen phân tích những cảm giác. Y nhú mày vắt óc nghĩ. Lát sau, y từ tốn đáp, “Đại nhân, thuộc hạ vô cùng tôn kính sư phụ. Ông ấy chắc chắn là một trong số những võ sư giỏi nhất trong thời nay, và thuộc hạ

vô cùng ngưỡng mộ. Nhưng khi thuộc hạ tập quyền với ông ấy, ông ấy tránh được mọi ngón đòn hiểm hóc nhất của thuộc hạ mà không hề gặp khó khăn, vừa đùa giỡn mà vừa phản đòn bất cứ khi nào ông ấy muốn dù thuộc hạ đã liên tục phòng ngự. Thuộc hạ vẫn ngưỡng mộ, nhưng đồng thời cũng căm ghét ông ta, vì khả năng thượng thừa ấy!”

Địch Công mỉm cười đầy mệt mỏi. “Xin đa tạ huynh đệ của ta! Chiều nay, ta đã đến dãy núi phía Nam thành và gặp một người khiến ta vô cùng bối rối. Giờ đây, người đã nói đúng vào những gì ta không dám bộc bạch rõ ràng với chính mình!”

Mã Vinh không hiểu Địch Công đang nói gì, nhưng y thấy thích thú vì được khen. Mỉm cười hồn hậu, y kéo bức màn dẫn ra đại đường. Địch Công bước qua và tiến lên đại án.

HỒI 20

Quận vương bị xử, đành khai nhận

Nghiệt tử lộ mặt, chịu cúi đầu

Ba hồi trống giục báo hiệu huyện nha đã bắt đầu phiên xử buổi chiều.

Không ai biết có kỳ án gì ngoại trừ những sự vụ thông thường cần phải xử lý, nên chỉ có vài chục người dân tụ lại trước công đường.

Địch Công ngồi xuống vị trí của quan án và tuyên bố thẳng đường. Ông ra hiệu cho Phương Bộ đầu. Bốn Bộ khoái tiến ra cửa công đường và vào vị trí canh phòng.

“Do có những nguyên nhân quan trọng”, Địch Công phán, “nên không ai được phép rời khỏi đại đường này trước khi phiên xử kết thúc!”

Tiếng xì xào ngạc nhiên rộ lên trong đám dân chúng.

Địch Công cầm bút lông và viết lệnh cho đề lao. Hai Bộ khoái đưa Ô Nhĩ Kim lên. Hẳn đi lại khó nhọc, Bộ khoái phải đỡ hai tay hắn.

Trước đại án của Huyện lệnh, hắn chỉ quỳ một chân; chân bị nẹp duỗi thẳng ra trước trong tiếng rên rỉ đau đớn.

“Kẻ quỳ dưới công đường kia, mau khai rõ họ tên và nghề nghiệp!” Địch Công ra lệnh.

Gã Duy Ngô Nhĩ ngẩng đầu lên. Nỗi ân hận nổi lên trong ánh mắt rực lửa của hắn.

“Bản vương là Quận vương Ô Nhĩ Kim!”

“Trong bộ tộc của các người”, Địch Công lạnh lùng, “một người tự xưng là Quận vương chỉ khi hãn có được hai mươi con ngựa! Nhưng đây không phải là bộ tộc của người. Thiên ân của Đại Đường đã chiếu cố chấp nhận Khả Hãn của người Duy Ngô Nhĩ là một chư hầu, phải cúi đầu xưng ‘thần’ với Thánh thượng, có Thiên Địa chứng giám.”

“Nay nhà người, Ô Nhĩ Kim, âm mưu tấn công huyện Lan Phường. Người đã phản bội lại Khả Hãn của mình và phạm tội mưu phản chống lại triều đình. Mưu phản là tội nặng nhất, sẽ bị xử mức án cao nhất trong khung hình. Hi vọng duy nhất cho người để được giảm nhẹ khi lĩnh án đó là khai nhận toàn bộ sự thật; cũng đồng nghĩa người phải khai ra những kẻ Hán gian đã đồng mưu với người khi thực thi âm mưu hiểm độc kia.”

“Người gọi kẻ đó là Hán gian”, Ô Nhĩ Kim lớn tiếng, “ta gọi hãn là hảo hán! Có một số người Hán nhận ra rằng những gì bọn chúng lấy đi của chúng ta thì sẽ phải hoàn trả. Người Hán các người không xâm phạm thảo nguyên của chúng ta sao? Nông phu của các người không cày cấy trên đất đai màu mỡ của chúng ta sao? Chúng ta còn chưa phải chứng kiến ngựa dê của mình chết đói hay sao?”

“Ta sẽ không khai ra danh tính những người Hán ấy đâu. Bọn họ nhận ra những sai lầm khủng khiếp mà các người đã gây ra cho chúng ta, những người Duy Ngô Nhĩ!”

Phương Bộ đầu định vả miệng hãn nhưng Địch Công khoát tay.

Ông cúi người về trước và thông thả nói, ‘Tình cờ là bản quan lại không có thì giờ để điều tra về những chuyện đó. Chân phải người đã gãy, dù thế nào người cũng không thể đi lại. Vậy người chắc cũng không thấy phiền lắm nếu chân trái cũng gãy nốt.’”

Địch Công ra hiệu cho Bộ đầu.

Hai Bộ khoái vật ngựa gã người Duy Ngô Nhĩ xuống sàn và giẫm lên tay hắn. Một Bộ khoái khác đem đến một cây trụ cao tầm hai thước. Bộ đầu nhắc chân trái của Ô Nhĩ Kim lên và buộc bàn chân vào trụ. Ông đưa mắt nhìn Địch Công.

Địch Công vừa gật đầu, một Bộ khoái lực lưỡng cầm trọng côn giáng xuống gối hắn.

Gã Duy Ngô Nhĩ rống lên.

“Cứ bình tĩnh”, Địch Công bảo Bộ khoái, “đừng quá vội!”

Bộ khoái giáng một côn vào cẳng chân hắn, rồi vào bắp vế.

Ô Nhĩ Kim kêu gào và chửi bới bằng tiếng của người Duy Ngô Nhĩ. Rồi khi cẳng chân bị nhận thêm một côn nữa, hắn gào lên, “Sẽ có ngày chúng ta chiếm được đất nước mặt hạng của người, chúng ta sẽ san bằng thành trì và thiêu rụi các phủ huyện, chúng ta sẽ giết hết đám đàn ông và bắt đàn bà cùng lũ trẻ con làm nô lệ...”

Hắn trở nên điên dại khi Bộ khoái vụt hắn thêm một côn nữa. Khi Bộ khoái vung côn lên để đánh côn quyết định, sẽ có thể đập gãy chân hắn, Địch Công khoát tay.

“Ô Nhĩ Kim, rồi người sẽ thấy”, ông bình thản nói, “màn chất vấn này chỉ là thông lệ. Ta chỉ muốn người xác nhận những lời tên Hán gian đồng lõa của người đã nói với ta khi hắn trình báo về người và những kẻ dưới quyền người, rồi tố cáo toàn bộ mưu đồ!”

Với một cố gắng kinh người, gã Duy Ngô Nhĩ giật được một bàn tay ra khỏi chân Bộ khoái đang đè chặt. Chống khuỷu tay nhóm dậy, hắn quát, “Tên cầu quan kia, đừng tìm cách dụ dỗ bản vương bằng những lời dối trá vô liêm sỉ!”

“Chà”, Địch Công vẫn lạnh lùng, “đương nhiên một người Hán sẽ sáng suốt hơn nhiều so với đám phiên bang các người. Hãn làm như thế khi hãn đã về phe người. Và rồi khi thời cơ đến, hãn trình báo mọi thứ cho quan phủ. Triều đình sẽ sớm bổ nhiệm hãn một vị trí đầy lợi lộc, xem như là phần thưởng cho những tin tức giá trị hãn đem đến. Người không thấy bản thân người và Khả Hãn vô đức vô năng của người đều bị biến thành những tên ngu ngốc sao?”

Hãn vừa định mở miệng, Địch Công đã ra hiệu cho Mã Vinh. Rồi Nghê Kỳ được đưa đến đại đường.

Khi trông thấy Ô Nhĩ Kim nằm trên sàn, mặt Nghê Kỳ tái mét. Y muốn bỏ chạy nhưng Mã Vinh đã túm lấy tay hãn bằng bàn tay cứng như gọng kìm.

Tên Duy Ngô Nhĩ vừa nhìn thấy Nghê Kỳ liền buông ra một tràng rủa xả, “Đồ cầu trệ! Đồ phản phúc đê tiện! Không ngờ có ngày một người Duy Ngô Nhĩ chính trực phải bắt tay với một tên Hán cầu hai mặt như người!”

“Đại nhân, tên này bị điên rồi!” Nghê Kỳ kêu lên.

Địch Công không bận tâm đến hãn. Ông bình thản hỏi gã Duy Ngô Nhĩ kia, “Ở trang viên của người này, có những ai là đồng mưu với người?”

Ô Nhĩ Kim kể tên của hai dũng sĩ người Duy Ngô Nhĩ mà Nghê Kỳ đã thuê dưới tư cách kiếm sư. Rồi hãn gào lên, “Còn có những tên Hán gian nữa! Tên cầu trệ Nghê Kỳ này có thể đã lừa được ta, nhưng ta đảm bảo với đại nhân, bọn Hán gian đó sẵn lòng làm tất cả chỉ vì ngân lượng!”

Rồi hãn kể ra tên của ba chủ hiệu người Hán và bốn binh sĩ. Đào Cam cẩn thận ghi chép lại những danh tính đó.

Địch Công ra hiệu cho Kiều Thái đến bên. Ông thì thầm, “Đến ngay chỗ binh sĩ của người ở Tiền gia trang và bắt giữ bốn binh sĩ đó. Rồi cùng Lăng Bài quân và hai mươi binh sĩ khác đến ngay Nghê gia trang bắt giữ hai gã

dững sĩ người Duy Ngô Nhĩ ở đó. Bắt giữ cả ba chủ hiệu người Hán. Sau cùng, bắt ngay tên Lạp Hộ và tay chân của hắn ở phường hội Bắc Liêu!”

Kiều Thái tuân lệnh lên đường, Địch Công bảo Ô Nhĩ Kim, “Ta đâu phải kẻ phải trái bất minh. Ta không dung túng cho một gã người Hán được nhận thưởng chỉ vì hắn phản bội lại người sau khi hắn vừa là chủ mưu vừa là kẻ xúi giục cho tội lỗi của người. Nếu người không muốn Nghê Kỳ ra đi với những thành tích đê tiện của hắn, người nên khai ra chuyện người đã sát hại Phan Huyện lệnh thế nào!”

Mắt gã Duy Ngô Nhĩ lóe lên nỗi vui sướng đáng sợ.

“Giờ là lúc ta phục thù đây!” Hắn lớn giọng.

“Nghe đây, Huyện lệnh! Bốn năm trước, chính gã Nghê Kỳ kia đã cho ta mười nén bạc. Hắn bảo ta đến huyện nha và báo với tân Huyện lệnh rằng, ngay đêm đó phải bắt Nghê Kỳ tại một cuộc hội đàm bí mật cùng tín sứ của Khả Hãn Duy Ngô Nhĩ, gần khúc sông cạn. Phan Huyện lệnh đến cùng một trợ thủ nữa. Kẻ trợ thủ đó bị ta hạ thủ ngay khi chúng ta ở ngoài cổng thành. Chính tay ta đã cắt cổ gã Huyện lệnh đó và lôi xác hắn ra bờ sông.”

Ô Nhĩ Kim nhố về phía Nghê Kỳ, hắn gào lên, “Tên cầu trệ, giờ thì người được ban thưởng thứ gì đây?”

Địch Công gật đầu với nha lại. Ông ta đọc to mọi ghi chép về những lời Ô Nhĩ Kim đã khai nhận. Ô Nhĩ Kim xác nhận đó chính là toàn bộ lời thú nhận của hắn. Lời khai được đưa cho hắn để điểm chỉ.

Rồi Địch Công phán, “Ô Nhĩ Kim, người là một Quận vương Duy Ngô Nhĩ ở bên kia biên giới, tội xúi giục làm phản của người liên quan đến mối bang giao hữu hảo với Đại Đường. Bản quan không có đủ tư cách để xác định Khả Hãn của người và những thủ lĩnh bộ lạc khác tham gia sâu vào âm mưu phiến loạn này ra sao. Bản quan cũng không có đủ chức trách để phán

xử người. Người sẽ bị áp giải ngay lập tức về kinh thành. Tội lỗi của người sẽ được Bộ Lễ xử lý.”

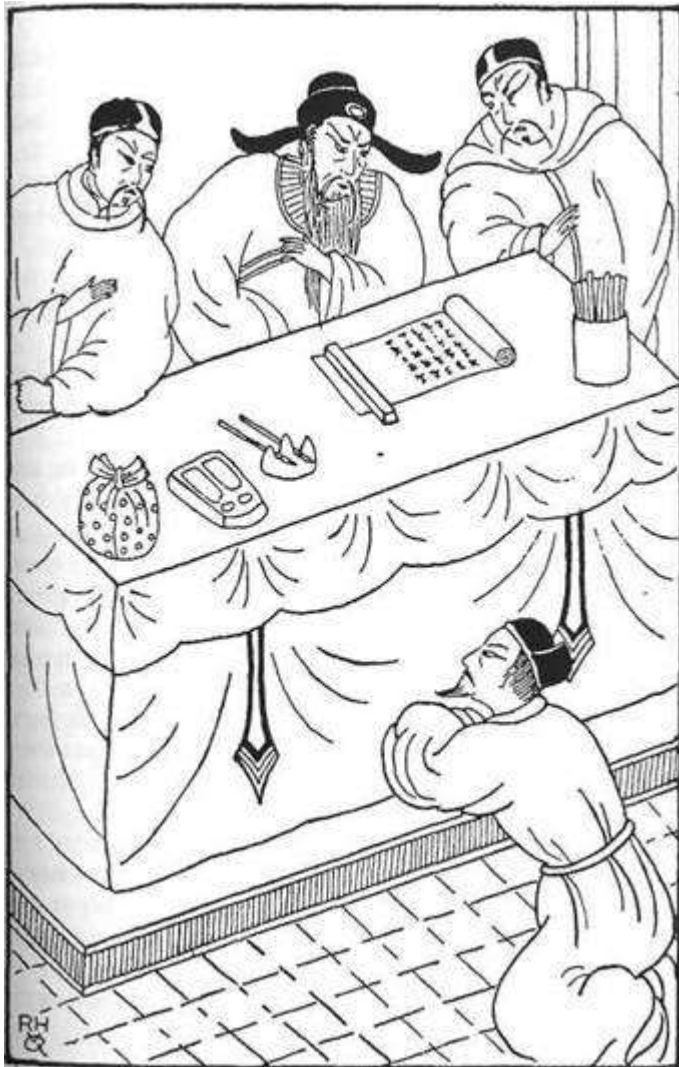
Ông ra hiệu cho Bộ đầu. Ô Nhĩ Kim được đặt lên cáng và đưa về nhà lao.

“Đưa phạm nhân Nghê Kỳ lên trước công đường!” Địch Công ra lệnh.

Nghê Kỳ bị bắt quỳ xuống giữa đại đường. Địch Công nghiêm nghị, “Nghê Kỳ, người đã phạm tội mưu phản. Đây là tội chống lại triều đình, theo quốc pháp thì phải chịu hình phạt vô cùng khủng khiếp. Nhưng có thể thanh danh của thân phụ người và lời của bản huyện sẽ khiến các vị thượng quan giảm nhẹ hình phạt của người. Bởi thế, bản quan khuyên người hãy thú nhận và khai nhận toàn bộ tội lỗi của mình!”

Nghê Kỳ không đáp. Đầu hấn gục xuống, hơi thở nặng nề. Địch Công ra lệnh cho Bộ đầu tạm lui lại. 

Nghê Kỳ nhận tội trước đại đường



Cuối cùng, Nghê Kỳ ngẩng lên. Y nói bằng giọng yếu ớt, khác hẳn thói quen ăn nói tràng giang đại hải thường lệ, “Ngoài hai gã Duy Ngô Nhĩ đó, thảo dân còn có nhiều kẻ đồng mưu nữa trong gia trang. Thảo dân vẫn hay nói với đám gia đình về chuyện sẽ chiếm cứ huyện Lan Phường. Bốn binh sĩ nhận ngân lượng. Ngày mai, vào lúc nửa đêm, bốn kẻ đó sẽ đốt lửa làm hiệu trên vọng lâu cao nhất ở Tiền gia trang. Chúng được cho biết đó là hiệu lệnh để một nhóm giang hồ gây nhiều loạn và đó cũng chỉ là hành vi che mắt, vì trong lúc đó sẽ có hai tiệm kim hoàn lớn trong huyện bị đánh cướp. Tuy nhiên, thực ra lửa hiệu là hiệu lệnh cho đám quân Duy Ngô Nhĩ

bên kia sông tiến công. Ô Nhĩ Kim và những kẻ đồng mưu người Hán sau đó sẽ mở thủy môn và...”

“Đủ rồi!” Địch Công cắt ngang. “Ngày mai, người sẽ có cơ hội được kể toàn bộ sự tình. Giờ ta chỉ muốn người trả lời một câu hỏi. Người đã làm gì với bản chúc thư tìm thấy trong cuộn tranh của thân phụ người?”

Vẻ mặt xanh xao của Nghê Kỳ thoáng bối rối. Y đáp, “Vì bản chúc thư gốc nói rằng tài sản sẽ được chia đều cho thảo dân và Nghê San, nên thảo dân đã tiêu hủy nó. Thay vào đó, thảo dân đưa vào trong cuộn tranh bản chúc thư do chính tay thảo dân viết, từ đó mọi nghi ngờ được xóa tan và thảo dân thành người thừa kế độc nhất.”

“Người nên biết rằng”, Địch Công nói với vẻ khinh miệt, “tất cả những người liên quan đến âm mưu của người ta đều biết cả! Dẫn phạm nhân về nhà lao!”

Địch Công vừa bãi đường được một lát, Kiều Thái đã bước vào thư phòng của ông và báo, mọi kẻ thủ ác đều đã bị bắt giữ. Ở phường hội Bắc Liêu có chút sự cố, Lạp Hộ kháng cự khi bị bắt nhưng đã bị Lăng Bài quân hạ thủ.

Địch Công tựa người ra sau, nhấp một ngụm trà rồi nói, “Ô Nhĩ Kim và sáu gã Duy Ngô Nhĩ sẽ bị áp giải về kinh thành. Lệnh cho Lăng Bài quân chọn ra mười binh sĩ và lên khoái mã đi ngay sáng mai. Nếu họ phải đổi ngựa ở quân doanh gần nhất, họ sẽ đến kinh thành trong mười ngày. Ba tên chủ cửa hiệu và đám binh lính đã nhận tội hối lộ, ta sẽ xét xử chúng ngay tại đây.”

Nhìn sang bốn vị trợ thủ ngồi quanh án thư của ông thành một vòng cung, Địch Công mỉm cười nói tiếp, “Ta nghĩ khi bắt giữ những kẻ đầu đảng, chúng ta có thể ngăn chặn được âm mưu phiến loạn!”

Kiều Thái gật đầu hăm hở nói, “Không nên xem thường đám dân du mục Duy Ngô Nhĩ ấy khi chúng là những dũng sĩ cận chiến trên chiến trường.

Chúng đều là những kỵ sĩ thiện chiến và những cung thủ ‘bách phát bách trúng’. Nhưng chúng không hề có kinh nghiệm hay trang bị cần thiết để công hãm tường thành. Tới đêm mai, khi không trông thấy lửa hiệu trên vọng lâu, chúng sẽ không dám tấn công!”

Địch Công gật đầu. “Kiều Thái, ta giao chuyện đó lại cho ngươi. Hãy chuẩn bị kĩ lưỡng để đối mặt với mọi khả năng có thể xảy ra.”

Mỉm cười mệt nhọc, Địch Công nói thêm, “Những hảo bằng hữu, các vị đừng than vãn rằng ở huyện này không có việc để làm!”

“Hôm nọ, khi chúng ta đến huyện Lan Phường”, Hồng Sư gia cười nói, “Đại nhân đã nhận định rằng công việc của chúng ta ở đây sẽ rất thú vị vì sẽ gặp những chuyện dị thường! Phỏng đoán đó đã thành sự thật!”

Địch Công mệt mỏi đưa tay lên che mắt. “Ta thấy thật khó để tin rằng chúng ta chỉ mới đến huyện Lan Phường chưa đầy mười ngày!” Thu tay vào trong ống tay rộng, ông nói tiếp, “Nhìn lại vài ngày gần đây, ta nghĩ vị khách bí ẩn đến nhà Tiền Mưu sẽ lo sợ ta hơn bất cứ điều gì. Hẳn hiển nhiên là kẻ đứng sau giật dây cho mọi hành động của tên ác bá đó. Ta biết chừng nào hắn còn nhớn nhơ ngoài kia, thì bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra!”

“Sao đại nhân phát hiện ra kẻ đó chính Nghê Kỳ?” Đào Cam hỏi. “Theo như thuộc hạ thấy, không hề có bất cứ manh mối để lần ra danh tính kẻ lạ mặt đó!”

Địch Công gật đầu nói, “Đúng thế, chúng ta không được biết gì nhiều. Nhưng có hai manh mối gián tiếp. Trước hết, chúng ta biết kẻ đó phải là người có liên quan đến nội sự và ngoại sự của Đại Đường ta. Thứ hai, hắn có thể sống ở đâu đó quanh nhà Tiền Mưu. Ta phải thừa nhận rằng, trước hết, ta nghi ngờ Ngô Phong là kẻ đó. Gã chính là kiểu người liêu lĩnh, sẵn sàng mạo hiểm cho một âm mưu táo bạo như vậy. Và nền tảng gia tộc của

gã sẽ cho gã một tầm hiểu biết lớn về những chuyện quốc gia đại sự để có thể chỉ dẫn cho Tiền Mưu.”

“Hơn thế nữa”, Hồng Sư gia chen ngang, “Ngô Phong lại cuồng nhiệt say mê hội họa của dị tộc!”

“Chính xác!” Địch Công nói. “Tuy nhiên, Ngô Phong lại sống cách xa Tiền gia trang, và đối với ta, có vẻ gã không thể rời khỏi chỗ trọ thường xuyên dưới một lốt ngụy trang công phu mà không bị gã chủ quán ba hoa của tửu điểm Vĩnh Xuân phát hiện ra. Cuối cùng, câu chuyện của Mã Vinh và Lạp Hộ đã cho thấy kế hoạch của những kẻ chủ mưu không hề bị ảnh hưởng sau khi Ngô Phong bị bắt.”

Địch Công duỗi tay ra và chống cả hai khuỷu tay lên mặt án thư. Ông nhìn Kiều Thái rồi nói tiếp, “Kiều Thái, chính người đã đưa ra cho ta giải pháp!”

Kiều Thái vô cùng ngạc nhiên trước nhận định bất ngờ này.

“Đúng vậy”, Địch Công nói tiếp, “chính người và đội quân tưởng tượng của chúng ta đã chỉ ra cho ta thấy, mưu kế ấy sẽ đem lại hai hiệu quả! Ta bất chợt hiểu ra, những sắp đặt công phu của Nghê Kỳ để bảo vệ bản thân hãn khỏi bị đám người dị tộc tấn công cũng có thể được hiểu là những sắp đặt để tham dự vào một cuộc tập kích giống như vậy!”

“Ngay khi trong ta xuất hiện những nghi ngờ ấy, ta phát hiện ra Nghê Kỳ rất phù hợp để giữ vai trò vị khách bí mật của Tiền Mưu. Trước hết, Nghê Kỳ đương nhiên hoàn toàn liên quan đến chính sự, hãn sinh trưởng trong gia đình của một vị đại quan uy thế nhất thời nay. Thứ hai, trang viên nhà hãn nằm trong phạm vi đủ để đi bộ đến Tiền gia trang, hãn có thể dễ dàng trông thấy lá cờ đen mà Tiền Mưu hay treo trên cổng khi hãn muốn Nghê Kỳ đến gặp mình ngày hôm đó.”

“Rồi ta bắt đầu tự hỏi mình vài câu hỏi. Tại sao một kẻ sợ bị phiên bang tấn công lại mua một trang viên ở vị trí nguy hiểm nhất, là góc Tây Nam của

thành, gần thủy môn? Và trong khi đó hãn lại sở hữu một trang viên gần cổng thành phía Tây, một địa điểm an toàn, nơi hãn có thể trốn vào núi ngay khi có nguy hiểm? Và tại sao Tiền Mưu không động đến Nghê Kỳ khi Nghê Kỳ đã chiếm mất hai kiếm sư giỏi nhất ở Tiền gia trang? Chỉ có thể có duy nhất một câu trả lời. Nghê Kỳ chính là vị khách bí ẩn của Tiền Mưu, chính hãn đã lên kế hoạch xây dựng một tiểu quốc độc lập ở chính chốn biên cương này. Cuối cùng, chính Tiền Mưu đã nói với ta!”

“Đại nhân, hãn nói khi nào vậy?” Hồng Sư gia và Mã Vinh cùng thốt lên. Đào Cam và Kiều Thái nhìn Địch Công ngỡ ngàng.

Địch Công nhìn cả bốn người với điệu cười châm chọc, đáp, “Khi Tiền Mưu sắp chết, tất cả chúng ta đều nghĩ hãn cố gắng nói một câu bắt đầu bằng chữ ‘Ngài’. Đáng lẽ ta phải nhận ra ngay lúc đó! Một người sắp chết, gần như không thể mở miệng, sẽ không cố nói một câu đầy đủ. Hãn chỉ muốn bật ra một danh tính, danh tính của kẻ đã sát hại Phan Huyền lệnh. Hãn muốn nói chữ ‘Nghê’, tức Nghê Kỳ!”

Đào Cam đập tay xuống án thư. Y nhìn mọi người bằng ánh mắt thấu hiểu.

“Ta phải nói thêm”, Địch Công tiếp, “chính Hạc Y tiên sinh là người đã gợi ý cho ta. Ngay khi bắt đầu đàm đạo, ông ấy đã nghe lầm chữ ‘Ngài’ thành chữ ‘Nghê’. Ít nhất, ta đã nghĩ ông ấy nghe nhầm... Nhìn lại cuộc đàm đạo lạ lùng ấy, ta ngờ rằng mọi từ ngữ mà lão tiên sinh ấy nói ra đều nhằm một mục đích và có ý nghĩa đặc biệt...”

Giọng Địch Công nhỏ dần. Ông rơi vào yên lặng một lúc, trầm ngâm vuốt râu. Rồi ông nhìn lên cả bốn người và nói rất nhanh, “Ngày mai, ta sẽ khép lại vụ án về Nghê Kỳ. Phán xử tội phản quốc là chuyện quan trọng nhất cần làm, vì sẽ quyết định luôn cả tội sát hại Phan đại nhân của hãn. Cùng trong phiên thăng đường này, ta cũng sẽ kết thúc vụ giết Đinh lão tướng quân!”

Lời tuyên bố sau cùng càng khiến bốn vị phải sửng sốt thêm lần nữa trong buổi tối hôm đó. Bốn người quay ra hỏi lẫn nhau.

Địch Công khoát tay. “Đúng vậy, ta cuối cùng đã tìm ra lời giải cho vụ án kỳ lạ và nan giải này. Kẻ đã giết Đinh Tướng quân đã điểm chỉ nhận tội rồi!”

“Vậy ra, chính là gã Ngô Phong vô liêm sỉ đó!” Hồng Sư gia sôi nổi.

“Ngày mai”, Địch Công thông thả nói, “các vị sẽ thấy tướng quân Đinh Hồ Quốc đã chết ra sao.”

Ông nhấp trà rồi nói tiếp.

“Hôm nay, chúng ta giải quyết được rất nhiều. Nhưng vẫn còn lại hai chuyện khiến ta phật ý. Thứ nhất, một chuyện cấp thiết và thực tế hơn cả, đó là sự mất tích của Bạch Lan. Thứ hai, một chuyện ít cấp thiết hơn, nhưng cũng cần chúng ta phải hoàn toàn chú tâm. Ta muốn nói đến bí mật trong bức tranh của Nghê đại nhân.

Trừ khi chúng ta chứng minh Nghê quả phụ và Nghê San là những người thừa kế hợp pháp đối với một nửa gia sản nhà họ Nghê, nếu không họ sẽ mãi mãi sống trong cảnh cơ cực như hiện giờ. Vì Nghê Kỳ sẽ bị khép tội phản quốc, triều đình sẽ sung công toàn bộ gia sản của hắn.

Thật không may, Nghê Kỳ đã hủy bản chúc thư hẩn tìm thấy trong cuộn tranh của Nghê đại nhân. Bằng chứng đã mất. Lời khai nhận của Nghê Kỳ không thay đổi được một sự thật, đó là Nghê đại nhân lúc lâm chung đã truyền lại bức tranh cho Nghê phu nhân và nhi tử, và phần còn lại thuộc về Nghê Kỳ. Những vị thượng quan, nhất là Bộ Lại sẽ dựa vào bản di chúc bằng lời đó và tịch biên toàn bộ tài sản của Nghê Kỳ. Do đó, nếu chúng ta không giải được bí mật trong bức tranh đó, thì Nghê phu nhân và Nghê San sẽ không được nhận bất cứ thứ gì!”

Đào Cam gật đầu. Y lại trầm ngâm mân mê ba sợi lông trên má trái rồi hỏi, “Ban đầu, chúng ta không hề biết Nghê Kỳ có liên quan đến âm mưu chiếm huyện Lan Phường. Chúng ta chỉ biết hẳn là bị cáo trong một vụ kiện về thừa kế. Tại sao ngay từ đầu đại nhân lại hứng thú với vụ án nhà họ Nghê?”

Địch Công mỉm cười đáp, “Ta đang giải thích đây, ta có thể sẽ nói cho mọi người về lý do chính khiến ta đặc biệt quan tâm đến vụ án này. Phải nói rằng, ta vẫn luôn thích tìm hiểu sâu về nhân cách của Tuần phủ Nghê Thọ Kiền. Nhiều năm trước, khi đang chuẩn bị cho lần ứng thí thứ hai, ta đã chép lại mọi biên bản mà ta có thể được xem về những vụ án mà Nghê đại nhân đã xử khi ông ấy còn là một Huyện lệnh. Mãi mê nghiên cứu, ta đã có hoài bão muốn học theo mọi phương pháp suy luận tinh tế của ông ấy. Về sau, ta cẩn thận nghiên cứu những lời thỉnh tấu sôi sục của ông ấy dâng lên Thánh thượng và tìm cách lĩnh hội đam mê cháy bỏng của ông ấy dành cho công đạo và sự cúc cung tận tụy của Nghê đại nhân đối với triều đình và dân chúng. Đối với ta, ông ấy là một tấm gương sáng, một hình mẫu cho một bầy tôi trung thành với triều đình.”

“Ta vô cùng mong mỏi được diện kiến Nghê đại nhân! Nhưng đương nhiên là không thể được vì ông ấy là một Tuần phủ còn ta chỉ là một Tú tài. Rồi Nghê đại nhân bỗng từ quan. Hành động khó hiểu của Nghê đại nhân khiến ta nghĩ ngợi rất nhiều. Ta vẫn luôn tự hỏi về quyết định đó. Khi ta tìm thấy vụ án nhà họ Nghê trong thư khố của huyện Lan Phường, ta thấy như mình cuối cùng cũng có cơ hội được đến gần người mà mình sùng bái thời trẻ, như thể được gặp ông ấy trong tâm tưởng. Bí ẩn trong chúc thư của Nghê đại nhân đối với ta như một thách thức từ người đã khuất...”

Địch Công dừng lại và chăm chú nhìn lên cuộn tranh treo trên bức tường đối diện. Ông vừa nói vừa chỉ lên đó, “Ta quyết tâm tìm ra bí mật trong cuộn tranh đó! Vì có lời thú tội của Nghê Kỳ, nên thông điệp của Nghê đại nhân không chỉ là một thách thức. Ta thấy trọng trách của mình để tưởng nhớ Nghê đại nhân là đảm bảo cho nhị phu nhân và Nghê San có được

những gì xứng đáng thuộc về họ. Hơn nữa cũng chính ta đã đưa trưởng nam của ông ấy vào chốn ngục tù.”

Địch Công đứng lên và đến trước bức tranh. Những trợ thủ của ông cũng đứng dậy và một lần nữa lại chăm chú ngắm bức tranh phong cảnh bí ẩn.

Địch Công khoanh tay lại và chậm rãi nói, “Hừ Không lâu các! Nghê đại nhân sẽ bất ngờ thế nào khi biết trưởng nam của mình đã kế thừa được trí tuệ uyên thâm của ông ta, nhưng không kế thừa được phẩm cách đáng kính! Ta đã thuộc từng nét bút trên bức tranh này. Ta đã hi vọng khu trang viên cũ ở ngoại thành sẽ cho chúng ta thêm chút manh mối, nhưng ta không thể...”

Bỗng Địch Công ngừng bật. Cúi người về trước, ông nhìn qua toàn bộ bức tranh từ trên xuống dưới. Đứng thẳng người lên, ông lại giật hai dải tóc mai. Rồi ông quay lại. Hai mắt ông sáng long lanh.

“Các vị, ta đã tìm ra rồi!” Ông quả quyết. “Ngày mai, bí mật này sẽ được làm sáng tỏ!”

HỒI 21

Nghịch tử vô đạo, nhận đại tội
Tráng sĩ cảm khái, nhớ chuyện xưa

Hôm sau, khi Địch Công thăng đường buổi sớm, hàng trăm người dân đã tụ lại trước đại đường. Tin tức về vụ bắt giữ Nghê Kỳ đã lan ra khắp trấn và những lời đồn bừa bãi nhất được lan đi chính là chuyện bắt giữ tên thủ lĩnh người Duy Ngô Nhĩ.

Địch Công chậm rãi nhìn khắp đám đông một lượt và cân nhắc một lát xem nên bắt đầu thẩm tra thế nào. Ông cho rằng Nghê Kỳ rất giỏi che giấu và lên kế hoạch bí mật, hẳn vẫn chuyên đứng sau bức bình phong, cẩn mật mà chỉ đạo mọi việc. Thường thì những kẻ như vậy sẽ hoàn toàn suy sụp khi buộc phải lộ diện ngoài ánh sáng.

Địch Công viết họ tên Nghê Kỳ lên tờ lệnh và trao cho Phương Bộ đầu. Khi Nghê Kỳ được đưa lên, Địch Công thấy phỏng đoán của ông đã đúng. Nghê Kỳ đã biến thành người khác chỉ sau một đêm. Tăm mặt nạ hồn hậu, dễ chịu mà hẳn khéo léo đeo cho mình đã rơi xuống. Chỉ còn lại một kẻ bệ rạc, ngờ nghệch.

Địch Công ôn tồn nói, “Trong phiên thăng đường hôm trước, chúng ta đã đi qua nhiều thủ tục. Nay người có thể bắt đầu thú tội ngay được rồi!”

“Đại nhân”, Nghê Kỳ buồn rầu nói, “khi một kẻ không còn chút hi vọng nào ở kiếp này hoặc kiếp sau, thì không có lý do gì để hắn không khai nhận toàn bộ sự thật.”

Nghê Kỳ dừng lại một lát rồi bất ngờ nói bằng giọng cay đắng, “Thảo dân biết gia phụ không ưa gì thảo dân. Thảo dân cũng căm ghét ông ấy dù cũng phải thừa nhận rằng thảo dân rất sợ ông ấy! Lúc gia phụ còn sống, thảo dân

đã một lòng kiên quyết mình phải trở thành người lấy lòng hơn ông ấy. Gia phụ là Tuần phủ, thảo dân sẽ phải là vương hầu!”

“Trong nhiều năm, thảo dân đã tỉ mỉ nghiên cứu về tình trạng của biên cương. Thảo dân nhận ra nếu đám quân rợ liên kết lại và được dẫn đường, chúng có thể dễ dàng chiếm giữ toàn bộ khu vực biên cương. Có huyện Lan Phường làm thủ phủ, thảo dân có thể thành lập một vương quốc giữa chốn biên cương này. Trong khi lung lạc đám quan lại người Hán bằng những giao ước về chuyện phụng sự và không ngừng đàm phán về thân phận chư hầu, thảo dân liên tục mở rộng vương quốc về phía Tây bằng cách thu dụng ngày càng nhiều thủ lĩnh dị tộc; vì thế quyền năng của thảo dân lớn mạnh ở phía Tây, mối quan hệ của thảo dân đối với quan lại người Hán ở phía Đông cũng dần bền chặt cho đến khi thảo dân đủ mạnh đến nỗi không kẻ nào dám đối đầu với mình.”

Nghê Kỳ buông ra tiếng thở dài rồi nói tiếp, “Thảo dân tin rằng mình có tài ngoại giao siêu việt và tầm hiểu biết về chính sự của người Hán để có thể thực hiện mưu đồ này. Nhưng thảo dân lại thiếu khả năng cầm quân. Thảo dân nhận thấy Tiền Mưu chính là một công cụ hữu dụng. Hãn là một kẻ tàn nhẫn và kiên định, nhưng hãn biết mình không đủ khả năng để làm chính sự. Thảo dân đã hối thúc hãn tự dựng mình lên thành một đại bá ở huyện này và cho hãn thấy hãn có thể củng cố được vị thế của mình để chống lại triều đình ra sao. Hãn cũng hiểu ra tài lãnh đạo của thảo dân. Nếu kế hoạch của cả hai đều thành hiện thực, thảo dân định sẽ phong Tiền Mưu làm Đại tướng quân. Cùng lúc đó, thảo dân lại lợi dụng mọi hoạt động của Tiền Mưu để kiểm định phản ứng của triều đình. Tất cả đều diễn ra như ý muốn, triều đình dường như chấp nhận tình trạng bất phục tùng ở huyện này. Nên thảo dân quyết tâm thực hiện bước kế tiếp và liên lạc với những thủ lĩnh người Duy Ngô Nhĩ.”

“Rồi Phan Huyện lệnh đến, quả là một kẻ khờ khạo thích lo chuyện bao đồng. Do một sự tình cờ xui rủi, bức thư thảo dân gửi cho một thủ lĩnh Duy

Ngô Nhĩ đã rơi vào tay ông ta. Thảo dân buộc phải nhanh chóng ra tay. Thảo dân ra lệnh cho Ô Nhĩ Kim, một biểu đệ của Khả Hãn và cũng là thân tín của thảo dân, dụ Phan Huyện lệnh đến bờ sông và giết ông ta. Tiền Mưu nổi giận, hăn sợ triều đình sẽ truy cứu. Nhưng thảo dân chỉ cho hăn cách che đậy tội lỗi và sau đó quả nhiên không có gì xảy ra.”

Địch Công định ngắt lời Nghê Kỳ nhưng khi nghĩ lại, ông quyết định cứ để mặc hăn thuật lại mọi chuyện theo cách của mình. Nghê Kỳ tiếp tục bằng chất giọng vô hồn ấy, “Thảo dân sẽ có thể công khai tất cả nếu không có chuyện Khả Hãn biết tin quân Hán đại thắng phiên quân ở phía Bắc. Hăn bắt đầu do dự và cuối cùng đã không đồng ý tương trợ nữa. Vậy là thảo dân phải tham gia những cuộc đàm phán rắc rối với những thủ lĩnh nhỏ, và cuối cùng đã thành công liên kết được ba bộ lạc hùng mạnh nhất. Chúng sẽ tấn công vào thành nếu thảo dân đảm bảo thủy môn sẽ được mở và những địa điểm trọng yếu trong thành được người của thảo dân chiếm giữ.”

“Khi ngày giờ đã được định sẵn, cũng là lúc đại nhân đến huyện này cùng với một đoàn quân đi tuần tiểu khắp biên cương, Tiền Mưu bị bắt và người của hăn cũng tan tác. Thảo dân sợ kế hoạch của mình sẽ bại lộ và chẳng mấy chốc

một đội hùng binh sẽ được cử đến huyện Lan Phường. Thảo dân quyết định hành động ngay lập tức.”

“Tối nay, ba bộ lạc Duy Ngô Nhĩ sẽ hội quân ở vùng đồng bằng bên kia sông. Đến nửa đêm, khi trông thấy lửa hiệu ở vọng lâu, chúng sẽ vượt sông và vào thành qua lối thủy môn. Đó là toàn bộ sự việc!” .

Đám đông bắt đầu bàn tán sôi nổi. Họ nhận ra mình vừa may mắn thoát khỏi cảnh bị vó ngựa của quân Duy Ngô Nhĩ giày xéo.

“Yên lặng!” Địch Công quát.

Rồi ông ra lệnh cho Nghê Kỳ, “Mau khai ra, ba bộ lạc có bao nhiêu quân tham chiến?”

Nghê Kỳ nghĩ một lát rồi đáp, “Bẩm đại nhân, có tầm hai nghìn cung thủ được huấn luyện tinh nhuệ và trang bị ngựa, thêm vài trăm bộ binh.”

“Ba tên chủ hiệu người Hán giữ vai trò gì trong kế hoạch này?” Địch Công hỏi.

“Thảo dân chưa bao giờ gặp họ”, Nghê Kỳ đáp, “đó là chiến thuật mà thảo dân định ra để duy trì nền tảng của mình lớn mạnh nhất có thể. Thảo dân lệnh cho Ô Nhĩ Kim tận dụng sự trợ giúp của tầm mười hai người Hán để dẫn quân Duy Ngô Nhĩ vào huyện nha và các cổng thành. Hãn đã chọn ra được ba kẻ này và bảo đảm chúng sẽ tương trợ.”

Địch Công ra hiệu cho một nha lại. Ông ta đọc to bản ghi chép về lời chứng khai của Nghê Kỳ rồi cho hãn điểm chỉ vào.

Địch Công nghiêm giọng phán, “Nghê Kỳ, bản quan tuyên bố, người phạm tội mưu phản. Có thể những vị thượng quan sẽ giảm đi vài cung bậc về tính khắc nghiệt trong hình phạt cao nhất do có sự tôn kính đối với những công lao đáng nể của thân phụ người ngày trước, và cũng vì người đã tự động thành khẩn khai nhận. Nhưng bản quan phải cảnh báo người, quốc pháp quy định tội mưu phản sẽ phải chịu hình phạt lăng trì. Dẫn phạm nhân đi!”

Địch Công phán, “Ta đã bắt giữ mọi kẻ đầu đảng trong âm mưu ghê gớm này. Đám quân Duy Ngô Nhĩ đêm nay sẽ không dám tấn công vì không trông thấy lửa hiệu. Tuy nhiên, bản quan đã ra lệnh phòng bị kỹ lưỡng cho mọi khả năng có thể xảy ra. Trong ngày hôm nay, dân chúng sẽ nhận được chỉ lệnh từ các phường chính về những việc phải làm. Đám quân rợ không bao giờ có thể vượt qua được tường thành, nên không ai phải lo sợ!”

Dân chúng nghe vậy cùng reo mừng.

Địch Công vỗ án rồi thông báo, “Bây giờ, bản quan sẽ xử vụ án nhà họ Đinh và nhà họ Ngô.”

Ông cầm bút lông mực đỏ viết lệnh. Ngô Phong lập tức được hai Bộ khoái đưa đến trước đại đường. Ngô Phong vừa quỳ xuống, Địch Công lấy trong tay áo ra chiếc hộp giấy và đẩy ra ngoài mép án. Chiếc hộp rơi bịch xuống trước mặt Ngô Phong. Y nhìn với vẻ lạ lùng. Chính là chiếc hộp được tìm thấy trong tay áo của Đinh lão tướng quân. Góc hộp bị chuột gặm đã được gắn lại cẩn thận.

Địch Công hỏi, “Người có biết chiếc hộp này không?”

Ngô Phong nhìn lên đáp, “Loại hộp này để đựng mơ ngọt. Thảo dân đã thấy hàng trăm hộp như vậy được bán ngoài chợ gần Thập Trống. Thành thoảng, thảo dân cũng có mua ăn. Nhưng dù hiển nhiên biết loại hộp đó, thảo dân cũng chưa bao giờ trông thấy chiếc hộp đặc biệt này. Câu chúc trên mặt hộp cho thấy đây là tặng phẩm mà người ta tặng nhau.”

“Người nói đúng”, Địch Công nói, “đây là tặng phẩm mừng thọ. Người có nhận thấy mùi mơ bên trong không?”

Ngô Phong nhìn Địch Công bối rối. Rồi y nhún vai và đáp, “Bẩm đại nhân, không hề cảm nhận được!”

Y mở hộp. Chín trái mơ được xếp ngay ngắn trên một lớp giấy lụa trắng. Ngô Phong lấy ngón tay day vào mấy trái mơ. Khi phát hiện có một trái bị mềm, y đưa trái đó vào miệng. Y ăn hết và nhả hạt ra.

“Đại nhân có muốn thảo dân ăn thêm không?” Ngô Phong kính cẩn đáp.

“Vậy là đủ rồi!” Địch Công nghiêm nghị. “Người có thể lui ra sau!”

Ngô Phong đứng dậy và nhìn quanh đám Bộ khoái. Họ không đến chụp tay y và dẫn y về nhà lao. Nên y lùi lại mấy bước và vẫn đứng trên đại đường.

Y đưa ánh mắt bồn chồn nhìn Địch Công.

“Đưa Tú tài Đinh Y lên công đường!” Địch Công ra lệnh.

Đinh Y vừa quỳ xuống trước án, Địch Công nói, “Đinh Y, bản quan vừa tìm ra hung thủ sát hại thân phụ người. Vụ án này quả là một kỳ án, bản quan không có hi vọng làm rõ mọi chân tơ kẽ tóc. Thân phụ người bị đe dọa không phải chỉ từ một kẻ, không chỉ có một phe phái muốn sát hại ông ta. Tuy nhiên, phiên xử này chỉ liên quan đến một phe phái đã ra tay hành thích Đinh lão tướng quân trót lọt. Bị cáo Ngô Phong không hề liên quan đến chuyện này. Do đó, mọi lời buộc tội Ngô Phong đều hiển nhiên bị loại bỏ!”

Có tiếng thì thào ngạc nhiên xuất hiện trong đám đông dân chúng. Đinh Y vẫn lặng yên, không nhắc lại lời buộc tội Ngô Phong nữa.

Ngô Phong lên tiếng, “Bẩm đại nhân, ngài đã tìm thấy Bạch Lan chưa?”

Khi Địch Công lắc đầu, Ngô Phong lặng lẽ quay lại và thô lỗ rẽ đám đông ra để tiến ra cửa đại đường.

Địch Công cầm chiếc bút lông màu sơn son trên án thư. Ông ra lệnh, “Đinh Y, mau đứng dậy và nói cho bản quan mọi điều người biết về cây bút lông này!”

Vừa nói, ông vừa chìa cây bút cho Đinh Y xem, cố tình hướng một đầu cán bút bị mở tung hướng thẳng về phía anh ta. Đinh Y lặng người. Anh ta đón lấy cây bút từ tay Địch Công và xoay đi xoay lại trong tay. Khi đọc dòng chữ chạm trên bút, anh ta gật đầu.

“Đại nhân, thảo dân đã nhận ra câu đề tặng mà mình còn nhớ! Vài năm trước, khi gia phụ cho thảo dân xem một vài viên ngọc bích cổ quý hiếm, ông ấy cũng đưa ra cây bút lông này. Gia phụ nói đó là tặng phẩm trong ngày mừng thọ lục tuần của một nhân vật có phẩm hàm lớn và vô cùng cao

quý. Gia phụ không cho biết danh tính người ấy nhưng có nói rằng, người ấy bảo từ khi linh cảm mình sắp qua đời, ông ta muốn tặng lại cây bút này; gia phụ không hề sử dụng nó cho đến khi chính thức làm lễ mừng thọ lục tuần. Gia phụ vô cùng trân trọng cây bút lông này. Sau khi cho thảo dân xem, ông ấy lại cất vào tráp và khóa kĩ, cùng với những hạt bích ngọc khác.”

“Cây bút đó”, Địch Công nghiêm giọng, “là công cụ sát hại thân phụ người!”

Đình Y hoang mang nhìn xuống cây bút trên tay. Anh ta chăm chú nhìn kĩ nó và ghé mắt nhòm vào bên trong thân bút rỗng. Rồi anh ta lắc đầu hoài nghi.

Địch Công chăm chú dõi theo mọi cử chỉ của chàng rồi cứng cỏi nói, “Trả lại cây bút đó cho bản quan. Ta sẽ cho người thấy cách nó giết người ra sao!”

Khi Đình Y trả lại cây bút, Địch Công cầm bút sang tay trái. Tay phải ông lấy ra một mẫu gỗ nhỏ trong tay áo và đưa ra để mọi người cùng trông thấy.

“Đây là hình mẫu bằng gỗ của chuôi con dao nhỏ được tìm thấy trong cổ họng Đình đại nhân. Nó dài bằng toàn bộ con dao ấy khi bao gồm cả phần lưỡi. Giờ ta sẽ đặt nó vào trong cán bút rỗng này.”

Mẫu gỗ vừa khít với thân bút. Nhưng khi cắm vào được nửa tấc, nó kẹt lại.

Địch Công đưa bút cho Mã Vinh.

“Người ấn thêm đi!” Ông ra lệnh.

Mã Vinh đặt ngón tay cái to lớn lên một đầu của mẫu gỗ. Khó khăn lắm y mới ấn được mẫu gỗ xuống cho đến khi nó hoàn toàn nằm trong thân bút.

Y nhìn Địch Công với vẻ hi vọng.

“Duỗi tay ra và nhắc ngón tay cái ra nhanh nhất có thể!” Địch Công ra lệnh.

Mẫu gỗ phóng ra ngoài tầm năm thước, rồi rơi lóc cóc trên sàn.

Địch Công tựa người ra sau. Ông chậm rãi vuốt râu, “Cây bút lông này là hung khí giết người. Phần thân rỗng của nó chứa một số vòng dây mỏng mà ta mạo muội cho đó là dây mây ở miền Nam. Sau khi đưa vào trong những cuộn dây mây, kẻ làm ra công cụ này đã nén chúng xuống hết mức có thể bằng một chiếc ống rỗng. Người này đã đổ nhựa cây sơn nóng vào ống đó và giữ những vòng dây cho đến khi nhựa cây sơn đông đặc lại. Rồi rút chiếc ống rỗng đó ra và thay vào bằng thứ này.”

Địch Công mở chiếc hộp nhỏ và hết sức thận trọng lấy ra con dao đã tìm thấy trên cổ Đinh đại nhân.

“Người sẽ thấy”, ông nói, “phần chuôi hình ống của con dao này vừa khớp với phần thân bút, trong khi phần lưỡi dao rỗng cũng khớp với hình dạng vòng cung bên trong. Dù có ghé mắt nhìn vào trong thân bút cũng không thể phát hiện ra loại dao này.”

“Ít năm trước, một nhân vật đã tặng cây bút này cho Đinh lão tướng quân và đó xem như lời tuyên án tử hình đối với ông ta. Người này biết khi Đinh đại nhân dùng bút, trước sau gì cũng sẽ hơ đầu bút qua ngọn nến để loại bỏ những sợi lông tạp, giống như chúng ta vẫn làm khi bắt đầu sử dụng một cây bút mới. Nhiệt độ từ ngọn lửa sẽ làm mềm nhựa sơn, những vòng dây sẽ nở ra và lưỡi dao tẩm độc sẽ phóng ra khỏi thân bút. Mười phần thì chỉ có một phần cơ hội để lưỡi dao phóng trúng mặt hoặc cổ nạn nhân. Sau đó, cũng khó phát hiện ra những cuộn dây xoắn vì chúng sẽ dẫn ra dọc theo thân bút rỗng.”

Trong khi Địch Công nói, Đinh Y trước hết tỏ vẻ vô cùng bối rối. Dần dần, thái độ đó chuyển sang nổi kinh hãi đầy hoài nghi. Rồi anh ta hỏi lớn, “Đại nhân, ai là kẻ đã bày ra công cụ hiểm độc này?”

“Người đó đã lưu lại tên mình rồi đấy”, Địch Công điềm tĩnh nói. “Nếu không nhờ có chuyện đó, bản quan cũng không bao giờ giải được bí ẩn này. Hãy để bản quan đọc to dòng chữ này, “Đinh ông lục trật hoa đàn chi hỉ. Ninh Hình Di kính đề.”

“Đó là ai vậy? Thảo dân chưa bao giờ nghe đến danh tính ấy!” Đinh Y thốt lên.

Địch Công gật đầu.

“Chỉ có vài vị bằng hữu thân tín là biết”, ông đáp. “Hôm qua, ta mới phát hiện ra đó là một bút hiệu của vị Tuần phủ quá cố Nghệ Thọ Kiên!”

Đám đông dân chúng rộ lên ồn ào.

Khi không khí bắt nháo lắng đi, Địch Công nói, “Tình cờ là trong cùng một ngày, cả phụ tử đều xuất hiện ở chốn huyện nha này, nhi tử là người, còn phụ tử đã là quỷ. Đinh Y, người sẽ có thể biết rõ hơn bản quan về hành vi nào của thân phụ mình đã buộc Nghệ Tuần phủ phải xử ông ta tội chết và đích thân Nghệ đại nhân phải thi hành bản án bằng cách dị thường này. Tuy nhiên, nếu đúng như vậy, ta cũng không thể tiếp tục xét xử những người đã chết. Bản quan tuyên bố bãi đường!”

Địch Công cầm kinh đường mộc vỗ án. Ông đứng dậy và lui vào hậu đường phía sau tấm màn.

Dân chúng vừa lũ lượt kéo ra khỏi nha môn, vừa xôn xao bàn luận về cái kết bất ngờ trong vụ án Đinh lão tướng quân. Họ hết lời ca ngợi Địch Công vì đã tìm ra thứ hung khí kỳ dị đó. Tuy nhiên, một số vị lão niên am hiểu về chuyện tra án lại nghi ngờ. Họ không thể hiểu được tầm quan trọng của

chiếc hộp đựng những trái mơ tẩm đường và bàn tán với nhau rằng, rõ ràng vụ án này không chỉ như người ta vừa chứng kiến.

Khi Phương Bộ đầu bước vào túc xá của nha sai, ông thấy Ngô Phong đang đợi mình.

Ngô Phong cúi đầu thi lễ với Phương Chính rồi nôn nóng hỏi, “Phương thúc, xin cho tại hạ được cùng đi tìm Bạch Lan!”

Phương Bộ đầu trầm ngâm nhìn y rồi đáp, “Ngô công tử, cũng vì công tử đã chịu cực hình để bảo vệ cho trưởng nữ của ta, nên ta đồng ý cho công tử trợ giúp. Giờ ta có chuyện công cán phải đi. Cứ đợi ở đây chốc lát, khi trở lại ta sẽ cho công tử biết mọi điều về cuộc tìm kiếm bất thành đầu tiên.”

Dù cho Ngô Phong có phản đối, Bộ đầu vẫn bỏ ra cổng nha môn và quan sát đám đông đang đổ ra. Ông trông thấy Đinh Y vừa bước ra phố. Phương Bộ đầu theo kịp anh ta và nói, “Đinh công tử, đại nhân muốn gặp công tử một lát ở thư phòng.”

Địch Công đang ngồi đợi bên án thư cùng bốn vị trợ thủ quanh ông. Địch Công lệnh cho Đào Cam cắt thân cây bút lông làm hai. Họ đã trông thấy khối nhựa sơn ở dưới đáy thân bút và những sợi mây đã duỗi dài dọc theo bên trong thân bút rỗng.

Khi Phương Bộ đầu đưa Đinh Y vào, Địch Công quay sang các trợ thủ và nói, “Phiền các vị tạm lui!”

Họ đứng dậy và ra hành lang. Tuy nhiên, Kiều Thái vẫn đứng lại trước án thư của Địch Công.

“Đại nhân”, y bướng bỉnh, “thuộc hạ khẩn xin đại nhân cho phép ở lại!”

Địch Công nhướn mày và lạ lùng nhìn vẻ mặt điềm tĩnh của Kiều Thái. Rồi ông gạt đầu và ra hiệu cho y ngồi xuống chiếc ghế đầu bên cạnh án thư.

Kiều Thái ngồi xuống và Đinh Y cũng định ngồi. Nhưng vì Địch Công không mời anh ta ngồi, sau một hồi do dự, chàng Tú tài vẫn đứng nguyên tại chỗ. Rồi Địch Công nói, “Đinh công tử, ta không muốn công khai tội trạng của thân phụ người trước mặt thiên hạ. Nếu không vì vài lý do đặc biệt mà ta sắp nói rõ, ta cũng sẽ không vạch tội Đinh đại nhân trước mặt nhi tử độc nhất của ông ta.”

“Ta biết chính xác lý do thân phụ người buộc phải từ quan. Những mật thư liên quan đến chuyện đó lại tình cờ được chuyển qua Đại lý tự ở kinh thành khi ta còn tại nhiệm ở đó. Không có đầy đủ mọi chi tiết, vì không có bất cứ nhân chứng nào về hành vi ám muội của thân phụ người nhằm thoát khỏi địch họa. Tuy nhiên, Ngô Long Tướng quân đã thu thập được những bằng chứng thứ yếu để chỉ rõ ra rằng, Đinh Hồ Quốc thân phụ người là người gây ra vụ thảm sát mấy nghìn binh sĩ triều đình.”

“Khi có những lý do chính sự ngăn cản các vị thượng quan truy cứu thân phụ người, Nghê Tuần phủ đã quyết định tự tay trừng phạt thân phụ người theo đúng những gì ông ta phải gánh chịu. Nghê Tuần phủ là người bản lĩnh, ông ấy sẽ công khai trừng trị thân phụ người nếu như chuyện đó không liên quan đến cả chính gia tộc họ Nghê. Bởi thế, Nghê đại nhân quyết định sẽ thực thi bản án sau khi ông ta đặt mình ra ngoài mọi giới hạn của Nhân Luật. Ta sẽ không phán xét hành động của Nghê Tuần phủ, người như ông ta không bao giờ có thể được đem đánh giá bằng những luân lý tầm thường trên thế gian. Ta chỉ muốn làm rõ cho công tử thấy rằng ta biết tất cả mọi chuyện.”

Đinh Y không đáp. Hiển nhiên là anh ta biết rõ về tội lỗi của thân phụ mình. Anh ta cúi đầu và lặng lẽ nhìn xuống đất.

Kiều Thái vẫn ngồi đó. Y trân trân nhìn vào khoảng không trước mặt, đôi mắt vô hồn.

Địch Công lặng lẽ ngồi vuốt râu, rồi mới nói, “Đinh Y, ta đã giải quyết vụ án liên quan đến thân phụ ngươi rồi, bây giờ ta sẽ hỏi đến ngươi!”

Kiều Thái đứng lên. “Đại nhân, xin cho thuộc hạ cáo lui!”

Địch Công gật đầu. Kiều Thái rời khỏi phòng. Ông ngồi yên một lúc.

Cuối cùng, Đinh Y sợ hãi ngẩng lên. Anh ta co rúm người lại khi trông thấy hồ nhân nẩy lửa của Địch Công dõng vào mình.

Nắm chặt tay vào thành ghế, Địch Công vươn người về trước và khinh bỉ nói, “Nhìn bản quan đi, tên tiểu nhân mặt hạng!”

Đinh Y nhìn ông bằng ánh mắt run sợ.

“Ngươi là kẻ ngu si đê tiện!” Giọng Địch Công run lên trong cơn phẫn nộ. “Ngươi nghĩ mình có thể lừa gạt ta bằng thứ mưu mô đốn mạt đó sao!”

Địch Công gắng hết sự tự chủ của bản thân. Khi cất lời trở lại, giọng ông đã vững vàng. Nhưng trong giọng ông có một âm hưởng cứng rắn đến tàn nhẫn khiến cho Đinh Y phải rúm người lại vì sợ hãi.

“Không phải Ngô Phong lập mưu sát hại thân phụ ngươi bằng thuốc độc. Mà chính là ngươi, nhi tử duy nhất của Đinh Tướng quân! Việc Ngô Phong đến huyện Lan Phường đã khiến ngươi nảy ra ý tưởng che giấu tội ác mà ngươi đã trù liệu. Ngươi loan tin đồn về Ngô Phong, chính ngươi mới là kẻ cho người dò xét y. Cũng chính ngươi đã len vào họa phòng của Ngô Phong khi y đi vắng hoặc đang mải mê uống rượu, lấy trộm một mảnh giấy có in dấu triện của y!”

Đinh Y há hốc miệng.

Địch Công dấm tay xuống mặt án thư quát, “Im miệng và nghe đây! Vào đêm mừng thọ thân phụ, ngươi đã giấu sẵn hộp mớ độc trong tay áo. Khi

thân phụ người rời khỏi sảnh đường, thì người, kẻ hiếu tử của ông ta, đưa thân phụ về tận thư phòng. Quản gia đi theo sau người.”

“Đinh công mở khóa cửa. Người quỳ xuống và buông lời lễ nghĩa. Quản gia bước vào phòng và thắp hai cây nến trên án thư. Rồi người lấy chiếc hộp trong tay áo ra và lặng lẽ đưa cho thân phụ mình. Có thể lúc đó người vẫn quỳ gối. Dòng chữ trên mặt hộp đã thay cho mọi lời cần nói. Thân phụ người cảm ơn và cất chiếc hộp vào tay áo trái.”

“Chính khoảnh khắc đó, quản gia đã bước ra ngoài. Ông ta nghĩ đã trông thấy thân phụ người cất chìa khóa vào tay áo, và nghĩ những lời cảm ơn kia là dành cho lời chúc của người. Nhưng lại có một khoảng thời gian không thể giải thích được kéo dài tầm hai phân chung*, khoảng thời gian mà quản gia đã thắp hai cây nến. Tại sao thân phụ người vẫn đứng đó với chiếc chìa khóa trên tay? Đương nhiên ông ta đã cất chìa khóa vào tay áo ngay khi mở xong cửa. Quản gia đã trông thấy ông ta cất chiếc hộp đựng những trái mơ tằm độc vào tay áo. Thứ công cụ mà tên nghịch tử vô đạo muốn dùng để sát hại thân phụ mình!”

1 phân chung bằng 1 phút.

Mắt Địch Công rực sáng như những lưỡi dao phóng vào Đinh Y. Anh ta bắt đầu run lên, nhưng mắt không thể tránh nổi những tia nhìn như đóng đinh của Địch Công.

“Người không hề sát hại thân phụ mình”, Địch Công hạ thấp giọng. “Trước khi ông ta kịp mở chiếc hộp, Tuần phủ Nghệ Thọ Kiên đã xuống tay.”

Đinh Y nuốt nước bọt liên mấy lần. Rồi anh ta thốt lên bằng giọng giả tạo, “Tại sao, tại sao thảo dân lại muốn sát hại gia phụ chứ?”

Địch Công đứng bật dậy. Ông cầm lấy cuộn văn thư mà mình ghi chép về vụ án của Đinh lão tướng quân. Ông đến trước mặt Đinh Y và một chất giọng đáng sợ cất lên, “Người quả là kẻ ngu ngốc thậm tệ! Người dám mở

miệng hỏi câu đó sao? Người dám hỏi tại sao, khi mà trong những ghi chép bản thảo kia, người không chỉ công khai nhắc đến một người đàn bà đê tiện, người đã khiến người căm ghét thân phụ mình, mà còn tự tiết lộ ra những mối quan hệ đầy tội lỗi của mình?”

Ném cuộn giấy vào mặt Đinh Y, Địch Công nói tiếp, “Hãy đọc lại những gì người viết trong bài thơ bản thảo đó đi.”

“Tú khâm hương la trưởng,

Ôn nhu phú quý hương

Tình si vô chương diễn

Tâm túy vong cương thường

Nguyệt viên thành loan phượng

Hoa hảo phối uyên ương

Tâm khúc tổ thâm khuê

Can đảm chiều sâu trường.”

“Hai người các người *diễn chương* đã mất, *cương thường* không còn. Cái gì mà *hoa hảo nguyệt viên, thành loan phượng, phối uyên ương*. Cả hai tâm ý đã như một. Sáu chữ *vô chương diễn, vong cương thường* đã nói lên tất cả. Lại thêm bốn chữ đầu ở bốn câu cuối ghép thành *Nguyệt Hoa Tâm Can*, rõ ràng người đã thông gian với tứ phu nhân của thân phụ mình là Vương Nguyệt Hoa.” 

Địch Công vạch trần tội loạn luân của Đinh Y



Sự im lặng bỗng trùm lên cả phòng. Lúc cất lời trở lại, giọng Địch Công đã mệt mỏi, “Trước công đường, ta có thể kết tội người cùng nhân tình của mình về tội thông gian ô nhục đó. Nhưng mục đích chính của luật pháp là làm sáng tỏ những bại hoại do một hành vi tội lỗi gây nên. Trong vụ án này, không có gì để phải làm sáng tỏ cả. Tuy nhiên, những gì ta có thể làm và sẽ làm là ngăn cho vết ung nhọt không lan rộng ra.”

“Người biết người làm vườn sẽ làm gì khi một nhánh cây bị mục ruỗng đến tận lõi rồi đấy. Họ sẽ cắt bỏ nhánh đó để cây có thể tiếp tục sống. Thân phụ người đã không còn, người lại là người nối dõi duy nhất, bản thân người

cũng không có con cái. Người chắc cũng sẽ thấy nhà họ Đinh sẽ bị tuyệt tự. Đinh Y, đó là những gì ta muốn nói!”

Đinh Y quay lại. Anh ta rời khỏi thư phòng của Địch Công, đi như người trong cơn mộng mị.

Có tiếng gõ cửa. Khuôn mặt Địch Công sáng bừng lên khi thấy Kiều Thái bước vào.

“Kiều Thái, mau ngồi đi!” Ông mỉm cười mệt mỏi.

Kiều Thái ngồi xuống ghế, khuôn mặt tái nhợt và hốc hác. Không rườm rà, y thuật lại câu chuyện của mình bằng giọng đều đều, như thể đang đọc bản trình tấu vậy.

“Mười năm trước, vào mùa thu, tướng quân Đinh Hồ Quốc cùng bảy ngàn dũng sĩ đụng độ một đội phiên quân có phần thiện chiến ở biên giới phía Bắc. Nếu ra lệnh tham chiến, chắc ông ta sẽ có cơ hội giành chiến thắng. Nhưng ông ta không muốn liều mạng. Ông ta bí mật hội đàm và đút lót để tướng quân phe địch rút quân. Rồi tên dị tộc ấy một mực cho rằng quân sĩ của hãn không thể lui về bộ lạc của mình mà không có vài trăm thủ cấp quân địch để chứng tỏ lòng cam đảm trên sa trường.”

“Đinh Hồ Quốc lệnh cho đạo quân thứ sáu của Tả Dực tách khỏi đại quân và tập trung vào một thung lũng. Có tổng cộng tám trăm binh sĩ do Lương Đô úy chỉ huy, là một trong số những vị tướng có phẩm cách nhất trong quân đội đương triều, cùng tám Hiệu úy khác. Ngay khi đạo quân vào đến thung lũng, hai nghìn quân man di đã đánh úp họ từ trên núi. Tướng sĩ nhà Đường chiến đấu rất quả cảm nhưng lòng can đảm ấy không thấm vào đâu so với bọn phiên binh bốn bề đông đảo. Tám trăm tráng sĩ bị thảm sát. Bọn dị tộc cắt lấy hết thủ cấp của họ treo vào đầu thương rồi quay về.”

“Bảy vị Hiệu úy đã bị tan xương nát thịt. Người thứ tám, đầu bị một ngọn thương vụt trúng và bị bỏ lại dưới chân ngựa. Anh ta tỉnh dậy khi bọn dị tộc

đã đi hết và thấy mình là người duy nhất sống sót.”

Giọng Kiều Thái bỗng khiên cưỡng. Mồ hôi nhỏ xuống khuôn mặt hốc hác của y. Y nói tiếp, “Vị Hiệu úy đó tìm đường trở lại kinh thành và đến trước Bộ Binh để tố cáo Đinh Hồ Quốc. Anh ta được cho biết, Bộ Binh đã tạm ngưng hoạt động và tốt nhất nên quên mọi chuyện đi.”

“Thế rồi vị Hiệu úy đó lột bỏ giáp phục. Anh ta thề chùng nào chưa tìm ra Đinh Hồ Quốc và lấy đầu lão ta thì sẽ chết không nhắm mắt. Anh ta thay tên đổi họ, gia nhập một nhóm lục lâm, suốt mấy năm liền rong ruổi khắp thiên hạ để tìm Đinh Hồ Quốc. Rồi một ngày, anh ta gặp được một vị Huyện lệnh trên đường về nhiệm sở. Người ấy đã dạy cho anh ta về ý nghĩa của công đạo, thế rồi...”

Kiều Thái ấp úng. Y nấc lên nghẹn ngào.

Địch Công thương cảm nhìn y và trang nghiêm nói, “Kiều Thái, số mệnh đã để cho thanh gươm báu của người không bị chôn vùi bởi máu của kẻ phản quốc. Một người khác đã định án tử cho Đinh Hồ Quốc và thi hành bản án đó. Câu chuyện người vừa kể sẽ mãi là chuyện của riêng hai ta. Nhưng ta sẽ không giữ người ở lại đây để cản trở ý nguyện của người. Ta vốn biết tâm người nằm lại trong quân ngũ. Người nghĩ sao nếu ta tìm lý do để đưa người trở lại kinh thành? Ta sẽ cho người một bức tín thư đề bạt gửi đến Thượng thư Bộ Binh. Chắc chắn người sẽ được bổ nhiệm làm Đô đốc!”

Một nụ cười âm đạm thoáng qua trên mặt Kiều Thái. Y điềm tĩnh đáp, “Thuộc hạ muốn đợi đến thời điểm đại nhân được sắc phong về Lục Bộ ở kinh thành. Thuộc hạ xin được tiếp tục hỗ trợ đại nhân đến khi ngài không còn cần đến thuộc hạ phụng sự nữa.”

“Được!” Địch Công mỉm cười phấn khởi. “Xin cảm tạ người vì quyết định đó, Kiều Thái ạ. Nếu không ta sẽ vô cùng hối tiếc vì không có người ở bên!”

HỒI 22

Đình gia đại án đã sáng tỏ
Mê cung bí mật được phơi bày

Trong cùng thời gian ấy, Phương Bộ đầu đang đàm đạo với Ngô Phong. Rõ ràng Ngô Phong không quan tâm đến điều gì khác ngoài sự mất tích của Bạch Lan. Y đã hoàn toàn quên những ngày trong lao tù và trận đòn roi phải nhận trước công đường.

Suốt một lúc lâu, y lơ đãng ngồi nghe Bộ đầu giải thích về cái chết của Đình lão tướng quân. Rồi y bực bội cắt ngang, “Tại hạ không hề có hứng đối với đám họ Đình đáng nguyên rủa ấy. Những gì tại hạ muốn biết là chúng ta sẽ làm sao để tìm ra trường nữ của thúc! Tiện đây, thúc cũng đã biết rằng tại hạ vốn định tìm người mai mối cho hôn sự của cả hai ngay khi tìm thấy nàng ấy!”

Bộ đầu lặng lẽ cúi mặt. Ông thầm tự hào vì một trang tuấn kiệt như vậy muốn thành gia thất với trường nữ của ông.

Nhưng ông bất ngờ vì y tùy tiện nói đến chuyện hôn sự. Giống như biết bao người dân ở tầng lớp trung lưu, Phương Chính là người rất coi trọng mọi chuẩn mực, đó lại là một quy ước lễ giáo nền tảng mà tân lang không được trực tiếp nói với nhạc phụ cho đến khi người mai mối đến hỏi ông. Chính vì giữ nghiêm những quy củ mà ông đã sai Huyền Lan đi dò hỏi tin tức của Lý phu nhân như lời Hồng Sư gia đã dặn. Phương Chính không muốn tự mình thực thi nhiệm vụ đó vì ông cho rằng thanh danh của Lý phu nhân có thể bị ảnh hưởng khi có một nam nhân đến thăm tra bà ấy.

Phương Bộ đầu vội đổi chủ đề, “Ta mong ngày mai đại nhân sẽ tiến hành một kế hoạch truy tìm mới. Ngô Phong, trong thời gian đó, công tử có thể

họa lại bốn hoặc năm bức chân dung Bạch Lan, chuyển đến các phường chính trong huyện.”

“Quả là ý hay!” Ngô Phong hồ hởi, “Tại hạ sẽ về nhà và bắt tay vào việc ngay!”

Chàng bật dậy nhưng Bộ đầu đã giữ lấy tay chàng. Ông rụt rè nói, “Ngô Phong, tốt nhất trước khi rời khỏi chốn công nha thì công tử nên đến gặp đại nhân. Công tử chưa hoàn toàn được ông ấy cho phép ra về và công tử cũng phải đến tạ ơn đại nhân vì đã xóa bỏ nghi ngờ với mình.”

“Để sau, để sau đi!” Ngô Phong tinh nghịch nói và chạy đi.

Địch Công đang cùng Hồng Sư gia dùng bữa trưa thanh đạm trong thư phòng. Sư gia thấy chủ có vẻ mệt. Ông lặng lẽ ăn.

Xong bữa cơm, Địch Công vội lấy chén trà. Cuối cùng, ông mở lời, “Lão Hồng, mau gọi ba người kia đến đi. Ta muốn thuật lại tường tận cái chết của Đinh Hồ Quốc cho mọi người cùng biết.”

Khi cả bốn trợ thủ đều đã tề tựu trước mặt, Địch Công tựa lưng ra ghế và kể lại câu chuyện riêng của ông và Đinh Y lúc trước.

Đào Cam lắc đầu trước sự rắc rối của vụ án. Y thở dài rồi nói, “Đại nhân, thuộc hạ thấy từ trước đến giờ chúng ta chưa bao giờ phải đối mặt với vụ án nào hỗn độn và phức tạp như vậy!”

“Nhìn bề ngoài thì là thế”, Địch Công đáp. “Thực ra, chỉ là do chính bối cảnh cục bộ khiến mọi thứ phức tạp hơn. Lúc này, từng mớ chỉ thêu rối ren mới dần được tháo gỡ và một họa tiết đẹp đẽ mới xuất hiện. Chúng ta đã gặp ba vụ án. Trước tiên là cái chết của Đinh lão tướng quân. Thứ hai là vụ án nhà họ Nghê. Cuối cùng là chuyện cô nương Bạch Lan mất tích.”

“Cách chúng ta diệt trừ Tiền Mưu, khám phá ra âm mưu của Nghê Kỳ và tìm ra bí mật sau cái chết của Phan đại nhân, đều phải xem như bối cảnh cục bộ. Tất cả là những chuyện riêng biệt và không liên quan đến ba vụ án.”

Hồng Sư gia gật đầu. Lát sau, lão nói, “Lâu nay lão phu vẫn tự hỏi tại sao đại nhân không lập tức tra án Ngô Phong. Lúc đầu, mọi bằng chứng đều cho thấy anh ta có tội.”

“Ngay trong lần gặp đầu tiên”, Địch Công đáp, “Tú tài Đinh Y đã hành xử rất đáng ngờ. Khi ta và Mã Vinh gặp hắn trên phố, hắn không thể che đậy nổi kinh sợ lúc ta nói ra danh tính của mình. Vì ta vốn có cái danh hào là thần thám, Đinh Y rõ ràng đã thoáng nghĩ từ bỏ kế hoạch đầu độc thân phụ và đổ cho Ngô Phong. Rồi, hắn thấy âm mưu của mình quá mỹ mãn, và sau cùng, hắn vẫn có cơ hội. Hắn mời hai ta đến quán trà và bịa ra câu chuyện về âm mưu của Ngô Phong định làm hại Đinh Hồ Quốc.”

“Tên khốn ấy dám lừa cả thuộc hạ!” Mã Vinh giận dữ.

Địch Công cười và tiếp tục, “Và rồi Đinh công bị sát hại. Đinh Y không hề may mắn biết chuyện gì đã xảy ra. Sáng nay ta đã đến khám xét lại. Các vị thấy ta bất ngờ đưa ra cây bút hung khí, xoay phần đuôi bút bị mở về phía mặt Đinh Y. Nếu chính Đinh Y đã động vào cây bút sau khi Nghê Tuần phủ tặng nó cho Đinh công, thì Đinh Y chắc đã có phản ứng.”

“Vì rằng, Đinh Y chắc chắn đã thấy hoang mang trước vụ án mạng bí ẩn đó giống như chúng ta. Hắn sẽ mất cả nửa canh giờ để lo lắng, cố tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra. Liệu nhân tình của hắn có ra tay hại người không? Phải chăng có ai đó đã phát hiện ra hắn âm mưu sát hại thân phụ mình và lúc nào đấy kẻ đó sẽ đòi thù lao vì đã thay hắn thực hiện âm mưu đó? Rồi Đinh Y quyết định tiến hành kế hoạch ban đầu là đổ tội cho Ngô Phong. Ngô Phong bị hàm oan, Đinh Y không cần e sợ kẻ sát nhân thật sự kia đến đe dọa hoặc tổng tiền hắn. Do đó, hắn vội đến nha môn và tố cáo Ngô

Phong. Tuy nhiên, Đinh Y không nhận thấy rằng, bằng cố giả mà gã tốn công sức dựng lên thật vô cùng tầm thường.”

“Đại nhân, thật quá sức hình dung!” Đào Cam cắt ngang. “Chiếc hộp đựng mơ tẩm đường đã dẫn chúng ta đến thẳng Ngô Phong!”

“Còn hơn cả thế”, Địch Công đáp, “chúng ta đã quá tay và hơn nữa lại còn dựa vào ước đoán sai lầm trầm trọng về tính cách của Ngô Phong. Ngô Phong là kẻ thông minh hơn người và dễ bị kích động. Phải thú nhận, ta không thể ưa thích kiểu người này. Nhưng y thực sự là một họa sư trác tuyệt. Những người như vậy thường tùy tiện, không coi trọng nếp sống thường nhật, nhưng lại có khả năng tập trung ghê gớm với vấn đề mà họ thực sự quan tâm. Nếu Ngô Phong muốn đầu độc ai đó, y chắc chắn không bao giờ dùng đẳng hoàng và không bao giờ bỏ qua một manh mối hiển nhiên là con dấu trên tờ giấy bên trong chiếc hộp.”

Đào Cam gật đầu, “Bằng chứng cuối cùng cho thấy Ngô Phong vô tội là y sẵn lòng ăn những trái mơ chúng ta mới xếp vào chiếc hộp đó.”

“Chính xác!” Địch Công nói. “Tuy nhiên, chúng ta hãy cùng sắp xếp lại mọi sự kiện theo trình tự. Khi Đinh Y đến báo về vụ giết người, ta vội đến gặp Ngô Phong ngay. Ta muốn so sánh đặc điểm tính cách của bị cáo và nguyên cáo. Ta lập tức đi đến kết luận, Ngô Phong hầu như không phải kiểu người có thể phạm tội giết người có chủ ý, chưa nói đến một động cơ hại người sâu xa mà Đinh Y đã cho biết.”

“Ta giả thiết rằng vụ giết người lúc đó do một kẻ thứ ba thực hiện. Ta có thể hình dung rõ ràng, một kẻ phạm tội tà đình như Đinh Tướng quân sẽ có nhiều kẻ thù, và ta cho rằng Đinh Y đã sử dụng chuyện này để đổ tội cho Ngô Phong. Còn về lý do Đinh Y sẵn sàng hại Ngô Phong, ta cho rằng họ là tình địch. Chân dung thiếu nữ luôn xuất hiện trong tranh của Ngô Phong và những lá thư tình của Đinh Y khiến ta tin cả hai người này đều đang nặng lòng với cùng một nữ nhân.”

“Khám phá của chúng ta về những trái mơ tẩm độc lại càng củng cố thêm niềm tin của ta, Đinh Y đang bày kế để hại Ngô Phong. Ta đoán rằng hiển nhiên Đinh Y đã tính đến chuyện thuốc độc sẽ bị phát hiện trước khi thân phụ hắn ăn mơ. Ta tin một người bình thường sẽ không bao giờ dám đem tính mạng của thân phụ ra đánh đổi chỉ để loại bỏ tình địch.”

“Đúng thế”, Hồng Sư gia ngắt lời, “giờ lão đã hiểu tại sao đại nhân lại phán Ngô Phong có tội.”

“Thực ra, ta đã xem Đinh Y là kẻ ích kỷ và xảo trá. Điều này lại giúp ta đi đến bước tiếp theo, khi ta khám phá ra Đinh Y và Ngô Phong không hề cùng yêu một nữ nhân. Chuyện đã thay đổi mối liên quan giữa Đinh Y và Ngô Phong cùng lời buộc tội giả của hắn. Nhưng lý do sau đó Đinh Y một mực buộc tội cho Ngô Phong là gì? Khả năng duy nhất là bản thân Đinh Y đã sát hại thân phụ và lên kế hoạch sử dụng Ngô Phong làm hình nhân thế mạng.”

“Rồi ta đặt ra giả thuyết, Đinh Y đã chuẩn bị hai thứ hung khí. Một là thứ đã được sử dụng, nhưng ta vẫn chưa khám phá ra. Thứ còn lại là chiếc hộp đựng mơ độc, Đinh Y đã dùng nó để phòng thứ hung khí thứ nhất không có tác dụng. Từ đó, điều quan trọng nhất là phải tìm ra động cơ của Đinh Y trong tội ác ghê tởm này. Có liên quan gì đến cô nương mà Đinh Y đem lòng say mê? Ta đã cử Huyền Lan quay lại Đinh gia trang để thu thập tin tức.”

Địch Công dừng lại và nhâm nhi chén trà. Mọi người đều im lặng. Địch Công nói tiếp, “Tuy thế, cùng thời gian đó, ta băn khoăn về một nghịch lý lạ lùng. Vì Đinh Y đã trù liệu kỹ lưỡng để đảm bảo thứ hung khí thứ hai của hắn, là hộp mơ, phải dẫn đến chỗ Ngô Phong, thì hiển nhiên hắn phải làm sao để thứ hung khí đầu tiên phải công khai tố cáo Ngô Phong. Ta đau đầu nhức óc mà không thể tìm ra bất cứ manh mối nào trong vụ giết người này hướng đến Ngô Phong.”

“Bởi thế, ta quyết định quay lại giả thiết thứ nhất, vụ giết người đã được thực hiện bởi một kẻ thứ ba, hành vi của hắn lại vô tình trùng với âm mưu đầu độc đề tiện của Đinh Y. Theo quy luật thì ta không thích sự trùng hợp, nhưng ta phải thừa nhận rằng, vụ án này là minh chứng cho thấy chuyện trùng hợp nào cũng có thể xảy ra.”

“Có sự trùng hợp đó”, Kiều Thái nói, “chính là do một sự thật mà đại nhân đã đề cập đến khi này, Đinh Hồ Quốc có nhiều kẻ thù. Và sau tất cả, chuyện đó cũng hiển nhiên vì chính Đinh Hồ Quốc đã phản bội tướng sĩ dưới quyền mình và Nghê Tuần phủ đã giết ông ta!”

Địch Công gật đầu và nói tiếp, “Kết luận này không đưa ta đến gần với lời giải cho vụ giết người, nhưng lại giúp ta thêm ở chỗ ta có thể kết luận cả Đinh Y và Ngô Phong là kẻ bị tình nghi. Khi khám phá ra động cơ Đinh Y muốn giết thân phụ mình, một phần của vụ án đã được giải quyết”

Hồng Sư gia ngắt lời, “Vậy đó là lý do đại nhân nói một nửa vụ án giết người đã rõ ràng! Đại nhân sau đó đã kết nối chi tiết của Huyền Lan về vị tử phụ nhân và những chi tiết trong bài thơ của Đinh Y!”

“Chính thị! Còn đối với nửa còn lại của vụ án Đinh Tướng quân bị sát hại, ta thừa nhận mình có thể sẽ không bao giờ phá giải được nếu Nghê đại nhân không lưu lại tên mình.”

“Ta đi đến kết luận sau cùng, Đinh Hồ Quốc chắc chắn bị giết bởi một thứ công cụ cơ học, vì hung thủ không thể nào vào ra căn phòng khóa kín. Nhưng ta chưa hề khám phá ra bí mật trong chiếc bút lông. Ta thật không sánh kịp với trí tuệ của Nghê đại nhân! Các vị sẽ nhận thấy sau khi lưỡi dao phóng ra khỏi thân bút, những vòng dây mây duỗi ra dọc theo bên trong; ta sẽ không bao giờ trông thấy những vòng dây ấy dù có ghé mắt nhìn vào trong.”

“Khi ta đến thăm Hạc Y tiên sinh, ta nhận thấy ‘Ninh Hình Di’ là bút hiệu của Nghệ đại nhân, ta nhớ đã được trông thấy họ tên ấy khắc trên thân cây bút lông mà Đinh tướng quân đã viết khi bị giết. Ta nghĩ lại gợi ý của Đào Cam về một loại ống thổi và nhận thấy thân bút rỗng có thể dùng vào cùng một đích. Ngọn nến ở sai vị trí đã cho ta thấy có một thứ gì đó bên trong cây bút lông đã phóng ra ngay khi cây bút bị hơi nóng. Phần còn lại cũng thật dễ đoán ra.”

“Chúng ta sẽ phải làm sao nếu Đinh Y không tự sát?” Kiều Thái hỏi.

“Ta sẽ buộc hãn và ả nhân tình phải lên công đường để xử tội thông gian và dùng hình cho đến khi chúng thú nhận!” Địch Công thần nhiên đáp.

Ông chậm rãi vuốt râu và nhìn cả bốn vị. Khi không ai hỏi thêm câu nào, ông tiếp tục, “Giờ ta sẽ đến với vụ án thứ hai, di huấn của Nghệ Tuần phủ.”

“Chúc thư viết tay nằm trong lớp vải lót là một manh mối giả được tạo ra rất khéo léo bởi chính Nghệ đại nhân, nhằm đánh lừa Nghệ Kỳ. Ý đồ của Nghệ đại nhân đã thành công, vì khi Nghệ Kỳ phát hiện ra văn thư đó, hãn không hủy cả cuộn tranh mà lại giao lại cho Nghệ phu nhân. Tự phong cảnh trong bức tranh vốn đã chứa đựng manh mối thật, chỉ là vô cùng tinh tế!”

Địch Công đứng lên và đến bên bức tranh. Các trợ thủ vội rời ghế và đến bên ông.

“Ta vốn đã ngờ”, Địch Công bắt đầu, “có vài mối liên quan giữa phong cảnh và diền trang ở ngoại thành của Nghệ đại nhân. Đó là lý do chính mà ta đích thân đến đó.”

“Tại sao lại có sự liên quan?” Đào Cam nôn nóng hỏi.

“Vì một lý do đơn giản”, Địch Công đáp, “chỉ có hai thứ mà Nghệ đại nhân muốn gìn giữ bằng mọi giá. Ông ấy đã dự liệu rất khéo léo để sao cho cuộn

tranh ấy không bị tiêu hủy sau khi mình qua đời, và ông ấy cũng nghiêm khắc bảo Nghệ Kỳ không được thay đổi thứ gì ở trang viên đó. Trước hết, ta nghĩ bức tranh phong cảnh có một địa đồ ẩn tích về trang viên ở ngoại thành, ngầm chỉ ra vị trí của một chiếc hòm mật mà trong đó ta có thể tìm ra chúc thư thật của Nghệ đại nhân. Nhưng trong suốt thời gian ta ở đó, ta không tìm ra bất cứ điểm tương đồng nào. Chỉ vừa đêm qua, ta mới tìm ra được mối liên kết ấy!”

Địch Công nở nụ cười. Cả bốn người hồi hộp dõi theo từng lời của ông.

“Nếu các người xem kĩ phong cảnh trong tranh thì sẽ nhận ra những dị điểm trong kết cấu bức tranh. Có một số ngôi nhà nằm rải rác bên vách đá. Từ con đường mòn trên núi, có thể đến tất cả những ngôi nhà ấy, ngoại trừ tòa nhà lớn nhất và công phu nhất ở trên cùng góc phải! Tòa nhà ấy nằm bên dòng sông, nhưng không hề có đường sá! Ta kết luận tòa nhà đó phải là một nơi đặc biệt quan trọng. Giờ hãy nhìn đám cây này! Không có gì dị biệt khiến các người ấn tượng sao?”

Đào Cam và Hồng Sư gia lại gần hơn để quan sát kĩ bức tranh. Mã Vinh và Kiều Thái đã chịu thua. Hai người nhìn Địch Công đầy vẻ khâm phục.

Khi Sư gia và Đào Cam lắc đầu bỏ cuộc, Địch Công nói tiếp, “Mọi ngôi nhà đều có cây bao quanh, được vẽ sơ sài. Chỉ riêng những cây thông được vẽ rất chi tiết. Mỗi gốc thông đều đứng tách riêng so với cảnh vật phía sau.”

“Giờ các vị sẽ thấy có số lượng những cây thông biểu thị số thứ tự. Số hai ở đỉnh ngọn núi nơi con đường bắt đầu, số ba ở dưới một đoạn, số bốn ở cây cầu vắt ngang dòng sông, số năm gần ngôi nhà lớn ở đỉnh núi bên phải. Ta kết luận những cây thông là các dấu mốc biểu thị một con đường sau đó. Hai cây thông trên đỉnh núi chính là sợi dây liên kết bức tranh với điền trang ở ngoại thành. Chúng biểu thị hai cây thông mà chúng ta đã trông thấy ở lối vào mê cung!”

“Do đó, phong cảnh này là tấm địa đồ chỉ dẫn cho mê cung đó, giúp ta có thể đến được một thảo lư hoặc một tòa tiểu đình mà Nghê đại nhân đã xây dựng trong mê cung!” Đào Cam quả quyết.

Địch Công lắc đầu. “Không, không chính xác. Ta đồng ý rằng dãy số biểu thị một con đường tới một tòa tiểu đình trong mê cung. Vì Nghê đại nhân gần như đến đó mỗi ngày, rõ ràng đâu đó bên trong mê cung có một tòa tiểu đình để ông ta ngồi đọc và viết. Ta cũng đồng ý là có một tòa nhà kỳ vĩ biểu thị cho tòa tiểu đình đó. Nhưng ta không cho rằng chỉ cần đi theo lối mòn của mê cung là đến được nơi đó.”

“Nghê đại nhân đã có ý xem nơi lui tới của mình trong mê cung là một chốn tuyệt mật. Ông ấy sẽ chẳng bao giờ lưu lại những văn thư quan trọng ở đó nếu bất cứ ai liều lĩnh và nhẫn nại tìm kiếm khắp mê cung và đi theo con đường chính đó đều tìm thấy. Tại sao Nghê đại nhân lại tạo ra một dấu hiệu đặc biệt giữa phần thứ nhất và phần thứ hai của con đường ấy? Tại sao lại biểu thị phần thứ hai của con đường bằng một dòng sông chảy qua núi?”

“Để khiến người khác khó tìm ra hơn!” Đào Cam đáp vội.

“Không”, Địch Công nói, “Nghê đại nhân đã bỏ nhiều công sức để cho thấy nơi được đánh dấu bằng bốn cây thông là một địa điểm quan trọng. Thay vì là con đường mòn trong núi, đường đi từ đó được minh họa bằng con sông. Cây cầu là một biểu thị khác, cho thấy ở đó có một thay đổi quan trọng. Ta tin ở địa điểm này, người ta sẽ rời khỏi con đường mòn của mê cung, bước vào một đoạn đường tắt bí mật dẫn đến tòa tiểu đình kín đáo kia, không nằm trên lối mòn mà ở đâu đó giữa những khúc quanh.”

Đào Cam gật đầu tán đồng. Y thốt lên, “Thật là một nơi ẩn mình hoàn hảo. An toàn hơn bất cứ dinh lũy nào! Nếu ai đó không biết có đường tắt bí mật đó, người ấy có thể phải lang thang trong mê cung hàng chục ngày và không bao giờ tìm thấy tòa tiểu đình. Nhưng Nghê Tuần phủ và bất cứ ai biết về bí mật đó đều có thể đến nơi trong vòng vài khắc!”

“Đúng”, Địch Công nói, “nhận định cuối cùng của người rất quan trọng. Nghê đại nhân không thích đi bộ cả nửa canh giờ hoặc hơn thế theo con đường quanh co của mê cung mỗi khi cần vào trong. Lý do này gợi ý cho ta về sự tồn tại của con đường tắt bí mật kia. Giờ chúng ta phải đi theo con đường được đánh dấu trong bức tranh này!”

Địch Công chỉ vào ngôi nhà nhỏ trên đỉnh núi, mỗi bên có một cây thông. “Đây”, ông nói, “là lối vào của mê cung. Chúng ta sẽ đi xuống những bậc thang được tạc vào đá, theo con đường mà đi xuống. Ngã ba đầu tiên thì không hề gì, không quan trọng là ta rẽ trái hay phải. Đến ngã ba thứ hai, có ba cây thông dọc theo lề con đường cho thấy chúng ta tiếp tục đi theo bên trái.”

“Rồi ta sẽ đến dòng sông. Đây là nơi ta rời khỏi con đường của mê cung. Lối vào con đường tắt bí mật được đánh dấu bằng bốn cây thông; ta mạo muội cho rằng trong mê cung này, chúng ta sẽ tìm ra lối vào giữa cây thông thứ hai và thứ ba, ngay chính giữa, giống như dòng sông trong tranh. Đâu đó dọc theo con đường bí mật, chúng ta sẽ thấy có năm cây thông đứng làm hai nhóm, nhóm hai cây và nhóm ba cây. Tòa mật đình của Nghê đại nhân chắc chắn nằm ở đó!”

Vừa nói ông vừa chỉ vào ngôi nhà lớn trên ngọn trên cùng bên phải bức tranh. Ông quay lại án thư và ngồi xuống.

“Ta không nhầm đâu”, Địch Công kết luận, “chúng ta sẽ tìm ra trong tòa tiểu đình đó một chiếc hòm mật hoặc một chiếc rương sắt có chứa thư tín của Nghê đại nhân, bao gồm cả bản chúc thư!”

“Chà”, Mã Vinh nói, “thật quá sức của thuộc hạ, nhưng thuộc hạ dám thử! Tuy thế, vẫn còn vụ án thứ ba, là vụ cô nương Bạch Lan mất tích!”

Khuôn mặt Địch Công tối sầm lại. Vừa nhấp trà, ông vừa từ tốn nói, “Đó là vụ án đáng buồn nhất! Chúng vẫn chưa có thêm tiến triển gì trong quá trình

tìm kiếm cô nương ấy. Ta hối hận hơn cả vì ta vốn quý mến Phương Bộ đầu. Ông ta là một thương nhân trung thực và đàng hoàng, một lớp người mà Đại Đường phải thấy tự hào...”

Địch Công mệt mỏi đưa bàn tay lên ôm trán rồi nói tiếp, “Sau bữa cơm tối nay, chúng ta sẽ cùng ngồi lại đây để bàn về cách tìm ra cô nương ấy. Khi những vụ án khác được phá giải, chúng ta sẽ có thể tập trung vào vụ án cuối cùng này.”

“Giờ tất cả chúng ta hãy cùng đến trang viên ở ngoại thành và xác định xem giả thiết của ta về con đường tắt bí ẩn qua mê cung có đúng hay không. Nếu chúng ta tìm ra bản chúc thư của Nghê đại nhân, ta có thể chuyển nó lên các vị thượng quan cùng tấu trình của ta về tội mưu phản của Nghê Kỳ. Bộ Hộ sau đó sẽ phải để lại phần tài sản của Nghê San khi tuyên bố tịch biên gia sản của nhà họ Nghê.”

“Kiều Thái, người sẽ cần cả buổi chiều hôm nay để bố trí phòng vệ cho huyện Lan Phường, đề phòng quân rợ đêm nay đột kích. Lão Hồng này, lão sẽ cùng đi với ta và Mã Vinh, Đào Cam!”

HỒI 23

Thần thám phá giải mê cung án
Tiểu đình xuất hiện xác nữ nhân

Nửa canh giờ sau, một cảnh tượng nhộn nhịp lạ thường diễn ra ở trang viên của Nghê Tuần phủ.

Những Bộ khoái có mặt ở mọi nơi. Vài người đang quét dọn lối đi ngoài vườn, một số khác đang kiểm kê những đồ đạc trong trang viên, những người khác lại đang tìm kiếm trong hậu hoa viên.

Địch Công đứng bên khoảng sân lát đá phía trước cây cổng đá dẫn vào mê cung. Ông đang đưa ra những chỉ lệnh cuối cùng với Hồng Sư gia, Mã Vinh và Đào Cam. Hai mươi Bộ khoái đã đứng quanh họ.

“Ta không biết con đường sẽ dài bao nhiêu.” Địch Công nói. “Ta cứ xem như nó khá ngắn, nhưng chúng ta không dám chắc. Trong khi chúng ta vào trong, cứ sau khi đi được hai mươi thước thì có một Bộ khoái phải tách ra khỏi đội.

Bộ khoái ấy sẽ đứng lại đó để có thể ra lệnh cho người đằng trước và đằng sau. Ta không muốn bị lạc trong mê cung đâu!”

Quay sang Mã Vinh, Địch Công nói thêm, “Người sẽ cầm thương đi trước. Ta không tin những câu chuyện về cạm bẫy trong mê cung này, nhưng nơi này đã bị bỏ hoang nhiều năm và những giống thú dữ có thể tìm đến đây trú ngụ. Mọi người hãy hết sức cẩn trọng!”

Rồi tất cả bước qua dưới cổng vòm bằng đá và tiến vào mê cung.

Trong đường hầm mờ tối, họ chỉ thấy mùi lá khô mục nát trong bóng tối. Con đường hẹp nhưng người vào có thể dễ dàng đi sóng đôi. Hai bên

đường đều trồng cây san sát và những tảng đá cuội cỡ lớn tạo nên một bức tường không thể vượt qua. Cây cối đủ chủng loại nhưng không hề trông thấy một cây thông nào trong tầm mắt. Những nhánh cây lòa xòa ngay trên đầu người, đan lại với nhau thành một lớp dây leo dày đặc, đôi khi sà xuống thấp đến nỗi Địch Công và Mã Vinh phải cúi xuống để chui qua. Loại nấm to lớn dị thường mọc kín các gốc cây. Mã Vinh dùng thương đập vào một cây nấm. Từ đó, một đám bụi trắng mang mùi xú uế bốc ra.

“Cẩn thận đấy, Mã Vinh!” Địch Công cảnh báo. “Những cây nấm đó có thể có độc!”

Ở ngã rẽ trái đầu tiên, Địch Công dừng lại. Ông mỉm cười với vẻ hài lòng và chỉ vào ba cây thông xương xẩu đứng sát bên nhau ngay bên khúc quanh nói, “Đó chính là dấu mốc đầu tiên!”

“Đại nhân cẩn thận!” Mã Vinh hô lớn.

Địch Công nhanh nhẹn nhảy vọt sang bên. Một con nhện to cỡ bàn tay người rơi bịch xuống đất. Thân hình đầy lông của nó lốm đốm vàng, mắt nó ánh lên tia sáng màu lục như mắt quỷ. Mã Vinh vung cán thương đập nát con nhện.

Địch Công thắt chặt khăn quàng cổ. “Ta không thích bị một con nhện như vậy rơi vào cổ mình đâu!” Ông cộc lốc nói rồi lại đi tiếp.

Con đường dường như đã lặp lại. Sau khoảng hai mươi thước có một ngã rẽ phải đột ngột.

“Dừng lại!” Địch Công gọi Mã Vinh. “Đây chính là dấu mốc thứ hai!”

Dọc theo bên đường, bốn cây thông đứng thành một hàng.

“Đây rồi”, Địch Công nói, “chúng ta phải rời con đường này và bước vào lối đi tắt bí mật. Hãy xem khoảng trống giữa cây thông thứ hai và thứ ba!”

Mã Vinh cầm thương đâm vào đám cây bụi dày đặc. Bỗng y nhảy lùi lại, đẩy bật Địch Công về sau.

Một con rắn màu đỏ dài tầm hai thước bò lên khỏi lớp lá mục và nhanh chóng biến mất vào một hang rắn dưới gốc cây.

“Thật là một chốn hiếu khách!” Mã Vinh gầm gừ. “Thứ bò sát này không hề có trong bức tranh!”

“Đó là lý do ta dặn người nhớ mặc đồ đi săn!” Địch Công nói. “Nhớ quan sát cẩn thận!”

Mã Vinh cúi người và ngó dưới đám cành cây. Rồi y đứng thẳng người và bảo, “Đúng rồi, quả nhiên có một lối đi ở đây. Nhưng nó hẹp đến mức khó ai có thể đi vừa. Thuộc hạ sẽ đi trước và dọn dẹp cành cây cản đường!”

Y biến mất dưới tán cây dày đặc. Địch Công thắt chặt y phục vào người và cùng Hồng Sư gia và Đào Cam đi theo sau. Các Bộ khoái nghi ngại nhìn Phương Bộ đầu. Ông ta rút thanh đoản kiếm và ra lệnh, “Đừng do dự nữa! Nếu có bất cứ loại thú hoang nào, chúng ta sẽ xử lý hết!”

Lối đi này hóa ra chỉ dài có vài sải^{*}. Sau một thoáng xoay xở với đám cành gai, họ lại ra đến một lối đi rộng rãi.

1 sải tương đương 1,8m.

Bên phải và bên trái đều có một khúc quanh. Địch Công rẽ theo bên trái trước. Ông thấy một đoạn đường dài và thẳng trước mặt.

Ông lắc đầu nói, “Phải là hướng đối diện. Ta không nghĩ con đường tắt lại có một đoạn dài như vậy.”

Ông quay lại ngay nơi khi nãy vừa từ trong đám lá bước ra con đường. Khi vòng sang khúc quanh bên phải, họ thấy ngay một đoạn đường ngắn.

“Đây rồi!” Địch Công reo lên mừng rỡ. Ông chỉ hai bên đường. Ba cây thông đứng cùng một bên đường, hai cây đứng phía bên kia.

“Theo như bức tranh của Nghê đại nhân”, Địch Công bảo ba trợ thủ, “thì tòa tiểu đình bí mật kia phải ở rất gần đây. Ta đoán có một lối đi giữa hai cây thông bên này. Ba cây thông bên kia đường có vẻ chỉ góp mặt cho đủ con số năm!”

Mã Vinh vội đâm thương vào đám cây bụi mọc kín khoảng không gian giữa hai cây thông. Mọi người nghe tiếng y chửi rủa thậm tệ.

Y quay ra, hai ống chân ướt sũng bùn.

“Chẳng có gì ngoài một cái ao tù!” Y nói với vẻ ghê tởm.

Địch Công nhú mày.

“Phải có một lối đi vòng qua cái ao đó!” Ông sốt ruột đáp. “Cho đến lúc này, mọi thứ đều đúng như ta đoán!”

Phương Bộ đầu ra hiệu cho các Bộ khoái. Họ tốt kiếm và bắt đầu phạt hết đám cây cỏ. Bờ ao đen ngòm hiện ra. Những chỗ Mã Vinh giẫm vào lập tức nổi bọt. Không khí nồng nặc mùi hôi thối.

Địch Công cúi xuống nhìn dưới những tán cây lờ xờ. Bỗng ông co rúm người lại.

Một cái đầu có hình dáng quái dị từ từ trời lên khỏi mặt nước. Đôi mắt vàng của nó bất động nhìn đám người trên bờ.

Mã Vinh hồn hển vung thương lên. Nhưng Địch Công vội trấn an y.

Một con kỳ đà khổng lồ bò lên khỏi ao. Thân hình nhớp nháp của nó dài đến năm thước. Vừa lên đến bờ, nó vội trườn vào đám cỏ nước.

Mọi người ai nấy tái mặt kinh sợ.

“Thuộc hạ thích sáu tên Duy Ngô Nhĩ hơn con vật này!” Giọng Mã Vinh run lên.

Nhưng Địch Công thì hình như rất vui mừng. Ông nói với vẻ mãn nguyện, “Ta từng đọc sách cổ nói về những con kỳ đà to lớn như vậy. Đây là lần đầu tiên ta được tận mắt trông thấy một con!”

Rồi ông tỉ mỉ quan sát những chỗ lộ ra của bờ ao. Không có vẻ gì khả quan, chỉ toàn là đám cỏ nước bọc trong bùn. Địch Công xem xét lại mặt nước đen ngòm kia.

“Người có trông thấy phiến đá kia không?” Ông bỗng quay sang hỏi Mã Vinh. “Rõ ràng đó là phiến đá đầu tiên của một lối đi bằng đá dẫn qua ao. Chúng ta đi nào!”

Mã Vinh buộc dải áo vào đai lưng. Những người khác cùng làm theo. Y bước lên phiến đá phẳng và dùng thương dò xét xung quanh rồi nói lớn, “Ở đây có một phiến đá nữa! Thẳng phía bên trái!”

Y rẽ những cành cây ra và bước lên phía trước. Rồi y bỗng đứng sững lại. Địch Công ở ngay phía sau va vào y. Địch Công sẽ rơi xuống nước nếu Mã Vinh không vội giữ ông lại.

Mã Vinh lặng lẽ chỉ vào một cành cây gãy. Y thì thào với Huyện lệnh, “Có người đã làm gãy cành cây này, cách đây không lâu. Đại nhân hãy nhìn xem, đám lá còn chưa khô. Có ai đó vừa đi qua đây hôm qua! Hẳn trượt chân trên phiến đá và cố đứng vững bằng cách bám vào cành cây này!”

Địch Công nhìn lên cành cây đó và gật đầu. “Hẳn có thể ở rất gần đây, chúng ta tốt nhất hãy phòng bị!” Ông hạ thấp giọng đáp lại, rồi dặn Hồng Sư gia đứng trên phiến đá cạnh đó. Lão lại báo cho Đào Cam và Phương Bộ đầu.

“Dù đó là kẻ nào thì cũng vẫn hơn con quái vật nhớp nháp kia!” Mã Vinh lẩm bẩm. Y xem xét lại cây thương rồi mới bước lên trước.

Ao tù này không quá rộng nhưng đoàn người cũng phải mất một lúc lâu mới vượt qua được. Họ phải dò dẫm từng phiến đá một, vài người đã ngã xuống nước. Tuy nhiên, nếu một người biết rõ cách bố trí các phiến thì có thể vượt qua ao trong chưa đầy một khắc.

Khi lên đến bờ bên kia, Mã Vinh và Địch Công cúi người xuống. Địch Công rẽ đám cành cây hé ra một chút.

Có một khoảng đất trống khá rộng, bao quanh là cây cao và những tảng đá lớn. Ở giữa có một tòa tiểu đình dạng tròn, xây bằng đá, dưới một cây tuyết tùng lớn. Các cửa sổ của tòa tiểu đình đều đóng nhưng cửa chính lại hé mở.

Địch Công đợi đến khi các Bộ khoái đã qua sông hết, ông hô lớn, “Bao vây tòa tiểu đình!”

Vừa nói ông vừa tiến lên trước, chạy thẳng đến chỗ tòa tiểu đình và đập tung cửa. Hai con dơi lớn vỗ cánh bay nhào ra.

Địch Công quay lại. Các Bộ khoái tỏa ra và lùng tìm trong các bụi rậm. Địch Công lắc đầu. “Ở đây không có người, Phương Bộ đầu và các Bộ khoái mau tìm kiếm khắp bãi đất trống này!”

Rồi ông lại bước vào trong. Mã Vinh và hai trợ thủ kia cũng đi theo. Mã Vinh mở tung các cửa sổ. Trong thứ ánh sáng lờ mờ và có màu lục nhạt, Địch Công thấy bên trong tòa tiểu đình chỉ có mỗi chiếc bàn đá ở chính giữa và chiếc ghế hoa cương dựa lưng vào tường. Tất cả đều phủ một lớp bụi dày và mốc.

Trên bàn có một chiếc tráp, dài rộng đều tầm một thước. Địch Công cúi nhìn. Ông dùng tay áo lau lớp bụi. Chiếc tráp được làm từ ngọc lục bảo, chạm trổ rồng mây rất đẹp mắt.

Địch Công cẩn thận mở nắp tráp, lấy ra một cuộn nhỏ bọc trong gấm thêu kim tuyến đã bạc màu. Vừa đưa lên cho các bằng hữu xem, ông trang trọng nói, “Đây chính là bản chúc thư của Nghê đại nhân!”

Địch Công từ tốn mở ra. Ông trải cuộn giấy ra và đọc:

Đây là lời trần trối và di chúc của Nghê Thọ Kiền, một viên quan Bộ Lại, nguyên Tuần phủ ba tỉnh miền Đông.

Thưa bậc kỳ nhân và vị đồng liêu, người đã giải được bí ẩn trong bức tranh của Nghê mỗ và vào được trung tâm của mê cung, Nghê mỗ xin cúi đầu kính cẩn!

Người ta gieo trồng vào tiết xuân và gặt hái khi thu về. Khi ánh tà dương đã sắp tắt trong những ngày tháng xế bóng này, người ta chỉ nhớ lại và xét lại nhiều chuyện đã làm được như những người khác sẽ bị xét lại ở kiếp sau.

Ta vốn nghĩ mình đã công thành danh toại.

Rồi bỗng chỉ thấy mình thất bại thê thảm. Ta đã dốc lòng trung hưng triều đình và không thể dạy dỗ được trưởng tử của mình là Nghê Kỳ.

Nghê Kỳ là người tâm tính độc ác và tham lam vô độ. Từ khi thấy trước rằng sau khi mình tạ thế, đứa con này không sớm thì muộn sẽ đi vào tận diệt, Nghê mỗ tái hôn để hoàn thành trách nhiệm với tổ tông nhà họ Nghê và để đảm bảo gia tộc họ Nghê không bị tuyệt tự nếu Nghê Kỳ có chết trong chốn lao tù hoặc trên pháp trường.

Hoàng Thiên phù hộ cho lần hôn ước thứ hai khi có được nhị tử Nghê San, người mà Nghê mỗ vô cùng kỳ vọng. Nhiệm vụ của Nghê mỗ là giúp cho Nghê San tiếp tục thành đạt sau khi mình qua đời.

Nếu chia đều tài sản cho cả Nghê Kỳ và Nghê San, ta sẽ đẩy Nghê San vào chỗ nguy hiểm. Nên khi nằm trên giường bệnh, ta giả như mình đã để lại tất

cả cho Nghê Kỳ. Nhưng tại đây, ta viết lại ý định thực sự của mình, có thêm danh và dấu triện, để tuyên bố chúc thư của mình. Nếu Nghê Kỳ biết cải tà quy chính thì nó và Nghê San mỗi người sẽ nhận được một nửa tài sản. Nếu Nghê Kỳ phạm tội, tất cả tài sản sẽ thuộc về Nghê San.

Nghê mỗ giấu một bản chúc thư viết tay trong cuộn tranh, cố ý để Nghê Kỳ phát hiện ra. Nếu tiểu tử trung thực làm theo di huấn đó, mọi chuyện sẽ tốt đẹp và Hoàng Thiên sẽ phù hộ cho gia tộc họ Nghê. Nếu Nghê Kỳ nổi ác tâm mà hủy bản chúc thư đó vì nghĩ rằng bức tranh đó nói lên một bí mật của chúc thư và trao bức tranh lại cho nhị phu nhân của ta, một nữ nhân trung trinh, thì khi đến tay ngài, vị đồng liêu sáng suốt, xin hãy tìm ra ẩn ý trong bức tranh và tìm ra văn thư này.

Nghê mỗ khẩn xin Hoàng Thiên ban ơn, để khi ngài đọc được văn thư này thì bàn tay Nghê Kỳ vẫn chưa vấy máu. Tuy nhiên, nếu nó phạm phải những tội lỗi xấu xa, ta xin ngài hãy chuyển những lời biện hộ đến cho vị thượng quan nào có đủ thẩm quyền.

Xin Hoàng Thiên phù hộ cho ngài, vị đồng liêu uyên bác và xin nhủ lòng thương xót cho nhà họ Nghê!

Nghê Thọ Kiền.

“Bức thư này xác nhận cho mọi chi tiết chúng ta tìm ra!” Hồng Sư gia quả quyết.

Địch Công lơ đãng gật đầu. Ông mãi mê đọc một văn thư kèm theo, một tờ giấy mềm mại có trang trí được cuộn cùng trong cuộn giấy.

Rồi ông đọc to nội dung:

Nghê Thọ Kiền, chưa từng một lần khẩn xin cho mục đích của mình hoặc cho bản thân mình, giờ đây sau khi qua đời, lại cúi mình khẩn xin một ơn huệ, trong phạm vi của quốc pháp, cho trưởng nam của mình là Nghê Kỳ,

kẻ đã phạm tội do sự bất tài của người cha luôn yêu thương nó, dù cho có bao nhiêu lỗi lầm.

Tòa tiểu đình mờ ảo chìm trong yên lặng. Những âm thanh duy nhất chỉ là tiếng các Bộ khoái bên ngoài.

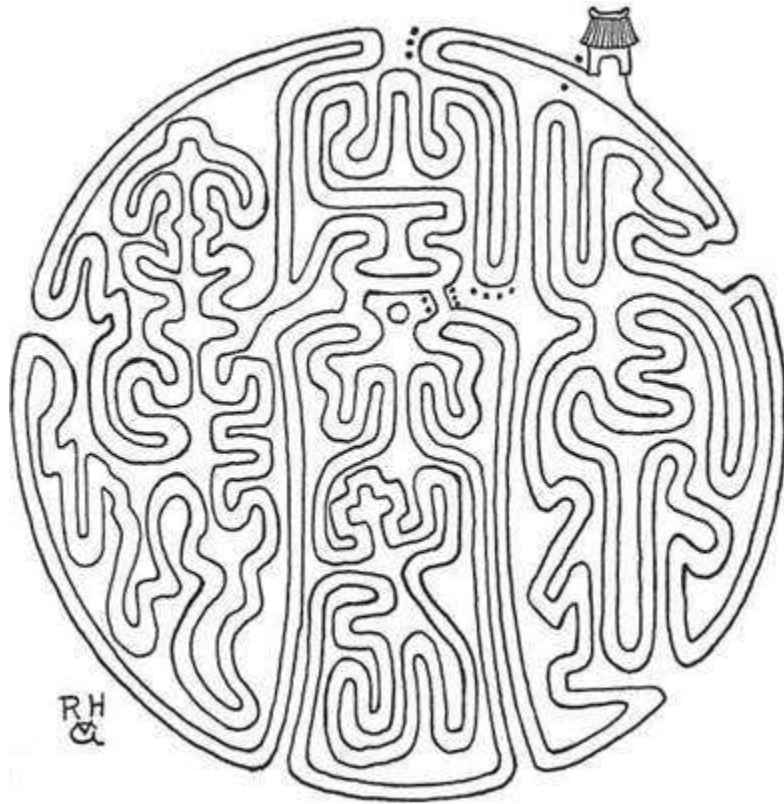
Địch Công từ tốn cuộn văn thư lại. Trong giọng nói điềm tĩnh của ông vẫn dạt dào cảm khái, “Nghê đại nhân quả là bậc đại hiền đáng kính phục!”

Đào Cam lấy móng tay cạo lên mặt bàn đá rồi thốt lên, “Có hình được chạm khắc ở đây!”

Y rút dao và cạo lớp bụi đóng kín. Hồng Sư gia và Mã Vinh cùng phụ một tay. Chẳng mấy chốc, mặt bàn đã lộ rõ.

Địch Công cúi xuống.

“Đây chính là bản đồ của mê cung.” Ông nói. “Xem này, hình dạng con đường quanh co tạo nên bốn chữ ‘Hư Không lâu các’. Cũng chính là lời đề chúng ta đã gặp trên bức tranh phong cảnh! Đây là ý chủ đạo trong mọi ý nghĩ của Nghê đại nhân sau khi rời khỏi chốn quan trường. Hư không!” 



Bản đồ mê cung

“Con đường tắt cũng được biểu thị ở đây!” Đào Cam vồn vã. “Vị trí của những cây thông là những dấu chấm!”

Địch Công lại nhìn xuống bản đồ. Ông lướt ngón tay dò xét từng đường nét.

“Thật là một mê cung tài tình!” Ông thốt lên. “Xem này, nếu một người vào bằng lối chính và luôn rẽ phải ở mọi ngã ba, người đó sẽ đến lối ra sau khi đi qua toàn bộ mê cung. Và ngược lại, nếu một người vào bằng lối ra, cũng ra ngoài sau khi đi qua cả mê cung nếu luôn rẽ trái. Nhưng người đó phải biết được lối đi tắt, nếu không sẽ chẳng bao giờ tìm ra tòa tiểu đình bí ẩn!”

“Đại nhân, chúng ta phải xin phép Nghê phu nhân cho dọn dẹp mê cung này”, Sư gia nhắc. “Rồi nơi đây sẽ thành thắng cảnh của huyện, giống như ngôi chùa bên hồ sen vậy!”

Đúng lúc đó, Phương Bộ đầu bước vào.

“Bấm đại nhân, dù người ở đây là ai thì cũng đã bỏ đi trước khi chúng ta đến!” Ông bấm báo. “Chúng thuộc hạ đã lục khắp đám cỏ rậm nhưng không tìm được gì.”

“Cứ cho người của người đi khám xét từng gốc cây và từng cành cây”, Địch Công ra lệnh. “Kẻ rình mò lạ mặt kia có thể vẫn lẫn khuất đâu đây!”

Bộ đầu đi khỏi, Địch Công tò mò nhìn Đào Cam. Y đang cúi xuống chiếc ghế hoa cương và chăm chú quan sát lớp bụi trên đó. Y lắc đầu nói, “Đại nhân, theo hiểu biết của thuộc hạ thì dấu vết màu đen này trông giống vết máu đã khô!”

Nỗi sợ đã tràn ngập trong lòng Địch Công. Ông vội bước đến và lấy ngón tay miết lên dấu vết mà Đào Cam chỉ ra. Ông đến bên cửa sổ và quan sát bàn tay mình. Ông thấy những đốm đỏ thẫm.

Quay lại phía Mã Vinh, Địch Công ra lệnh, “Mau xem bên dưới ghế!”

Mã Vinh khua ngọn thương xuống khoảng không tối mịt bên dưới. Một con cóc lớn nhảy vọt ra. Y quỳ gối, nhìn phía dưới ghế và báo, “Không có gì ngoài mạng nhện và bụi bặm.”

Trong lúc đó, Đào Cam ngó ra sau ghế đá dài rộng. Y quay lại với khuôn mặt tái mét, giọng run lên vì sợ, “Có một thi thể phía sau ghế đá!”

Mã Vinh nhảy lên trên chiếc ghế. Họ kéo lên một thi thể nữ nhân không còn nguyên vẹn. Người này lõa thể và phủ đầy bùn và máu khô. Đầu người ấy không còn, trên cổ chỉ còn lại mẩu xương.

Họ đặt thi thể kinh khủng ấy lên ghế. Mã Vinh tháo bỏ khăn quàng và phủ lên nửa thân dưới của cái xác. Rồi y lùi lại, mắt hồ mở to với nỗi kinh khiếp.

Địch Công cúi người bên phần thi thể trước kia hắn đã từng là một cô nương xinh đẹp. Ông quan sát vết dao nham nhở bên dưới ngực trái và những vết sẹo chưa lành trên cánh tay. Ông nhẹ nhàng lật úp cái xác. Vai và hông còn hắn lên những lằn roi mỏng.

Ông đứng thẳng người, hai mắt nảy lửa vì giận dữ. Giọng ông căng thẳng, “Nữ nhân này mới bị giết ở đây hôm qua. Thi thể đã cứng, nhưng chưa hề thối rữa.”

“Sao nàng ta lại đến được đây?” Mã Vinh thất kinh hỏi. “Nàng ta chắc chắn đã khóa thân khi đi qua mê cung! Nhìn xem, gai đã cào rách vế đùi, hai chân thì lấm bùn dưới ao. Chính nàng ta đã trượt chân trên một phiến đá và làm gãy cành cây khi cố níu mình đứng!”

“Quan trọng là ai đưa nàng ta đến đây?” Địch Công bức bối. “Gọi Phương Bộ đầu đi!”

Phương Chính bước vào, Địch Công ra lệnh, “Phương Bộ đầu, hãy dùng áo choàng của người bọc thi thể này lại. Lệnh cho các Bộ khoái chặt cành cây làm cáng!”

Bộ đầu bỏ áo choàng ra và cúi xuống bên thi thể đó. Bỗng ông ta kêu toáng lên, cặp mắt như lồi ra khi nhìn vào thi thể kia, giọng nghẹn lại, “Đây chính là Bạch Lan!”

Mọi người cùng sững sờ.

Địch Công khoát tay và ôn tồn hỏi, “Người chắc chứ?”

“Có lần, hồi nó mới lên bảy tuổi”, Bộ đầu khóc nức lên, “nó ngã vào ấm nước sôi và bị bỏng ở tay trái. Đại nhân nghĩ thuộc hạ không nhớ rõ vết sẹo đó sao?”

Ông ta chỉ vào vết sẹo trắng làm xấu đi vẻ đẹp của cánh tay thon gọn. Rồi ông ta đổ sụp xuống thi thể và khóc rống lên như thể tim gan đã vỡ nát.

Địch Công khoanh tay. Cặp chân mày rậm nhú lại khi ông chìm trong suy tư.

Bỗng ông hỏi Hồng Sư gia, “Lão có tìm ra nơi ở của Lý phu nhân không?”

Sư gia lặng lẽ chỉ vào Phương Bộ đầu, lúc này vẫn ủ rũ bên xác chết. Khẽ đặt tay lên vai Phương Bộ đầu, Địch Công căng thẳng hỏi, “Lý phu nhân sống ở đâu?”

Phương Bộ đầu không ngẩng lên, ông ta đáp, “Sáng nay, thuộc hạ đã sai Huyền Lan đi tìm và đã tìm ra.”

Địch Công ngoắt lại như một tia chớp, ông nắm tay áo Mã Vinh kéo lại gần mình và thì thầm đôi điều.

Mã Vinh vội lao ra khỏi tòa tiểu đình mà không nói một lời.

HỒI 24

Mã Vinh một mình cứu Huyền Lan
Phiên bang nghìn quân đành lui bước

Sáng hôm đó, Huyền Lan rời khỏi nha huyện và lên đường tìm nơi ở của Lý phu nhân như thân phụ nàng đã ra lệnh.

Nàng vội vã đi dọc theo con phố chính dẫn đến cổng thành phía Đông. Từ nhiều ngày qua, nàng vẫn lo lắng về tí ti của mình. Nàng hi vọng tản bộ sẽ giúp suy nghĩ của mình thông suốt hơn. Nàng loanh quanh gần nửa canh giờ ở những quầy hàng của đám người bán hàng rong tại ngã tư đường, rồi lại vào khu chợ trung tâm gần Đông môn. Thân phụ nàng đã dặn Lý phu nhân là một họa sư, nên Huyền Lan đi vào cửa hiệu bán giấy vẽ và bút lông đầu tiên nàng trông thấy.

Chủ hiệu biết Lý phu nhân. Ông ta nói suốt nhiều năm qua Lý phu nhân là một khách hàng quen thuộc của hiệu. Bà vẫn còn sống, ông ta đoán bà ấy tầm năm mươi tuổi. Chủ hiệu còn nói thêm rằng Huyền Lan không nên đến nhà Lý phu nhân để tránh phiền toái, vì trong một tháng trở lại đây, bà ấy không nhận thêm bất cứ nữ học trò nào. Huyền Lan đáp nàng chỉ muốn gặp Lý phu nhân để hỏi về một người họ hàng xa. Chủ hiệu chỉ cho nàng tìm nhà bà ta. Chỉ cách đó vài con phố.

Huyền Lan nghĩ giờ đây nàng có thể trở về huyện nha và báo cho thân phụ. Nhưng trời vẫn còn nắng ấm, nàng không thích về sớm. Nàng quyết định đến địa điểm được chỉ dẫn và quan sát căn nhà của Lý phu nhân.

Căn nhà nằm ở một khu vực của tầng lớp trung lưu, yên tĩnh. Vừa nhìn vào căn nhà khang trang với những cánh cửa chính sơn đen tinh xảo, Huyền Lan nghĩ có thể đây là nơi mà các chủ hiệu đã nghỉ ngơi hay lui tới. Định

quay ra phố, nàng trông thấy chữ “Lý” trên cánh cổng của một căn nhà xinh đẹp.

Huyền Lan đứng giữa cửa và gõ chiếc vòng đồng, nàng không nén nổi ý muốn được vào trong.

Không có ai trả lời. Trí tò mò trong lòng thiếu nữ lại càng được nhóm lên và khiến nàng kiên quyết phải tìm cách nhòm vào trong. Nàng gõ cửa lần nữa, mạnh hết sức có thể. Rồi nàng áp tai lên cửa.

Nàng nghe thoáng tiếng chân người chạy qua lại.

Nàng đang gõ lần nữa thì cánh cửa mở ra. Một nữ nhân trung niên, ăn vận dung dị đứng trước cửa, trên tay bà ta là chiếc gậy có một đầu bọc bạc. Bà ta nhìn Huyền Lan từ đầu đến chân rồi lạnh lùng hỏi, “Tiểu cô nương, sao lại gõ cửa nhà ta?”

Huyền Lan nhìn lối phục sức và cách cư xử thì đoán ngay bà ta chính là Lý phu nhân. Nàng cúi đầu chào và kính cẩn thưa, “Tiểu nữ là Huyền Lan, con gái của ông thợ rèn Phương Chính. Tiểu nữ đang tìm một họa sư có thể chiếu cố mà chỉ giáo cho tiểu nữ học vẽ, và một chủ hiệu bán giấy đã chỉ tiểu nữ đến đây. Tiểu nữ bạo dạn tìm đến để tỏ lòng kính trọng với phu nhân, dù chủ hiệu giấy có nói phu nhân không còn nhận thêm học trò nữa.”

Mệnh phụ kia trầm tĩnh nhìn Huyền Lan. Bỗng bà ta mỉm cười bảo, “Quả là ta không nhận thêm học trò nữa. Nhưng vì cô nương bất chấp tất cả để đến tìm ta, nên xin mời cô nương vào dùng trà!”

Huyền Lan cúi đầu lần nữa. Nàng đi theo Lý phu nhân, bà ta tập tễnh đi qua một hoa viên nhỏ nhưng trang nhã, đến một nơi giống như đại sảnh của tư gia.

Trong khi Lý phu nhân đi lấy nước sôi, Huyền Lan nhìn quanh, thăm ngưỡng mộ quang cảnh thanh lịch chốn này.

Căn phòng không rộng nhưng vô cùng sạch sẽ và được bài trí rất tinh tế. Chiếc ghế dài nàng ngồi làm từ hồng mộc, phủ những chiếc đệm bằng lụa thêu. Trên chiếc đại án sát tường sau, một làn khói hương mỏng cuộn lên từ chiếc lư hương cổ bằng đồng. Bên trên đó là một bức tranh cuộn dài và hẹp, vẽ chim muông hoa lá. Cửa sổ treo màn có dán giấy trắng tinh.

Lý phu nhân quay lại với chiếc ấm bằng đồng. Bà ta rót nước sôi vào một bình trà bằng sứ có nhiều hoa văn tinh xảo và ngồi xuống nửa ghế bên kia.

Qua chén trà thơm phức, hai người lịch sự trò chuyện về những điều thường nhật.

Huyền Lan thấy dù chân có tập tễnh nhưng Lý phu nhân chắc chắn là người đàn bà đẹp khi còn trẻ. Khuôn mặt bà ta vẫn cân đối dù những đường nét đã đậm hơn và cặp chân mày dày hơn so với tiêu chuẩn về đẹp của nữ nhân. Rõ ràng bà ta rất thích trò chuyện với nàng. Huyền Lan cảm thấy trong lòng khoan khoái.

Điều nàng thấy ấn tượng và tò mò nhất là hình như trong nhà không có gia nô. Khi nàng hỏi về chuyện này thì Lý phu nhân đáp nhanh, “Tư gia nhỏ hẹp, ta chỉ có một bà cụ để giúp làm việc nặng. Ta có chút khác người trong chuyện này, ta không ưa đám đông nô tài vây quanh mình mọi lúc. Ít ngày trước, bà ấy bị ốm, ta đưa bà ấy về nhà với thái công. Thái công là một ông già bán hàng rong sống ở góc phố đằng kia. Những lúc thư nhàn, ông ấy đến chăm sóc hoa viên cho ta.”

Huyền Lan vội xin thứ lỗi vì sự xâm phạm của mình, điều này có vẻ phiền toái hơn do người hầu của Lý phu nhân đều không còn. Nàng đứng dậy xin phép ra về.

Lý phu nhân vội phản đối. Bà nói mình rất vui khi gặp vị tiểu cô nương như vậy và vội rót thêm trà.

Sau đó, bà đưa Huyền Lan ra một chái nhà phụ. Chiếm gần như trọn diện tích là một án thư lớn có sơn đỏ. Những kệ sách dựa lưng vào tường, trên đó có đến năm, sáu ống đựng bút lông với đủ mọi kiểu dáng và kích thước, những bình đựng các loại phẩm màu. Từng cuộn giấy và lụa được xếp trong một chiếc bình sứ lớn kê trên sàn. Cửa sổ mở ra một khu vườn nhỏ có đủ các loại cây đang trổ hoa.

Lý phu nhân bảo Huyền Lan ngồi xuống chiếc ghế đầu bên cạnh án thư và cho nàng xem tranh. Trong lúc Lý phu nhân mở lần lượt từng cuộn tranh, một người không biết nhiều về hội họa như Huyền Lan cũng có thể nhận thấy nữ chủ nhân là một nghệ sĩ tài ba. Bà chỉ vẽ hoa, trái cây và chim muông nhưng tất cả được vẽ giống y như thật và phối màu rất công phu.

Huyền Lan vô cùng hồ thẹn trước vẻ ân cần của Lý phu nhân. Nàng tự hỏi mình có nên nói thật rằng nàng đến đây chỉ vì theo lệnh của huyện nha không. Rồi nàng nghĩ nàng không hề biết Định Công có muốn giữ bí mật chuyện này hay không. Do đó nàng nghĩ mình tốt nhất nên tiếp tục sắm vai thật tốt và xin ra về ngay khi có cơ hội.

Khi Lý phu nhân cuộn các bức tranh lại, Huyền Lan đứng lên và nhìn ra cửa sổ. Nàng tình cờ nói về vài loại cây đã bị xéo nát.

“Đó là do hôm trước có mấy kẻ thô mãng từ huyện nha đến tìm kiếm quanh đây!” Lý phu nhân cay nghiệt đáp. Giọng bà đầy nỗi căm tức đến nỗi Huyền Lan quay lại và sửng sốt nhìn bà. Nhưng vẻ mặt Lý phu nhân vẫn điềm tĩnh như từ đầu đến giờ.

Huyền Lan cúi đầu và lễ độ nói những lời cảm tạ.

Lý phu nhân vươn ra ngoài cửa sổ và nhìn lên mặt trời. “Chà”, bà thốt lên, “ai dám nghĩ rằng trời đã quá trưa rồi! Giờ ta phải về chuẩn bị cơm nước. Thật ghét công việc đó làm sao! Cô nương còn rất trẻ, liệu có phiền không khi ta muốn nhờ cô nương đỡ ta một tay?”

Huyền Lan không thể từ chối lời đề nghị này một cách thô thiển được. Cùng lúc đó, nàng nghĩ ít nhất mình cũng có thể chuẩn bị một bữa trưa thơm tất cho vị gia chủ nhân hậu này để chuộc lỗi một chút cho việc mình nói dối. Nàng vội đáp, “Tiểu nữ vô cùng vụng về trong mọi việc, nhưng cho phép tiểu nữ được được nhóm bếp giúp phu nhân!”

Lý phu nhân ưng ý. Bà ta đưa Huyền Lan qua sân sau để đến nhà bếp.

Nàng bỏ áo choàng và xắn ống tay lên. Rồi nàng nhóm lại bếp lửa còn đang đỏ hồng. Lý phu nhân ngồi trên chiếc ghế nhỏ và bắt đầu kể một câu chuyện dài về phu quân của mình, người đã qua đời đột ngột ngay sau ngày thành thân.

Huyền Lan thấy một chiếc hộp bằng tre đựng mì. Nàng thái thêm hành và tỏi, một ít nấm khô từ xâu nấm treo ngoài cửa sổ.

Trong khi Lý phu nhân tiếp tục kể, Huyền Lan cho mỡ vào chảo và thái thêm rau và đậu, dùng một chiếc thìa sắt dài để xào. Đến đúng thời điểm, nàng bỏ mì vào chảo. Mùi thơm ngậy tràn ngập căn bếp.

Lý phu nhân đi lấy bát, đũa và một đĩa rau ngâm giấm. Hai người ngồi xuống và cùng ăn.

Huyền Lan ăn ngon miệng nhưng Lý phu nhân ăn rất ít. Bà buông bát xuống khi mới ăn hết một nửa. Bà đặt tay lên gối Huyền Lan và khen nàng nấu ăn ngon. Trong lúc Huyền Lan ngẩng lên khỏi bát mì xào, nàng ngạc nhiên khi ánh mắt Lý phu nhân bỗng khiến nàng lo lắng một cách lạ kỳ. Nàng tự bảo, thật lỗ lã nếu tỏ ra ngượng nghịu trước mặt một nữ nhân khác. Nhưng không hiểu vì sao nàng cứ thấy không ổn. Nàng dè chừng mà không để lộ ra.

Lý phu nhân đứng dậy. Bà ta quay lại với một chiếc bình và hai chén nhỏ.

“Chúng ta hãy uống một chút rượu để dùng bữa ngon miệng hơn!” Bà ta mỉm cười nói.

Huyền Lan quên ngay e thẹn. Nàng chưa bao giờ được nếm thử rượu. Thường rượu có vẻ là một việc đầy thú vị và quý phái.

Nàng nhấp thử một ngụm. Thứ rượu thơm ngon này có tên là Hồng Hoa Sương, uống lạnh và mạnh hơn thứ rượu màu vàng thông thường, rượu thông thường sẽ được uống nóng.

Sau khi Lý phu nhân rót đầy chén của nàng thêm vài lượt, Huyền Lan thấy trong lòng ngây ngất. Lý phu nhân giúp nàng mặc áo choàng và đưa nàng trở lại phòng khách. Bà đỡ Huyền Lan ngồi xuống cạnh mình trên tràng kỷ rồi tiếp tục câu chuyện về hôn sự buồn thảm kia.

Lý phu nhân vòng tay qua eo lưng Huyền Lan. Bà cho hay sau khi xuất giá thì nữ nhân có nhiều bất lợi. Nam nhân vốn thô lỗ và kém hiểu biết, không bao giờ có thể nói chuyện sâu sắc với họ như khi nói chuyện với người cùng giới. Huyền Lan nghĩ trong lời Lý phu nhân nói có nhiều ẩn ý. Nàng thấy tự hào khi vị phu nhân này lại tin tưởng mà chia sẻ quá nhiều với nàng.

Lát sau, Lý phu nhân đứng lên. “Ta thật khiếm nhã!” Bà ta nói. “Ta đã bắt cô nương làm việc trong bếp mà không nghĩ cô cũng cần nghỉ ngơi! Cô chắc hẳn đã rất mệt. Tại sao cô không đi nghỉ một chút trong phòng ngủ của ta trong khi ta sẽ ngồi vẽ?”

Huyền Lan lại nghĩ mình nên quay về. Nhưng thực sự nàng đã thấy mệt và hoa mắt, nàng thấy thật thú vị khi được ngắm nơi điểm trang của một vị quý phu nhân.

Trong lúc nàng phản đối chiếu lệ, Lý phu nhân vẫn dẫn nàng vào một phòng phía sau.

Phòng ngủ còn vượt quá hình dung của Huyền Lan. Hương thơm nhẹ nhàng tỏa ra từ chiếc lư hương nhỏ như một chiếc bát treo trên trần. Bàn điểm trang bằng gỗ mun có đến hơn mười chiếc hộp nhỏ xinh xắn bằng sứ được sơn đỏ. Tràng kỷ rộng cũng bằng gỗ mun, được chạm khắc điêu luyện và khảm rất nhiều ngọc trai. Những tấm màn của giường ngủ đều bằng vải sa trắng với nhiều họa tiết được thêu bằng kim tuyến.

Lý phu nhân kéo một tấm màn khác ra. Hai bậc đá hoa cương dẫn xuống một phòng tắm nhỏ. Bà ta quay lại bảo, “Tiểu cô nương, xin cứ tự nhiên! Ngay khi cô tỉnh dậy, chúng ta sẽ uống trà trong phòng vẽ!”

Lý phu nhân ra ngoài và đóng cửa lại.

Huyền Lan cởi bỏ áo choàng và ngồi xuống chiếc ghế đầu bên bàn điểm trang. Nàng nóng lòng xem xét mọi vật dụng trong các hộp điểm trang, các loại phấn và thuốc. Khi đã thỏa trí tò mò, nàng chuyển sang bốn chiếc hộp bọc da màu đỏ xếp chồng lên nhau bên cạnh tràng kỷ. Tất cả đều được sơn vàng với những đặc điểm của bốn mùa. Bên trong là y phục của Lý phu nhân, Huyền Lan không dám ngó vào.

Nàng kéo tấm màn ra và bước vào phòng tắm. Bên cạnh chiếc bồn gỗ thấp có chiếc gầu nhỏ và trong góc nàng trông thấy những thùng gỗ lớn để lấy nước nóng hoặc lạnh. Cửa sổ dán giấy dầu mờ đục. Bóng những cây tre ngoài vườn in lên cửa sổ nên cửa sổ giống như một bức tranh thanh nhã bằng lá tre đang chuyển động. Huyền Lan mở thùng đựng nước ấm. Nước còn khá nóng. Những loại lá thơm còn nổi trên mặt nước.

Nàng vội cởi bỏ y phục, múc vài gầu nước nóng vào trong chậu. Khi đang thêm nước lạnh vào, nàng bỗng nghe có tiếng người sau lưng. Nàng vội quay lại.

Lý phu nhân đứng chống gậy bên cửa. Bà ta mỉm cười nói, “Đừng sợ, tiểu cô nương, chỉ có ta thôi! Ta nghĩ mình cũng nên đi chợ mắt một chút. Đi

tắm trước sẽ rất dễ chịu, cô nương sẽ ngủ ngon hơn!”

Vừa nói, Lý phu nhân vừa nhìn nàng bằng ánh mắt bất động lạ lùng. Bỗng Huyền Lan thấy vô cùng sợ hãi. Nàng vội cúi xuống nhặt y phục lên.

Lý phu nhân bước đến, giật bộ đồ khỏi tay Huyền Lan. “Cô nương không đi tắm sao?” Giọng bà ta căng thẳng.

Huyền Lan bắt đầu cuống quýt. Lý phu nhân bất ngờ kéo nàng lại gần rồi mềm mỏng nói, “Cô nương không cần làm ra vẻ đoan trang! Cô nương đẹp lắm!”

Nhận thấy có chuyện chẳng lành, nàng dùng hết sức đẩy nữ nhân kia ra. Lý phu nhân ngã ngửa ra sau. Khi đứng dậy được, hai mắt bà ta lóe sáng trên gương mặt méo mó.

Trong lúc Huyền Lan đứng đó, run lên không biết phải làm sao, cây gậy của Lý phu nhân bỗng vung ra và đánh một gậy rất mạnh trúng một bên bắp vế trần của thiếu nữ. Cơn đau làm Huyền Lan quên cả sợ hãi. Nàng vội cúi xuống nhặt chiếc gầu nhỏ, định ném vào đầu Lý phu nhân. Nhưng nàng không biết Lý phu nhân sử dụng cây gậy rất giỏi.

Trước khi những ngón tay Huyền Lan kịp chạm vào chiếc gầu, Lý phu nhân đã đánh một đòn trúng hông nàng, khiến nàng nhảy sang một bên và kêu lên đau đớn.

Lý phu nhân phá lên cười.

“Đừng có giở trò, cô nương ạ!” Mụ ta nhẹ nhàng nói. “Nhớ rằng với cây gậy này, ta có thể vừa đâm vừa đánh! Người khó dạy hơn tí tí Bạch Lan của người, nhưng rồi người sẽ sớm biết cách cư xử!”

Mụ già bất ngờ nhắc đến Bạch Lan khiến Huyền Lan quên cả đau.

“Tỉ tỉ của ta ở đâu?” Nàng gào lên.

“Người muốn gặp nó không?” Mụ Lý hỏi bằng ánh mắt dâm dật ác độc. Mụ không đợi câu trả lời mà nhanh chóng quay lại phòng ngủ.

Huyền Lan đứng đó, cứng đờ người vì sợ và lo lắng. Nàng nghe tiếng mụ Lý cười khúc khích phía sau tấm màn.

Rồi mụ ta kéo tấm màn sang bằng tay trái. Trên tay phải mụ là con dao dài và sắc. 

Lý phu nhân định sát hại Huyền Lan



“Xem đây!” Mụ đắc thắng chỉ vào bàn điểm trang.

Huyền Lan kêu lên xé lòng trong nỗi khiếp đảm.

Trước tấm gương là thủ cấp của Bạch Lan.

Mụ Lý vội bước xuống phòng tắm và lướt ngón tay qua lưỡi dao.

“Người không thích ta nhỉ, con ranh ngu ngốc!” Mụ rít lên. “Bởi vậy, ta sẽ giết người như giết tí tí của người!”

Huyền Lan quay lại, kêu cứu bằng tất cả sức lực có thể. Nàng định phá nát tấm rèm cửa sổ để thoát ra vườn. Nàng rúm người lại khi trông thấy một bóng đen to lớn phủ lên cửa sổ.

Cửa sổ bị giật tung từ khung và một người to lớn nhảy vào.

Người đó nhìn qua hai người trong phòng rồi lao đến chỗ Lý phu nhân. Người ấy tránh được nhát dao, túm lấy cổ tay mụ đàn bà và vặn xoắn. Con dao rơi ra sàn.

Trong nháy mắt, người kia đã trói tay mụ Lý ra sau bằng bằng dải thắt lưng.

“Mã Vinh!” Huyền Lan kêu lên, “Mụ ta đã giết tí tí rồi!”

“Cô nương mau mặc đồ vào!” Y gắt lên. “Ta vốn đã biết mụ ta giết Bạch Lan!”

Huyền Lan thấy mặt đỏ bừng và nóng ran. Trong khi Mã Vinh lôi mụ Lý trở lại phòng ngủ, Huyền Lan vội mặc đồ.

Khi nàng vào phòng ngủ, Mã Vinh đã trói chặt chân tay mụ già và đặt lên tràng kỷ. Vừa đặt thủ cấp của Bạch Lan vào trong chiếc giỏ, y nói, “Chạy ra mở cổng đi! Các Bộ khoái sẽ đến ngay, ta phải lên ngựa đi trước.”

“Đồ mãng phu, ta đâu nhận lệnh của huynh!” Huyền Lan tức tối.

Mã Vinh cười lớn. Nàng vội lao ra khỏi phòng.

* * *

Chạng vạng tối, Địch Công và các trợ thủ cùng ngồi lại trong thư phòng.

Ngô Phong bước vào chào Địch Công.

“Thi thể Bạch Lan đã được đưa đến túc xá của sai nha”, giọng y khàn khàn. “Đầu nàng ấy cũng đã được ghép vào thân thể. Văn sinh đã cho làm một cỗ quan tài bằng gỗ cứng.”

“Phương Bộ đầu sao rồi?” Địch Công hỏi.

“Bẩm đại nhân, lúc này ông ấy đã biết mọi chuyện xảy ra với Bạch Lan”, Ngô Phong đáp, “ông ấy cũng đã bình tĩnh lại. Huyền Lan đang ở bên ông ấy.”

Ngô Phong dập đầu rồi lui gót.

“Tay họa sư này thật vô cùng điềm tĩnh!” Địch Công nói.

“Thuộc hạ không hiểu gã này cứ quanh quẩn ở đây làm gì!” Mã Vinh cúi kính.

“Ta biết anh ta cảm thấy mình có phần nào trách nhiệm đối với số phận bi đát của Bạch Lan”, Địch Công nhận định. “Cô nương tội nghiệp đó chắc hẳn đã sống trong địa ngục khi bị mẹ Lý bắt giữ. Hãy xem những dấu vết trên thân thể cô ấy.”

“Lão phu vẫn không thể hiểu”, Hồng Sư gia nói, “sao đại nhân khám phá ra trong mê cung có mối liên quan giữa Bạch Lan và mẹ Lý kia.”

Địch Công tựa người ra sau, chậm rãi vuốt râu rồi đáp, “Nghê đại nhân giữ bí mật về con đường tắt ấy cho riêng mình ông. Ngay cả Nghê Kỳ hay nhị

phu nhân cũng chưa bao giờ được vào trong mê cung. Chỉ có một người có những cơ hội đặc biệt có thể khám phá ra nó.”

“Chúng ta đều biết Lý thị thường thưởng trà trong tòa tiểu đình giữa vườn cùng Nghệ đại nhân và Nghệ Kỳ, đàm luận về hội họa. Ta xem như mục Lý kia đã từng ngạc nhiên trước Nghệ đại nhân khi ông ấy vẽ bức tranh phong cảnh. Mục Lý có con mắt nhà nghề của họa sư, không khó để mục ta nhận ra đó không phải là cảnh vật thông thường. Vì cũng đã quen với địa thế ở lối vào mê cung, mục ta chắc chắn đã đoán ra ý nghĩa bức tranh mà Nghệ đại nhân không hề hay biết.”

“Có thể mục ta trông thấy bức tranh ở giai đoạn đầu tiên”, Đào Cam nhận định, “khi mà chỉ có những cây thông được biểu thị trong đó. Nghệ đại nhân về sau mới vẽ nốt phần còn lại.”

Địch Công gật đầu.

“Vì mục Lý có hứng thú bệnh hoạn đối với những cô nương thanh tú”, ông nói tiếp, “nên mục ta không nói ra khám phá của mình về bức tranh cho bất cứ ai. Mục ta nghĩ nơi đó có thể sẽ hữu dụng khi đến thời điểm mục ta cần!”

“Bằng cách nào đó, mục ta đã dụ Bạch Lan đến nhà mình. Trưởng nữ của Phương Chính là cô gái mềm mỏng, yếu đuối, mục Lý chắc chắn đã thấy rằng mình có thể dễ dàng khiến nàng ấy khuất phục. Mục ta giam Bạch Lan trong nhà trong nhiều ngày. Chuyện cô nương ấy trốn ra ngôi chùa hoang đã khiến mục ta khó chịu. Mục ta đưa Bạch Lan đến trang viên ở ngoại thành và nhốt nàng trong căn phòng có cửa sổ bằng lưới sắt. Do đó, khi các Bộ khoái tìm kiếm khu phía Đông thành và khám xét cả nhà của mục Lý, họ không tìm thấy Bạch Lan. Tuy nhiên, chuyện đó lại khiến mục Lý đâm hoảng sợ. Mục quyết định sát hại Bạch Lan. Tòa tiểu đình bí mật của Nghệ đại nhân là nơi kín đáo nhất để tội ác diễn ra.”

“Nếu sáng hôm đó chúng ta rời khỏi huyện nha sớm hơn tầm nửa canh giờ khi đến thăm trang viên đó lần đầu tiên”, Đào Cam nói, “thì đã có thể ngăn được tội ác đó! Mụ Lý chắc hẳn chỉ bỏ đi ngay trước khi chúng ta đến!”

“Số mệnh đã quyết định để đúng buổi sáng hôm đó nhị phu nhân đến gặp ta”, Địch Công nghiêm giọng. “Sau đó, khi xem xét lối vào mê cung, ta trông thấy dấu chân của mụ Lý hoặc Bạch Lan. Ta đã không nói về dấu chân đó tại thời điểm ấy, vì khi ta đứng đó nhìn vào mê cung, nỗi kinh sợ khôn tả đã xâm chiếm ta. Linh hồn của cô nương tội nghiệp ấy vẫn còn lơ vờn quanh ta. Cô nương ấy bị sát hại tàn nhẫn chỉ khoảng nửa canh giờ trước đó. Ta cũng nghĩ mình như đã trông thấy hồn ma của Nghê đại nhân ra hiệu cho ta từ trong bóng tối...”

Giọng Địch Công lạc đi. Ông run lên khi nhớ lại những thời khắc kinh hãi đó.

Tất cả cùng lặng yên một lúc.

Rồi Địch Công lấy lại tinh thần và nói bằng giọng hoạt bát, “Ôi, may sao Mã Vinh đã đến kịp lúc để ngăn vụ giết người tàn độc thứ hai. Giờ chúng ta hãy đi ăn bữa tối. Sau đó, các người nên nghỉ vài canh giờ. Chúng ta đều biết có thể sắp có một đêm mất ngủ. Thật khó mà đoán được đám người Duy Ngô Nhĩ sẽ giở trò gì!”

* * *

Chiều hôm đó, Kiều Thái đã bố trí canh phòng cẩn mật khắp huyện. Y đã cắt cử những binh sĩ giỏi nhất ở gần thủy môn và chia số còn lại ra các cổng thành trong huyện. Theo lệnh y, các phường chính đã cảnh báo dân chúng về cuộc tấn công của phiến quân tối hôm đó vào huyện.

Những người có sức khỏe đều mài mê chuẩn bị đá lớn và củi khô trên tường thành, chế tạo những ngọn giáo bằng tre và tên bịt sắt. Gần hai canh

giờ trước nửa đêm, tất cả đã có mặt trên tường thành, mỗi vị quan binh chỉ huy năm mươi người.

Hai binh sĩ được cử đến Tháp Trống. Ngay khi quân Duy Ngô Nhĩ tiến vào con sông, họ sẽ dùng gậy gỗ lớn đánh trống cảnh báo. Tiếng trống sẽ là báo hiệu để thả đuốc trên tường thành. Nếu phiến quân tìm cách leo lên tường, chúng sẽ đụng phải chướng ngại là đá nặng và mồi lửa.

Địch Công ăn tối ở tư thất. Rồi ông nằm trên tràng kỷ trong thư phòng mà ngủ liền mấy canh giờ.

Nửa canh giờ trước nửa đêm, Mã Vinh giáp trụ đầy đủ, đến đánh thức ông. Địch Công mặc áo giáp mỏng bên dưới trường bào và cầm thanh trường kiếm tổ truyền treo trên tường bên cạnh những kệ sách. Đội mũ quan lên, ông theo Mã Vinh ra ngoài.

Hai người phóng ngựa đến thủy môn. Kiều Thái đang đợi họ. Y cho hay Hồng Sư gia và Đào Cam cùng bốn binh sĩ đã được cử đến vọng lâu của Tiền gia trang. Họ sẽ không để cho kẻ nào đốt lửa hiệu.

Địch Công gật đầu và leo lên từng bậc đá, lên tới đỉnh thủy môn. Trên lỗ châu mai, một binh sĩ vạm vỡ, cao lớn không kém gì Mã Vinh, đứng nghiêm chờ lệnh. Anh ta vác cây sào dài có treo cờ vàng.

Địch Công đứng vào lỗ châu mai. Bên phải ông là một binh sĩ vác cờ, bên trái là Mã Vinh giương cờ hiệu của Địch Công. 

Địch Công chỉ huy nghìn địch ở thủy môn



Địch Công thấy đây là lần đầu tiên mình chịu trách nhiệm bảo vệ cho biên cương Đại Đường, chống lại dị tộc xâm lược. Nhìn lên lá cờ vàng phấp phới trong gió, ông thấy niềm tự hào sâu sắc dâng lên trong lồng ngực. Ông nắm chắc kiếm trong tay, nhìn qua vùng đồng bằng tối đen bên kia.

Gần đến nửa đêm, Địch Công chỉ về phía đường chân trời. Phía xa lóe lên ánh lửa. Quân Duy Ngô Nhĩ chuẩn bị tiến công.

Những ánh lửa dần tiến lại gần, rồi đứng yên một chỗ. Kỵ binh của Duy Ngô Nhĩ đã dừng ngựa, đợi lửa hiệu ở vọng lâu.

Ba người nhóm Địch Công đứng đó lặng lẽ hơn nửa canh giờ.

Rồi những ánh lửa bỗng lóe lên trên con sông. Chúng nhỏ dần và rồi theo nhau biến mất vào bóng đêm.

Chờ đợi trong vô vọng mà không thấy lửa hiệu, đám người Duy Ngô Nhĩ thúc ngựa quay về bộ lạc.

HỒI 25

Án kết thúc, công đạo viên thành
Còn day dứt, Địch Công dẫn bước

Hôm sau, Địch Công xét xử Lý thị trong phiên thăng đường buổi sáng. Mụ ta đã thú nhận toàn bộ tội lỗi.

Trước khi Nghê Thọ Kiên qua đời không lâu, mụ ta từng thưởng trà cùng Nghê phu nhân trong đình viện, đợi Nghê đại nhân đến. Lý thị đã nhìn qua một số bức tranh của ông ta, phát hiện ra bức phác họa của một tranh phong cảnh. Mụ ta nhìn các ghi chú thì biết Nghê đại nhân đã đưa vào bức tranh một địa đồ chỉ dẫn đi tới con đường tắt qua mê cung. Lý thị vô cùng thích thú trước nhị phu nhân, nhưng chừng nào Nghê đại nhân còn sống, mụ ta không dám bộc lộ tâm tính của mình với nàng. Sau tang lễ của Nghê đại nhân, Lý thị đã đến trang viên ngoại thành nhưng chỉ tìm thấy vợ chồng lão môn đình ở đó; họ không biết Nghê phu nhân đã đi đâu sau khi Nghê Kỳ đuổi bà ấy đi. Lý thị đã đi dò hỏi khắp vùng thôn dã, nhưng Nghê phu nhân đã dặn các nông phu không nói cho bất cứ ai nơi bà và nhi tử đang trốn.

Sau đó, tầm một tháng trước đây, Lý thị đã trở lại trang viên cũ kia khi tình cờ Nghê phu nhân xuất hiện quanh đó. Khi mụ ta phát hiện ra hai thi thể vợ chồng lão môn đình, mụ ta cũng tìm ra hai đoạn đường đầu tiên của con đường tắt. Mụ thấy có nhiều dữ kiện trong bức tranh phong cảnh đều chính xác, trước đó mụ đã cẩn thận ghi chép lại những dữ kiện ấy.

Lý thị gặp Bạch Lan đang đi chợ và thuyết phục nàng cùng mụ về nhà. Vừa đến nhà, mụ ta lập tức dọa nạt cô nương yếu ớt đó và giam giữ nàng trong nhà để thỏa mãn thú tính. Mụ ta bắt Bạch Lan làm mọi việc trong nhà, dùng gậy đánh đập nàng bất cứ khi nào muốn.

Khi Lý thị phát hiện ra Bạch Lan lén ra ngoài để đến ngôi chùa hoang và gặp một người lạ mặt, mẹ ta nổi cơn cuồng nộ. Mẹ lôi cô nương yếu đuối đó đến một nhà kho trống, nơi ấy tường dày đến nỗi không có âm thanh nào lọt qua. Lý thị lột quần áo của nàng và trói tay nàng vào cột.

Rồi Lý thị bắt đầu chất vấn nàng, hỏi đi hỏi lại rằng có phải Bạch Lan trốn ra ngoài để gặp người lạ hay không? Lần nào cô nương cũng chối cãi. Lý thị đánh đập nàng tàn nhẫn bằng một cây roi mây mảnh, luôn buông ra những lời đe dọa khủng khiếp. Quần quai đau đớn dưới những lần roi ác nghiệt, Bạch Lan chỉ còn biết không ngừng kêu khóc van xin. Như vậy lại càng khiến Lý thị nổi xung. Mẹ dùng hết sức vụt roi mây xuống thân thể trần trụi của cô nương đáng thương cho đến khi tay mẹ mỏi rã. Đến lúc đó, Bạch Lan gần như đã mất trí vì đau đớn và sợ hãi, nhưng nàng vẫn một mực nói rằng mình vô tội. 

Lý phu nhân dùng roi đánh Bạch Lan



Nhưng Lý thị sợ rằng bí mật về Bạch Lan sẽ bị lộ ra ngoài. Sáng hôm sau, mụ ta hóa trang cho Bạch Lan thành một ni cô và đưa nàng đến đền trang cũ của Nghê đại nhân. Tại đó, mụ giam nàng vào căn phòng mà vợ chồng lão môn đình đã sống, lột y phục của nàng để ngăn mọi ý định bỏ trốn. Lý thị đến gặp nàng mỗi ngày, đem theo một vò nước và một giỏ đậu khô hoặc bánh rán. Mụ ta định đưa nàng trở về ngay khi ý muốn bỏ trốn của Bạch Lan tiêu tan.

Nhưng sau đó, các Bộ khoái đã đến tìm kiếm cô nương ấy ở khu phía Đông thành. Lý thị cảnh giác hơn. Hàng ngày, vào sáng sớm, mụ đều vội vã đến trang viên đó. Mụ tìm được đường đến tòa tiểu đình bí mật thông qua dấu

hiệu của những cây thông, bắt Bạch Lan dẫn đường, tàn nhẫn dùng gậy đánh đập sai khiến nàng. Trong tòa tiểu đình, mụ bắt nàng nằm xuống chiếc ghế hoa cương rồi đã đâm một dao vào ngực nàng. Bản năng tàn ác thúc mụ cắt thủ cấp của nàng, đẩy xác nàng vào góc trong ghế. Lý thị bỏ thủ cấp nàng vào giỏ rồi quay về. Trong lúc vội vã, mụ không để ý đến chiếc tráp trên mặt bàn.

Lý thị một mạch kể ra tất cả mà không cần bị thúc bách. Địch Công thấy mụ ta hài lòng khi kể lại tất cả và hả hê trước những tội ác bệnh hoạn. Mụ ta cũng tự nguyện cho biết thêm, ba mươi năm trước, mụ đã sát hại chồng mình bằng cách trộn độc vào rượu của ông ta.

Địch Công thấy ghê tởm mụ đàn bà đồi bại này. Ông nhẹ lòng khi Lý thị điểm chỉ vào bản khai và được dẫn trở lại nhà lao.

Cũng trong phiên thăng đường đó, Địch Công xét xử ba tên chủ hiệu người Hán đã làm nội ứng cho quân Duy Ngô Nhĩ. Chúng nói không hề biết rõ mục đích thực sự của âm mưu này. Chúng chỉ nghĩ đó là một kế hoạch nhằm tạo ra một vụ xung đột và đánh cướp một số cửa hiệu trong lúc hỗn loạn.

Địch Công cho đánh mỗi kẻ năm mươi côn và xử chúng đeo gông bằng gỗ nặng suốt một tháng.

Chiều hôm ấy, quản gia của Đình gia trang vội vã đến huyện nha. Ông ta báo rằng Đình công tử đã treo cổ tự vẫn và tứ phu nhân của Đình lão gia cũng đã uống thuốc độc quyên sinh. Không ai để lại bất cứ lời trần trối nào. Ai cũng cho rằng hai người họ đã tuyệt vọng sau cái chết bi thảm của Đình lão gia. Chuyện tứ phu nhân kia tự tử được một số lão nhân tán tụng, họ nghĩ đó là minh chứng của một tấm lòng thủy chung khi một nữ nhân đi theo phu quân của mình sang thế giới bên kia. Họ quyên tiền bạc để dựng một tấm bia đá tưởng niệm.

Trong suốt mười ngày sau đó, Địch Công dành trọn thời giờ để xử lý mọi việc của Tiền Mưu và Nghê Kỳ. Hai gã môn khách của Tiền Mưu cũng phải chịu sự trừng phạt dù không nặng, và đám thủ hạ chuyên đi bóc lột người khác của hắn cũng phải chịu chung cảnh. Nhị phu nhân được cho biết về nội dung bản chúc thư của Nghê đại nhân. Nàng sẽ được mời lên công đường ngay khi phán quyết cuối cùng của các vị thượng quan từ kinh thành được đưa đến.

Hồng Sư gia hi vọng Địch Công được nghỉ ngơi đôi chút khi phá giải xong ba vụ án và đập tan âm mưu đánh chiếm huyện Lan Phường. Nhưng lão thất vọng khi biết ông vẫn còn đau đầu lo lắng về điều gì đó. Địch Công hay ở trong tâm trạng không tốt, và đôi khi xem lại những quyết định cũ, đó là điều rất lạ đối với ông. Sư gia không thể hình dung nguyên nhân nỗi âu lo của chủ, và Địch Công cũng không đưa ra bất cứ lời giải thích nào.

Một buổi sáng, có tiếng vó ngựa rền vang và tiếng chiêng làm náo động cả con phố chính. Hai trăm binh sĩ của triều đình tiến vào huyện Lan Phường, cờ xí ngợp trời. Đây là lực lượng đồn trú được cử đến theo thỉnh cầu của Địch Công.

Chỉ huy là một vị tướng quân vốn chuyên chống phiến quân ở phương Bắc, một vị tướng trẻ trung văn võ song toàn để lại cho Địch Công ấn tượng tốt đẹp. Y trình thư của Bộ Binh, thư đó trao cho Địch Công toàn quyền đối với hoạt động quân sự ở huyện này.

Đơn vị đồn trú ấy đến đóng tại gia trang của Tiền Mưu. Kiều Thái được trở về huyện nha.

Quan quân được cử đến khiến Địch Công phấn chấn hơn hẳn. Tuy vậy, ông lại nhanh chóng rơi vào tâm trạng buồn rầu. Ông vui mình vào những công vụ thường nhật ở huyện và ít khi ra ngoài. Lần duy nhất ông rời khỏi huyện nha là khi đến đám tang của Bạch Lan.

Ngô Phong đã tổ chức tang lễ vô cùng chu đáo, y một mực đòi tự mình lo liệu mọi phí tổn. Chàng họa sư đã thay đổi thành người khác. Y thề sẽ bỏ rượu, một quyết định đã đẩy y vào cuộc cãi vã gay gắt với chủ quán của tửu điểm Vĩnh Xuân. Chủ quán cho rằng quyết định bỏ rượu của y phản ánh việc chất lượng quán của gã đã xuống thấp. Mọi đệ tử Lưu Linh của vùng này đều buồn bã cho rằng mối bất hòa này chính là sự chấm dứt cho một tình bằng hữu bền chặt.

Ngô Phong bán hết tranh và thuê một căn phòng nhỏ trong khuôn viên của miếu Khổng Tử. Y chủ yếu dành thời gian nghiên cứu lại Tứ thư ngũ kinh, chỉ ra ngoài khi đến thăm Phương Bộ đầu ở huyện nha gần đó. Hai người có vẻ đã trở thành những bằng hữu tri kỷ, Ngô Phong thường ngồi đàm đạo với Phương Chính hàng giờ ở túc xá của sai nha.

Một buổi chiều, khi Dịch Công bơ phờ ngồi trong thư phòng xem lại những văn thư thường lệ, Hồng Sư gia bước vào và trao cho ông một phong thư lớn có gắn niêm phong.

“Đại nhân, thư này vừa được tín sứ từ kinh thành đưa đến!”

Dịch Công rạng rỡ hẳn lên. Ông vội xé bì thư ra và hấp tấp đọc qua nội dung bên trong.

Khi gấp phong thư lại, ông gật đầu hài lòng. Gõ gõ ngón tay vào lá thư, ông nói với Sư gia, “Đây là ý chỉ của triều đình về tội phản quốc của Nghê Kỳ, vụ sát hại Đình tướng quân và chuyện Lý thị hại người. Lão sẽ thấy hài lòng khi âm mưu của đám Duy Ngô Nhĩ đã được xử lý, trong cuộc hội đàm giữa Bộ Hộ và Khả Hãn Duy Ngô Nhĩ; huyện Lan Phường không còn lo bị tấn công nữa! Ngày mai, ta sẽ khép lại các vụ án này. Sau đấy, ta mới được thư thái!”

Hồng Sư gia không hiểu lắm câu sau cùng của Dịch Công. Nhưng không để lão kịp hỏi lại, ông lập tức ra lệnh chuẩn bị cho phiên thăng đường sáng

mai.

Sáng hôm sau, từ trước khi trời sáng một canh giờ, toàn bộ nha dịch của huyện nha đã sẵn sàng. Đuốc sáng trưng trước cổng huyện nha, ở đó có một nhóm Bộ khoái đang chuẩn bị xe tù cho các phạm nhân lên đường thi hành bản án ở bên ngoài cổng thành phía Nam.

Dù còn sớm, rất nhiều người dân cũng đã có mặt. Trông họ như mê mị trước cảnh tượng ở cổng huyện nha. Rồi những kỵ binh vác trường thương từ quân doanh của lực lượng đồn trú cũng đã đến, xếp thành một vòng bảo vệ quanh xe tù.

Nửa canh giờ trước khi trời sáng, một Bộ khoái lực lưỡng đánh ba hồi chiêng đồng trước cổng huyện nha. Lính gác mở cửa và dân chúng kéo cả vào trước đại đường. Trong đại đường nền thấp sáng trưng.

Dân chúng đứng lặng yên trong sự kính phục, nhìn lên Địch Công đang bước ra đại án và vào vị trí của pháp quan. Ông mặc quan bào tề chỉnh bằng gấm thêu kim tuyến lấp lánh ánh lục. Một tấm hồng điều phủ qua vai ông. Đó là dấu hiệu cho thấy ông sẽ công bố bản án của triều đình ban xuống.

Trước tiên, Nghê Kỳ được dẫn ra đại đường. Hắn vừa quỳ xuống nền đá trước đại án, nha lại đã trình lên Địch Công một văn thư.

Địch Công kéo ngọn nến lại gần và chậm rãi đọc trang trọng, “Phạm nhân Nghê Kỳ phạm tội mưu phản. Theo đúng quốc pháp, phải xử lăng trì. Xét rằng thân phụ của phạm nhân, Tuần phủ Nghê Thọ Kiền, có nhiều công lao với xã tắc, xét rằng Nghê Thọ Kiền trước khi qua đời đã xin tha tội cho con mình, hình phạt sẽ được giảm nhẹ. Phạm nhân sẽ bị xử tội chết và sau đó sẽ bị phân thây. Để tỏ lòng tôn kính Tuần phủ Nghê Thọ Kiền, phạm nhân sẽ không bị bêu đầu ở cổng thành và gia sản sẽ không bị tịch biên.”

Địch Công dừng lại và đưa tờ giấy cho Bộ đầu. “Phạm nhân được phép đọc lại lời khẩn xin của thân phụ mình”, ông tuyên bố.

Phương Chính đưa tờ giấy cho Nghê Kỳ, này giờ hắn vẫn lắng nghe với vẻ mặt điềm tĩnh.

Tuy nhiên, khi đọc lại văn thư thống thiết ấy, Nghê Kỳ òa lên khóc trong đau đớn.

Hai Bộ khoái trói tay Nghê Kỳ ra sau. Phương Bộ đầu cầm thẻ án màu trắng, được chuẩn bị trước, cài vào sau lưng Nghê Kỳ. Trên thẻ đó có ghi tên ‘Kỳ’, tội danh và án hình được viết bằng những chữ lớn. Họ Nghê của hắn được bỏ qua, để tưởng nhớ đến Nghê đại nhân.

Khi Nghê Kỳ được đưa đi, Địch Công nói, “Triều đình bố cáo, Khả Hãn Duy Ngô Nhĩ đã cử một đoàn sứ thần đến kinh thành, dẫn đầu là đại vương tử của Khả Hãn, để xin tạ lỗi vì âm mưu thâm độc do Ô Nhĩ Kim Quận vương thực hiện và xin được tiếp tục giữ lòng trung thành với Thánh thượng. Triều đình đã độ lượng mà chấp nhận lời tạ lỗi đó, giao lại Ô Nhĩ Kim và bốn kẻ đồng mưu cho sứ thần, để Khả Hãn xử lý đích đáng.”

Mã Vinh thì thầm với Kiều Thái, “Mấy chữ ‘xử lý đích đáng’ dịch sang tiếng Hán sẽ giống như là lột da lúc còn sống, ném vào vạc dầu và chặt làm muôn mảnh! Khả Hãn không hề độ lượng với những kẻ làm hỏng âm mưu của hắn!”

“Vương tử của Khả Hãn”, Địch Công nói tiếp, “đã được mời ở lại kinh thành trong suốt thời gian đi sứ như một vị khách danh dự của triều đình.”

Dân chúng reo hò. Họ biết rằng khi vương tử bị giữ ở kinh thành làm con tin, thì Khả Hãn sẽ không dám bội ước.

“Yên lặng!” Địch Công quát.

Ông ra hiệu cho Bộ đầu. Nghê phu nhân và nhi tử Nghê San được đưa ra đại đường.

“Nghê phu nhân”, Dịch Công ôn tồn, “người có thẩm quyền đối với bản chúc thư gốc của Nghê đại nhân. Bản chúc thư ấy được tìm thấy trong một họa phòng bí mật ở chính giữa mê cung. Giờ đây phu nhân được toàn quyền sở hữu trọn gia sản nhà họ Nghê, cũng được nhân danh nhi tử của mình là Nghê San. Bản quan tin rằng, dưới sự nuôi dạy của phu nhân, Nghê San sẽ trở thành một hình ảnh mới của người cha lấy lòng, và là người xứng đáng với dòng họ Nghê nổi danh thiên hạ!”

Mai thị và Nghê San dập đầu ba lần để tỏ lòng biết ơn. Khi hai người lùi lại, nha lại trình một văn thư khác lên trước Dịch Công.

“Bản quan sẽ đọc lệnh chỉ của triều đình về vụ án sát hại Đinh lão tướng quân!”

Ông vuốt dài tóc mai rồi chậm rãi đọc đồng dục, “Bộ Hình đã nhận thấy có nhiều sự việc liên quan đến cái chết của tướng quân Đinh Hồ Quốc. Một tên họ cụ thể được khắc trên cây bút lông, trong đó có giấu hung khí, không có đủ bằng chứng thuyết phục cho thấy đó là họ tên của người đã biến cây bút này thành hung khí gây án, cũng không nhằm mục đích sát hại Đinh tướng quân. Chiếu theo vương pháp, cái chết của Đinh tướng quân sẽ được xếp vào án tử vong do tai nạn.”

“Một trường hợp điển hình của vương pháp!” Hồng Sư gia thì thầm vào tai Dịch Công khi cuộn văn thư lại.

Dịch Công khẽ gật đầu và nhỏ nhẹ đáp lại, “Rõ ràng triều đình muốn giữ gìn thanh danh của Nghê đại nhân trong chuyện này!”

Rồi ông cầm lấy cây bút lông mực đỏ và viết một tờ lệnh cho đề lao. Lý thị được hai Bộ khoái dẫn lên.

Trong suốt thời gian ngồi trong nhà lao, nỗi khiếp sợ trước án tử sắp tới đã dần xâm chiếm mục ta. Mục ta đánh mất hoàn toàn vẻ đăc thẳng đã phô diễn khi thú nhận mọi tội ác man rợ. Mặt mũi mục ta xanh xao, đôi mắt giương to nhìn lên hồng điều trên vai Địch Công và nhìn nam nhân vạm vỡ mang vẻ mặt lạnh lùng đứng bên cạnh đại án. Ông ta vác trên vai thanh đao đã tuốt trần, hai Bộ khoái đứng phía sau cầm dao, cửa và những vòng dây. Lý thị nhận ra đó là đao phủ và hai bộ khoái chuyên việc hành hình, mục lão đảo đứng không vững. Hai Bộ khoái phải đỡ mục ta quỳ xuống trước đại đường.

Địch Công tuyên, “Phạm nhân Lý thị phạm tội bắt cóc dân nữ cho mục đích trái luân thường và giết người có chủ ý. Bị phạt trượng hình và xử trảm. Triều đình bác bỏ thỉnh cầu đổi với tài sản của Lý thị. Tài sản ấy sẽ được trao lại cho gia đình các nạn nhân thay cho tiền bồi thường. Phạm nhân sẽ bị bêu đầu nơi cổng thành trong ba ngày để thị chúng.”

Lý thị bắt đầu kêu gào. Một Bộ khoái bịt miệng mục ta bằng mảnh giấy dầu trong khi hai Bộ khoái khác trói quặt tay mục ra sau. Cuối cùng, họ gắn thẻ án vào lưng mục, trên đó có tên, tội danh và hình phạt.

Khi Lý thị được đưa đi, dân chúng cũng chuẩn bị rời khỏi đại đường. Địch Công đập kinh đường mộc để giữ yên lặng.

“Giờ ta sẽ công bố danh tính những công sai tạm thời của huyện nha.”

Ông đọc to tên của Phương Bộ đầu và những người trước kia là lục lâm mà ông ta đã đưa về làm các Bộ khoái và lính gác khi ông đến huyện Lan Phường được hai ngày. Họ đứng nghiêm trước mặt Địch Công.

Địch Công tựa người ra sau. Ông trầm ngâm quan sát những người đã trung thành phục vụ mình suốt những ngày khốn khó vừa qua. Ông phán, “Phương Bộ đầu, người và thủ hạ được tuyển mộ trong tình trạng cấp bách, nhưng các người đã dốc lòng tận tụy với huyện nha. Vì hiện giờ mọi điều kiện đã trở lại như cũ, ta cho các người được rời khỏi nhiệm vụ. Có điều

bất cứ ai trong số các người muốn phục vụ lâu dài cho huyện nha thì sẽ được đón nhận.”

“Tất cả chúng thuộc hạ”, Phương Chính kính cẩn đáp, “nợ đại nhân món nợ ơn nghĩa sâu nặng, và thuộc hạ là người chịu ơn đại nhân hơn cả. Thuộc hạ sẽ khẩn xin đại nhân tiếp tục cho mình theo hầu ở cương vị hiện tại, nếu như thuộc hạ không cùng tiểu nữ rời khỏi huyện này, vì nơi đây chỉ khiến tiểu nữ của thuộc hạ ngày đêm nhớ lại tấm thảm kịch đã phá hoại gia đình thuộc hạ.”

“Ngô Phong đã đề nghị thuộc hạ trở thành tổng quản trong phủ của một bằng hữu của thân phụ y ở kinh thành. Thuộc hạ có phần muốn đồng ý trước lời đề nghị rộng rãi đó vì qua một người mai mối, thuộc hạ đã biết Ngô Phong có ý muốn thành gia thất với tiểu nữ Huyền Lan ngay khi anh ta thi đỗ trong kỳ thi sắp tới.”

“Thật là cô nương bội bạc!” Mã Vinh tức tối thì thầm với Kiều Thái. “Đệ đã cứu mạng nàng ấy! Hơn nữa, đệ đã trông thấy nàng ấy...”

“Yên lặng!” Kiều Thái thì thào, “Đệ đã được ngắm cô nương Thổ Nhĩ Bối, đó là phần thưởng xứng đáng rồi!”

“Thuộc hạ khẩn xin”, Bộ đầu nói tiếp, “được lưu lại nhi tử tại huyện Lan Phường. Vì khắp thiên hạ này nó sẽ không thể tìm ở đâu được một mệnh quan như đại nhân để dốc lòng phục vụ. Khẩn xin đại nhân chấp nhận nó vào nhiệm vụ cố định ở huyện nha, dù nó chưa có năng lực.”

Địch Công nghiêm túc lắng nghe từng lời. Ông nói, “Bộ đầu, nhi tử nhà người sẽ tiếp tục làm Bộ khoái ở đây. Ta lấy làm mừng vì trời xanh có đức hiếu sinh vô biên đã để cho một tội lỗi xấu xa sau một thời gian tạo nên được cảnh hạnh phúc cho cả hai gia đình. Khi nến đỏ được thắp trong hôn lễ của Huyền Lan, thịnh khí của một tương lai tươi sáng sẽ xoa dịu đi

những vết thương cũ trong lòng thân phụ của cô nương ấy. Ta thấy hối tiếc vì sẽ phải chấp nhận không có người từ ngày mai!”

Phương Bộ đầu và nhi tử quỳ xuống, dập đầu nhiều lần để tạ ơn.

Ba Bộ khoái còn lại thưa rằng, họ muốn trở lại cuộc sống đời thường ngày trước. Cả ba đều khẩn xin được tháo áo mũ ngay hôm nay.

Khi mọi thủ tục đã xong, Địch Công bãi đường. Bên ngoài huyện nha, một đám đông người đang đợi. Nghê Kỳ và Lý thị đã được đưa vào xe tù. Thẻ án với họ tên, tội trạng của cả hai đều được trưng ra cho dân chúng trông thấy.

Khi cổng công nha mở ra, kiệu của Địch Công ra phố. Mười Bộ khoái đi trước và mười người khác đi sau kiệu. Mã Vinh và Hồng Sư gia cưỡi ngựa đi bên trái, Kiều Thái và Đào Cam ở bên phải. Bốn người khác mang theo cờ hiệu đề “Huyện lệnh Lan Phường” vượt lên trước. Lính gác gõ chiêng đồng và cả đoàn người di chuyển về phía Nam.

Xe tù được quan binh bao quanh hộ tống. Dân chúng cũng đi theo rất đông.

Đoàn người đi qua cây cầu bằng đá hoa cương, ráng đỏ của bình minh bấy giờ mới xuất hiện trên ngôi chùa bên hồ sen.

Pháp trường ở ngay ngoài cổng thành phía Nam. Kiệu của Địch Công đi qua cổng trên có một hàng rào sắt cọc nhọn. Khi ông xuống kiệu, vị tướng quân chỉ huy đồn trú đến gặp ông.

Y đưa Địch Công đến vị trí của pháp quan vừa được dựng lên suốt đêm qua. Binh lính dàn thành đội ngũ ở phía trước.

Đao phủ cầm thanh đao xuống đất và lột bỏ áo ngoài. Khối cơ bắp cuộn cuộn của anh ta dồn lên nửa thân trên. Hai trợ thủ của anh ta leo lên xe tù dẫn hai phạm nhân đến giữa pháp trường.

Họ cỡi trói cho Nghê Kỳ và lôi hắt lên một cây cột đóng trên nền đất, thân cột có hai thanh ngang. Một người trói cổ hắt vào cột, người kia cố định tay và chân hắt vào thanh ngang.

Khi mọi thứ đã xong, đao phủ lựa một con dao dài và mỏng, đến trước mặt Nghê Kỳ. Ông nhìn lên Địch Công đợi lệnh.

Địch Công ra hiệu đồng ý. Đao phủ đâm thẳng vào tim Nghê Kỳ. Hắt chết mà không kịp kêu một tiếng.

Rồi Nghê Kỳ bị đem phân thân. Lý thị ngất lịm từ khi án hình khủng khiếp ấy bắt đầu, nhiều người đứng xem lấy tay áo che mặt.

Cuối cùng, đao phủ cầm thủ cấp phạm nhân lên chỗ Địch Công, ông đánh dấu lên trán của thủ cấp bằng bút lông mực đỏ. Thủ cấp được bỏ vào một chiếc giỏ cùng những phần thân thể khác.

Lý thị đã hồi tỉnh sau khi được đặt một cây hương vào dưới mũi. Hai vị trợ thủ lôi mộ ta lên trước pháp trường và đập mộ ta quỳ xuống.

Vừa trông thấy đao phủ cầm roi tiến đến, Lý thị rú lên khiếp hãi. Trong nỗi sợ hãi hèn hạ ấy, mộ ta kêu xin tha mạng. [👁](https://thuviensach.vn)

Lý phu nhân chịu hình trên pháp trường



Đao phủ và trợ thủ đã quen với những cảnh tượng như vậy, họ không mấy may để ý đến những lời van xin của mụ. Một trong hai trợ thủ xổ tung tóc mụ ra. Y nắm mớ tóc dài của mụ và kéo đầu mụ về trước. Người còn lại xé tung áo tù của mụ và trói quặt tay ra sau.

Đao phủ thử trước ngọn roi. Thứ công cụ hung thần này bao gồm một sợi dây da gắn những móc sắt nhỏ dựng đứng, người ta chỉ trông thấy nó trên pháp trường vì chưa từng có ai sống sót sau làn mưa roi.

Khi Địch Công cho phép, đao phủ vung roi lên. Ngọn roi quất thẳng xuống lưng Lý thị kèm theo một âm thanh khiến người khác sởn gai ốc, xé rách da

thịt. Lý thị sẽ ngã sấp mặt xuống sau lần roi đầu tiên nếu không có người trợ thủ giữ chặt tóc mũ.

Khi Lý thị hồi lại, mũ lại la hét muốn vỡ giọng. Nhưng đao phủ lại tiếp tục quất xuống. Lý thị đã bất tỉnh nhân sự.

Địch Công khoát tay.

Mất một lúc mũ ta mới tỉnh lại. Rồi đao phủ vung đao lên trong khi hai trợ thủ dựng Lý thị dậy.

Địch Công đồng ý, ngọn đao xả xuống, đầu Lý thị lìa ra khỏi thân thể. Địch Công lại lấy bút lông mực đỏ đánh dấu lên thủ cấp của mũ. Rồi đao phủ ném đầu mũ vào giỏ. Sau đó, thủ cấp Lý thị bị đem treo trên cổng thành bằng chính tóc của mũ, bêu ở đó suốt ba ngày.

Địch Công rời khỏi pháp trường và lên kiệu. Khi những kiệu phu vác đòn kiệu lên vai cũng là lúc những tia nắng đầu tiên chiếu sáng mũ đầu mâu của binh sĩ.

Kiệu của Địch Công là kiệu đầu tiên tiến vào miếu Thành Hoàng, vị tướng quân trẻ tuổi theo sau và mở cửa miếu.

Ở đó, Địch Công tâu với Thành Hoàng về những tội ác xảy trong huyện và những hình phạt của triều đình dành cho kẻ thủ ác. Rồi ông cùng vị tướng trẻ thắp hương và khấn cầu. Hai người cáo biệt nhau trong sân miếu.

Vừa về đến huyện nha, Địch Công đi thẳng về thư phòng. Sau khi uống một chén trà đặc, ông bảo Hồng Sư gia rằng mình muốn đi dùng bữa điểm tâm. Cuối ngày hôm đó, hai người thảo ra một bản tấu về vụ thi hành án tử hôm nay gửi cho các vị thượng quan.

Hồng Sư gia thấy Mã Vinh, Kiều Thái và Đào Cam đang đứng trò chuyện ở một góc sân. Sư gia vừa đến, lão thấy Mã Vinh vẫn còn hậm hực, một mực

gọi Huyền Lan là kẻ bội tín bội nghĩa.

“Đệ lâu nay vốn định ninh mình sẽ là người thành gia thất với nàng ấy!” Y chưa chát nói. “Nàng ấy đã suýt đâm chết đệ trong lần đụng độ với chúng ta trên núi. Đệ thực sự mến nàng ấy!”

“Hiền đệ, cứ xem như đệ gặp may đi”, Kiều Thái an ủi. “Cô nương Huyền Lan đó có cái lưỡi sắc xảo quyền uy, nàng ấy sẽ khiến đời đệ phải thê thảm đấy!”

Mã Vinh vỗ trán phẫn uất. “Đệ nhớ ra rồi!” Y thốt lên, “Đệ sẽ cho huynh biết mình sẽ làm gì! Đệ sẽ đích thân chuộc nàng Thổ Nhĩ Bối ra. Đó là một thiếu nữ vạm vỡ và nàng ấy không biết nói tiếng Hán! Như vậy không phải là trong ấm ngoài êm sao?”

Đào Cam lắc đầu. Khuôn mặt dài thậm chí buồn bã hơn thường lệ khi y nói với vẻ ảm đạm, “Đừng có ảo tưởng, Mã đệ à! Ta đảm bảo với đệ rằng trong vòng tầm mười ngày, cô nương ấy sẽ thao thao bất tuyệt, dù biết tiếng Hán hay không!”

Nhưng Mã Vinh không nản lòng.

“Tối nay đệ sẽ đến đó”, y nói, “và bất cứ ai muốn đi cùng đệ cũng được. Ở đó các huynh sẽ gặp những mỹ nữ, và họ không hề che giấu nhan sắc của mình đâu!”

Kiều Thái thắt lại dây lưng. Y tỏ vẻ nôn nóng, “Cái gã như đệ không nói được chuyện gì khác quan trọng hơn chuyện nữ nhi sao? Đi nào, ra ngoài và ăn một bữa điểm tâm thật ngon! Đối với cái bụng trống rỗng thì không gì hơn vài chén rượu ấm!”

Mọi người đều công nhận đó là ý hay, cả bốn cùng nhau ra phố.

Trong lúc đó, Địch Công đã đổi sang bộ y phục đi săn. Ông lệnh cho một nha dịch ra tàu ngựa lấy con ngựa mà ông ưa thích.

Địch Công tung mình lên yên ngựa. Ông dựng cổ áo lên cao quá miệng và mũi rồi thúc ngựa ra phố.

Phố xá đông đúc, người dân đứng tụ lại thành nhiều nhóm. Họ đang bàn luận về án hình dành cho hai phạm nhân và không hề chú ý đến người cưỡi ngựa đơn độc kia.

Khi Địch Công cưỡi ngựa qua cổng thành phía Nam, ông thúc ngựa phóng nước đại. Trên pháp trường, các Bộ khoái vẫn mãi lau dọn chỗ ngồi của pháp quan. Họ rải cát sạch lên những dấu máu. Vừa ra đến cánh đồng, Địch Công ghìm cương cho ngựa chậm lại. Ông hít thở bầu không khí buổi sáng và tận hưởng phong cảnh yên bình này. Nhưng dù có ở giữa chốn êm đềm này, ông thấy mình vẫn không sao thoát khỏi những suy nghĩ tiêu cực.

Cảnh tượng trên pháp trường vẫn cứ ám ảnh khiến Địch Công rợn người. Ông luôn là người sắt đá chừng nào còn tham gia phá án; nhưng khi tội nhân vừa được tìm ra và thú nhận, Địch Công luôn mong mỏi được gạt bỏ vụ án đó ra khỏi tâm tư. Ông ghét công việc giám sát hành hình với những thủ tục ghê rợn, chết chóc.

Ý định từ quan cứ luẩn quẩn trong tâm trí.

Địch Công từ sau lần đàm đạo với Hạc Y tiên sinh và giờ đã biến thành một niềm ao ước đầy lồi cuồn. Địch Công nghĩ mình vừa quá tứ tuần; không quá muộn để bắt đầu một cuộc đời mới ở một điền trang nhỏ mà ông sở hữu ở quê.

Còn gì hơn một cuộc đời thanh thản trong những ngày tháng yên bình, dành trọn thời gian để đọc sách và viết, toàn tâm toàn ý dưỡng dục trẻ thơ? Sẽ thế nào nếu mỗi sáng đều thức dậy giữa chốn hủ bại và âm mưu hèn hạ của

những đầu óc tội lỗi, trong khi cuộc đời còn biết bao điều tốt đẹp, tươi mới để trao đi?

Sẽ có vô số vị quan tài năng thế chỗ của ông. Và chẳng nhẽ ông không thể đóng góp cho thế gian bằng cách viết ra những luận thuyết như ông vẫn dự định? Trình bày lại những học thuyết cao quý trong *Tứ thư ngũ kinh* bằng ngôn ngữ bình dân để muôn dân cũng được thấu hiểu?

Nhưng Địch Công lại thấy hồ nghi. Thiên hạ này sẽ ra sao nếu mọi vị quan đều có chung thái độ lánh đời đó? Chẳng phải nhiệm vụ của ông là giúp cho các nhi tử của mình sau này có cơ hội được đứng trong chốn quan trường hay sao? Cuộc đời ẩn dật ở chốn thôn dã có thể giúp các nhi tử trong tương lai sao?

Ông vừa thúc ngựa vừa lắc đầu. Câu trả lời cho vấn đề của ông nằm lại trong cặp câu đối khó vừa lòng người mà ông trông thấy trên tường nhà Hạc Y tiên sinh:

Thiên long thăng không, thành tiên quả

Địa dẫn quật thổ, diệc trường sinh.

Từ sau chuyến viếng thăm lạ lùng đó, những câu chữ này vẫn luôn khiến suy nghĩ của ông rối ren. Địch Công thở dài. Ông sẽ để lão tiên sinh ấy quyết định giúp ông. Ông ấy sẽ giải thích về cả hai con đường mà Địch Công sẽ chọn.

Khi đến chân dốc núi, Địch Công nhảy xuống ngựa. Ông gọi một nông phu đang làm việc trên thửa ruộng gần đó và nhờ ông ta trông ngựa giúp mình.

Khi ông quay đi để chuẩn bị leo lên dốc, hai người tiểu phu từ con đường mòn đi xuống. Họ là vợ chồng lão tiều, khuôn mặt nhăn nheo và tay chân khẳng khiu như chính những cây củi khô họ mang trên lưng. Lão tiều dừng

chân. Ông buông gánh củi xuống. Lau những giọt mồ hôi trên trán, lão tiều nhìn lên Địch Công và lễ phép hỏi, “Quan nhân, ngài đi đâu vậy?”

“Tại hạ đang trên đường đến thăm Hạc Y tiên sinh”, Địch Công đáp. Lão tiều khẽ lắc đầu.

“Quan nhân sẽ không tìm được ông ấy đâu.” Lão tiều nói. “Bốn ngày trước, bọn thảo dân thấy căn nhà của ông ấy trống không. Cửa bị gió giật và mưa đã làm nhàu nát hết đám hoa. Giờ đây, thảo dân và tề nội dùng căn nhà ấy làm nơi chứa củi.”

Nỗi cô độc không rõ từ đâu xâm chiếm con người Địch Công.

“Quan nhân, ngài không muốn mất công thì đừng lên đó!” Nông phu kia cũng nói và trao lại dây cương cho Địch Công.

Địch Công thần thờ cầm lấy sợi cương, ông hỏi lão tiều, “Lão tiên sinh ấy gặp chuyện gì vậy? Hai vị có tìm thấy thi thể ông ấy không?”

Một nụ cười ranh mãnh hiện ra trên khuôn mặt nhăn nheo khi lão tiều từ tốn lắc đầu.

“Người như ông ấy”, lão đáp, “không rời bỏ thế gian này như quan nhân hay như thảo dân đâu! Họ thực sự không bao giờ thuộc về thế giới này. Cuối cùng, những người ấy sẽ bay vào vòm trời xanh như thần long ẩn hiện. Họ không để lại gì ngoài một chữ ‘Hư’!”

Lão tiều xốc lại gánh củi và bỏ đi. Trong thoáng chốc, Địch Công bỗng ngỡ ra. Đó chính là câu trả lời!

Ông mỉm cười và bảo nông phu, “Chà, tại hạ thì luôn thuộc về thế giới của hai chúng ta! Tại hạ sẽ tiếp tục làm giun mà chui sâu xuống đất đây!”

Ông tung mình lên yên ngựa và quay lại trấn Lan Phường.

Tái bút của tác giả

Đặc điểm chung của các bộ truyện trinh thám Trung Quốc cổ là vai trò thần thám luôn thuộc về Huyện lệnh nơi xảy ra vụ án.

Vị quan này chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động hành chính của huyện đó trong phạm vi quyền hạn của mình, thường bao gồm một tòa thành và những vùng thôn quê quanh đó tầm năm mươi dặm. Huyện lệnh có nhiều nhiệm vụ. Ông ta hoàn toàn chịu trách nhiệm việc thu thuế, sinh tử và hôn phối, theo dõi việc sử dụng đất, duy trì hòa bình... đồng thời giữ vai trò một quan án tại công nha mà ông ta làm việc, xử phạt tội phạm và xử các vụ án hình sự cũng như dân sự. Vì Huyện lệnh gần như giám sát mọi mặt trong đời sống thường nhật của người dân, nên trong tiếng Hán, ông ta thường được nhắc đến là “quan phụ mẫu”.

Huyện lệnh này là một vị quan luôn phải làm việc cật lực. Ông ta sống cùng gia quyến ở những tư thất riêng biệt trong khuôn viên huyện nha, và thường dành chủ yếu thời gian để xử lý việc quan.

Huyện lệnh là nền tảng cho cấu trúc khổng lồ hình kim tự tháp của bộ máy chính quyền Trung Quốc xưa kia. Ông ta phải trình báo với Tri phủ, người giám sát mười hoặc hơn mười huyện. Tri phủ lại trình báo lên Tuần phủ, người chịu trách nhiệm cho nhiều phủ nha. Về phần mình, Tuần phủ lại trình báo lên các vị quan trung ương ở kinh thành, cùng Hoàng đế ở tầng trên cùng.

Mỗi con dân, dù giàu hay nghèo, bất chấp xuất thân, đều có thể tham gia vào quan trường và trở thành Huyện lệnh khi vượt qua các kỳ thi văn hóa do triều đình tổ chức. Ở phương diện này, hệ thống chính quyền Trung Quốc có phần giống một chính quyền dân chủ tại thời điểm đó, trong khi châu Âu vẫn còn dưới chế độ phong kiến hà khắc.

Một nhiệm kỳ của Huyện lệnh thường kéo dài ba năm. Sau đó, ông ta được chuyển đến một huyện khác, cho đến khi được thăng chức tri phủ. Thăng chức thông qua sự chọn lọc, dựa trên các hoạt động thực tế của quan huyện.

Huyện lệnh được các sai nha thường xuyên trợ giúp, như nha lại, đề lao, Ngõ tác, Bộ khoái, lính gác và tùy phái. Tuy nhiên, những người này chỉ thực hiện những nhiệm vụ thông thường. Họ không liên quan đến tra án.

Nhiệm vụ tra án được đích thân Huyện lệnh thực hiện, với sự trợ giúp của ba hoặc bốn trợ thủ tin cẩn. Những người này được Huyện lệnh lựa chọn từ khi bắt đầu sự nghiệp làm quan và đi theo Huyện lệnh đến bất cứ nhiệm sở nào. Các trợ thủ này có chức vụ cao hơn các sai nha khác trong huyện nha. Không giống các sai nha, họ không có mối quan hệ với người dân địa phương, do đó họ ít có khả năng để mình bị ảnh hưởng bởi những lý do riêng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của nhà quan. Cũng từ lý do đó, có một điều luật lâu đời quy định rằng: không vị quan nào được bổ nhiệm chức Huyện lệnh ở tại chính quê hương mình.

Cuốn sách bạn đọc đang cầm trên tay đưa ra một khái niệm chung về các thủ tục xử án ở Trung Quốc thời xưa. Khi thăng đường xét xử, Huyện lệnh ngồi sau đại án, các trợ thủ và nha lại đứng hai bên. Đại án là một chiếc bàn lớn, có phủ một tấm vải đỏ, rủ xuống tận nền đất.

Trên đại án, luôn có dụng cụ quen thuộc: một thỏi mực để mài mực đen hoặc đỏ, hai cây bút lông, một số thẻ tre mỏng trong một ống tròn. Những thẻ này được dùng để biểu thị số lượng hình trượng mà một tội nhân phải chịu. Nếu các Bộ khoái phải đánh bao nhiêu trượng, quan án sẽ lấy số thẻ tương ứng và ném xuống trước đại đường. Bộ đầu sẽ đếm số thẻ để biết số lượng hình trượng.

Bên cạnh các dụng cụ đó, trên đại án thường thấy có một con dấu lớn hình vuông của huyện nha, cùng *kinh đường mộc*. Kinh đường mộc không giống

như chiếc búa ở phương Tây. Đó là một khối gỗ cứng hình chữ nhật dài tầm một gang tay, dùng để vỗ xuống án khi ra lệnh.

Các Bộ khoái sẽ đứng phía trước đại án, quay mặt vào nhau thành hai hàng ở hai bên trái phải. Cả nguyên cáo và bị cáo đều phải quỳ dưới nền đá giữa hai hàng Bộ khoái dữ tợn, và cứ quỳ như vậy suốt phiên xử. Họ không có luật sư để trợ giúp, họ có thể không được nhờ đến nhân chứng, nên vị trí của họ thông thường sẽ không được xem trọng. Thực tế, toàn bộ thủ tục xét xử đều có ý làm thoái chí, áp đặt lên người dân nỗi sợ khi có dính dáng đến pháp luật.

Các thư phòng của Huyện lệnh thường được bố trí ngay phía sau công đường, cách đại đường bằng một tấm màn.

Có một nguyên lý cơ bản trong luật Trung Quốc cổ xưa: không phạm nhân nào bị tuyên bố có tội trừ khi chính kẻ đó tự thú nhận tội lỗi. Để ngăn những tội phạm cứng đầu thoát khỏi sự trừng phạt bằng cách không thú nhận kể cả khi có những bằng chứng không thể chối cãi, luật cho phép áp dụng các hình pháp khắc nghiệt, như đánh bằng roi da hoặc gậy tre, kẹp ngón tay và mắt cá chân. Bên cạnh dùng hình tra khảo, các Huyện lệnh thường áp dụng nhiều biện pháp khắc nghiệt khác. Tuy nhiên, nếu bị cáo bị thương tật thân thể vĩnh viễn hoặc tử vong trong quá trình dùng hình tra khảo, Huyện lệnh và toàn bộ sai nha sẽ bị trừng phạt, thường là ở cung tội nặng nhất. Do đó, phần lớn các quan án đều phải dựa vào khả năng nắm bắt tâm lý sáng suốt cùng như tri thức của những đồng sự hơn là dựa vào các hình thức tra tấn.

Nhìn chung, hệ thống nhà nước Trung Quốc cổ hoạt động khá hợp lý. Sự điều hành nghiêm ngặt của các thượng quan đã ngăn chặn sự vượt quyền, và dư luận chung trở thành một công cụ khác để hạn chế các Huyện lệnh gian ác hoặc vô trách nhiệm. Những mức án của triều đình đều do Hoàng đế phê chuẩn và mọi tội nhân bị kết án có thể kháng án lên các vị trí cao hơn. Hơn thế nữa, Huyện lệnh không được phép thăm vấn riêng bất cứ bị

cáo hoặc nhân chứng nào, mọi phiên xử của một vụ án bao gồm chất vấn sơ bộ đều phải được tiến hành trong phiên xử công khai ở chốn công đường. Một biên bản tỉ mỉ sẽ được giữ lại trong sổ mọi biên bản lưu và các báo cáo này phải được chuyển lên các thượng quan để họ điều tra.

Người đọc Định Công án từng hỏi có thể nào các nha lại ghi chép chính xác được những diễn tiến mà không sử dụng chữ tốc ký. Câu trả lời như sau: bản thân văn phạm tiếng Trung đã là một dạng tốc ký. Chẳng hạn, một câu thông thường có khoảng hai mươi chữ thì có thể giảm xuống còn bốn chữ để lấy ý chính. Hơn nữa, có tồn tại một vài hệ thống chữ viết tay liên tiếp, trong đó các ký tự bao gồm tầm mười nét bút có thể giảm xuống còn một nét. Trong khi làm việc tại Trung Quốc, bản thân tôi cũng hay nhờ các thư ký ghi chép lại các cuộc đàm phán phức tạp bằng tiếng Trung và thấy biên bản chính xác đến kinh ngạc.

Trong hầu hết các tiểu thuyết trinh thám Trung Quốc, Huyện lệnh buộc phải giải quyết ít nhất ba vụ án hoàn toàn khác nhau trong cùng một thời điểm. Đặc điểm thú vị này tôi đã giữ lại trong cuốn truyện các bạn đang cầm trên tay. Theo ý kiến của tôi, ở phương diện này, các câu chuyện trinh thám của Trung Quốc có tính thực tế hơn truyện trinh thám của chúng ta. Một huyện khá đông dân. Bởi thế, đương nhiên sẽ hay có đôi ba vụ án phải được giải quyết cùng lúc.

Trong cuốn sách này, tôi vẫn đi theo truyền thống lâu đời của Trung Quốc nên ở cuối chuyện có miêu tả chi tiết về quá trình hành hình phạm nhân. Công đạo đòi hỏi hình phạt dành cho phạm nhân phải được thực thi đầy đủ đến từng tiểu tiết. Tôi cũng đi theo thói quen của các nhà văn Trung Quốc thời Minh khi mô tả con người và cuộc sống trong tiểu thuyết giống như cùng thời với họ, dù bối cảnh truyện là từ nhiều thế kỷ trước. Cách minh họa trong truyện của tôi cũng tương tự, mô phỏng lại thói quen và trang phục giống của triều Minh (1368 - 1644) hơn là triều Đường.

Tôi có thể nói thêm rằng “Địch Công” là một trong số những vị quan tra án lầy lừng nhứt ở Trung Quốc thời xưa. Ông là một nhân vật lịch sử có thật, một chính khách nổi tiếng thời Đường. Tên đầy đủ của ông là Địch Nhân Kiệt, sinh năm 630, mất năm 700. Về sau, ông trở thành Đại Lý Tự Khanh và sự sáng suốt của ông đã có tầm ảnh hưởng lớn đến những chuyện quốc gia đại sự. Tuy nhiên, chủ yếu là nhờ danh tiếng thần thám mà về sau trí tưởng tượng của người Trung Quốc đã biến ông thành nhân vật chính trong nhiều câu chuyện phá án, các câu chuyện này đều dựa rất ít vào các yếu tố lịch sử.

Tôi mượn ba cốt truyện từ ba câu chuyện huyền bí và phá án khác nhau ở Trung Quốc vào thế kỷ XVI. Trong nguyên bản, cả ba câu chuyện này đều không hề có bất cứ tình tiết nào liên quan đến Địch Công hoặc *Địch Công kỳ án*. Tuy nhiên, vì qua bản dịch *Địch Công kỳ án* của tôi, bạn đọc đã quen với Địch Công và bốn vị trợ thủ, nên ba cốt truyện này đã được viết thành một câu chuyện thống nhất xoay quanh vị thần thám trứ danh của Trung Quốc thời xưa. Địch Công có thể được đưa vào câu truyện này dễ dàng, vì các nhân vật Huyện lệnh - thám quan đều nổi bật trong các tiểu thuyết trinh thám Trung Quốc cổ điển. Thực tế là kiểu nhân vật này quan trọng hơn tên gọi, các vụ án được giải quyết bởi Địch Công hay Bao Công thì cũng không khác nhau là mấy.

Vụ án *Căn phòng bị niêm phong* được cho là một giai thoại liên quan đến Nghiêm Thế Phan, một đại gian thần thời Minh, mất năm 1565. Ông ta đã chế ra một cây bút lông đặc biệt có thể phóng ra dị vật gây chết người khi cây bút được hơ nóng trên nến (Giai thoại này được A. Waley giới thiệu trong bản dịch tiếng Anh của *Kim Bình Mai*). Câu chuyện gốc cho biết Nghiêm Thế Phan sử dụng “cây bút hung khí” như một vũ khí phòng thân, được dùng khi một trong số những kẻ thù của ông ta bất ngờ xuất hiện lúc ông ta đang ngồi viết trong thư phòng và không có thứ vũ khí khác trong tay. Tôi mô tả “cây bút hung khí” ấy dưới dạng một thứ vũ khí để tấn công và viết một câu chuyện mới về nó, xoay quanh một cuộc trả thù, một mô-

típ phổ biến trong tiểu thuyết Trung Quốc. Cần nói thêm rằng, một cây bút lông mới khi được đem sử dụng, người viết trước hết sẽ phải đốt bỏ những sợi lông tạp ở đầu bút. Khi làm việc này, người viết sẽ cầm bút hơi qua ngọn lửa, thân bút ở vị trí ngang tầm với mắt người đó. Như vậy, đó là cơ hội tốt để dị vật phóng ra từ đuôi bút đâm trúng mặt người này. Dù cho chất sáp để giữ lò xo bên trong thân bút không chảy ra trong quá trình này, người viết vẫn sẽ có rất ít cơ hội sống sót ngay khi anh ta bắt đầu viết, vì đầu người này sẽ thường cúi trên mặt giấy, do đó sẽ chiếu thẳng vào hướng bắn của dị vật. Đây chính là chuyện đã xảy ra với nhân vật Đinh tướng quân trong cuốn truyện các bạn đang cầm.

Một mô-típ khác được thể hiện trong vụ án *Bản chúc thư bí ẩn*. Vụ án này dựa trên một câu chuyện cổ nổi tiếng ở Trung Quốc thời xưa. Một phiên bản tóm lược của câu chuyện này xuất hiện trong sách *Đường Âm Bĩ Sự*, một tuyển tập các vụ án liên quan đến cai trị đất nước, được biên soạn vào năm 1211, bản dịch của tôi lấy tiêu đề *Tang-yin-pi-shih, Parallel Cases rom under the Pear tree, a 13th century manual of Jurisprudence and Detection* (*Đường Âm Bĩ Sự, liên hoàn án dưới gốc lê, sổ tay luật học và tra án thế kỷ XIII*), trang 177, Vụ án 66-B. Một phiên bản tóm lược khác được tìm thấy trong một tuyển tập những câu chuyện phá án nổi tiếng ở thế kỷ XVI, *Long Đồ công án*, kể về những kỳ tích của Bao Công, vị thần thám lầy lòng ở thời Tống. Phiên bản này có tựa đề *Ch'e-hua-chou 'The Taking apart of the Scroll Picture'*. Một phiên bản đầy đủ hơn xuất hiện trong một tuyển tập truyện Trung Hoa, phổ biến rộng rãi ở thế kỷ XVII mang tên *Chin-ku-ch'i-kuan*; trong đó, câu chuyện bản chúc thư được nằm ở vị trí thứ ba với tiêu đề *T'eng-ta-yin-kuei-tuan chia-szu 'Magistrate T'eng's marvelous solution of the Inheritance Suit*. Trong câu chuyện gốc, bản chúc thư thật được giấu trong ống trúc của cuộn tranh, các manh mối trong bức tranh đều là những chi tiết tôi thêm vào. Tôi cũng thêm vào một tình tiết mới về bí ẩn mê cung. Theo như tôi biết, thì mê cung này không xuất hiện trong các câu chuyện trình thám Trung Quốc cổ điển, dù mê cung đôi khi được nhắc đến trong bản mô tả các cung điện ở Trung Quốc.

Tình tiết thiếu nữ bị chặt đầu khá phổ biến trong nhiều truyện trình thám Trung Quốc cổ điển; có thể xem trong bản dịch của tôi về cuốn *Đường Âm Bì Sự*, vụ án 64-A. Tôi đã đưa tình tiết này vào một câu chuyện xoay quanh kẻ mắc chứng đồng dâm nữ, một chứng loạn trí được nhắc đến trong nhiều tiểu thuyết và kịch ở Trung Quốc. Điển hình nhất chính là câu chuyện tình của cô gái Tào Ngữ Hoa và bà Thôi Tiên Vân trong vở kịch *Liên Hương Bận* ở thế kỷ XVII của nghệ sĩ - kịch tác gia trứ danh Lý Ngự. Sự độc ác của phụ nữ đối với những tỳ nữ được mô tả phong phú trong các ‘tiểu thuyết đạo đức’ của Trung Quốc; tôi xin viện dẫn chương VIII trong tiểu thuyết nổi tiếng *Kim Bình Mai*. Trung Quốc thời xưa, thường xuyên có cảnh đồng dâm nữ và hay những hành vi tàn ác giữa những phụ nữ do gia đình theo chế độ đa thê, nhiều phụ nữ phải sống chung đụng triền miên. Những sinh viên của ngành xã hội học sẽ gặp nhiều vấn đề cần thảo luận ở một số đoạn trong cuốn sách của tôi, nhan đề *Erotic Colour Prints of the Ming Period* (Tokyo 1951, Vol. I, p. 146-148). Tôi đã lựa chọn động cơ này để đưa vào cuốn truyện các bạn đang đọc, một phần vì nó giúp tôi có thể tạo ra các diễn tiến bất ngờ và một phần cũng nhằm thể hiện tính bất ngờ của các cốt truyện Trung Hoa cổ ‘hiện đại’.

Vụ án ba nhà sư khai man việc bị mất bức tượng vàng trong chương VII của cuốn truyện này được dựa trên một câu truyện trong bộ *Đường Âm Bì Sự*, một tuyển tập các vụ án đã được nhắc đến ở trên. Vụ án đặc biệt này nằm ở trang 159 trong bản dịch của tôi, Vụ án 57-B.

‘Cốt’ của cuốn sách, câu chuyện về một thị trấn xa xôi, có một tên ác bá lộng hành, cũng là một tình tiết phổ biến trong các tiểu thuyết Trung Quốc. Đôi khi, một Huyện lệnh sáng suốt sẽ dùng mưu kế phục kẻ nổi loạn đó, đôi khi chính kẻ nổi loạn đó lại là người hùng của câu chuyện. Nhân vật này sẽ chiếm quyền của một vị Huyện lệnh vô năng, sau đó sẽ được chính thức xác lập vị trí của mình thông qua cách cai quản lý tưởng.

Cuối cùng, vai trò của ‘Hạc Y tiên sinh’ trong truyện (xem hồi 19) là một phiên bản đã tiết chế của kiểu nhân vật ‘thần bí’ trong nhiều truyện trình thám cổ điển Trung Quốc; những nhân vật này có năng lực siêu nhiên (đôi khi chính là thần tiên hạ phàm dưới hình dạng con người) có thể giúp Huyện lệnh hóa giải một vụ án phức tạp bằng những quyền năng bí ẩn. Đương nhiên, yếu tố này không được độc giả hiện đại chấp nhận. Bởi thế, trong cuốn truyện này, tôi giới thiệu Hạc Y tiên sinh là một ẩn sĩ Đạo gia uyên bác, mọi manh mối mà Địch Công khám phá ra trong cuộc trò chuyện hoặc là kết quả của một sự tình cờ may mắn, hoặc do hiểu biết của tiên sinh về chuyện nhà họ Nghê, hoặc là do năng lực trí tuệ phi thường của tiên sinh, tùy bạn đọc nhận định. Tôi chọn nền tảng của cuộc trò chuyện ấy là sự tương phản giữa Đạo Khổng và Đạo Lão. Độc giả đều đã rõ, Đạo Khổng và Đạo Lão là hai đạo cơ bản chi phối đến triết học và tôn giáo Trung Quốc từ khoảng thế kỷ IV trước Công Nguyên. Đạo Khổng thực tiễn và chiếm số đông trong dân chúng, Đạo Lão lại huyền bí và hoàn toàn thoát tục.

Địch Công, một vị quan - nho sinh của Đạo Khổng chính thống, tôn kính Kinh Thư của Khổng Tử, những tác phẩm có tầm quan trọng tối cao đối với những giá trị đạo đức được chấp nhận như Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín... Mặt khác, Hạc Y tiên sinh lại chủ trương theo nguyên lý của Đạo Lão về tính tương đối của mọi giá trị đã được thừa nhận, và một cuộc sống ung dung tự tại trong sự hài hòa viên mãn với tự nhiên nguyên thủy. Hai quan điểm xung khắc được cô đọng lại trong đôi câu đối của Nghê Tuần phủ về loài giun và loài rồng. Cặp câu đối này tôi trích dẫn trong triết lý về Thiên của đạo Phật. Thiên trong đạo Phật khá gần gũi với đạo Lão.

Robert van Gulik



TIỂU THUYẾT TRINH THẨM

Nguyễn Việt Hải dịch

ĐỊCH
CÔNG
KỶ
ẤN

Robert
van
Gulik

MÊ
CUNG
ẤN



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Table of Contents

[HỒI 1](#)

[HỒI 2](#)

[HỒI 3](#)

[HỒI 4](#)

[HỒI 5](#)

[HỒI 6](#)

[HỒI 7](#)

[HỒI 8](#)

[HỒI 9](#)

[HỒI 10](#)

[HỒI 11](#)

[HỒI 12](#)

[HỒI 13](#)

[HỒI 14](#)

[HỒI 15](#)

[HỒI 16](#)

[HỒI 17](#)

[HỒI 18](#)